

ĐINH PHƯƠNG LINH

# ĐƯỜNG về NHÀ

Hành trình đạp xe **3.395km** từ **BẮC KINH** về **HÀ NỘI**  
của một cô gái Việt Nam



**ĐINH PHƯƠNG LINH**



**ĐƯỜNG VỀ NHÀ**

dựa theo bản in của  
**Nhã Nam & NXB Hội Nhà Văn**  
06-2015



## Tin ở người dung

Có một trang Facebook rất nổi tiếng tên là Humans of New York. Có tới hơn 13 triệu người đăng ký theo dõi thường xuyên trang này, và mỗi bức ảnh mà trang đưa lên thường có vài trăm nghìn lượt like. Trang này có nội dung gì? Thật ngạc nhiên, nó đơn giản là đi chụp những bức ảnh mà thường là, chân dung của mọi người. Bất kỳ ai. Kèm với câu chuyện về họ, của họ. Hóa ra, không mấy may diêm dúa, chúng ta rất quan tâm tới những câu chuyện của con người.

Tôi có một niềm hứng khởi bất tận ở việc trò chuyện với con người. Trong mỗi vùng đất tôi qua, mỗi chuyến xe ôm tôi vẫy, mỗi quán bún tôi ăn, mỗi hàng trà đá tôi ngồi, tôi đều cố gắng bắt chuyện. Khi đó, tôi luôn nghĩ, đây là lần đầu tiên nhưng cũng chắc là lần cuối cùng tôi có dịp trò chuyện với con người này. Và họ sẽ làm đầy thêm cái lọ vốn sống nhỏ bé của tôi, với câu chuyện của họ. Thường thì những cuộc trò chuyện ấy rất cởi mở và thú vị. Con người không khép kín như ta vẫn tưởng. Nhu cầu giao tiếp, chia sẻ của mọi người là rất lớn. Thậm chí tôi nghĩ, có thể đó là sự khát thèm.

Trên thế giới phồn biển từ lâu một tổ chức có tên là Couchsurfing. Họ kết nối với nhau qua Internet, và trao đổi với nhau qua website

thông tin về các vùng đất, về kinh nghiệm đi phượt, về thời tiết ở khắp nơi và những khuyến cáo cho những khách du lịch thiếu thông tin. Nhưng trên hết, họ thành lập một cộng đồng những người sẵn sàng cho người khác ở nhờ nhà miễn phí. Theo cách đó, có những người đi qua nhiều quốc gia một cách rất tiết kiệm.

Không phải ai cũng cho ở nhờ được. Mỗi thông tin về người cho ở nhờ đều được kiểm chứng kỹ càng. Các chủ nhà được chính những du khách ở nhờ bình chọn, đánh giá, xếp hạng. Những chủ nhà hiếu khách và cư xử tốt sẽ được đối xử tương tự nếu một lúc nào đó đi du lịch và ở nhờ thành viên khác của Couchsurfing.

Tất nhiên, dù thế nào, chốt lại vẫn là vấn đề lòng tin. Ở con người.

Tôi mới đọc xong một cuốn sách, đúng hơn là một bản thảo, về hành trình của một cô sinh viên Việt Nam, hành trình bằng xe đạp, theo kiểu mà người Trung Quốc gọi là “thiên lý độc hành”.

Cô gái nhỏ bé trong cuốn sách này làm giàu vốn sống của mình theo cách rộng và dài hơn tôi rất nhiều. Cô ấy đạp xe vượt qua hơn 3.000 km, từ Bắc Kinh về Hà Nội. Đây, để kể lại cả hành trình ấy, có thể vẫn tắt vậy thôi: “đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội”. Nhưng đó thực sự là một hành trình mà người ta có thể gọi là “chuyến đi của cuộc đời”.

Tôi không đếm cuốn sách có bao nhiêu chương.

Tôi không tính bao nhiêu địa danh cô gái đã đi qua.

Tôi không tính bao nhiêu người cô ấy đã gặp, bao nhiêu ngôi nhà cô ấy đã ngủ nhờ.

Ngay từ chương đầu tiên, khi biết cuốn sách viết về cái gì, tôi chỉ

pháp phòng một mối lo âu: Sẽ có một điều xấu xảy ra với cô ấy đọc đường.

Bởi vì cô gái này chọn cách di chuyển bằng xe đạp.

Bởi vì cô gái này chọn cách ngủ nhờ nhà rất nhiều người, ngay cả ở những nơi hẻo lánh rừng xanh núi đỏ.

Bởi vì cô gái này thực hiện chuyến đi một mình, với tất cả những bất trắc mà chính cô ấy cũng không hề có kinh nghiệm đối phó.

Sự pháp phòng lo lắng ấy hành hạ tôi đến tận những trang cuối cùng. Đã rồi...

Đã rồi tôi phải đọc lại cuốn sách một lần nữa, với một tâm thế khác. Khi tôi đã hiểu thực sự cuốn sách này viết về cái gì, và nó chuyển tải thông điệp gì.

Tôi cần phải gác lại nỗi lo sợ, sự bất tín vào lòng tốt, vào sự tử tế của con người.

Chỉ khi đó, tôi mới có thể thích thú thực sự với từng bữa sáng có món bánh bao nước, có quẩy và sữa đậu nành, với từng con dốc đầy đá dăm có thể chọc thủng cả lốp xe đạp địa hình, với từng ngôi nhà mở rộng cửa đón tiếp một người xa lạ, ngay cả khi chủ nhà cũng đang chật vật với cuộc mưu sinh.

Che Guevara từng nói: “Hạnh phúc không nằm ở đích đến, nó nằm trên từng chặng đường đi”. Điều đó tuyệt đối đúng.

Còn có gái nhỏ trong cuốn sách này thì nói: “Tôi biết, góp một phần lớn vào việc hoàn thành hành trình này của tôi là những cuộc gặp gỡ, những lời động viên giúp tôi tăng thêm tinh thần. Những người tôi gặp trên đường nói rất nhiều với tôi, ví dụ họ muốn được

như tôi, họ muốn có thời gian, họ muốn được điên một lần trong đời... Tôi có cảm giác sự giúp đỡ chân thành mà tôi nhận được giống như một lời gửi gắm những mong muốn của mọi người vào tôi. " Lời ấy cũng đúng.

Những khát vọng tuổi trẻ nhiều khi chỉ đơn giản dồn trong một cuộc bốc đồng. Một cái mím môi quyết định, và thế là ta thấy mình lăn trên đường. Lăn như một hòn đá, để thấy mình đang sống, đang còn mạnh mẽ trong từng cú va tóe lửa. Đang không bị phủ rêu như cối đá an toàn nơi góc sân.

Và để có thêm nhiều cơ hội gặp gỡ, trò chuyện, rồi lại tin ở con người.

**Nhà báo Phạm Gia Hiên**

## CHƯƠNG 1



# Chuyện linh tinh ở Bắc Kinh

Tôi bắt đầu thực hiện cuốn sách này khi về tới Việt Nam.

Trong đầu tôi chỉ toàn những dự định lên đường. Tôi về Việt Nam để hoàn thành nốt những việc còn dang dở, như kể lại hành trình 30 ngày vừa qua của mình. Có thể tôi sẽ tiếp tục đi làm, nhưng là để kiếm tiền đi tiếp. Tôi có thể vừa đi làm, vừa đi chơi, vừa xoay sở đủ mọi cách để sống được. Tôi sẵn sàng bỏ sức lao động chỉ để kiếm một chỗ ngủ.

Luôn luôn là một cuộc sống bấp bênh chờ đợi những người thích đi du lịch bụi như tôi, nhưng đổi lại, tôi sẽ có nhiều trải nghiệm. Dù sao, tôi nghĩ: chỉ cần vượt qua được một số khó khăn nhất định, những biến cố tiếp theo xảy tới với mình cũng sẽ giảm đi độ khó.

Vì dù sao, chuyến đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội vừa rồi của tôi cũng không phải thử thách lớn nhất tôi từng vượt qua.

Trong hai năm du học ở Trung Quốc, tôi mang một số nợ khá lớn. Thời học đại học, tôi hay nghỉ học đi làm thêm nên không có điểm chuyên cần, điểm các môn ở lớp cũng không đều, tôi không tự tin để xin học bổng. Tôi không có tiền để đi du học, bố mẹ tôi thì càng không có. Tôi nghĩ tới phương án đi vay và sẽ trả dần.

Tôi giàu bố mẹ làm thủ tục đi học thông qua một công ty môi giới. Tôi phải trả cho họ 6.000 USD - số tiền này tôi vay của sếp cũ người Trung Quốc. Tôi từng giúp ông các bước ban đầu để khảo sát thị trường và thuê mặt bằng kinh doanh ở Việt Nam. Tôi cũng không hiểu vì sao ông lại đồng ý cho tôi vay tiền, ông chỉ bảo ông có con mắt của người kinh doanh. Tôi hứa với ông mỗi tháng sẽ trả 5 triệu tiền Việt. Trong hai năm tôi sẽ trả hết nợ.

Khi sang Trung Quốc, trong túi tôi có 800 tệ\*. Tôi không quen ai ở Bắc Kinh. Du học sinh Trung Quốc không được phép đi làm thêm. Tôi đi loanh quanh khắp các quán ăn gần trường để tìm việc làm nhưng đều bị từ chối - họ không muốn nhận du học sinh, thời gian của tôi cũng không phù hợp. Sau một thời gian tìm kiếm mà không có kết quả, lại phải đối mặt với khoản nợ, tôi rất căng thẳng nhưng không dám nói với ai.

Tôi không thể chia sẻ với ai những khó khăn của mình. Tôi không dám nói với bố mẹ. Ý định của tôi khi đi du học là để cứu vãn niềm tự hào của bố mẹ về tôi. Tôi không dám kể với bạn bè. Tất cả bạn tôi đều vừa mới ra trường, đều vừa đi làm và tất cả đều nghèo. Chẳng ai có tiền cho tôi vay. Và dù sao, vay tiền ai thì tôi vẫn phải trả, chỉ là chuyển từ chỗ nợ này sang chỗ nợ khác, hoặc tăng thêm các chủ nợ, tôi chẳng giải quyết được vấn đề gì.

Những lần căng thẳng, tôi thường đi bộ, cứ đi mà chẳng suy nghĩ gì. Có lần tôi đi bộ từ trường học đến Thiên An Môn, khoảng cách giữa hai nơi là 15 km. Hôm đó là Quốc khánh Trung Quốc, tôi đi từ mười rưỡi tối tới hai, ba giờ sáng.

Có lần tôi đi bộ từ trường tới Vĩnh Hòa Cung và bị lạc đường. Tôi

nhìn thấy những người vô gia cư nằm lăn lóc dọc đường. Họ ngủ trong công viên, trong nhà vệ sinh công cộng, ngồi co ro trên ghế đá hoặc dựa người vào bờ tường. Họ gối đầu lên các bao hành lý, dưới chân cũng đặt những bao tải. Tôi nghĩ tôi sẽ sớm giống như họ. Tôi vào một quán KFC vẫn còn mở cửa, gọi một cốc trà sữa, ngồi đọc truyện rồi ngủ chừng hai, ba tiếng. Trong đêm ấy, tôi đã thử trải nghiệm cuộc sống của một người vô gia cư. Nhà vệ sinh công cộng là chỗ sạc pin, tắm rửa. Đến năm rưỡi sáng, tàu điện ngầm bắt đầu hoạt động, tôi đi tàu về trường.

Có lần tôi đi lang thang trong công viên và nhìn thấy những người lao công. Tôi nói chuyện với họ, hy vọng tìm được một việc gì đó. Tất cả những người lao công ở Trung Quốc mà tôi từng nhìn thấy đều khoảng 60,70 tuổi, hầu hết là những ông già gầy gò, nhăn nheo, mặt đen sạm, mặc quần áo màu cam. Giờ nghỉ trưa, họ ngồi cùng nhau dưới một gốc cây và gặm màn thầu - một loại bánh bao không nhân, rất khô, giá hơn 1.000 đồng tiền Việt. Tôi ăn một cái là thấy no. Tôi bắt chuyện với một bà lao công và bày tỏ ý định của mình, nhưng bà trả lời tôi rằng tôi sẽ không thể làm được công việc này, phần lớn họ chỉ tuyển người già, hơn nữa thời gian của tôi cũng không phù hợp. Bà không hề biết tôi không phải là người Trung Quốc.

Trong lúc chưa tìm được việc làm, tôi vẫn đi học bình thường. Tôi vẫn còn 800 tệ. Tôi chờ đến khi có tiền học bổng và tiền hỗ trợ ổn định cuộc sống từ nhà trường. Tôi chờ và không biết phải chờ trong bao lâu. Tôi được trường miễn học phí, miễn phí chỗ ở, mỗi tháng họ còn cho tôi 1.700 tệ tiền sinh hoạt. Người ta nói đầu tháng sẽ có

tiền. Mấy ngày tôi lại lên văn phòng nhà trường hỏi một lần. Tôi đã chờ 12 ngày, tới ngày 10/9/2012 thì có tiền.

Trong thời gian ấy, tôi không bắt chuyện với ai trong lớp. Cảm giác tự ti quá lớn. Lớp tôi có ba người Việt Nam, kể cả tôi, nhưng những người quen đầu tiên của tôi lại là hai chị người Thái Lan và một anh người Đức. Hai chị người Thái nói chuyện với tôi trước vì họ nghĩ tôi cũng là người Thái, da tôi rất đen. Hai chị bị “lừa” sang đây học, họ đóng cho người môi giới hai năm học phí nhưng người này chỉ nộp cho trường học phí một năm rồi bỏ trốn. Nếu muốn học tiếp, hai chị phải kiếm tiền thêm để trả. Khi ngồi với nhau, vẫn đề được đề cập nhiều nhất giữa chúng tôi là chuyện tiền nong của hai chị. Tôi chỉ nghe, không nói gì tới chuyện của mình.

Loay hoay chừng nửa tháng thì tôi tìm được việc ở một quán ăn sáng. Họ cần tìm một người làm bánh bao và làm quẩy, mức lương là 20 tệ/giờ. Tôi đến xin việc và làm thử một buổi. Các cô nhân công ở quán dạy tôi gói bánh bao nhưng tôi làm mãi vẫn không thành công. Gói bánh bao không được, tôi chuyển sang thái đồ và bị đứt tay. Các cô nhìn tôi thương cảm: “Chắc ở nhà mày không phải làm gì đúng không?”

Công việc ở đây bắt đầu từ một giờ sáng, gói bánh tới bốn giờ sáng, bán bánh đến sáu giờ sáng thì tôi về nhà chuẩn bị đi học. Lớp học của tôi thường bắt đầu lúc chín giờ. Tôi nghĩ rất đơn giản rằng cứ việc gì có tiền thì tôi sẽ làm, nhưng tôi không chịu nổi và phải xin nghỉ.

Một lần lên mạng, tôi tình cờ tìm được một quán BBQ ở gần trường đang tuyển nhân viên bán thời gian. Sáng tìm ra địa chỉ,

chiều tôi tới xin việc luôn. Tôi nói chuyện với ông chủ suốt hai tiếng nhưng không hề biết tiền lương của mình sẽ được bao nhiêu vì người quản lý không có mặt ở quán. Câu chuyện giữa tôi và ông chủ chỉ xoay quanh chuyện Việt Nam như thế nào? Ở đất nước tôi thì có thể làm ăn gì được? Khoảng 2, 3 ngày sau, khi đã từ bỏ hy vọng, tôi nhận được điện thoại của anh quản lý quán. Anh nói tôi có thể làm hai việc: bưng bê hoặc nhận gọi món. Tôi nghĩ nếu nhận gọi món, tôi sẽ phải tiếp xúc trực tiếp với người Trung Quốc, qua giọng nói người ta sẽ phát hiện ra tôi không phải là người bản địa. Tôi liền chọn việc bưng bê.

Thời gian làm phục vụ ở đây, một ngày của tôi chỉ xoay quanh ba việc: đi học, về ký túc xá thay quần áo và đi làm. Tôi chạy đi chạy lại ở quán BBQ khoảng bốn tiếng rồi đi về. Chỗ làm của tôi chỉnh đồng hồ nhanh 10 phút, chúng tôi sẽ đến làm theo đồng hồ của mình, về theo giờ đồng hồ của họ. Khi ra về, người tôi nồng nặc mùi thịt nướng.

Mặc dù vậy, công việc ở đây khá vui. Mọi người biết tôi là người nước ngoài nên cũng không làm khó gì tôi cả. Mỗi khi có bạn bè tới, ông chủ quán thường gọi tôi ra và khoe với khách rằng ở quán có một con bé nước ngoài làm việc. Tôi chỉ có cảm giác cô đơn khi đi làm về một mình, nhất là những hôm tuyết rơi. Về nhà tắm rửa, học bài, tới mười hai giờ đêm thì đi ngủ. Tôi không bị thiếu ngủ, không đến lớp muộn và cũng không bị ảnh hưởng tới sức khỏe. Tôi vẫn còn cuối tuần được nghỉ để học và đi chơi.

Người quản lý quán BBQ không hề hỏi giấy tờ của tôi. Nếu làm việc chăm chỉ, tôi sẽ kiếm được khoảng 1.000 tệ/tháng. Cộng thêm

1.700 tệ tiền sinh hoạt phí hằng tháng do nhà trường cấp, trừ tiền trả nợ, mỗi tháng tôi còn 1.200 tệ để chi tiêu.

Tôi được tiêu chuẩn ở phòng 1.500 tệ/tháng miễn phí trong ký túc xá. Tôi ở đây một kỳ, sau đó chuyển sang phòng ở ba người để được hỗ trợ 300 tệ/tháng. Học kỳ tiếp theo, thấy những người khác thuê nhà bên ngoài rẻ hơn, tôi chuyển về phòng ký túc 1.500 tệ và cho người khác thuê lại phòng mình, còn tôi chuyển ra ngoài ở với giá thuê chỉ còn một nửa.

Phòng tôi thuê ở ngoài có giá 700 tệ/tháng, ngoài ra tôi còn mất 600 tệ cho "cò" và phải trả tiền đặt cọc. Sau khi ký hợp đồng trực tiếp với "chủ nhà", tôi phát hiện ra cô chủ cũng thuê nhà của người khác rồi chia phòng và cho thuê lại. Cô ở ngay sát phòng tôi, hằng ngày chẳng làm gì trừ việc đi thu tiền nhà. Cô thuê chừng ba, bốn cái nhà như thế này và cho thuê lại.

Phòng tôi ở là một phòng nhỏ trong căn hộ chung cư khoảng 70 m<sup>2</sup>, ngăn thành tám phòng bằng vách gỗ dán. Ở đây chỉ có hai nhà vệ sinh, một cái nằm trong phòng lớn nhất có giá thuê 2.000 tệ/tháng, cái thứ hai nằm ở ngoài và bảy phòng còn lại dùng chung.

Ở cùng nhà với tôi còn có một chú bán đồ nướng vỉa hè vào buổi tối, một chú mồi giới nhà đất, một cô thu ngân siêu thị, một bạn nữ mới ra trường... Dù nhà có bảy, tám phòng nhưng chúng tôi chẳng mấy khi gặp nhau.

Phòng tôi vẫn chưa phải loại rẻ nhất ở đây. Phòng tôi, loại 500 tệ/tháng thì không hề có cửa sổ, chỉ rộng 6 m<sup>2</sup>. Phòng của tôi vẫn có cửa sổ, rộng 8 m<sup>2</sup>, để vừa một cái giường cá nhân, một tủ quần áo và xe đạp. Bình thường tôi chỉ ở đây buổi tối, còn ban ngày tôi đi

học, lên thư viện hoặc đi làm.

Ngay cạnh phòng tôi là một phòng tối. Tôi ở đây ba kỳ học nhưng chưa từng nhìn thấy mặt hàng xóm. Có vẻ bạn ấy là một sinh viên mới ra trường. Phần lớn sinh viên mới ra trường ở Bắc Kinh sống trong những phòng tối như thế này, hoặc sống trong tầng hầm. Những tầng hầm này cũng nằm trong các chung cư ở Bắc Kinh, được ngăn thành các phòng có rất nhiều giường tầng và cho thuê theo giường. Tôi có quen một người ở giường tầng như thế, mỗi tháng bạn phải trả 270 tệ, toàn bộ diện tích sinh hoạt chỉ là một cái giường cá nhân, còn các sinh hoạt khác như tắm rửa... thì ra nhà tắm công cộng\*.

Ở Trung Quốc cũng có những chung cư cho người mới đi làm, cũng có giường tầng, từ sáu đến tám người một phòng và đóng tiền theo tháng với giá chỉ 500 tệ. Cũng giống như phòng tối, nơi đây thường dành cho những người mới lên Bắc Kinh tìm việc, hoặc sinh viên mới ra trường chưa có nhiều tiền. Họ có thể ở tạm chỗ này một vài tháng, sau đó sẽ đi tìm chỗ ổn định hơn\*.

Mặc dù vậy, tài khoản ngân hàng của những người sống ở nhà tạm, hay ở dưới tầng hầm, trong phòng tối... có bao nhiêu tiền thì không ai biết được. Cuối tuần, tôi thường ra ngoại thành chơi với một người bạn làm công nhân tên là Lượng Lượng. Lượng Lượng có một anh bạn người Hà Bắc. Dù chỉ kiếm được 2.000 tệ/tháng nhưng sau năm, sáu năm đi làm, ăn tiêu tiết kiệm và dành dụm, anh bạn này sắp mua ô tô. Mua xe là bước đầu tiên, sau đó anh sẽ mua nhà, và cuối cùng là lấy vợ.

Ở Bắc Kinh, thuê một căn hộ 15 m<sup>2</sup> mất ít nhất 1.500 tệ/tháng,

ngoài ra phải trả thêm tiền môi giới, tiền đặt cọc, và thường phải ký hợp đồng sáu tháng đến một năm, nên tổng số tiền bạn phải trả có khi lên tới 7.000 tệ. Hết một năm, hết hợp đồng, bạn lại phải đặt cọc tiếp, nếu không ở hết số thời gian đó thì sẽ mất tiền cọc. Ra ngoại thành, ở những vùng cách Bắc Kinh khoảng 60 km, một cái nhà như thế giá thuê chỉ tầm 300-400 tệ. Có nhiều người chọn thuê nhà ở xa, hằng ngày ngồi xe buýt chạy đường cao tốc mất khoảng một, hai tiếng để tới chỗ làm. Tôi còn biết có những người làm ở Bắc Kinh nhưng thuê nhà ở Thiên Tân, cách nơi làm việc 150 km.

Có một lần tôi tới nhà Lượng Lượng chơi đến tối muộn, phải chờ sáng hôm sau mới về được Bắc Kinh. Hôm đó, tôi dậy từ năm giờ sáng, ngồi hai chuyến xe buýt và đi tàu điện ngầm mất ba tiếng rưỡi để đến công ty. Trên xe buýt có rất nhiều người giống tôi, họ mất ba, bốn tiếng đi làm, ba, bốn tiếng về nhà. Tôi đi xe buýt từ nhà bạn đến bến trung tâm, đổi hai lần tàu điện ngầm mới đến được công ty. Nhưng đổi hai lần tàu như tôi vẫn còn ít, vì không phải ai cũng làm ở trung tâm Bắc Kinh.

Bến tàu điện ngầm là một nơi rất đông đúc, người người hối hả bước như đang hành quân. Sáng sớm, tôi gặp những người vừa hướng về phía tàu điện ngầm vừa cầm đồ ăn sáng ăn vội vã.

Ban đầu, khi mới tới Bắc Kinh, tôi rất háo hức mong được đi tàu điện ngầm, nhưng về sau, tôi giảm thiểu việc phải tới đây. Chưa bao giờ tôi có một chỗ ngồi. Thêm nữa, càng ở nơi đông đúc, cảm giác lạc lõng của tôi càng tăng lên.

Bớt tiền ở, đi làm thêm, ngoài ra tôi còn cố gắng tham gia các đợt phiên dịch ở hội chợ. Gần như tháng nào cũng có những phiên hội

chợ của các doanh nghiệp Việt Nam sang Trung Quốc triển lãm, nhưng thỉnh thoảng tôi mới thu xếp được lịch học để đi dịch. Mỗi ngày tôi được trả 300 tệ, mỗi lần hội chợ như thế thường kéo dài 4 ngày.

Trong một thời gian dài, ngày nào tôi cũng lên mạng tìm thông tin việc làm, đều đặn như một cái máy. Trong hai năm ở Bắc Kinh, tôi làm khá nhiều việc: bồi bàn, dịch thuật online, dùng thử phần mềm trên di động (các công ty phần mềm cho điện thoại di động ở Trung Quốc sẽ tìm những người sử dụng phần mềm của họ để kiểm tra xem ngôn ngữ có phù hợp với văn phong, chính tả, phong cách của người Việt Nam không)... Tính đến nay, có lẽ tất cả các trang tìm việc ở Trung Quốc đều có hồ sơ của tôi.

Bằng đủ các con đường kiếm tiền, đến học kỳ thứ ba thì tôi trả hết nợ.

Đến bây giờ, tôi thấy chuyến đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội của tôi cũng không phải chuyện gì ghê gớm. Chỉ là vấn đề của sự kiên trì - thứ tôi rất thiếu từ trước đến nay. Tôi luôn hứng lên và làm một việc gì đó, nhưng không bao giờ làm đến tận cùng.

Trước khi lên đường về nhà, tôi có 4.900 tệ. Tôi chỉ mang theo 1.500 tệ, gửi số còn lại cho bạn tôi cầm về Hà Nội giúp. Kỳ học đó tôi được nghỉ Tết hai tháng, tôi về trước, bạn tôi vẫn ở Bắc Kinh, nếu có vấn đề gì tôi có thể gọi cho bạn. Mặc dù vậy, tôi luôn nghĩ tất cả những khó khăn trên đường sẽ không đủ lớn để tôi từ bỏ. Sau một thời gian luyện tập và thích nghi, với tôi, việc đạp xe mỗi ngày là chuyện đương nhiên.

Trước đó, tôi từng đi xe máy lên Tây Bắc và đi vào miền Trung,

nhưng tôi thường đi cùng bạn. Lần này ở Trung Quốc, tôi chỉ đi một mình.

Với tôi, việc đi một mình rất thú vị. Khi đi với bạn bè, tâm trí của tôi sẽ đặt vào họ, tôi sẽ quan tâm xem họ cảm nhận thế nào, họ nghĩ gì, sau đó mới là những cảnh vật và những người lạ. Khi đi một mình, vì chỉ có bản thân, tôi sẽ quan tâm nhiều hơn tới những thứ bên ngoài, hoặc tôi sẽ có nhiều thời gian để suy nghĩ. Trên hành trình của mình, tôi biết tôi sẽ có nhiều cơ hội tiếp xúc với nhiều con người, lắng nghe nhiều câu chuyện. Những điều ấy sẽ truyền cho tôi khao khát được tự do tự tại, hứng lên là xách ba lô lên đường, không cần bận tâm gì cả.

Tôi nghĩ có hai loại du lịch: nghỉ dưỡng và khám phá - khám phá thiên nhiên và khám phá bản thân. Tôi chọn đi du lịch để khám phá bản thân. Vì thế, tôi tự đặt mình vào hoàn cảnh khó khăn, khổ sở để thử xem phản xạ và khả năng xoay xở của mình ra sao.

Cho tới bây giờ, tôi vẫn không hiểu mình tự đặt áp lực cho bản thân hay là áp lực đó vốn đã có. Nhà tôi có ba chị em gái, một mình mẹ tôi nuôi ba con học đại học. Mẹ tôi chỉ đợi em gái tôi học xong để nghỉ chợ. Cho tới lúc tôi lên đường, nhà tôi vẫn còn nợ 60 triệu. Cho tới lúc đó, mẹ tôi vẫn nói rằng khoản nợ này mẹ và tôi cùng trả. Bởi tôi sức khỏe kém. Tôi luôn nghĩ: chừng nào trả hết số nợ này, tôi có thể làm gì tôi thích, đi bất cứ đâu tôi muốn.

Rất nhiều khi tôi cảm thấy bất lực, giống như cuộc sống của mình chỉ xoay quanh việc trả nợ. Trong thời gian đi làm để trả số nợ riêng, thỉnh thoảng tôi vẫn phải gửi tiền về nhà, vì mẹ không hề biết tôi vay tiền để đi du học. Mọi người ở nhà luôn nghĩ cuộc sống ở Bắc Kinh

của tôi rất tốt. Vì tôi được bao ăn ở, lại được hỗ trợ cả tiền sinh hoạt, nên giúp mẹ trả nợ là đương nhiên.

Lúc bắt đầu viết cuốn sách này, tôi mới đưa được cho mẹ 20 triệu. Tôi cảm thấy mệt mỏi. Nếu trả nợ xong, mẹ tôi sẽ muốn sửa nhà, sửa nhà xong thì mẹ tôi sẽ muốn làm việc gì đó khác. Nếu bị cuốn vào vòng xoáy ấy, cuộc đời với tôi có lẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Dù chỉ đi làm toàn thời gian ở Trung Quốc hai tháng sau khi tốt nghiệp, thực tình tôi vẫn bị cuốn đi - có nhà, có xe là thành tựu lớn nhất đời. Tôi không biết người Trung Quốc làm thế nào để vừa mua nhà, mua xe, vừa nuôi vợ con và phụng dưỡng bố mẹ già khi lương tháng chỉ có 5.000-6.000 tệ, còn cái nhà tính ra tiền Việt tới mười mấy tỉ đồng mà chỉ được dùng trong 70 năm. Tôi cũng đã hiểu vì sao có những bộ phim ăn khách kể chuyện những cô gái nghèo lấy các anh trai nhà giàu.

Nếu không bị hết hạn visa, tôi e rằng mình sẽ quay trong vòng xoáy đó mãi mãi.

Hoặc nếu không đi du học, có lẽ tôi sẽ làm hướng dẫn viên du lịch, hoặc đi làm ở các khu công nghiệp, lương tháng năm bảy triệu.

## CHƯƠNG 2



### Bắc Kinh - Bảo Định: 154 km

"Không điên bầy giờ thì sau này sẽ già mất..."

*Ngày thứ nhất: 26/12/2013*

Tôi tỉnh dậy lúc sáu giờ sáng.

Đêm hôm trước, vì quá hồi hộp, tôi chỉ ngủ được ba tiếng. Tôi đã dành cả buổi chiều hôm ấy để xem các clip trên mạng, các clip nói về những người đẹp xe đi Tây Tạng.

Clip dài nhất kể về một nhóm mười người Đài Loan bay từ Đài Loan đến Thành Đô rồi đạp xe từ Thành Đô đến Lhasa.

Thành viên trong đoàn có cả CEO của một công ty truyền thông. Nhìn chung, họ đều đi làm và đều thành đạt. Cô gái duy nhất là một chị có người yêu đã chết trên con đường này. Những người khác thì coi đây là con đường thần thánh để thử thách bản thân. Có những người coi đây là hành trình tuổi trẻ. Hoặc đại loại như vậy. Trong mắt người khác, có thể những chuyện này thật điên rồ. Tôi không biết. Có thể người ta cần làm gì đó điên rồ thời tuổi trẻ để sau này có gì mà kể lại. Tôi nhớ có một bài của Lý Vũ Xuân hát rằng: "*Không điên bầy giờ thì sau này sẽ già mất...*"\*

Trước khi đến Trung Quốc du học, tôi biết đến Tây Tạng qua một

bộ phim. Phim nói về hành trình của một người có anh trai vừa qua đời. Nguyệt vọng của người anh đã mất là đạp xe từ Lệ Giang tới Tây Tạng nhưng chưa kịp thực hiện thì không còn cơ hội. Người em thực hiện thay mong ước này của anh mình. Anh ta đã đạp xe tới Lhasa trong 12 ngày. Kể từ đó, tôi bắt đầu mơ về Tây Tạng. Khi ấy, tôi học năm thứ nhất đại học.

Hình ảnh Tây Tạng trong tôi lúc đó hoàn toàn khác so với những gì tôi từng được trải nghiệm: Tây Tạng có núi tuyết giữa mùa hè, có những con người sống trên cao nguyên mà lúc nào cũng ửng đỏ, có những người sùng đạo Phật hành hương nhất bộ nhát bái...

Clip tôi xem buổi chiều hôm ấy dài hơn một tiếng. Khó khăn lớn nhất mà những người trong clip phải trải qua, theo như tôi thấy, là ảnh hưởng của nhiệt độ tới sức khỏe. Ban ngày nhiệt độ trên đường rất cao, ban đêm lại xuống rất thấp. Ngoài ra, địa hình đường núi khá dốc. Có nhiều đoạn những người Đài Loan trong clip phải xuống xe dắt bộ, có đoạn họ gần như bò ra trên đường, có đoạn chỉ đạp được 5-6 km/giờ.

Trên đường đi, đoàn người gặp một đoạn bị sạt lở và không thể đi tiếp. Đến đây có hai lựa chọn: hoặc đi nhờ xe tải, hoặc phải vòng qua một con đường khác dài hơn 600 km. Trước đó, cả đoàn đã thỏa thuận rằng bằng mọi giá họ phải đi trên đôi chân của mình, không được hoàn thành chặng đường bằng các cách thức khác. Tuy nhiên, với tình hình sức khỏe của các thành viên trong đoàn, họ không thể đi thêm 600 km nữa. Dù vậy, có hai thành viên trong đoàn đã tách ra và chọn đi con đường xa.

Buổi sáng tiếp theo, người trưởng đoàn quyết định đuổi theo hai

người này và họ cùng nói chuyện, rồi cả đoàn quyết định sẽ cùng đi con đường xa.

Clip tôi xem không phải một bộ phim. Đây chỉ là một đoạn video quay tự phát. Sau khoảng 26 ngày thì cả đoàn đến được Lhasa.

Sau khi xem xong clip, tôi có một chút chuốin choáng. Tôi so sánh trong đầu: thời gian đoàn người này bỏ ra tương đương với thời gian trên chặng đường từ Bắc Kinh về Hà Nội của tôi. Nhưng quãng đường mà họ chọn lựa khó khăn hơn rất nhiều lần. Nhìn những trải nghiệm của họ trên đường, sự hân hoan của họ khi hoàn thành xong chặng đường đó, tôi cũng muốn được như vậy. Nỗi lo lắng của tôi tan đi rất nhiều.

Chuyện phải đi một mình trên đường không làm tôi băn khoăn.

Trước đây, có một anh chàng người Hồ Bắc muốn đi chặng đường này cùng tôi. Anh ta lên kế hoạch mỗi ngày đi 200 km, đi khoảng 15 ngày là hết quãng đường hơn 3.000 km, đi tới đâu thì ngủ nhà nghỉ ở đó. Nickname trên mạng của anh ta có nghĩa là: Đi Đâu Về Đâu. Tôi cũng chẳng hỏi tên thật. Tôi không thực sự rõ kế hoạch của anh ta là gì, có lẽ anh ta nghe nói về chuyến đi của tôi và cũng muốn đến Việt Nam chơi. Trong thời gian tôi trên đường từ Bắc Kinh về Hà Nội, anh ta đi máy bay tới Việt Nam và đi xe ô tô tới một số tỉnh.

Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho chuyến đi này từ nhiều tháng trước đó. Ngày 26/12/2013 lên đường, ngày 24 tôi vừa thi xong môn cuối cùng. Trong thời gian ôn thi, ngoài việc học bài, tôi chỉ lên mạng tìm thông tin ở nhờ và mua những trang thiết bị cần thiết. Vì tôi sẽ xuất phát vào mùa đông nên đồ cần chuẩn bị rất phức tạp, nhất là những

dụng cụ giữ ấm.

Mùa đông ở miền Bắc và mùa đông ở miền Nam Trung Quốc rất khác nhau. Miền Bắc hanh khô, nhiệt độ thấp, luôn dưới 0 độ. Miền Nam ấm và thường hay mưa. Ngoài những thứ như quần áo giữ ấm nhiều lớp, trên con đường đi qua mùa đông miền Bắc đến mùa đông miền Nam, tôi phải chuẩn bị cả áo mưa, đồ nghề sửa xe, chủ yếu là đồ vá xe và các loại ốc vít. Tôi cũng chuẩn bị sẵn rất nhiều thuốc phòng khi cảm cúm hoặc ngã xe. Đồ đạc của tôi tính ra khoảng 25 đến 30 kg.

Tôi thi chín môn trong hai tuần, sau đó tôi tìm gặp một anh bạn để học các kỹ năng cơ bản về sửa chữa xe đạp. Có thời gian rảnh, tôi lại lên mạng tìm hiểu cung đường. Việc này tốn khá nhiều thời gian. Tôi phải tính toán để giữa thành phố này và thành phố kia, giữa hai người chủ nhà là một khoảng cách tôi có thể vượt qua được trong một ngày đạp xe. Tôi muốn ở nhờ nhà trên tất cả những nơi mình đi qua.

Vì thời gian gấp gáp quá nên trước khi đi, tôi chỉ liên hệ xin ở nhờ được với năm người. Tôi định sẽ vừa đi vừa liên hệ tiếp. Vẫn còn phương án ngủ ở nhà nghỉ. Tôi có 1.500 tệ, nếu chia cho 30 ngày, mỗi ngày tôi có 50 tệ. Có những nhà nghỉ giá chỉ khoảng 20 tệ. Có những nơi họ cho ở ghép mấy người trong một phòng và tính tiền theo người, giá cũng chỉ khoảng 20 đến 30 tệ.

Chỉ có một người bạn thân ở Việt Nam và em gái được tôi chia sẻ về hành trình này. Hai người chỉ cười và không ngăn cản. Mặc dù vậy, tôi cảm thấy không có ai tin tưởng tôi. Đặt mình vào vị trí của họ, tôi có thể hiểu lý do. Khi chưa làm được gì, tôi không nghĩ mình

có quyền khiến họ phải tin tưởng.

Chuyến đi này của tôi nhằm mục đích trải nghiệm. Tất cả chỉ là để trải nghiệm. Một lý do ích kỷ. Ngoài ra, một phần nguyên nhân tôi không muốn nói với ai về kế hoạch này là vì tôi sợ nói trước bước không qua, ban đầu rùm beng, sau kết quả lại tệ hại. Em gái tôi bảo: “Chị nói thế thì em biết thế thôi. Có khi được nửa đường chị lại bắt tàu đi về. Nhưng cứ làm đi, được bao nhiêu thì được.”

Động lực chính khiến tôi bắt đầu và tiếp tục hành trình này là tôi muốn thử xem mình chịu được bao lâu. Về sau, tôi nhận ra khoảng cách giữa thực tế và trí tưởng tượng của mình thật sự rất xa nhau.

Để tránh đóng tiền nhà một tháng trước Tết và hai tháng nghỉ Tết, tôi trả phòng và ở nhờ ký túc xá của bạn. Tôi đang ở ký túc trường Y dành cho lưu học sinh, xây theo kiểu chung cư, mỗi tòa nhà có mười sáu tầng. Tôi ở tầng mười hai. Phòng nơi đây khá giống khách sạn mini, dưới sảnh có lễ tân, ra vào phải có thẻ. Phòng tôi ở quay mặt về phía Nam. Bình thường, khi ngủ dậy, mở cửa ra tôi có thể nhìn thấy mặt trời.

Hôm nay, lúc tôi tỉnh dậy, trời vẫn còn đen kịt. Tôi đã mặc ba cái quần, ba cái áo, trong đó có một áo lông vũ. Tôi khoác thêm áo gió bên ngoài. Trời rất lạnh. Khi tôi xuống dưới sảnh, anh bảo vệ vẫn đang ngủ gục trên bàn. Tôi nhò mở cửa, anh ngái ngủ mắt nhắm mắt mở nhìn tôi. Anh cũng chẳng hỏi gì. Tôi cảm thấy hơi buồn cười, vì đây là người cuối cùng tiễn tôi lên đường.

Anh bảo vệ khá trẻ, chắc chỉ khoảng ngoài 20 tuổi. Anh mặc đồng phục, nói giọng địa phương và chẳng bao giờ cười. Lần nào tôi cũng nhìn thấy anh ta cúi mặt xuống, hoặc nghịch điện thoại, hoặc ngủ

gục - vì tôi luôn về muộn và anh ta trực ca đêm một mình. Anh ta không bắt bẻ chuyện lần nào tôi cũng về muộn, và lần nào tôi cũng không có thẻ ra vào.

Tôi đeo ba lô và xách túi ra nhà xe. Tôi đã xem dự báo thời tiết, tôi biết sẽ có gió cấp ba, cấp bốn. Gió đang rít bên tai tôi. Toàn thân tôi, phần da thịt nào tiếp xúc với gió sẽ bị thổi cho đỏ ửng lên.

Dưới lán, xe đẹp đồ rạp vì gió to. Những chiếc xe dựng lộn xộn không theo trật tự nào, nhìn như đang ngủ vagy vật. Mái che không đủ nên nhiều xe phải để bên ngoài. Khung cảnh trước mắt tôi như một bức ảnh ngược sáng. Tôi chỉ nhìn thấy hình dáng chứ không rõ màu sắc của mọi vật.

Việc chằng đồ đạc sau xe cũng không dễ. Nếu đeo găng tay, tôi không làm gì được. Nếu bỏ găng ra, tay tôi sẽ bị cứng, cũng không làm được gì. Tôi loay hoay tới tận hơn bảy giờ mới xong xuôi và chính thức bước ra khỏi cổng.

Đường phố lúc đó chỉ có mấy cô lao công và xe chở rác. Không khí sáng sớm khiến tôi thấy phấn chấn hơn. Mùa đông nên cây cối trơ cành. Gió thổi rít qua những cây thông cây tùng - hai loại cây sống sót mạnh khỏe hiếm hoi trong mùa đông. Ngọn cây bị thổi rụp về một hướng. Tôi bắt đầu lo lắng về chuyện đẹp xe trong gió ngược.

Khoảng bảy rưỡi, đường bắt đầu đông dần. Giờ làm việc chính thức ở đây là chín giờ sáng nhưng phố xá lúc này đã khá tấp nập. Hình ảnh và cảm giác của buổi sớm mai chỉ còn rất mờ nhạt. Tôi vô thức nhìn ngắm con đường và những người mình lướt qua.

Đang đạp xe trên đường, tôi phát hiện ra bình nước đã bị két

thành những lớp băng mỏng. Khẩu trang của tôi cũng có một lớp băng mỏng bên ngoài. Tôi cảm giác hơi thở của mình đang đóng băng. Chỉ cần chớp mi, tôi đã thấy cái lạnh khi băng tan.

Một lúc sau, người tôi nóng dần lên. Tôi thấy khát.

Tôi có cảm giác mình đã ngủ đông lâu quá. Bình minh của tôi thường bắt đầu lúc chín, mười giờ sáng. Tôi chợt nghĩ: trong lúc mình ngủ, người ta đã làm được rất nhiều việc. Có lẽ tôi đã ngủ đông nhiều tháng, nhiều năm.

Mọi người hối hả trên đường. Những người đứng chờ xe buýt xếp hàng rất ngăn nắp. Mỗi khi xe buýt dừng, một phụ nữ sẽ cầm chiếc loa to, ngồi trong xe buýt nói vọng ra để dọn đường. Xe buýt chất cứng người, nhưng giống như trong một vở kịch câm, họ mặc áo dày sụ, đội mũ kín mít, hoàn toàn im lặng. Ở Bắc Kinh, xe buýt phần lớn dành cho sinh viên, người đi làm và cả những người đã nghỉ hưu. Sáng sớm, các ông bà bắt xe buýt ra công viên tập thể dục hoặc đi chợ sáng. Những quán ăn sáng bên đường bán đậu nành, quẩy, bánh bao... bốc khói nghi ngút.

Tôi tranh thủ dừng lại để xem bản đồ trên điện thoại. Tay tôi cong đến mức điện thoại không cảm ứng nữa. Khi thời tiết quá lạnh, pin điện thoại của tôi bị yếu, phải ủ trong người một lúc mới có thể dùng tiếp. Nhiều khi tôi hoàn toàn dựa vào cảm nhận và suy luận của mình để tìm phương hướng.

Bắc Kinh lấy khu Cố Cung làm trung tâm, tỏa ra sáu hình vuông đồng tâm, mỗi hình vuông là một vòng. Vòng hai là khu phố cổ, có Thiên An Môn. Tôi đang ở vòng số ba phía Tây Bắc, phải đi ra khỏi vòng số năm phía Tây Nam thì mới ra đến quốc lộ để đi tỉnh khác.

Từ vòng số năm là ngoại thành. Tôi cứ loay hoay mãi trong vòng ba, vòng bốn, mãi tận mười một giờ trưa mới đến được cuối vòng năm và ra đầu đường quốc lộ. Cả buổi sáng, tôi chỉ đi được có 20 km.

Tôi men theo đường cao tốc để đi. Hai bên đường là các chung cư hoang vắng. Những cây số đầu tiên của tôi khá vất vả vì trên bản đồ điện thoại chỉ có phần đường dành cho ô tô, mà tôi lại không chọn đi trên cao tốc. Mỗi lần gấp cầu vượt, tôi đều đi lạc.

Tôi không biết mức giá chính xác nhưng đường cao tốc ở Trung Quốc thu phí khá cao. Đi trên đường này sẽ tránh được tắc, tránh tai nạn, trừ những dịp nghỉ lễ miễn phí cho xe cộ qua lại. Bình thường, xe buýt đường dài và xe ô tô cá nhân sẽ chọn đi đường này. Với khoảng cách 70 km, người ta đi ô tô trên quốc lộ mất hơn hai giờ, đi trên cao tốc chỉ mất một nửa thời gian.

Phần mềm tôi dùng để tìm đường là Baidu, một ứng dụng mô phỏng Google. Ở Trung Quốc, dùng Baidu tìm đường chính xác hơn. Mặc dù vậy, ứng dụng này chỉ có ba lựa chọn: chỉ đường cho xe buýt, cho ô tô và cho người đi bộ. Không có hướng dẫn cho xe đạp dù người đi xe đạp ở Trung Quốc rất nhiều.

Ở Bắc Kinh, đi xe đạp là một lựa chọn rất ổn. Tôi thấy trên phố có rất nhiều xe đạp cổ. Dịch vụ cho thuê xe đạp ở đây cũng phát triển. Xe đạp dựng hàng dài bên đường qua đêm mà không bị mất. Người ta thường đi xe đạp đến tàu điện ngầm hoặc bến xe buýt rồi dựng xe đạp ở đó và bắt tàu, xe đi tiếp.

Dần về phía ngoại thành, những ngọn núi hiện ra trước mắt. Bên phải đường quốc lộ có một cây cầu chuyên để ngắm trăng tên là cầu Lô Câu. Nếu không nhìn trên bản đồ, tôi không biết đây là một thăng

cảnh. Nước dưới cầu nhìn xa như một thảm băng, cỏ hai bên chuyển hết sang màu nâu khô úa, chỉ có bầu trời còn xanh và nắng thì vẫn gay gắt. Nắng không làm tan băng, cũng không làm bầu trời ấm lên.

Tôi đứng trên cầu nghỉ một lúc, đặt máy ảnh hẹn giờ và chụp chính mình. Khi ở một mình thì có làm việc gì điên rồ cũng chẳng ngại với ai.

Ở trạm thu phí gần cầu, tôi nhìn thấy một bạn nam, có lẽ là Tây ba lô, đang cầm biển xin đi nhờ ngồi đợi xe. Bạn này khá gầy, dong dỏng cao, tóc vàng, đeo một cái ba lô to loại 60 lít. Tấm biển viết chữ “Xin đi nhờ xe” bằng tiếng Trung.

Vào kỳ nghỉ đông, một người bạn của tôi đã đi nhờ xe thành công từ Bắc Kinh về quê nhà Tân Cương ăn Tết. Hình thức này phổ biến từ khoảng năm 2010, đặc biệt ở phía Tây, những nơi như Cam Túc, Thanh Hải, Tứ Xuyên... vì người dân ở đây rất nhiệt tình. Cung đường từ Vân Nam và Tứ Xuyên đi Tây Tạng cũng rất phổ biến chuyện đi nhờ xe. Ở vùng này, cứ thành lệ, chỉ cần giơ tay vẫy là người lái xe sẽ cho bạn lên, vì lái xe đường dài là một công việc nhảm chán, chính người lái cũng rất cần có người đi cùng nói chuyện cho khỏi ngủ gật. Cảnh lái xe có vô vàn chuyện để kể, nhưng họ thiếu người nghe.

Khi đi du lịch, ngoài đạp xe, tôi cũng hay đi nhờ để rèn luyện tính kiên nhẫn. Không bao giờ có chuyện chỉ cần ló mặt ra đường là sẽ có người cho đi nhờ, nếu có đi nữa thì cũng không bao giờ họ đưa tôi tới ngay điểm tôi mong muốn. Để đến đích, tôi phải đi nhờ rất nhiều lần. Thông thường, những điểm bắt xe lý tưởng là trạm thu

phi, trạm xăng, các nơi bơm nước mui... Nhiều người thích bắt xe con vì đi nhanh hơn, nhưng tôi thấy đi xe tải cũng thú vị. Những bác tài xe tải thường rất bình dân, hóm hỉnh và nhiều chuyện.

Nhìn bạn Tây ba lô, tôi nhớ lại mùa hè vừa qua của mình. Tôi cũng từng đi như thế, nhưng vì tôi không đặt vị trí mình là người nước ngoài nên có lẽ cảm nhận sẽ khác nhau. Nhiều người cho tôi đi nhờ cũng không nhận ra tôi không phải là người Trung Quốc. Lúc tôi đi ngang qua, bạn Tây ba lô vẫn ngồi bên lề đường, mắt mơ màng nhìn xe qua lại. Khoảng mười một rưỡi, trực đường quốc lộ 107 đi về phía các tỉnh phía Nam nườm nượp xe qua lại. Người bạn này sẽ có rất nhiều thời gian để vãy xe đi nhờ.

Bình thường, tôi đạp xe chỉ đạt tốc độ khoảng 15-20 km/giờ. Hôm nay nhìn đồng hồ xe đạp, tôi thấy vận tốc chỉ 25 km/giờ. Điều này làm tôi khá phẫn chán. Buổi trưa, qua điểm thu phí, dù không đói nhưng để ăn cho đúng giờ, tôi dừng lại mua đồ ăn nhanh. Tôi trả lời bằng quơ những câu hỏi tò mò của chị bán hàng để khỏi phải nói chuyện nhiều. Nếu nói thật về nơi tôi muốn đến và cách thức để về nhà của tôi, chắc chắn câu chuyện sẽ rất dài.

Mùa đông, bốn rưỡi chiều trời đã bắt đầu nhá nhem tối. Tới năm giờ, tôi phải bật đèn pin và đèn ở đuôi xe. Đến lúc này tôi mới biết ở quốc lộ liên tỉnh sẽ không có đèn đường. Con đường tôi đang đi khá vắng.

Để có chỗ ngủ mỗi ngày, tôi tìm người cho ở nhờ trên trang Douban và CNSFK\* - một dạng Couchsurfing của Trung Quốc. Theo những gì tôi biết, một anh người Trung Quốc đã sáng lập ra trang này một cách khá tình cờ. Một lần, khi đang ngồi trên tàu du lịch,

anh chợt nghĩ: tại sao thế giới có Couchsurfing mà Trung Quốc không có trang riêng của mình?\*

Trên Douban có tổng hợp nhiều nhóm khác nhau, cho ở nhờ như Couchsurfing chỉ là một nhóm nhỏ, còn đủ các nhóm đồng hương, đồng sở thích - nhóm chạy bộ buổi sáng, nhóm học tiếng Anh... Nhóm cho ở nhờ phân thành các thành phố, mỗi thành phố sẽ chia thành nhiều điểm nhỏ có khu du lịch, mỗi điểm nhỏ chỉ có khoảng một, hai người cho ở nhờ. Nơi nhiều nhất là mười người một điểm. Tuy vậy, Bảo Định không phải là một điểm du lịch quá nổi tiếng, ở cả CNSFK và Douban tôi đều không tìm được người cho ở nhờ.

Tôi lên Baidu, nhập từ khóa và tìm ra Tiểu Vương. Ngoài chức năng tìm kiếm hình ảnh và trang web, ở Baidu còn có phần diễn đàn. Tiểu Vương từng đăng một bài viết trên đó cách đây một tháng, trong đó viết rằng em là sinh viên và có thể cung cấp chỗ ở miễn phí cho mọi người đến Bảo Định, trừ ngày nghỉ lễ. Tôi đọc bình luận bên dưới thì thấy cô gái này rất nhiệt tình nhưng vẫn chưa có ai đến ở cả. Tiểu Vương để lại tất cả các hình thức liên lạc của mình ở ngay bài viết.

Tôi là người khách đầu tiên sẽ tới ở chỗ Tiểu Vương nên em có vẻ háo hức. Thỉnh thoảng Tiểu Vương lại gọi điện hỏi bao giờ tôi đến. Tiểu Vương và nhóm bạn của em từng đi Thanh Đảo chơi và được cho ở nhờ nên em muốn đáp đèn tiếp nối. Vào ngày 14/1/2014, Tiểu Vương sẽ đến Việt Nam và từ đây, em sẽ đi du lịch khắp Đông Nam Á.

Khoảng gần sáu giờ tối, Tiểu Vương gọi điện cho tôi. Lúc đó, tôi còn cách Bảo Định 20 km, có lẽ tôi phải đạp xe hơn một giờ nữa

mới tới nơi. Tôi dặn Tiểu Vương ăn cơm trước nhưng em muốn đợi tôi ăn cùng.

Không muốn để Tiểu Vương chờ lâu, tôi phóng rất nhanh. Đường không có đèn. Tôi vừa đói vừa lạnh. Chiếc xe tải đi phía sau hắt bóng tôi vào một thân cây thông. Nhìn bóng mình trên cây, tôi cứ ngỡ là người đi ngược chiều nên phanh gấp. Vì dừng lại quá đột ngột, xe tôi bị tuột xích.

Đoạn đường vào Học viện Công thương của Đại học Hà Bắc - trường của Tiểu Vương - rất vắng và bụi. Đây là khu đô thị mới, cả con đường không có ai đi lại. Từ xa xa, nhìn biển đèn nhấp nháy tên trường, tôi mừng rơn.

Tiểu Vương và bạn trai đã đợi tôi ở cổng. Em vẫy tay rối rít. Tiểu Vương sinh năm 1993, khá nhỏ người, cắt tóc mái hỉ nhi, hai răng thỏ to nhìn rất dễ thương. Tôi vừa dừng xe, Tiểu Vương đã hép bạn trai dắt xe để tôi và Tiểu Vương đi sau nói chuyện. Tay Tiểu Vương cầm một cái túi đựng đầy đồ ăn em mua sẵn ở siêu thị để ngày mai cho tôi lên đường.

Tiểu Vương dẫn tôi băng qua trường tới ký túc xá. Trường em khá rộng, nhìn có vẻ như mới xây. Ở một khoảng sân nhỏ, có mấy bạn sinh viên đang trượt ván và nhảy hip hop. Từ xa, Tiểu Vương chỉ cho tôi ký túc xá của em: một tòa nhà sáu tầng, mới hoàn thiện chưa đầy hai tháng. Tiểu Vương kể rằng khi ở đó, cảm giác của em rất bất an, không biết tòa nhà sẽ sập lúc nào vì ký túc trước của em đã bị cháy.

Lối vào ký túc xá là cổng Nam, đi xuyên qua cổng Đông là một khu phố ẩm thực sau trường. “Phố ẩm thực” là một dãy dài các hàng

quán hai bên, phần lớn do sinh viên tự kinh doanh, có đầy đủ các mặt hàng quần áo, đồ dùng nhưng nhiều nhất vẫn là các hàng ăn. Ở Trung Quốc, người ta khuyến khích sinh viên kinh doanh nhưng lại cấm lưu học sinh đi làm thêm. Ba chúng tôi bước vào một quán sủi cảo. Dù mới gần tám giờ tối nhưng chỉ còn hàng này mở cửa.

Quán ăn khá đơn giản và giá rất rẻ. Cả quán kê được hai hàng bàn ghế. Mặt bàn ốp nhựa màu cam, ghế là những chiếc đôn sắt, hai bên tường dán menu. Chỉ có ba người chúng tôi ngồi ăn. Phục vụ quán là một bạn nam học năm thứ hai, có vẻ quen biết với Tiểu Vương và bạn trai em. Đầu bếp cũng là một bạn nam.

Vừa ngồi xuống, Tiểu Vương đã phải không ngừng đưa khăn giấy cho tôi. Lạnh quá, nước mũi tôi chảy liên tục. Trước đây, một người bạn của em là người Quảng Đông, thuộc miền Nam Trung Quốc, khi đến Bắc Kinh cũng sổ mũi không ngừng vì không thích nghi được với cái lạnh. Trong túi đồ Tiểu Vương mua ở siêu thị có một bịch khăn giấy, hắn em đã đoán trước được cơ sự này.

Ăn xong, Tiểu Vương đưa tôi đi tham quan khu chợ sinh viên. Đang đi, em chợt nhớ ra chín giờ tối nhà tắm sẽ hết nước nóng. Chúng tôi vội vội vàng chạy về ký túc xá.

Phòng của Tiểu Vương ở tầng năm. Ở dưới sân không có lán để xe mà chỉ có một dãy xe xếp thành hàng dài, men theo tường ký túc xá. Tôi tìm một góc khuất có cột đèn, khóa xe vào cột đèn rồi lên phòng.

Đây là khu ký túc xá nữ, sinh viên nữ ra vào nườm nượp. Quản lý ký túc ở ngay sảnh nhưng họ không hỏi tôi giấy tờ, cũng không quan tâm ai ra vào. Phòng của Tiểu Vương có sáu người, mỗi người có

một chiếc giường tầng, tầng dưới là bàn học, giường ngủ ở bên trên. Mọi người trong phòng có vẻ khá háo hức khi tôi đến, có lẽ đây là lần đầu tiên họ tiếp xúc với hình thức cho ở nhờ, và cũng vì quốc tịch của tôi. Nếu một bạn cùng phòng của Tiểu Vương không về quê, em sẽ ngủ dưới đất và nhường giường cho tôi.

Tôi mang quần áo đi tắm nhưng đã hết nước nóng. Ký túc xá lắp bồn rửa mặt ngoài ban công, bên trên là chỗ phơi quần áo. Tôi cảm thấy khá kỳ lạ, họ đã mua công thiết kế hệ thống đường ống mà không làm luôn nhà vệ sinh, ở đây, mỗi tầng chung một nhà vệ sinh chia thành bốn ngăn nhỏ. Nhà tắm là một phòng nhỏ khác cũng chia thành từng vách ngăn, ba mặt lắp ván nhưng không có rèm. Để sử dụng nước, sinh viên phải có thẻ từ nạp tiền. Khi bắt đầu tắm, bạn cầm thẻ quẹt vào công tắc để bấm giờ. Khi tắm xong, bạn quẹt thẻ lần nữa để tắt nước và tính tiền. Mỗi lần tắm trung bình mất khoảng 1 tệ, nếu cả gội đầu thì khoảng 2 tệ.

Khi còn ở ký túc xá ba người một phòng tại Bắc Kinh, tôi cảm thấy khá ức chế mỗi khi đi tắm. Đồng hồ lắp ngay trước mặt tôi. Khi tôi quẹt thẻ, chiếc đồng hồ sẽ bắt đầu đếm.

Có hai dãy số, một dãy đếm giờ (số tăng), một dãy đếm số tiền trong thẻ (chạy lùi), dùng cả nước nóng và nước lạnh đều bị tính tiền. Ở trường tôi, phòng giá 1.500 tệ/tháng cho sinh viên quốc tế thì có khu vệ sinh khép kín, phải đóng tiền nước nóng riêng, tiền nước lạnh riêng; phòng giá 900 tệ/năm cho sinh viên Trung Quốc thì nhà vệ sinh chung, nhà tắm chung, sáu người một phòng, thông thường chỉ có nước từ ba giờ chiều đến mười giờ tối và chỉ được tắm một lần trong ngày.

Tiểu Vương huy động toàn bộ phích nước nóng trong phòng để mang ra ban công cho tôi tắm. Ban công lắp kính và khá kín nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng gió rít. Ngoài ban công dựng một chiếc xe đạp của Tiểu Vương, xe của hãng Momentum màu cà phê, giả cổ. Mỗi lần đi đâu, em phải vác xe từ tầng năm xuống dưới đất rồi đi về lại vác lên. Chiếc xe này Tiểu Vương mới mua nên rất sợ mất. Lúc vừa mua được xe, em đạp một mạch 200 km từ trường về nhà, ở nhà chơi vài ngày rồi lại đạp xe lên trường.

Tắm xong, tôi cảm thấy mệt rã rời. Tôi ngồi nói chuyện với Tiểu Vương và lên cung đường cho em khi em tới Việt Nam. Tiểu Vương dự tính sẽ đi cùng một bạn nữ, hai người có 12 triệu tiền Việt để dành cho chuyến du lịch đi bốn nước Đông Nam Á trong một tháng. Tiểu Vương dự tính tại mỗi nước em sẽ tiêu khoảng 1.000 tệ trong một tuần. Số tiền này Tiểu Vương tiết kiệm được từ việc làm thêm. Tiếng Anh của Tiểu Vương không hề giỏi. Tôi chỉ cho em một vài điểm du lịch thú vị ở Việt Nam, Tiểu Vương định đi từ Hà Nội vào Sài Gòn rồi sang Campuchia.

Chúng tôi đang ngồi nói chuyện thì điện phạt tắt. Theo quy định, mười một giờ đêm toàn khu ký túc xá sẽ tắt điện. Mặc dù vậy, mỗi người trong phòng đều trang bị cho mình một cái đèn sạc pin, họ ngồi bật đèn để học tiếp. Tôi leo lên giường đi ngủ, cả người đau ê ẩm, nằm tư thế nào cũng đau. Tôi nằm tổng kết lại một ngày dài của mình, có vẻ mọi chuyện đều thuận lợi, không quá khó khăn như tôi nghĩ trước đó.

Từ thời điểm tôi gặp Tiểu Vương tới lúc đi ngủ, em lúi lo không ngừng. Dù chưa biết gì về những điểm sẽ đến ở Đông Nam Á, Tiểu

Vương vẫn rất háo hức\*.

Còn với tôi, đạp xe đã trở thành một phản xạ. Chân tôi như ở dưới địa ngục nhưng đôi mắt thì ở trên thiên đường. Trên con đường tôi đi, cây cối tro trọi, cỏ ngả màu nâu khô khốc, giống như chỉ cần một mồi lửa là cả con đường sẽ cháy rực. Người qua đường bịt kín từ đầu tới chân, chỉ hở đôi mắt, hồi hả vội vã làm sao để nhanh về nhà và ngồi bên lò sưởi. Chẳng ai quan tâm tới ai.

### CHƯƠNG 3



## Bảo Định - Thạch Gia Trang: 156 km

*Ngày thứ hai: 27/12/2013*

Câu chuyện của Tiểu Vương làm tôi củng cố thêm niềm tin: cứ đi là đến. Tôi tin rằng chỉ cần can đảm bước chân đi thì đã thành công tới 50%, còn nếu cứ lẩn khẩn, tìm kiếm lý do thì chẳng bao giờ đi được.

Tôi nghĩ có lẽ vì người ta nhìn thế giới bằng con mắt “nguy hiểm” nên thế giới thực sự nguy hiểm. Nếu tôi chỉ ngồi nhà và nói rằng chuyện đi lại rất đáng sợ, mọi người không đáng tin cậy... chắc chắn tôi đã không thể thấy tai nghe nhiều chuyện và càng không thể kết luận được điều gì.

Cho tới giờ, tôi chưa gặp chuyện “nguy hiểm” nào. Tôi vẫn chưa dám kết luận, nhưng có thể cũng giống Tiểu Vương, tôi ngây thơ và thành thật với tất cả mọi người nên những người xấu không nỡ làm hại tôi, hoặc họ đối xử với tôi theo cách không quá phức tạp.

Sáu giờ rưỡi, tôi tỉnh giấc. Mọi người trong phòng vẫn đang ngủ. Toàn thân tôi ê ẩm, nhắc chân lên cũng khó. Phải mất một tiếng sau tôi mới trèo xuống được khỏi giường tầng để vệ sinh cá nhân và dọn đồ. Tôi không muốn gây ra bất cứ tiếng động nào cho mọi người.

Bảy giờ rưỡi. Tôi thu xếp đồ đạc, nhìn lại cả căn phòng. Tiểu Vương đã ngóc đầu dậy và trách tôi không gọi. Thật ra, báo thức của Tiểu Vương đã kêu hai lần nhưng cô bé vẫn không thể nào dậy nổi. Mặt Tiểu Vương nhìn rất buồn cười. Trước khi đi ngủ, em đắp mặt nạ và chưa kịp rửa, tóc em dựng đứng lên. Tiểu Vương vội vàng mặc quần áo, không kịp đánh răng rửa mặt mà tiễn tôi xuống đường.

Tiểu Vương nắng nặc đòi dẫn tôi đi ăn sáng rồi mới về. Cô bé đưa tôi tới con phố hôm qua. Lúc đó còn sớm, nhưng mọi người đã lục tục lên phòng học. Tiểu Vương mua ba cái bánh kẹp thịt, em ăn một cái rồi đưa cho tôi hai cái. Hai đứa ngồi bên vệ đường vừa ăn bánh vừa uống sữa đậu nành. Tiểu Vương hớn hở khoe với anh chủ cửa hàng rằng tôi là người Việt Nam, rằng tôi chuẩn bị đẹp xe về Hà Nội. Anh chủ nhìn tôi không chớp mắt, liên tục hỏi: “Thật á? Em có bị làm sao không? Hai cái bánh có đủ không?”

Ăn xong, Tiểu Vương lại tranh trả tiền cho tôi. Em hỏi đi hỏi lại tôi có cần ăn gì nữa không. Tôi đuổi Tiểu Vương về ngủ tiếp. Cô bé sợ tôi không biết đường nên chỉ cho tôi tới đâu thì rẽ trái, tới đâu thì rẽ phải... phức tạp gấp vài lần so với việc tôi nhìn bản đồ.

Chia tay Tiểu Vương, tôi ra cổng trường tìm đường ra quốc lộ. Buổi sáng trời khá lạnh. Hơi thở từ mũi tôi phả ra trông như khói thuốc lá. Đoạn đường tôi đi là vành đai ba phía Đông ngoại thành, đường đang làm, bụi mù mịt. Guồng chân theo chỉ dẫn trên bản đồ, ban đầu tôi đi được 26 km/giờ, rồi giảm dần xuống 18, 19, rồi tôi nhìn đồng hồ và lại cố để kéo tốc độ lên 20 km. Khi đi trên đường, tôi chỉ có hai thứ để nhìn ngắm: một là cảnh trước mặt, hai là đồng

hồ tốc độ.

Đang đi, tôi nhìn thấy một bạn đang dừng lại trên đường xem điện thoại, hành lý lỉnh kỉnh, lại chằng cả một cây đàn guitar phía sau. Nom bạn nam này có vẻ khá dị nên tôi không dừng lại bắt chuyện. Một lúc sau, tôi dừng lại nghỉ, tranh thủ chỉnh lại đồng hồ, người bạn này đuổi theo và hỏi: “Đi đâu đấy?”

Hóa ra tôi và cậu ta sẽ đi cùng một đoạn đường. Cậu bạn tên Lôi Huy, đang trên hành trình đạp xe 1.000 km từ Thiên Tân về Hà Nam. Chúng tôi đi song song với nhau và chuyện gẫu. Được một lúc, Lôi Huy bắt đầu nghi ngờ về giọng tiếng Trung của tôi.

Theo tôi quan sát, tiếng Trung của người Việt Nam dù có chuẩn đến mức nào cũng chỉ dừng ở mức giống người phương Nam của Trung Quốc. Tiếng phổ thông lấy giọng Bắc Kinh làm chuẩn, giọng của người phương Bắc phát âm từ trong họng và khá nặng. Giọng miền Nam hoặc giọng Đài Loan thì nhẹ và ít cần hơi. Bình thường, người khác nghe tôi nói sẽ nghĩ tôi là người Quảng Tây hoặc Quảng Đông.

Thỉnh thoảng tôi bị “lộ” vì bị lẫn giữa thanh một và thanh bốn. Cách phát âm của tôi không chính xác lắm, gần như thanh huyền và thanh ngang không rõ ràng, tôi biết nhưng không sửa được. Mỗi từ sẽ có một phiên âm khác nhau, một vài từ hay dùng tôi sẽ nhớ và sửa nhưng khi nói nhanh hơn thì tôi lại quên.

Lôi Huy đeo kính cận dày cộp, tóc chôm chôm dựng đứng. Mặt và giọng nói của cậu khá đặc biệt, rất giống Đồng Đại Vĩ trong phim *Những giấc mơ Mỹ ở Trung Hoa* \*. Lôi Huy sinh năm 1993, đang học năm cuối ngành Thương mại quốc tế tại một trường đại học ở Thiên

Tân. Quê Lôi Huy ở Hà Nam nhưng bố mẹ cậu làm việc ở khu cảng Thiên Tân, chuyên về xuất nhập khẩu, vận tải đường biển. Lôi Huy từng tới Hải Phòng và làm thủ tục xuất cảng ở đó. Cậu cũng từng đưa hối lộ cho hải quan Việt Nam.

Lôi Huy hỏi quê quán của tôi, cứ hỏi đi hỏi lại như không tin rằng tại sao một đứa Việt Nam lại lang thang trên đường như thế này. Mặt Lôi Huy bỗng nghẹt ra như chợt nghĩ tới điều gì. Cậu ta bảo tôi: “Đừng nói với em rằng chị đạp xe về Việt Nam đấy nhé!”

Tôi chẳng biết nói gì. Tôi bảo: “Chị cũng như mày, cũng đạp xe về quê thôi.”

Chuyến đi của Lôi Huy cả gia đình đều biết. Bố mẹ cậu ban đầu phản đối nhưng Lôi Huy vẫn quyết tâm lên đường. Ngày nào bố mẹ cậu cũng gọi điện hỏi thăm.

Đi với Lôi Huy, tôi vẫn giữ tốc độ bình thường, nhưng cậu ta thì cứ dần tụt lại phía sau, rồi lại gắng sức đạp đuổi theo. Tôi không thể đi cùng tốc độ với Lôi Huy, vì đoạn đường trước mặt của tôi dài 156 km, nếu đạp chậm hơn, tôi sẽ không kịp Thạch Gia Trang. Hơn nữa, tôi đã hẹn sẵn với chủ nhà thời gian đến, còn Lôi Huy mệt lúc nào nghỉ lúc ấy, ngủ dậy lúc nào đi cũng được. Một ngày Lôi Huy chỉ đi được 120 km. Lôi Huy biết điều này, nhưng cậu vẫn cố đi cùng tôi, vì như thế cậu ta sẽ đi được nhanh hơn.

Mãi miết đuổi theo tôi khiến Lôi Huy khá mệt và bỏ lỡ nhiều thứ trên đường. Tôi đoán có lẽ do tôi luyện tập từ trước nên quen. Khi luyện tập, tôi nâng dần tốc độ của mình, đầu tiên chỉ 15 km/giờ, về sau tôi đạp được 18-19 km/giờ, sau đó là 20 km, tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe.

Khi vừa ăn xong tôi đạp nhanh hơn, còn lúc đói và mệt thì tôi chẳng thiết nhìn đồng hồ.

Khoảng hơn mười hai giờ, tôi vẫn đi trước và Lôi Huy vẫn đi sau, rồi cậu lại vọt lên và hỏi về bữa trưa. Chúng tôi tìm mãi mới được một quán cơm bình dân. Hai đứa tấp vào quán.

Đây là một quán ăn sơ sài, chỉ có hai bàn tròn rất to, ngồi được khoảng mười người một bàn. Lúc tôi vào, quán không có khách, chỉ có hai ông bà chủ ngồi xem ti vi. Bà chủ quán có vẻ ngoài ph猀 pháp và giọng nói to đặc trưng của người phương Bắc. Ông chủ quán gầy, nhỏ, khoảng hơn 40 tuổi.

Vừa ngồi xuống, ông chủ đã ra hỏi thăm chúng tôi đạp xe đi đâu. Tôi không nói gì về mình, chỉ có Lôi Huy kể lể. Ông chủ nói thêm rằng vào mùa hè, trên tuyến đường này hầu như ngày nào cũng có những đoàn đạp xe từ Bắc vào Nam, nhưng mùa đông thì ông chưa gặp bao giờ.

Lôi Huy ngồi xuống rút bao thuốc ra mời ông chủ và mời cả tôi, rồi tỏ ra ngạc nhiên khi tôi không hút thuốc. Lôi Huy nhận xét rằng con gái đi phượt thường hút thuốc. Tôi biết một chị gái rất hiền, chị bảo tôi rằng hút thuốc là một cách để ngụy trang. Khi chị ra ngoài một mình và hút thuốc, người ta sẽ có cảm giác chị không dễ đụng vào.

Tôi có hút thuốc một vài lần, khi tâm trạng cực kỳ tệ. Tôi hút điếu thuốc đầu tiên khi đắn đo xem có nên đi du học hay không. Lúc đó tôi trọ ở một phòng tầng năm. Tôi ngồi trong phòng suy nghĩ, vừa mông lung vừa bế tắc, rồi tôi xuống tầng một và mua một bao thuốc Hàn Quốc mùi bạc hà dành cho nữ. Tôi hút liền một lúc ba điếu và quyết định sẽ lên đường.

Tôi không có phản ứng nào với điếu thuốc. Có lẽ tôi cần một cái gì đó giúp tôi suy nghĩ kỹ hơn. Chuyện hút thuốc với tôi lúc đó là một việc điên rồ bất kỳ mà tôi muốn làm để thoát khỏi mâu thuẫn bên trong. Chẳng có gì liên quan tới việc hút thuốc, nhưng hút xong ba điếu, tôi cảm thấy ổn hơn rất nhiều, tôi cảm thấy được giải thoát.

Lúc đó tôi muốn chạy trốn, chạy trốn lè thói thông thường, con đường thông thường. Trước khi đi du học, tôi làm trợ lý giám đốc ở bộ phận kho cho một công ty Trung Quốc. Hôm ấy là buổi sáng thứ Sáu, tôi tỉnh dậy và thấy trời mưa. Tôi gọi điện cho sếp xin nghỉ. Ông sếp nghĩ tôi mệt nên muốn nghỉ vài ngày. Tôi nói rằng tôi nghỉ hẳn.

Dù mới làm việc được 5 ngày nhưng sếp rất quý tôi. Ông dạy tôi nhiều điều, tỉ mỉ, chu đáo như dạy con cái trong nhà. Tôi chỉ phải tăng ca rất nhiều, sếp ở lại làm việc thì tôi cũng phải ở lại theo, ngày nào cũng chín, mười giờ tôi mới về nhà. Công ty tôi làm nằm ở khu công nghiệp Thường Tín, Hà Nội. Sáu giờ sáng tôi phải ra khỏi nhà để đi ô tô đến chỗ làm, từ thứ Hai tới thứ Bảy.

Mặc dù vậy, tôi vẫn cảm thấy tất cả những mệt mỏi, buồn chán đều là một món quà. Nhờ chúng mà con người tôi thay đổi, và đời sống của tôi cũng thay đổi. Ông sếp nói với tôi: "Cứ nghỉ ngơi một thời gian, khi nào nghỉ xong thì bảo chú." Nhưng tôi không nghỉ ngơi mà đi du học.

Ở quán ăn, tôi và Lôi Huy chỉ gọi ba món - một canh, một rau, một món mặn. Không hiểu do hai đứa ăn ít hay ông bà chủ thương tình mà đồ ăn còn thừa rất nhiều. Ông chủ quay sang nói với tôi: "Mày không phải là bạn gái của nó đúng không? Nhìn hai đứa không giống." Lôi Huy nói: "Chị này là người Việt Nam đấy, và chú không

đoán được chị ấy đang làm gì đâu. Chị ấy đang đi từ Bắc Kinh về Việt Nam đấy.”

Nghe xong, có vẻ ông chủ chỉ kịp “tiêu hóa” về đầu tiên: tôi là người Việt Nam. Ông hỏi tôi: “Việt Nam à? Có phải người Việt Nam hay vượt biên sang Trung Quốc lấy chồng phải không?”

Tôi bị người Trung Quốc hỏi rất nhiều về chuyện phụ nữ Việt sang đây lấy chồng. Một số câu hỏi thường gặp là: “Lấy một cô vợ Việt Nam rất rẻ phải không? Khoảng bao nhiêu? Mày có thể giới thiệu cho tao một cô không?” Lúc ấy, tôi chỉ trả lời rằng vấn đề này tôi không quan tâm lắm, và họ dùng từ không đúng rồi, “sao lại là mua?” Nhưng trong đầu, tôi biết chỉ mất khoảng trăm triệu là có một cô vợ Việt Nam.

Thông thường tôi sẽ hỏi lại: “Mày nghe ở đâu mà nghĩ thế?” Họ sẽ trả lời: “Ở mấy trang quảng cáo môi giới ở Trung Quốc.”

Những trang quảng cáo này được thiết kế rất giống các trang mua hàng online. Trên website, người ta đăng ảnh của từng cô gái, thông thường các cô sẽ mặc áo dài. Nhìn thoáng qua cũng có thể thấy tất cả ảnh chụp ở cùng một nơi, có lẽ là ở công ty môi giới hôn nhân. Khi click vào tấm ảnh, các thông tin cá nhân của cô gái trong ảnh như số đo, chiều cao... sẽ hiện ra. Ảnh là thật, không phải của các hotgirl Việt Nam.

Nhìn ảnh, tôi đoán các cô gái đến từ nông thôn, phần nhiều là các nhân viên gội đầu - họ ăn mặc hở hang, trang điểm đậm, tóc nhuộm màu, uốn xoăn, mặc áo cúp ngực hoặc hai dây. Thông thường họ sẽ giới thiệu tên, tuổi, quê quán, tự đánh giá tính cách bản thân, và họ hy vọng tìm được người như thế nào. Có lẽ những điều sau là do

người môi giới tự viết hoặc tự biên tập. Thông thường các cô gái sẽ viết về mình: chăm chỉ, có thể làm việc nhà... Các cô nhấn mạnh vào những đặc điểm nổi bật của người phụ nữ Việt Nam: cần cù, chăm chỉ, chịu khó, yêu thương chồng con...

Tôi cũng nhìn thấy ảnh của cả những người đã đi học đại học hoặc đi làm công sở, vì nhìn khí chất của họ khác hẳn những người còn lại. Tôi không hiểu thông tin họ tiết lộ có phải là thật không, tại sao họ lại đăng ảnh ở đây.

Tôi từng xem một vài trang, trên đó những người môi giới cam kết đủ kiểu, ví dụ khách hàng có thể chọn các cô gái cho đến khi ưng ý thì thôi, không mất tiền đặt cọc. Trên những trang web đó cũng đăng một vài trường hợp môi giới hôn nhân thành công và những cặp đôi đang sống hạnh phúc.

Khi bị hỏi quá nhiều về vấn đề này, tôi cảm thấy bức bối mình, rồi sau đó là tức giận. Vì tôi cũng là con gái Việt Nam. Tôi bức xúc với thái độ của đàn ông Trung Quốc dành cho phụ nữ Việt. Tôi cũng thấy tức giận khi đọc về những giấc mộng lấy chồng nước ngoài để đổi lại một khoản tiền nào đó. Tôi không thật sự biết rõ, nhưng tôi từng đọc thấy rằng đàn ông Trung Quốc khi lấy vợ Việt Nam sẽ đưa cho bố mẹ vợ một khoản tiền khoảng ba chục triệu\*.

Khi người đàn ông Trung Quốc chọn một cô gái và xác định sẽ lấy cô ta, cô gái người Việt sẽ được học ba tháng tiếng Trung để biết giao tiếp cơ bản, sau đó sẽ được làm các thủ tục kết hôn. Đôi khi quá trình này bị cắt ngắn đi. Tôi không biết họ sẽ giao tiếp với nhau trong cuộc sống bình thường như thế nào. Trong môi trường xa lạ, hoàn toàn không biết tiếng Trung, tôi không biết người phụ nữ sẽ

làm thế nào để vun vén gia đình. Với một cô vợ “mua được”, tôi cũng không chắc người chồng có trân trọng hay không\*.

Cô hàng xóm nhà tôi ở quê từng bị lừa bán sang Trung Quốc từ khi 20 tuổi. Nay giờ cô đã ngoài 50. Cô bị lừa bán sang khu miền núi Quảng Tây. Mãi mươi năm sau cô mới liên lạc được về nhà. Cô lấy chồng, sau đó chồng qua đời, cô lấy anh trai của chồng - một người hơn cô rất nhiều tuổi. Cô sinh được ba người con gái, gửi bé út về nhà cho ông bà nuôi, cô nuôi hai đứa còn lại. Cuộc sống của cô rất khó khăn, nhưng cô không về quê, có thể vì hai con không nói được tiếng Việt, hoặc có thể do về quê cô sẽ cảm thấy xấu hổ...

Tôi vẫn nhớ, hồi tôi còn nhỏ, cô có về thăm quê một lần. Theo như lời kể của cô, số phận cô vẫn may mắn và hạnh phúc. Ở Quảng Tây, cô có quen một vài người, trong đó có một cô lấy một trong ba anh em trai nhưng cuối cùng trở thành vợ của cả ba người, vì hai người còn lại không đủ điều kiện để lấy vợ. Từ đó đến nay, tôi chưa gặp lại cô hàng xóm nhưng cô vẫn gọi điện về nhà. Bé út của cô giờ đã học lớp chín. Em bé mặc cảm về việc có bố là người Trung Quốc.

Các trường hợp vợ Việt lấy chồng Trung Quốc hạnh phúc cũng được đăng trên các trang báo mạng. Tôi đoán được một phần lý do họ hạnh phúc. Đàn ông Trung Quốc rất biết cách chăm sóc phụ nữ. Họ làm việc nhà, họ biết nấu ăn. Khi đi ngoài đường, tôi nhìn thấy rất nhiều bạn trai Trung Quốc xách túi cho bạn gái, hoặc làm tất cả mọi việc từ nhỏ đến lớn mà họ nghĩ là “thiên chức của đàn ông”. Họ rất chiều vợ. Nhiều người Trung Quốc hỏi tôi: Có phải đàn ông Việt Nam chỉ việc đi làm về, rồi vào các quán uống bia, sau đó về nhà ăn,

trong khi vợ họ sẽ tan sở, đi đón con, đi chợ trên đường về, nấu cơm và đợi chồng về ăn? Họ nhận xét với tôi rằng nếu thế thật thì vợ Việt quả là lý tưởng, họ muốn đến Việt Nam để cảm nhận.

Một số người Trung Quốc tôi gặp cảm thấy bất bình thay cho phụ nữ Việt Nam. Có rất nhiều người nói đùa rằng “tao phải đến Việt Nam và kiếm một cô vợ mới được”. Thông thường, tôi trả lời rằng quan điểm mới ở Việt Nam bây giờ tiến bộ hơn rất nhiều, việc trong gia đình đôi khi vẫn được san sẻ giữa hai người với nhau, không phải phụ nữ gánh vác tất cả. Tuy vậy, tôi không phủ nhận sức chịu đựng cũng như rất nhiều đặc điểm khác của phụ nữ Việt Nam.

Báo chí Trung Quốc nói nhiều về chuyện môi giới hôn nhân giữa đàn ông Trung Quốc với phụ nữ Việt. Họ chỉ ra một sự thật rằng những người đi qua các công ty môi giới thường có thu nhập thấp, trình độ văn hóa không cao, không có khả năng kinh tế cũng như không đủ tự tin để lấy vợ người Trung Quốc, nên họ tìm đến phụ nữ Việt Nam, Myanmar... để không phải chi trả nhiều. Báo chí cũng chỉ ra rằng hôn nhân mà không qua tìm hiểu cụ thể, chỉ thông qua tiền, qua người môi giới... là chưa đầy đủ thông tin về đối tượng, cũng như về sự phù hợp trong cuộc sống sau này. Báo chí Trung Quốc cũng lên án cách quảng cáo của các trang mạng.

Ở Trung Quốc có ngày lễ Độc thân là ngày 11/11. Đây là ngày kích cầu hàng năm của người Trung Quốc. Tất cả các trang thương mại điện tử đều giảm giá. Các trang mạng quảng cáo rất rầm rộ, rằng nếu bạn còn độc thân thì hãy thế này thế kia, thậm chí họ tổ chức giảm giá dịch vụ môi giới hôn nhân với phụ nữ Việt.

Hồi chuyện tôi một lúc, ông chủ quán mới kịp hiểu đến vé tiếp

theo trong câu nói của Lôi Huy: Tôi đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội. Ông bảo tôi: “Chuyến đi này không lên ti vi hơi phí. Khi nào lên ti vi nhớ nhắc đến quán này.” Nghe ông nói, tôi chỉ cười: “Cháu mới đi được đến hôm nay là ngày thứ hai mà.”

Sau khi ăn xong, Lôi Huy tranh trả tiền cho tôi. Hôm trước tôi tiêu hết 15 tệ, còn hôm nay tôi chưa tiêu đồng nào. Tôi định chia nửa số tiền nhưng Lôi Huy khăng khăng đòi trả. Chủ chủ quán cũng cho rằng con trai thì phải trả tiền. Ăn xong, chúng tôi trao đổi số điện thoại và tôi lên xe đi tiếp.

Buổi trưa, đường quốc lộ rất đông xe tải, mỗi lần xe chạy qua tôi đều cuốn lên một cơn lốc bụi nhỏ. Cảnh vật bên đường như một bức vẽ sơ sài, chỉ toàn những quán ăn hoặc các ga ra ô tô nối tiếp nhau.

Tôi vừa đi vừa nghĩ về chị chủ nhà sẽ cho tôi ngủ nhở hôm nay. Chị Nguyệt là luật sư, sinh năm 1985. Tôi mới nói chuyện trên mạng với chị hai lần. Tôi đoán chị khá khó tính, vì ngay lần đầu tiên nói chuyện tôi đã bị chị vặn vẹo về cách chào hỏi và cách đặt vấn đề. Chị bảo tôi chưa đủ tư cách nói chuyện với chị do không có giấy tờ chứng minh. Tôi gửi ảnh chụp hộ chiếu cho chị, chị bảo: “Không có tiếng Trung thì làm sao chị đọc được?” Những nội dung trao đổi giữa tôi và chị Nguyệt ngắn gọn, hỏi gì đáp ấy, rất tập trung. Tôi khá lo lắng, không biết khi gặp chị không khí sẽ căng thẳng, nặng nề đến mức nào.

Hôm nay là thứ Sáu. Sáng thứ Bảy chị Nguyệt phải về quê thăm con nên sáu giờ sáng chị đã ra khỏi nhà, tức là lúc đó tôi cũng phải ra khỏi nhà theo chị. Chị bảo tôi: “Nếu cảm thấy ổn thì đến, còn

không thì liên hệ người khác.” Theo tính toán của tôi, khoảng cách từ Thạch Gia Trang đến Hàm Đan là 172 km, nếu tôi xuất phát từ sáu giờ sáng thì vừa kịp.

Tôi không định tìm ai khác xin ở nhờ vì chị Nguyệt đã nhận lời giúp tôi. Cả ngày hôm nay tôi nhẫn tin nhưng chị Nguyệt không trả lời. Cảm thấy khá bất ổn, tôi đã nghĩ đến phương án tìm nhà nghỉ.

Con đường vẫn bụi mù mịt, không chỉ vì đây là đường quốc lộ, mà còn vì bây giờ là mùa đông. Ở Trung Quốc, nhất là những vùng gần Bắc Kinh, tình trạng ô nhiễm rất nặng nề. Vào mùa đông, trời mù mịt, gần như không nhìn thấy mặt trời. Chỉ khi có gió, trời sẽ trong hơn, nhưng sẽ có hiện tượng bụi mờ như sương\*.

Khi ở Bắc Kinh, tôi thấy người ta bán nhiều các lon đựng không khí sạch. Bản tin dự báo thời tiết mỗi ngày đều có thông báo về tình trạng ô nhiễm không khí ở ba mức nhẹ, trung bình và nặng. Nếu tình trạng ô nhiễm nặng thì người già và trẻ em không nên ra ngoài, đặc biệt là lúc sáng sớm và chiều tối. Khi ấy, khẩu trang lọc khí đang gây sốt, khi đeo vào nhìn mọi người như đang đeo mặt nạ phòng độc. Mặc dù vậy, tôi vẫn chỉ đeo khẩu trang y tế khi ra ngoài.

Có những ngày ô nhiễm nặng, ở những nơi đông đúc như bến xe buýt, tàu điện ngầm, tôi nhìn thấy hàng loạt người đeo khẩu trang như đang có bệnh dịch. Phần lớn tình trạng này xảy ra ở miền Bắc, đặc biệt là vào mùa đông và đầu xuân. Người Trung Quốc thường nói đùa rằng tuổi thọ trung bình ở Bắc Kinh sẽ không quá 40. Tôi không biết, nhưng ở Bắc Kinh vẫn rất đông dân, tiền thuê nhà vẫn rất cao\*.

Khi tôi đến Thạch Gia Trang - nơi này cách Bắc Kinh 300 km -

vẫn có hiện tượng này. Không khí nhiều bụi bẩn tới mức áo gió của tôi ban đầu màu xanh, đến ngày thứ hai đã ngả thành màu cháo lòng. Ban đầu tôi còn lấy giấy ướt để lau áo, nhưng sau đó tôi mặc kệ.

Suốt cả buổi chiều, tôi đạp xe theo quán tính. Từ lúc lên đường, ngày nào của tôi cũng giống nhau: sáng dậy đón bình minh, đạp xe cùng mặt trời, buổi chiều hoàng hôn, tôi đạp xe tiễn mặt trời, chỉ như thế là hết một ngày. Lần này, có lẽ do tôi mệt và do quốc lộ không có đèn đường nên tôi đạp xe khá chậm. Tôi vào thành phố lúc bảy giờ tối, bắn đồ trên điện thoại báo rằng tôi còn cách nhà chị Nguyệt 8 km. Đúng lúc ấy thì chị Nguyệt nhắn tin hỏi tôi đang ở đâu.

Nhận được tin nhắn, tôi bắt đầu cuồng. Tôi hẹn chị sáu, bảy giờ tối sẽ có mặt, mà tôi phải đi 8 km nữa mới tới nhà chị. Mặc dù vậy, những tin nhắn chị Nguyệt gửi cho tôi nghe rất dịu dàng. Chị dặn tôi đi cẩn thận, đi chậm, chú ý an toàn. Trời tối, tôi bị lạc, đi lòng vòng, quãng đường chỉ 8 km nhưng tận tám giờ tối tôi mới tới nơi.

Chị Nguyệt đã đợi sẵn tôi ở tầng một. Nhìn chị khá trẻ so với tuổi. Chị chỉ mặc bộ quần áo hoa ở nhà, khoác bên ngoài một chiếc áo măng tô, đi bốt. Vừa nhìn thấy tôi, chị nói liên tục. Chị hỏi thăm tôi đi có mệt không, làm thế nào tôi tìm được đường tới đây... Mọi lo lắng của tôi tan biến hết.

Chồng chị Nguyệt cũng đợi ở nhà. Anh rót nước và kéo ghế mời tôi ngồi trong lúc chị Nguyệt vào bếp hâm nóng lại đồ ăn. Chị Nguyệt rất áy náy vì chị quá bận nên không nhớ đã hẹn tôi. Lúc tôi nhắn tin thì chị đang họp. Nhưng với tôi lúc này, các chuyện ấy có quan trọng gì.

Chị Nguyệt bưng ra rất nhiều đồ ăn, có cơm rang, cháo, các món xào... Hai anh chị đã ăn cơm trước, tất cả những món này là làm riêng cho tôi. Cứ một lát, chị Nguyệt lại vào tủ lạnh lấy thêm cam, táo, hồng để tôi ăn. Có lẽ chị nghĩ tôi đạp xe cả ngày thì tốn rất nhiều sức, bây giờ là lúc để bù lại. Chị hỏi tôi rất nhiều, về chuyện tôi đã đi đâu, ở đâu ở Trung Quốc, chị hỏi tôi cả về Việt Nam...

Thực ra tôi rất mệt. Trước khi tới nơi, tôi vừa đói, vừa khát, tôi phải cố gắng đến từng giọt sức lực cuối cùng, nhưng vừa bước vào nhà, tôi như được hồi sức. Trong nhà quá ấm vì lò sưởi trực trặc, tôi vừa ngồi xuống đã toát mồ hôi.

Nhà của vợ chồng chị Nguyệt khá đơn giản. Phòng khách có một bộ bàn ghế salon, một bàn ăn, không có ti vi. Có lẽ hai anh chị mới mua được căn nhà này, đồ đạc chưa kịp sắm hết. Căn hộ có hai phòng ngủ và một phòng đọc sách. Phòng đọc sách có kê thêm một giường cá nhân, thông thường sẽ cho người ở nhờ ngủ ở đó.

Thời gian trò chuyện khá ngắn, chỉ khoảng hơn ba giờ đồng hồ, nên tôi không biết được nhiều về anh chị. Cả hai đều không phải là người ở Thạch Gia Trang. Vợ chồng chị Nguyệt cho ở nhờ từ năm 2009, không chỉ qua các trang web của Trung Quốc mà qua cả Couchsurfing. Qua từng ấy thời gian cho ở nhờ, anh chị đã gặp đủ các loại người, có tốt, có xấu, có nhiều người vô ý thức, nhưng anh chị vẫn sẽ tiếp tục, vì họ được nghe nhiều câu chuyện, gặp được nhiều người khác nhau. Khi đi chơi, những người bạn này đều đón tiếp anh chị nhiệt tình, và điều quý giá nhất với anh chị là những mối duyên gặp gỡ sau này để cùng nhau ôn lại kỷ niệm và chứng kiến những thay đổi của nhau...

Chồng chị Nguyệt có lẽ là một người khuyết tật. Anh chỉ cao khoảng một mét sáu, tay ngắn hơn bình thường, nhưng trán rất cao. Anh chị là bạn học cùng đại học, họ yêu nhau khi còn học trong trường. Hai anh chị có một bé gái, nhưng em bé được gửi về quê sống với ông bà, chỉ cuối tuần anh chị mới sắp xếp về thăm con.

Chuyện gửi con về quê để ông bà nuôi khá phổ biến ở Trung Quốc. Các cặp vợ chồng sẽ gửi con về quê đến một độ tuổi nào đó, trong lúc ấy, bố mẹ sẽ chăm chỉ làm lụng để tích lũy tiền. Chị Nguyệt vừa đi làm vừa học Thạc sĩ Luật, anh chị cũng mới mua nhà mất một khoản tiền không nhỏ. Họ muốn dành những điều tốt đẹp nhất cho con. Đây là giai đoạn chuẩn bị. Em bé chưa đến tuổi đi học nên họ gửi tạm về cho ông bà nuôi, sau một thời gian, hai người sẽ phần đau để mang em bé về thành phố. Một gia đình trí thức như vợ chồng chị Nguyệt còn phải làm thế, tôi không biết những người nghèo hơn thì thu xếp thế nào.

Tôi từng xem một chương trình trên truyền hình có tên là *Biến hình kê*\*. Một đứa bé ngoan ngoãn ở nông thôn nhưng có cảnh éo le và một đứa bé khá nghịch ngợm, khó dạy ở thành phố sẽ đổi chỗ cho nhau. Tùy độ cứng đầu của đứa bé thành phố, thời gian trải nghiệm có thể là một tháng hoặc 40 ngày.

Trong một tập tôi xem, có một cô bé ở trong một gia đình có bốn người: em, bố mẹ và chị gái. Bố mẹ em đi làm quanh năm, chỉ về nhà một, hai lần vào dịp Tết hoặc khi thu hoạch mùa màng. Chị gái của em học ở trường nội trú cách xa nhà. Em ở nhà một mình với một con lợn. Hằng ngày em phải gánh nước từ rất xa về sinh hoạt. Mười bốn tuổi nhưng em bị suy dinh dưỡng, nhìn em rất nhỏ. Nếu

người ta không giới thiệu em là con gái, tôi cũng không nghĩ thế, vì tóc em cắt rất sơ sài. Em ăn cơm trắng với ớt ngâm dầu. Đây là một món ăn ở Trung Quốc, người ta phơi khô ớt, tán thành bột rồi ngâm dầu, có thể để ăn dần trong nhiều tháng.

Một ngày của cô bé này chỉ quanh quẩn với con lợn con. Cả ngày, chẳng có ai để nói chuyện, em ra chuồng lợn để tâm sự. Em sống một mình như thế từ khi lên 8. Em bé khá ngây thơ. Bố mẹ em bảo: "Cứ ở nhà chăm lợn, khi con lợn đủ lớn thì bố mẹ sẽ về." Người ta hỏi em ở một mình có sợ không, em nói hồi năm 8 tuổi, khi bố mẹ đi, em không ngủ được cả đêm, chỉ biết trùm chăn khóc, nhưng em chẳng biết làm thế nào vì bố mẹ còn phải kiếm sống.

Rất lâu sau tôi vẫn nhớ cảnh giữa trời tuyết trắng, em bé vác một can nước khoảng 10 lít trên vai. Người em cực kỳ nhỏ, lọt thỏm giữa màu trắng của tuyết, hai má em đỏ rực lên vì quá lạnh.

Trước khi lên máy bay để đến thành phố, em có yêu cầu người làm chương trình ghé qua thị trấn, tìm đến trường của chị gái để đưa tiền cho chị. Số tiền là 12 tệ, toàn là đồng 1 tệ. Số tiền ấy em đã dành dụm từ rất lâu, là tiền bố mẹ để lại để chi tiêu. Đó là tất cả vốn liếng của em. Tôi nghĩ em bé tưởng rằng em sắp đi đến một nơi có cuộc sống sung túc hơn, nên em nghĩ đến chị gái, và đưa cả tài sản của em cho chị. Hai đứa trẻ giằng co số tiền lẻ. Người chị một mực không lấy, đứa em thì nhất quyết đưa tiền cho chị, rồi cả hai ôm nhau khóc.

Đối tượng tham gia chương trình không hẳn là trẻ con, mà có cả vị thành niên. Đứa trẻ thành phố đổi chỗ cho em bé chăm lợn của tôi khoảng 16 tuổi. Dù là con trai nhưng em có thói quen đi bar, bỏ học,

hút thuốc. Trước khi ra ngoài, em bắt buộc phải gội đầu, soi gương, xịt keo. Em luôn tự cho rằng mình đẹp trai như người mẫu.

Trước khi đứa bé thành phố này tới, em bé chăm lợn của tôi đã làm sẵn cơm và viết lại một mẩu giấy nhăn. Trong khi đó, đứa trẻ thành phố tự tin nói với người quay phim rằng chắc hẳn dân làng đã xếp thành hai hàng đón tiếp, trưởng thôn sẽ ra bắt tay em. Cậu công tử đến làng vào một ngày mưa, đường lầy lội, chẳng có ai đón, may mà có bát cơm để sẵn.

Tôi nhớ có một lần đinh điểm, cậu trai điệu đà đến từ thành phố òa khóc vì không hiểu tại sao em phải đến đây và tham gia chương trình này. Em cảm thấy nhớ nhà, nhớ bố mẹ, em không hiểu tại sao cô bé kia có thể sống một cuộc sống như vậy: tự nhóm lò, tự nấu cơm, tất cả đều làm một mình.

Những ngày tiếp theo, cậu công tử không nấu được cơm vì không nhóm được lò, cũng không cho lợn ăn. Em quyết định định công, chỉ nằm trên giường và trùm chăn ngủ. Thực ra đó cũng không phải giường mà là gạch trát xi măng, giống như một cái lò hình chữ nhật, cuối giường có một cái lỗ lò để cho than củi vào làm nóng giường khi mùa đông đến. Hệ thống lò sưởi chỉ có ở thành phố và phải trả phí. Về sau, nhờ sự giúp đỡ của bà hàng xóm, dần dần em biết nấu cơm, nhóm lò, gánh nước...

Tôi xem rất nhiều tập của chương trình này. Sau mỗi lần đổi chỗ, những đứa trẻ ở thành phố trở nên hiểu chuyện hơn. Ban đầu, chúng gây hấn và tức giận với những người làm chương trình, vì chúng bị tịch thu tất cả đồ đặc tiện lợi, thậm chí đến dầu gội đầu. Trong môi trường mới, chúng cảm nhận được sự khó khăn và hiểu

ra sự chăm sóc quý giá của bố mẹ trước đây. Tôi đoán chương trình này hấp dẫn vì kể được sự khổ sở, vất vả của các em bé nông thôn; cuộc sống ấy cũng làm biến đổi những đứa bé thành phố, khiến chúng chín chắn hơn.

Những đứa trẻ nông thôn khi mới lên thành phố sẽ được bố mẹ nuôi dẫn đi mua đồ ở trung tâm thương mại và “tân trang” cho chúng từ đầu. Đám trẻ con nông thôn sẽ nhìn giá món hàng và nồng nặc không mua. Có đứa còn khóc. Những món đồ đó thường có giá hơn 100 tệ. Chúng khóc và không chịu mua, cho đến khi bố mẹ nuôi dỗ dành rằng đây là đồ do cô bán hàng tặng, không lấy tiền, cứ yên tâm mà mặc. Sau khi được “tân trang”, các em khác đi rất nhiều.

Tôi thấy cuộc chơi trong chương trình này không công bằng. Người ta có vẻ chú trọng hơn đến trẻ con thành phố. Họ có nhiều cảnh quay và biên tập sâu hơn hình ảnh của đám trẻ thành phố và sự thay đổi của chúng. Với trẻ con nông thôn, trải nghiệm này giống như một sự bù đắp ngắn ngủi, một chuyến du lịch để mở mang tầm mắt...

Đôi lúc tôi cũng thấy hơi lo lắng khi xem chương trình. Trong một thời gian quá ngắn, một thay đổi quá lớn diễn ra, một cảm giác choáng ngợp tới mức choáng váng trước vẻ giàu có của thành phố, sự chiêu chuộng của bố mẹ nuôi... tôi không biết liệu những đứa trẻ nông thôn có hờn giận bố mẹ mình và oán trách hoàn cảnh hay không? Chương trình sẽ kết thúc khi đứa trẻ thành phố đã có chút thay đổi, khoảng một tháng, hoặc có trường hợp nhanh hơn.

Hoặc nếu có đứa trẻ thành phố nào cứng đầu quá, sau khi chương trình kết thúc, người ta sẽ giám sát nó sau khi quay về. Nếu

xảy ra trường hợp xấu, đứa bé sẽ lại tham gia chương trình tiếp. Trên thực tế, chưa bao giờ có chuyện này xảy ra, vì người đăng ký tham gia quá nhiều.

Tối hôm nay, vợ chồng chị Nguyệt chuẩn bị phòng của em bé để tôi ngủ vì phòng đọc sách hơi lộn xộn, giường trong đó là giường cá nhân. Phòng của con gái chị Nguyệt thì có giường đôi và máy tính. Làm mọi việc xong xuôi cũng đã hơn mười hai giờ, dù mắt tôi đã rất mệt nhưng tôi vẫn phải mở máy tính để tìm đường cho ngày mai.

Cả ngày lầm lũi trên đường, tối đến được đón nhận sự nhiệt tình của anh chị, tôi thấy ấm áp hơn rất nhiều. Khi chuẩn bị đi ngủ, tôi mới sực nhớ ra mình có mang quyển *Nghìn lẻ một đêm* để gửi tặng con chị Nguyệt.

## CHƯƠNG 4



# Thạch Gia Trang - Hàm Đan: 172 km

*Ngày thứ ba: 28/12/2013*

Tôi hẹn báo thức bảy giờ dậy nhưng vẫn có ngủ thêm một lúc. Tôi qua chị Nguyệt đã dặn tôi cứ nghỉ ngơi thoải mái, không cần dậy sớm đi cùng chị. Cả đêm qua tôi không đắp chăn mà không phát hiện ra, có lẽ do hệ thống sưởi của nhà chị Nguyệt đang trực trặc nên quá nóng. Lúc đứng dậy để dọn dẹp giường chiếu, tôi không nhắc nổi chân vì đau. Tay tôi mỏi nhừ. Tôi tự an ủi mình rồi dần dần sẽ quen.

Chị Nguyệt đã về quê từ sáu giờ sáng. Anh chồng chị ở nhà vì chiều đi trực. Tôi rón rén vào nhà vệ sinh đánh răng rửa mặt. Lúc bước ra, tôi thấy chồng chị Nguyệt mang đồ ăn sáng ra bàn. Anh chuẩn bị bánh nếp, trứng và hoa quả cho tôi. Nhìn thấy tôi, anh gãi đầu gãi tai: “Xin lỗi em, anh ngủ quên mất.”

Chỗ đồ ăn sáng này anh chuẩn bị từ lúc chị Nguyệt đi, rồi anh lại vào ngủ tiếp, đợi tôi dậy. Hai anh em ăn sáng và nói chuyện linh tinh. Tôi được nghe kể cả chuyện tình yêu của hai người.

Chồng chị Nguyệt và tôi nói chuyện lan man tới tám giờ sáng vẫn chưa dứt. Tôi hơi nhấp nhôm, lo lắng vì lịch trình hôm nay dài 172

km, tới giờ này tôi chưa xuất phát, không biết bao giờ mới tới nơi. Tuy vậy, chị Yến Tử, người hẹn tôi ở Hàm Đan, tới mười giờ tối mới hết ca làm, nếu tôi đến trước năm giờ chiều thì chị sẽ đưa tôi về nhà nghỉ ngơi, còn chị vẫn phải đi làm tiếp. Chắc chắn tôi không tới được Hàm Đan lúc năm giờ chiều, nên tôi cứ thong thả đi, chỉ cần trước mười giờ tối tới nơi là được.

Ăn xong, tôi đứng dậy định rửa bát thì anh chồng chị Nguyệt ngăn lại. Anh là nội trợ chính trong nhà, nấu cơm, rửa bát đều một tay anh lo. Anh, có lẽ cũng giống khá nhiều người đàn ông Trung Quốc tôi gặp, biết nấu ăn và không nề hà làm việc nhà.

Khi làm hướng dẫn viên du lịch ở Hạ Long, những vị khách Trung Quốc thường bảo tôi: “Mày học tiếng Trung rồi sau này kiếm chồng Trung Quốc mà lấy. Nó sẽ nấu ăn, lau nhà, quét nhà cho mày, một năm mày còn được đi du lịch một, hai lần. Đi chợ xách túi nặng nó cũng xách cho mày.”

Thực ra, những lần đi chơi ở vùng nông thôn Trung Quốc, tôi thấy trong gia đình nông dân, người phụ nữ vẫn làm nội trợ chính. Vợ chồng chị Nguyệt là trường hợp khác. Chị Nguyệt rất bận. Chị vừa đi học, vừa làm công việc ở tòa án. Anh chồng chị cũng làm ở tòa án nhưng chỉ làm bàn giấy, công việc đỡ bận hơn. Hai người thỏa thuận với nhau ai rảnh thì lo việc nhà. Thỏa thuận này đến từ sự đồng cảm, chia sẻ từ người chồng.

Theo quan sát của tôi, đàn ông Trung Quốc khá ga lăng. Tôi đoán có lẽ do mất cân bằng giới tính, người ta phải hoàn thiện bản thân để có được người phụ nữ của mình. Nhưng tôi cũng cảm thấy mình được coi trọng hơn ở đất nước này. Tôi cảm thấy ở những người

đàn ông mong muốn tự thân có thể bảo vệ, chăm lo cho người khác.

Những người bạn nam của tôi ở đại học rất chủ động giúp đỡ. Một cái ba lô rất nhẹ họ cũng muốn xách giúp tôi. Khi tôi đến nhà họ ăn cơm, họ làm tất cả mọi việc cho tôi, từ nấu nướng, rửa bát đến thu dọn.

Chồng chị Nguyệt tranh luôn cả việc rửa bát, bưng đồ ăn cất vào bếp. Tôi chẳng làm gì. Tôi nghe loáng thoáng thấy chị Nguyệt gọi điện cho anh hỏi tôi đã ngủ dậy chưa, đã ăn sáng chưa... Chị đã về quê mà vẫn nhớ gọi điện và quan tâm tới tôi.

Nhà chị Nguyệt ở tầng hai lăm trong một tòa chung cư. Tối qua, chồng chị đưa hẳn xe đạp của tôi vào nhà. Sáng nay, anh buộc giúp tôi đồ đạc vào xe, vừa làm vừa kêu tôi mang theo nhiều đồ, vậy mà anh còn lúi húi gói thêm hoa quả cho tôi. Hành lý của tôi bây giờ có một ba lô, một túi to nặng, một túi đeo chéo, lại thêm hai túi buộc hai bên, nhìn giống như tôi đang đi buôn.

Anh tiễn tôi ra tận thang máy. Sau một chuỗi các sự việc vừa rồi, tôi nghẹn ngào, không nói được một lời tử tế. Anh dặn tôi nhớ giữ liên lạc thường xuyên. Khi thang máy gần khép lại, tôi mới định thần, rồi rít nói lời cảm ơn. Chị Nguyệt cũng nhẫn tin tạm biệt, cảm ơn về cuốn sách tôi tặng chị tối qua.

Phong độ của tôi hôm nay không tốt. Người tôi đau quá. Mỗi bước đạp xe đều khiến tôi rất đau. Tôi đi chậm, tay cong cong, không duỗi thẳng được. Hai đầu gối cứng đơ, nhức nhối. Tháng trước, khi tập đạp xe đường dài từ Bắc Kinh đến Thiên Tân, một chị đi cùng tôi phải nằm úp cả đêm, chân chị đi khập khiễng. Từ Thiên Tân về Bắc Kinh, chị phải đi tàu, còn tôi vẫn quyết tâm đạp tiếp. Lúc

đó, tôi không có cảm giác đau.

Trên đường đi có rất nhiều biển hiệu vá săm thay lốp. Tôi có mang theo dụng cụ sửa xe nhưng chưa thực hành bao giờ. Nghe xích xe có vẻ khô, tôi dừng lại trước một ga ra ô tô hỏi xin luyn xe. Một em trai trong ga ra mang cả một lọ 500 ml tra cho tôi mà không lấy tiền. Lúc đó, tôi không hề biết xe đạp của mình dùng một loại chất bôi trơn riêng, tốt nhất là luyn chuyên dụng màu vàng để không bị bám bụi. Người ta còn phải làm sạch xích xe bằng một loại chất khác trước khi tra dầu. Xích xe của tôi vì thế đen kịt và đầy bụi.

Cứ hai tiếng đạp xe tôi sẽ nghỉ một lần. Hôm nay, lúc tôi đang dừng uống nước, có một anh đi xe đạp dừng lại hỏi han và cỗ vũ tinh thần cho tôi. Anh là người thích đạp xe. Tuần trước anh vừa đạp từ đây tới Bắc Kinh. Thấy anh kêu tôi mang quá nhiều đồ, buổi trưa, tôi quyết định lôi túi đồ ăn Tiều Vương mua cho ra giải quyết.

Trong túi có đầy đủ chocolate, lương khô, bánh gạo, xúc xích, táo, lê, bánh mì và nước hoa quả. Tiều Vương còn mua cả giấy vệ sinh và khăn ướt. Tôi biết dụng ý của túi khăn, vì Tiều Vương bảo người miền Nam khi lên miền Bắc thường không thích nghi được thời tiết và thường bị sổ mũi.

Đang ăn, tôi nhận được tin nhắn của Lôi Huy: “Thật may mắn vì gặp được chị. Hôm nay em đi sau thôi, em không đuổi được chị nữa. Hẹn gặp lại chị...” Tuy không cùng điểm xuất phát, không cùng đích đến, nhưng cả tôi và Lôi Huy đều đang mòn mỏi trên một đoạn đường. Ý nghĩ rằng Lôi Huy có thể đang đi trước hoặc đi sau làm tôi thấy vui.

Hôm nay là ngày đáng sợ nhất của tôi từ khi xuất phát. Tôi thấy

rất mệt. Khoảng bốn rưỡi chiều, tôi vẫn còn cách Hàm Đan 70 km. Tôi đã nghĩ tới chuyện nhắn tin xin lỗi chị Yên Tử, kiểm một nhà nghỉ ngủ tạm rồi ngày mai lên đường, nhưng suy đi tính lại, tôi đã hẹn với chị, giờ lại thay đổi thì không hay. Tôi cắn răng đạp tiếp.

Mùa đông, trời tối rất nhanh. Quốc lộ không đèn, chỉ có xe tải đi trên đường. Tôi đeo hai găng tay nhưng vẫn thấy冰冷. Đèn pin xe đạp của tôi là loại sạc điện, vì quá lạnh nên pin hết rất nhanh. Tôi tận dụng ánh sáng mờ mờ yếu ớt của đèn pin hoặc đèn xe ô tô từ sau vượt lên để đi.

Đầu óc tôi tê đi vì lạnh. Tôi đi vào một tỉnh lộ vừa không có đèn, vừa không có xe. Trong ánh sáng lờ mờ của đèn pin xe đạp, những hàng cây hai bên đường trơ cành, khẳng khiu trụi lá như trong một khu rừng ma. Từ lúc tôi đi vào đây, chỉ có một chiếc xe đạp điện đi qua. Hai bên đường không một bóng nhà.

Thấy nghi ngờ, tôi lấy điện thoại ra xem, hóa ra tôi đã đi lạc mất 3 km. Tôi lần đường quay lại. Tôi không mang theo bản đồ giấy, mọi lộ trình đều dựa vào điện thoại. Để tiết kiệm pin, thỉnh thoảng tôi mới lôi điện thoại ra xem bản đồ. Suốt gần hai tiếng sau, vừa hỏi chị Yên Tử, vừa hỏi người đi đường, vừa đi theo chỉ dẫn của điện thoại, tôi mới thấy bóng xe đạp điện của chị Yên Tử đi ngang qua.

Chị Yên Tử khá mập mạp, có lẽ chị nặng khoảng chừng 80-90 kg. Từ dáng vóc đến tính cách và giọng nói của chị đều đậm chất phương Bắc. Vừa gặp tôi, chị hét lên: “Sao mày mặc ít thế? Sao mày gầy thế?” Tôi bật cười. Đây là lần đầu tiên có người nói tôi gầy.

Tôi cảm thấy rất thoải mái với chị Yên Tử, có lẽ do tôi và chị đã nói chuyện trên mạng khá nhiều. Tôi cũng có duyên với chị: hai chị

em cùng đi Đại Lý ở một thời điểm, ở cùng một nhà nghỉ, chỉ không gặp nhau. Chị Yến Tử là quản trị viên của group chat ở nhà nghỉ, còn tôi là con nuôi thứ 1012 của ông chủ nhà nghỉ đó.

Nhà nghỉ mà tôi và chị Yến Tử ở tên là Bệnh Viện Tâm Thần. Đây là nhà nghỉ của một ông chủ U70. Tôi không biết tên ông, có lẽ không ai biết cả, nhưng mọi người gọi ông là Ông Già. Ông Già thích ăn mặc theo kiểu cao bồi, đội mũ chóp cao, mặc áo da, cỗ quàng một cái khăn hình tam giác. Ông là người Bắc Kinh. Hồi trẻ, ông làm ăn kinh doanh ở Bắc Kinh. Khi về già, ông để lại cơ ngơi cho vợ con rồi một mình đến Lệ Giang mở nhà nghỉ. Về sau, ông phát triển việc kinh doanh và có hai cơ sở, một ở Đại Lý, một ở Lệ Giang. Nhà nghỉ ở Đại Lý lúc tôi đến đã mở được một năm.

Cách thức kinh doanh của Ông Già khá đặc biệt. Nhìn chung, giá phòng của ông rất rẻ, chỉ có 20 tệ/người/giường/ đêm, trong khi giá chung ở Đại Lý là 30-40 tệ. Ngoài ra, Ông Già còn có dịch vụ chụp ảnh theo phong cách quái dị, ma mị và đậm chất nhà thương điên. Ở nhà nghỉ của ông có một phòng hóa trang, ai thích thì vào đó hóa trang và chụp ảnh theo phong cách ở đây.

Ông Già lập một câu lạc bộ chuyên đưa những người trẻ mê du lịch đi khám phá Đại Lý - Lệ Giang - Shangri-La. Ông có ô tô riêng, ông thường chở các bạn đi chừng 4,5 ngày. Theo tính toán của tôi, mức phí ông thu chỉ đủ để đỗ xăng. Khi tôi hỏi, ông bảo ở tuổi ông chỉ cần vui là chính, chơi với bọn trẻ ông cảm thấy vớt vát được chút tuổi xuân.

Ngoài kinh doanh nhà nghỉ, Ông Già còn mở dịch vụ dẫn người đi tham quan trốn vé. Theo lý luận của ông, không trốn vé là có lỗi với

quốc gia. Thông thường, ở Đại Lý, vé vào phim trường *Thiên Long Bát Bộ* là 80 tệ, vào chùa mất 120 tệ. Ở Đại Lý, nếu đi du lịch kiều đi nhờ xe và sống tần tiện thì 80 tệ có thể sinh hoạt đủ cho 3,4 ngày. Ông Già cho rằng giá vé như thế là quá đắt. Tôi đoán có lẽ lý do giá vé đắt là chính quyền muốn hạn chế khách du lịch để bảo tồn di tích. Dân Trung Quốc rất đông, nếu giá vé rẻ quá, ai cũng mua được thì địa điểm kia không thể chịu được số lượng người quá lớn như vậy. Tuy thế, quy định này cũng không công bằng với những người thu nhập thấp mà vẫn muốn tìm hiểu về các di tích quốc gia hoặc các địa điểm văn hóa.

Dịch vụ trốn vé của Ông Già rất đắt hàng. Ông thông thạo mọi ngõ ngách ở Đại Lý. Nếu trốn vé mà bị bắt thì có thể bị quy vào tội Đột nhập trái phép, liên quan tới Tội phạm về văn hóa hoặc di sản. Trước khi trốn vé, Ông Già sẽ huấn luyện cho khách hàng, ví dụ nếu bị bắt thì không được đưa giấy tờ, phải kêu khóc, giả nghèo giả khổ... người ta sẽ thấy chán, nếu thấy phiền quá họ sẽ tha.

Chị Yến Tử không phải con nuôi của Ông Già. Chị bảo tôi: “Ông Già kén lắm, phải là ‘mỹ nữ’ ông mới nhận làm con nuôi.” Tôi nghe vậy thấy rất buồn cười. Tôi đoán Ông Già nhận tôi làm con nuôi do quốc tịch. Ông từng khoe ông có ba người con nuôi nước ngoài, một người Malaysia, một người Nga và tôi. Khi tôi ở Đại Lý, buổi tối Ông Già thường dẫn tôi đi dạo thành cổ, đi đến đâu cũng gặp người quen của ông. Gặp ai ông cũng giới thiệu tôi là con gái nuôi thứ 1012. Phần lớn những người ông quen là dân du lịch bụi. Họ đã đi rất nhiều nơi ở Trung Quốc rồi quyết định ở lại Đại Lý thuê nhà và bày bán đồ ở dãy phố Nhân Dân - phố chuyên dành cho dân du lịch

bụi bán hàng, hát hò hoặc biểu diễn để kiếm tiền.

Phòng của chị Yên Tử nằm trên tầng bảy - tầng trên cùng của một tòa nhà không thang máy. Tòa nhà này xây đã khá lâu, nhìn khá giống chung cư mini ở Việt Nam, mỗi căn hộ có một phòng riêng dưới tầng hầm để chứa đồ. Tôi để đồ và xe ở phòng tầng hầm riêng của nhà chị, chỉ mang vài thứ cơ bản lên tầng.

Cứ leo được một tầng, chị Yên Tử lại dừng, thở hắt ra không nói được câu nào, còn tôi thì chỉ cần đặt chân lên một bậc thang cũng thấy đau nhói. Chị Yên Tử chọn ở tầng bảy để giảm béo, giống lý thuyết của tôi hồi còn ở nhà trọ cũ tại Hà Nội, nhưng có lẽ cũng giống như tôi, cuối cùng mọi thứ vẫn đâu vào đấy.

Sau rất nhiều lần nghỉ, cuối cùng tôi cũng lên được đến nơi. Nhà chị Yên Tử rất rộng, dạng nhà áp mái, có một phòng khách, hai phòng ngủ, có mái vòm nhìn rất giống trong phim, có cả một ban công rộng. Nhà chị không có lò sưởi, nhưng tôi không phiền, chỉ cần không phải ngủ ngoài đường là quá tốt rồi.

Đồ đạc của chị Yên Tử không nhiều, có lẽ do chị ở một mình, ở phòng khách chỉ có một tủ quần áo và một bộ bàn ghế tiếp khách, một bàn để kê ti vi. Góc nhà liêng xiêng quần áo và ba lô của chị.

Ngoài tôi và chị Yên Tử, trong nhà còn có hai người khác - một bạn cùng chỗ làm của chị và bạn trai của bạn ấy. Anh này mới lên thăm bạn và không có chỗ ở. Vì có hai bạn này nên tôi sẽ ngủ cùng phòng với chị Yên Tử tối nay.

Tắm xong, tôi thấy chị Yên Tử đã dọn ra một bàn đầy đồ ăn, có cháo, khoai tây xào, bánh chiên. Chị liên tục hỏi tôi ăn như thế có đủ không. Cả ngày hôm nay, ngoài ăn sáng và ăn trưa bằng một ít bánh

kẹo lặt vặt, tôi vẫn chưa ăn tối. Chị Yên Tử ngồi nhìn tôi ăn và túu tít kể chuyện của chị. Tôi há hốc mồm nghe chuyện, nhiều khi quên cả nhai.

Mùa hè vừa rồi, chị Yên Tử đi du lịch hơn ba tháng, chỉ ở nhờ và đi nhờ xe. Đi đến đâu chị cũng được tiếp đón, vì chị là thành viên lâu năm của một diễn đàn chuyên cho ở nhờ. Ngay cả vùng phía Đông Trung Quốc, vùng duyên hải giáp biển vốn nổi tiếng khó đi nhờ xe, chị Yên Tử vẫn đi nhờ ngon lành.

Chị Yên Tử mở bản đồ Baidu ra và chỉ cho tôi từng điểm chị đã đi qua. Trừ cực Bắc Trung Quốc, chị Yên Tử đã đi gần hết đất nước này. Trong ba tháng vừa qua, chị đi khoảng 10.000 km, hoàn toàn đi nhờ xe.

Mùa hè năm 2013, tôi từng ngồi tàu ghê cứng 38 tiếng từ Bắc Kinh đến Vân Nam. Đến Vân Nam, tôi quen một vài người bạn và được dạy cách đi nhờ xe. Các điểm đến tiếp theo, chúng tôi phân tán mỗi người mỗi nơi, nhưng từ đó, cứ mỗi điểm tôi lại gặp một vài người bạn mới và lại đi nhờ xe cùng họ. Tôi không bao giờ đi một mình, mà thường đi cùng một bạn nam. Đi như thế an toàn hơn nhiều. Con trai đi nhờ xe một mình thường khó, vì lái xe sợ bị lừa đảo hoặc cướp đường.

Mùa hè năm ấy, tôi gặp một chị tên Hạnh, sinh năm 1986, là người Quảng Đông. Sau khi học xong trường Luật ở Tây An, chị Hạnh đến Bắc Kinh tìm việc nhưng phỏng vấn không thành công. Chị dùng toàn bộ số tiền mang theo để đi du lịch. Trên đường đi nhờ xe từ Bắc Kinh đến Ngân Xuyên, chú lái xe nói về những vấn đề nhạy cảm và động chạm vào người chị. Trong lúc bối rối, chị Hạnh

chỉ kịp lấy ba lô nhỏ mang theo người và nhảy xuống đường, để lại ba lô to trên xe. Chị Hạnh vừa khóc vừa chạy đến chiếc xe tải đãng sau nhờ chú lái xe lấy giúp chị chiếc ba lô còn lại. Chú lái xe này đã cho chị đi nhờ đến trạm tiếp theo và giúp chị báo công an.

Khi nghe kể lại chuyện này cho tôi nghe, chị Hạnh vừa khóc vừa nói. Có thể chị đã quá hoảng sợ. Tuy vậy, chị Hạnh không lung lay. Chị bảo: “Đã xác định là đi thì cứ đi thôi.” Tôi không biết chuyện gì xảy ra với chú lái xe đã sàm sỡ chị. Báo công an xong, chị Hạnh lại đi nhờ xe đến chặng tiếp theo.

Chờ tôi ăn xong, chị Yên Tử lôi tôi vào phòng quần chăn để nói chuyện. Buổi tối, nhiệt độ trong phòng có lẽ xuống dưới 0 độ vì nhà chị không có lò sưởi. Phòng của chị khá đơn giản, không có giường gỗ mà chỉ có phản xây bằng gạch và bê tông rồi phủ chăn lên. Đây là kiểu giường phổ biến ở vùng quê phương Bắc, người ta sẽ đốt củi và than ở dưới để sưởi cả giường. Trên giường có một đống chăn mìn. Chị Yên Tử treo rất nhiều postcard hoặc giấy nhắn của những người đã ở đây để lại. Tôi đọc sơ qua, chủ yếu là những lời cảm ơn.

Chị Yên Tử hỏi tôi tình hình chỗ ở, tôi thật thà nói tôi chỉ liên hệ được năm người. Chị Yên Tử bảo tôi ở lại một ngày để chị liên hệ thêm.

Chị Yên Tử là một người lao động phồn thông. Chị làm ở một quán ăn, công việc là quán xuyên những người phục vụ, đôi khi phải trực tiếp bưng bê. Gần đây, ông chủ quán thuê một người mới để làm công việc giống như của chị. Giữa chị Yên Tử và nhân viên mới có mâu thuẫn. Chị lời qua tiếng lại với ông chủ và quyết định bỏ việc.

Hóa ra chị Yên Tử đã “đuỗi việc” ông chủ từ hôm kia, hôm nay chị không đi làm mà ở nhà đợi tôi cả ngày. Để đi chơi chuyền mùa hè vừa qua, chị Yên Tử cũng bỏ việc.

Trước khi bắt đầu cho ở nhờ, chị Yên Tử yêu một người con trai sáu năm nhưng bị gia đình anh người yêu phản đối.

Họ không chấp nhận ngoại hình của chị. Trước khi kết hôn, anh người yêu cũ sợ chị Yên Tử sẽ đến phá hỏng hôn lễ. Anh ta hẹn gặp chị để nói chuyện. Chị Yên Tử rất thất vọng vì đó là tất cả những gì anh ta có thể nghĩ được sau sáu năm yêu nhau. Chị vừa kể chuyện vừa hút thuốc rất nhiều. Tôi nghĩ có lẽ sau mỗi điều thuốc của người phụ nữ là một câu chuyện. Tôi nói chuyện với chị tới ba giờ sáng.

Sau khi anh người yêu cũ kết hôn, chị Yên Tử lên mạng nhiều hơn để trò chuyện với mọi người. Nhà rộng, chị bắt đầu cho ở nhờ và được truyền cảm hứng. Những chuyến du lịch của chị không bắt đầu từ ý muốn đi thăm thú cảnh vật, mà là đi thăm bạn bè - những người từng ở nhờ nhà chị và những người quen trên mạng.

Nhà chị Yên Tử ở là nhà thuê. Giá thuê nhà rất rẻ, chỉ khoảng 200-400 tệ, có lẽ vì căn hộ này ở trên tầng bảy mà lại không có thang máy. Nhà bố mẹ chị Yên Tử cũng ở gần đây. Bố mẹ chị sẽ mua một cái nhà cho chị. Trong lúc chưa mua được nhà, chị thuê nhà này ở cho tiện làm việc.

Bố mẹ và họ hàng chị Yên Tử liên tục giục chị kết hôn. Họ sắp xếp rất nhiều các cuộc hẹn xem mặt cho chị. Những lần đầu đi xem mặt, chị còn chịu khó trang điểm. Về sau, chị nghĩ: mắt lòng trước được lòng sau, đằng nào người ta cũng biết, nên chị thề hiện bản

thân một cách chân thực ngay từ lần gặp đầu tiên. Sau những cuộc xem mặt, có người trở thành bạn, có người không liên lạc nữa, nhưng chẳng ai trở thành đối tượng kết hôn của chị. Dù vậy, bố mẹ, họ hàng, tất cả các mối quen biết đều bỏ công “giúp” chị Yên Tử nên chị vẫn tiếp tục đi xem mặt.

Ở Trung Quốc, các cuộc gặp gỡ để xem mặt hay để mối lái khá phổ biến. Thậm chí mỗi đài truyền hình của mỗi tỉnh đều có một chương trình mai mối\*. Các chương trình có sự khác nhau về số lượng người tham dự, format chương trình là nam chọn nữ hoặc nữ chọn nam.

Những chương trình mai mối rất được khán giả yêu thích, đặc biệt là các “bà mẹ vợ”. Ngoài hai đối tượng xem mặt là các cô gái và các chàng trai, có chương trình còn có sự xuất hiện của nhóm các bà mẹ này. Sau chương trình, các cặp đôi thành công sẽ được thưởng một chuyến du lịch.

Những người tham gia các chương trình mai mối có thể chọn nhau qua ấn tượng ngoại hình, nhưng họ cũng khá chú ý về tính cách. Ở một chương trình mai mối rất ăn khách tên là *Phi Thành Vật Nhiễu*, sau khi phát ba đoạn clip về nhân vật nam chính, 24 cô gái và người dẫn chương trình sẽ hỏi thông tin liên quan để biết thêm về tính cách và cuộc sống của anh. Chủ đề của các câu hỏi thường là: cảm giác an toàn trong các mối quan hệ, tình cảm với người cũ, có vấn đề gì với yêu xa không, có bằng lòng chuyển công tác đến sống ở nơi xa không... Những người tham dự có lẽ đều đặt vấn đề hôn nhân lên hàng đầu. Họ suy nghĩ nghiêm túc về chuyện phát triển mối quan hệ theo hướng hôn nhân.

Ngoài ra, có những ứng viên xem các chương trình mai mối là nơi để thể hiện bản thân và là một cầu nối để kết bạn, vì người ta sẽ công bố địa chỉ email, điện thoại hoặc tài khoản Weibo, khán giả truyền hình có thể kết nối với họ. Tức là, ngoài cơ hội trực tiếp, các ứng viên có thể tìm kiếm được nhiều cơ hội khác trên khắp Trung Quốc.

Rất nhiều người nước ngoài biết tiếng Trung và sống ở Trung Quốc tham gia những chương trình kiểu này. Tôi từng thấy có các anh chàng đến từ Hàn Quốc, những người châu Âu, thậm chí có cả các cô gái Việt Nam, Hàn Quốc, Nga, Thái Lan... trên ti vi. Tôi nhớ có một cô gái châu Phi tham gia *Phi Thành Vật Nhiễu* và rất được yêu quý.

Có một cô bé 9x tham gia *Phi Thành Vật Nhiễu* đã nói một câu: “Thà khóc trong xe BMW còn hơn cười trên xe đạp\*.” Mọi người tranh luận về câu nói này trên các trang mạng một thời gian dài. Có ý kiến cho rằng cô gái này quá thực dụng, những người khác lại thấy câu nói này phản ánh một suy nghĩ đang tồn tại trong xã hội. Dù vậy, cô gái này bị ném đá rất nhiều trên trang cá nhân. Tôi không nhớ sau tập ấy cô còn xuất hiện nữa hay không. Tôi nghĩ cô đã nói ra một sự thật mà không ai muốn thừa nhận.

## CHƯƠNG 5



### Ở lại Hàm Đan

*Ngày thứ tư: 29/12/2013*

Trước sự lôi kéo nhiệt tình của chị Yến Tử, cộng thêm yếu tố sức khỏe, tôi quyết định ăn nhờ ở đâu tại Hàm Đan thêm một ngày nữa.

Lịch trình ban đầu của tôi là đạp xe từ Hàm Đan đến Tân Hương, đi 178 km, sau đó từ Tân Hương đi thẳng đến Hứa Xương, tiếp tục đạp 156 km. Tôi định sẽ ở lại Hứa Xương nghỉ Tết Dương lịch. Cứ đi 5 ngày tôi sẽ nghỉ 1 ngày. Tân Hương và Hứa Xương là hai nơi tôi đã liên hệ được chỗ ở. Tôi không dừng lại ở Trịnh Châu, dù đây là một thành phố lớn, là thủ phủ của tỉnh Hà Nam. Tôi đoán Trịnh Châu có nhiều điều hay ho.

Sau cả ngày đạp xe hôm qua, tôi biết chắc chắn mình không thể đi tiếp 178 km trong một ngày. Nhìn lại, tôi thấy lịch trình đạp xe của tôi quá dày đặc. Ngày nào tôi cũng phải đi hơn 150 km. Thực ra, tôi chẳng còn lựa chọn nào khác. Không phải tôi muốn dừng lại ở đâu thì có người cho ở nhờ chỗ đó.

Nếu không ở nhờ mà ngủ tại nhà nghỉ, với số tiền 1.500 tệ mang theo, tôi vẫn có thể chi tiêu tằn tiện cho tới ngày về Hà Nội. Tuy vậy, cả ngày lùi thuỷ một mình trên đường, tôi về lại ngủ một mình ở nhà

nghỉ, không có ai chia sẻ, sớm muộn tôi sẽ bị điên. Thêm nữa, không có người nói chuyện và tiếp thêm động lực, chắc chắn tôi sẽ nản chí, trong khi con đường mà tôi lựa chọn khá dài.

Sáng nay, tôi ngủ tối tận mười một giờ trưa. Chưa bao giờ tôi ngủ ngon đến thế. Chị Yên Tử nằm cạnh ngáy suốt đêm. Cô bạn gái kia đã đi làm. Tôi chẳng biết làm gì, đành lôi quần áo mẩy ngày ra giặt, tiện thể dọn nhà vệ sinh giúp chị Yên Tử. Tôi chẳng biết nhiệt độ bao nhiêu, tay tôi đụng vào nước lạnh đỏ như quả cà chua. Khi còn ở ký túc xá, tôi quen giặt quần áo bằng tay vì đồ cũng không nhiều. Vì giặt tay nên tôi không vắt được hết nước, quần áo phơi ngoài ban công một đêm, sáng hôm sau đã thấy cứng đơ, đóng thành băng. Từ đó, tôi rút kinh nghiệm chỉ phơi quần áo mùa đông trên lò sưởi trong nhà.

Một lúc sau, chị Yên Tử tỉnh dậy và kéo tôi đi chợ mua đồ ăn. Tuy chị Yên Tử không để ý đến vẻ bề ngoài, nhưng chị khá kén chọn khi mua đồ. Chị nhắc lên, đặt xuống, đi hết hàng này đến hàng khác. Chị dạy tôi phải mua rau cải thế này mới tươi, ngó sen, khoai tây phải mua kiểu khác... Sợ tôi đói, chị Yên Tử mua thêm hai cây xúc xích, hai chị em vừa đi vừa ăn.

Buổi trưa hôm ấy, chị Yên Tử là đầu bếp chính, tôi và bạn nam kia là chân sai vặt. Đến hai giờ thì có thêm hai người đến ăn, đều là đồng nghiệp cũ ở chỗ làm của chị. Mọi người trò chuyện với nhau, tôi chỉ ngồi im lặng lắng nghe. Sau khi nghỉ việc, chị Yên Tử vẫn chưa nhận được lương.

Ăn xong, chị Yên Tử bắt hai bạn kia rửa bát, không cho tôi động vào. Sau khi gọi vài cuộc điện thoại, chị đã giải quyết xong vấn đề

chỗ ở cho tôi ở bốn nơi: Trịnh Châu, Trụ Mã Điện, Trường Sa và Hoằng Dương.

Riêng về Hạc Bích - nơi ngày mai tôi sẽ đến, chị Yên Tử vào phòng chat của chị ấy và hô hào giúp đỡ. Chị Yên Tử tự tạo một phòng chat có khoảng mấy trăm người, là những người chị đã từng gặp và quen trên mạng, những người ở khắp mọi nơi trên toàn đất nước. Sau một hồi, cuối cùng chị cũng tìm được một người, dù Hạc Bích là một huyện rất bé, không phải là điểm tham quan hay du lịch gì hết, chẳng ai nghĩ có du khách đến đây chứ đừng nói là cho ở nhorer.

Sau khi liên hệ ổn thỏa, cả buổi chiều ba chị em nằm xem phim Hồng Kông. Chị Yên Tử xem được chừng 15 phút là nằm ngáy khò khò. Bộ phim này chị Yên Tử xem đến lần thứ ba, nhưng chưa lần nào xem trọn vẹn, cứ giữa chừng chị lại lăn ra ngủ.

Tôi chẳng biết làm gì, đành ra bếp xem có đạo diễn được gì cho bữa tối không. Tôi thấy còn ít thịt, cà tím, đậu, súp lơ. Tôi làm món cà tím xào đậu và thịt, súp lơ xào thịt theo cách của tôi nhưng với gia vị Trung Quốc. Bạn nam kia hỏi đi hỏi lại tôi: “Mày có biết nấu ăn thật không đấy?”

Tôi nấu ăn từ hồi 5 tuổi, ở quê, cứ khoảng 5, 6 tuổi là phải biết nấu cơm. Bố mẹ đi vắng, chị tôi đi học. Hồi đó tôi nấu cơm bằng bếp rạ. Tôi được huấn luyện rằng 5 tuổi trở lên là phải biết làm tất cả. Tôi cứ nghĩ lửa càng to thì càng nhanh sôi, có lần tôi làm lửa to tới mức cháy cả lông mày.

Không hiểu lúc ăn cơm chị Yên Tử khen thật hay khen cho có, nhưng tôi thấy tôi nấu cũng được.

Trước đó, tôi có tặng chị Yên Tử một quyển sách về du lịch. Chị lôi quyển sách tôi tặng ra đọc, có vẻ chị khá thích. Đây là lần đầu tiên chị được tặng sách.

Ngoài chuyện kỹ tính khi mua đồ, chị Yên Tử rất hào sảng, không câu nệ tiểu tiết, nhưng thỉnh thoảng chị ngồi bần thần một mình. Nhìn chị khá trẻ so với tuổi. Da chị căng, ngăm ngăm, sau khi đi Tây Tạng về càng đen hơn. Tóc chị mỏng, chỉ còn lơ thơ. Chị nhuộm tóc, giờ màu nhuộm đã phai nên để lộ tóc bạc. Chị luôn mặc cảm về bản thân, về cân nặng, về ngoại hình... Dù vậy, chị Yên Tử rất hay nói cười. Chị bảo khi đi du lịch, mặc quần áo thể thao, chị nói mình là sinh viên mà chẳng ai nghi ngờ.

Buổi tối, tôi và chị Yên Tử lại xem phim. Vẫn bộ phim về cảnh sát hình sự Hồng Kông lúc chiều.

## CHƯƠNG 6



### Hàm Đan - Hạc Bích: 110 km.

*Ngày thứ năm: 30/12/1013*

Tôi tỉnh dậy lúc tám giờ sáng. Chị Yên Tử vẫn đang ngáy.

Tôi chỉ đánh răng mà không rửa mặt vì nước quá lạnh. Tôi không biết có phải vì bây giờ nhiều quần áo không, nhưng mùa đông thuở nhỏ trong ký ức của tôi còn lạnh hơn nữa. Khi còn nhỏ, tôi dậy sớm đi học, mẹ tôi thường nấu nước rửa mặt sẵn. Tôi nhúng khăn mặt vào, nước nóng tới mức mặt tôi nê toác. Tôi mặc mấy lớp áo, mấy cái quần. Tới trường, cả lớp tôi lôi nhau ra đếm xem mỗi đứa mặc bao nhiêu quần, bao nhiêu áo. Mặt đứa nào cũng hồng hào, khô nứt. Tôi thường đi tắt, xỏ dép tổ ong. Quần hoa lồng hai cái vào nhau. Áo len cái nào cũng tuột sợi.

Sợ chị Yên Tử thức giấc, tôi đi rón rén như kẻ trộm. Đêm qua, chị Yên Tử xem phim rồi ngủ quên lúc nào không biết. Ba giờ sáng, tôi tỉnh dậy tắt máy tính. Tôi nhìn lại căn phòng một lượt. Tôi biết là chỉ một thời gian nữa thôi, chị Yên Tử sẽ không còn sống ở đây. Bố mẹ chị sẽ mua nhà mới và sẽ ở cùng chị.

Tối hôm trước, tôi đã nói với chị không cần tiễn, tôi sẽ tự đi. Một mình tôi xuống tầng một chặng đồ đạc. Ra khỏi cổng, tôi cố tình đạp

nỗ mẩy quả bóng bay cho tinh ngủ. Ở đây hôm qua có đám cưới. Từ đầu ngõ đến nhà chị Yến Tử có tận hai đám cưới. Chị Yến Tử bảo tôi tốt vía, vì tôi vừa đến thì người ta có hỉ sự.

Ra tới đường, tôi dừng lại mua đồ ăn sáng. Tôi uống sữa đậu nành và ăn quẩy, hai món ăn sáng truyền thống ở đây, hết 5 tệ. Chú bán hàng nói tiếng địa phương làm tôi vừa nghe vừa đoán vừa trả lời bừa. Chú hỏi tôi mua xe đạp bao nhiêu tiền, tôi tưởng chú hỏi tôi mua bao nhiêu quẩy, tôi bảo: "Ba tệ thôi ạ." Buổi sáng ấm áp, chú bán hàng thân thiện, tôi nhìn thấy khởi đầu tốt lành của một ngày.

So với 3 ngày trước, hôm nay chẳng đường tôi đi rất nhẹ nhàng. Hôm nay cũng đánh dấu mốc tôi ra khỏi tỉnh Hà Bắc và bắt đầu tiến vào địa phận tỉnh Hà Nam.

Hôm qua, chị gái tôi gọi điện dặn đi dặn lại rằng tôi phải mua đồ phòng thân như dùi cui điện, xịt hơi cay. Em gái tôi cũng gọi điện hỏi: "Vẫn còn sống chứ?" Nghe hai cuộc điện thoại, tôi kiểm tra tài khoản thấy mất hơn 100 ngàn đồng.

Ở Trung Quốc, chỉ nghe điện thoại cũng bị trừ tiền. Sim tôi mua ở Bắc Kinh, đăng ký ở Bắc Kinh, khi di chuyển sang tỉnh khác bị tính cước theo gói khác - nghe điện thoại, nhắn tin, gọi điện sẽ đắt hơn. Ở đất nước rộng lớn này, chỉ có ba nhà mạng: Di Động, Liên Thông và Điện Tín. Cước điện thoại tính theo từng vùng. Ngoài ra, muốn gọi đi quốc tế thì phải khai thông dịch vụ gọi quốc tế hoặc phải mua một thẻ IP riêng giá 45 tệ, gọi được 27 phút.

Tôi cứ đi chậm trên đường, vừa đi vừa nhìn mông lung, không nghĩ gì, không nghe nhạc. Trước khi tôi lên đường, một người bạn học cùng đại học ở Việt Nam và ở Bắc Kinh đưa cho tôi một chiếc

máy nghe nhạc MP3. Chiếc máy toàn nhạc theo gu của nó, tôi không nghe được và cũng không dám nghe trên đường vì sợ nguy hiểm.

Đi được một đoạn, tôi thấy bóng người quen, vẫn cầm guitar chằng phía sau xe. Tôi đạp vọt lên và cười. Có lẽ tôi có duyên với Lôi Huy thật. Vừa gặp tôi, Lôi Huy kể đi kể lại chuyện hai ngày vừa rồi bị nổ lốp bốn lần, bánh trước và bánh sau mỗi bánh hai lần. Ngược gió, Lôi Huy và tôi hồn hển đạp xe trên đường.

Buổi trưa, hai đứa tìm được một quán xập xệ bên đường. Tôi vốn chẳng kén chọn. Quán là một căn nhà tạm lợp mái lá, vách bên ngoài là các tấm tre đan. Quán không có thực đơn, người ta bày hết nguyên liệu chế biến ra một cái bàn giữa nhà, khách thích ăn gì, nấu kiểu nào thì nói với chủ quán.

Lôi Huy giao cho tôi gọi món. Tôi vốn không nghe được tiếng địa phương nên cô chủ nói một danh sách dài, tôi chọn theo kiểu ngẫu nhiên: món xào là món thứ hai cô vừa nói, món canh là món thứ ba...

Ăn xong, Lôi Huy ra xe và lấy một cái hộp nhỏ tặng tôi. Bên trong hộp có một chiếc kèn harmonica. Tôi và Lôi Huy chia tay lần hai, chẳng biết bao giờ mới gặp lại. Tôi sẽ đạp đến Hạc Bích, từ Hạc Bích đến thăng Trịnh Châu, còn Lôi Huy đến An Dương, nghỉ ở đó vài ngày, rồi từ An Dương đến Tân Hương đợi một người anh họ. Hai anh em Lôi Huy sẽ cùng đạp xe về nhà.

Tôi chỉ đạp xe qua An Dương. Từ Hàm Đan đến An Dương khá gần, khoảng 70 km. Dù là thành phố nhưng An Dương chỉ tấp nập hơn ngoại thành một chút. Thành phố khá nhỏ, có rất nhiều xe đạp

điện.

Tôi đến được Hạc Bích lúc năm giờ chiều, tìm đường đến chung cư mà chị chủ nhà đã hẹn. Trong lúc chờ chị xuống đón, tôi chỉnh lại quần áo, sửa tóc tai cho ra dáng con người, lấy khăn ướt ra lau mặt. Nhìn tàn tích của chiếc khăn ướt, tôi thực sự choáng.

Chị chủ nhà của tôi hôm nay tên là Vi Vi. Cho đến lúc đứng chờ, tôi vẫn chưa biết nhiều thông tin về chị. Chị Yên Tử lên group chat kêu gọi sự giúp đỡ ở Hạc Bích, tới lúc đó chị Vi Vi mới chủ động tiếp chuyện. Đến tận trưa nay, tôi mới gọi điện hỏi địa chỉ nhà chị Vi Vi. Chị đang ngủ, có lẽ do mơ màng nên chị tưởng tôi là người tiếp thị ghế sofa (trong tiếng Trung, Couchsurfing đọc là sa-pha-ke). Tôi cố vót vát nói tên chị Yên Tử, lúc đó chị Vi Vi mới tỉnh ngủ.

Nhà chị Vi Vi ở trên tầng ba của một khu chung cư cũ. Căn nhà tuy cũ nhưng đã được sửa sang lại hoàn toàn, có hai phòng ngủ, một phòng khách. Những chữ song hỉ dán trên tường, có cả pháo hoa giấy bay bay. Căn nhà này mua từ lúc chị Vi Vi kết hôn, hai vợ chồng chị mới ngủ ở đây đúng một đêm. Chị Vi Vi có bầu nên cả hai anh chị dọn về nhà bố mẹ chồng để tiện chăm sóc.

Chị Vi Vi mang bầu ba tháng nhưng nhìn rất gọn gàng. Chị sinh năm 1989, tóc dài ngang vai, buộc lại sơ sài, miễn sao có thể hất gọn ra sau. Dù mang bầu, chị di chuyển khá nhanh nhẹn. Chị đưa tôi đi giới thiệu một loạt các đồ dùng và chỗ ở trong nhà. Bếp nhà chị thậm chí còn chưa bóc giấy bóng. Căn phòng tôi nay tôi sẽ ngủ có một cái giường to, hai chăn, hai gối, nhìn rất ấm áp. Tôi chỉ muốn ngủ ngay lúc ấy.

Hạc Bích là một thành phố nhỏ. Theo lời anh chồng chị Vi Vi, chỉ

lái xe 30 phút là đi hết thành phố. Hai anh chị lái xe đưa tôi đi dạo, chị Vi Vi và chồng ngồi phía trước, tôi ngồi sau, đi tới đâu chị Vi Vi cũng giới thiệu với tôi những điểm nổi bật như một hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp. Hai anh chị đưa tôi qua nhà bố mẹ chồng để lấy chìa khóa. Nhà chồng chị Vi Vi cũng là một căn chung cư, chỉ có bác trai đi làm, bác gái ở nhà nội trợ. Tôi đã từng gặp nhiều gia đình Trung Quốc sòng giản dị, tôi không biết làm thế nào nhưng tới lúc con cái kết hôn, họ vẫn có thể bỏ ra một khoản tiền lớn để mua nhà cho con hoặc làm của hồi môn.

Hạc Bích đúng là rất nhỏ. Qua một con phố, đến siêu thị trung tâm, hai anh chị đưa tôi lên khu đồ ăn tự chọn. Tôi ngồi ăn, nghe hai anh chị tranh nhau kể về chuyến đi Tây Tạng của hai người.

Mùa hè năm nay, khi chưa kết hôn, hai anh chị đi du lịch một vòng từ Hạc Bích đến Tây Tạng cùng một người bạn, chủ yếu là đi nhờ xe và ở nhờ. Anh chị đi suốt hai tháng, đúng đợt cao điểm mùa hè, khách du lịch đổ về Tây Tạng rất đông. Trên đường đi, họ gặp nhiều vụ sạt lở, có một đoàn đẹp xe qua và gặp nạn, có xác hai chiếc xe đẹp bị đá đè méo vành, gãy cả khung. Sau khi trở về, chị Vi Vi quyết định cho ở nhờ. Tôi là người khách đầu tiên.

Chị Vi Vi và chồng bằng tuổi nhau. Hai anh chị lớn lên cùng một khu, biết nhau từ thời đi học. Chị Vi Vi trước đây làm công nhân, còn anh chồng làm thợ sửa máy tính ở một cửa hàng. Chuyện tình cảm của hai anh chị đến khá tự nhiên và suôn sẻ: nhà gần, hợp tính nhau, cùng chí hướng. Hình như họ cùng là mối tình đầu của nhau. Tất cả mọi chuyện đều xảy ra giống như một quỹ đạo đương nhiên: quen nhau, yêu nhau, kết hôn, sống đời sống nhỏ bé, lặng lẽ, yên

vui. Chị Vi Vi và chồng dự định sẽ sống ổn định ở nơi hai người đã sinh ra.

Tôi không hiểu vì sao chị Vi Vi và chồng lại có ý định đi du lịch một vòng Tây Tạng, lại chọn cách đi nhờ xe và ở nhờ. Chị Vi Vi tiếc nuối vì chị mang bầu quá sớm, hai vợ chồng không có thời gian để đi chơi tiếp. Mặc dù vậy, hai anh chị vẫn muốn được đồng hành cùng nhau và vẫn muốn khám phá thế giới.

Chị Vi Vi và chồng muốn kinh doanh một thứ gì nho nhỏ. Họ hỏi tôi nên kinh doanh gì. Tôi chẳng biết nói gì. Có lẽ anh chị nghĩ tôi học Thạc sĩ, lại học ngành Thương mại quốc tế nên chắc biết nhiều. Thực ra, tôi chỉ giỏi lý thuyết, chứ những câu hỏi thực tế thế này, nếu không tìm trên Google tôi chịu không trả lời được. Tôi nói một vài câu chung chung, rằng khu nhà anh chị rất thuận lợi, gần ngã tư, đối diện trường học, cứ kinh doanh thứ gì nhắm vào đối tượng khách hàng là phụ huynh và học sinh.

Về đến nhà, tắm rửa xong, tôi ngồi xem album ảnh cưới của anh chị. Tổng cộng có ba cuốn album. Hai anh chị quen nhau ba năm, mỗi năm họ chụp kỷ niệm một cuốn album ảnh theo phong cách khác nhau. Một cuốn theo kiểu “dân quốc”, con trai mặc đồ lính, con gái mặc váy đen dài đến chân, áo có nút, tóc thắt bím hai bên. Một cuốn theo kiểu học đường, hai người mặc đồng phục học sinh ngồi trên ghế nhà trường. Cuốn thứ ba là ảnh cưới chụp trong studio\*.

Tôi rất ngưỡng mộ tình yêu của hai anh chị. Họ dễ dàng tìm được nhau và đến với nhau. Ở Trung Quốc, những chuyện xem mặt nhiều lần rất phổ biến, tôi đoán có lẽ vì giới trẻ quá bận rộn để tìm hiểu nhau. Những trường hợp như chị Yên Tử được gọi là “thặng nữ” -

các cô gái trên 25 tuổi vẫn chưa có đối tượng yêu đương. Ở Việt Nam thì họ được gọi là “gái ế” - những cô gái chưa kết hôn hoặc chưa muốn kết hôn. Dù ở đâu, theo quan sát của tôi, những người này thường phải đổi mặt với áp lực từ gia đình và xã hội. Nhiều người quen của tôi thường tìm đến công việc để giải tỏa. Càng dần sâu vào công việc, họ càng không có thời gian để tìm đối tượng, một cái vòng luẩn quẩn.

Chủ đề “thặng nữ” được khai thác rất nhiều trong phim và trong truyện ngôn tình Trung Quốc, có lẽ vì nó đã trở thành một hiện tượng xã hội. Trong các tác phẩm về đề tài này, những “thặng nữ” thường tìm được một phi công trẻ hoặc một doanh nhân thành đạt và hơn tuổi, hai người sẽ sống bên nhau hạnh phúc. Các bộ phim, các cuốn truyện kiểu này thường cổ vũ tinh thần lạc quan, rằng không bao giờ là quá muộn, chỉ cần hy vọng thì sẽ có kết quả.

Tôi có một chị đồng nghiệp cũ sinh năm 1984. Mỗi khi sắp đến ngày nghỉ, mẹ chị đều gọi điện hỏi chị có về nhà không. Dù nhà chị không xa Bắc Kinh nhưng chị đều trả lời rằng sẽ không về. Mỗi lần nhìn thấy cuộc gọi của mẹ, giống như chị sắp chuẩn bị bước vào một cuộc cãi vã. Chị tâm sự với tôi rằng chị có đối tượng để kết hôn nhưng chị không hề muốn. Chị sợ hôn nhân, chị thích có không gian riêng và có nhiều thời gian cho mình hơn. Tôi đoán chị đã có một trắc trở nào đó trong quá khứ. Dù bố mẹ chị lo lắng, nhưng những người đồng nghiệp đã có gia đình của tôi rất hâm mộ cuộc sống của chị, vì chị không bị vướng víu con cái và các chuyện bận bịu khác của hôn nhân.

Tới mười giờ tối, tôi bị giục đi ngủ. Chồng chị Vi Vi dặn tôi sáng

mai anh sẽ dậy sớm để tiễn tôi lên đường, còn chị Vi Vi bị nghén ngủ nên không dậy được giờ ấy. Trước khi lên giường, tôi gửi tặng chị Vi Vi một cái postcard có viết vài lời tâm huyết tình cảm. Khi chui vào chăn, tôi nhận được tin nhắn của Lôi Huy. Cậu bảo hôm nay tôi biến đi lúc nào mà cậu không nhìn thấy tăm hơi. Và tôi còn nợ cậu một cái ôm.

## CHƯƠNG 7



### Hạc Bích – Trịnh Châu: 130 km

*Ngày thứ sáu: 31/12/2013*

Tôi hẹn bảy giờ dậy nhưng cứ nán ná mãi mới chui được ra khỏi chăn. Nhà chị Vi Vi có hệ thống sưởi nhưng lâu không ở nên không dùng. Đêm qua, tôi bị hai cái chấn đè lên, tuy hơi khó thở nhưng rất ấm.

Tôi chuẩn bị xong mọi thứ mà hai anh chị vẫn ngủ say. Vẫn còn sớm quá, chẳng biết ăn gì, tôi lôi lương khô của Tiểu Vương ra ăn rồi uống nước cho nở ra. Một mình tôi chằng đồ lên xe, rồi tôi ôm cả xe đạp và đồ từ tầng ba xuống tầng một. Đây là chung cư cũ nên chỉ có cầu thang bộ. Trước khi đi, tôi để lại một mẩu giấy nhắn cho anh chị.

Thông thường, sau khi xuất phát khoảng một tiếng tôi sẽ dừng lại thay áo. Lúc mới ra khỏi nhà, tôi mặc áo phao dày sụ, một lúc sau, tôi thay bằng áo gió mỏng tang. Khi mặc áo gió, tôi ra nhiều mồ hôi hơn nhưng tôi không dám thay nữa.

Hôm nay ngược gió. Tôi đi như bò ra trên đường. Tôi không vội vì hôm nay chỉ cần đi 130 km. Sau ngày đạp 172 km, tôi ý thức được sức chịu đựng của bản thân nên giảm bớt mục tiêu. Cho tới hôm

nay, khu vực tôi đi qua vẫn là đồng bằng, hai bên đường có những cồn đất nhưng đường đi vẫn bằng phẳng và thẳng tắp.

Đẹp được một đoạn, tôi thấy mệt lử. Chị gái tôi lại gọi điện hỏi tôi đã mua mấy thứ xịt hơi cay bảo vệ chưa. Tôi dặn chị không được nói về chuyến đi của tôi cho bố mẹ biết. Tôi làm việc gì bố mẹ cũng là người biết sau cùng, nên lúc nào chị và em gái tôi cũng bị khép vào tội bao che và đồng lõa.

Mười một giờ. Chưa đến giờ ăn nhưng tôi vào một quán ăn sáng để nghỉ. Bác bán hàng nói gì tôi cũng không hiểu. Trung Quốc có rất nhiều tiếng địa phương, thậm chí hai huyện ở cạnh nhau cũng nói hai thứ tiếng khác nhau. Những người dân địa phương có thể nghe hiểu tiếng phổ thông nhưng họ không nói được.

Bác bán hàng bưng cho tôi một bát canh, ở vùng này chỉ có canh và bánh hành để ăn sáng. Bát canh có màu nâu, mùi vị rất lạ, hỗn độn rất nhiều thứ gồm các loại nấm, cải chíp, hồ tiêu, bột mì, bột ngô. Ăn được vài thìa, tôi thấy tĩnh cả người. Bánh hành là một lớp bột mì tráng bằng lò nướng, người ta quết một lớp mỡ vào chảo, cho bột, trứng và thêm hành. Trước đây, tôi không hề thích ăn những thứ làm từ bột mì, nhưng ở miền Bắc tìm cơm và bún rất khó. Tôi ăn dần cũng quen. Lúc thanh toán tiền, tôi không tin nổi vào tai mình, bác bán hàng nói giá là 2,5 tệ. Tôi cứ hỏi đi hỏi lại đến mức bác phải giơ ngón tay ra hiệu.

Bình thường, sau hai giờ đẹp xe tôi sẽ nghỉ một lần. Hôm nay, cứ gặp bóng râm là tôi dừng lại. Ngược chiều gió, có lúc tôi chỉ đi được 10 km/giờ. Mùa đông nhưng trời không u ám. Tôi đi từ Bắc về Nam, sáng nào cũng bị nắng chiếu chói mắt.

Tới chiều, tôi vẫn còn 48 km mới đến chỗ ngủ. Đoạn đường hôm nay của tôi sẽ đi qua sông Hoàng Hà. Tôi đang cố gắng tới đó trước hoàng hôn để ngắm mặt trời lặn trên sông. Cây cầu bắc qua sông Hoàng Hà đang xây dở và cắm biển cấm xe đạp. Trên cầu, xe máy vẫn qua lại nhộn nhịp. Tôi khá tức giận. Một anh cảnh sát giao thông bảo tôi cứ đi thoải mái, đến lúc chính thức khánh thành thì người ta mới cấm xe đạp lên cầu.

Tôi đứng trên cầu ngắm hoàng hôn. Tôi cũng không biết hoàng hôn trên biển, bình minh trên sông hay đại loại thế... có gì khác nhau. Dù vậy, khi tới biển, tới núi, tôi vẫn cố gắng dậy sớm để ngắm bình minh. Hoặc tôi di chuyển từ bên này tới bên kia cho tới khi chỉ còn sót lại một vệt nắng cuối cùng. Tôi muốn nhìn cảnh mặt trời để lại một tia sáng vàng trên sông, rồi ánh sáng lan tỏa một góc. Dù sao đây cũng là một cảnh đẹp trong ngày.

Sông ở Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Nam. Hoàng Hà là một con sông khá nổi tiếng. Người ta gọi tên sông như thế có lẽ để miêu tả màu vàng của nước sông, nhưng con sông trước mặt tôi đục ngầu màu đất. Mùa đông, nước sông không nhiều và con sông có lẽ không sâu như tôi tưởng tượng. Hai bên sông, người dân sinh hoạt rất thư thái, người ngồi câu cá, người đi bộ tập thể dục buổi chiều...

Chủ nhà hôm nay của tôi là một bạn nam tên Thiết Thụ. Đây là bạn của chị Yến Tử. Hai người quen nhau khá lâu vì cùng là thành viên của Couchsurfing nhưng họ chưa gặp nhau bao giờ. Thiết Thụ tầm tuổi tôi. Khi nói chuyện trên mạng, tôi có cảm giác cậu ta khá hiền, nói gì cũng chèn thêm một hình mặt cười. Thiết Thụ nhắc đi

nhắc lại rằng tôi phải chuẩn bị sẵn tinh thần vì chỗ ở của cậu không tiện nghi lắm đâu. Tôi cũng nhắc đi nhắc lại rằng có một chỗ ngủ là tốt lắm rồi, tôi chẳng để ý nhiều đâu.

Gần sáu giờ tối, tôi tìm được tới gần địa chỉ mà Thiết Thụ đưa. Đây là một khu rất rộng, chia thành từng ô như bàn cờ nhưng số nhà không phân chẵn lẻ. Tôi gọi điện cho Thiết Thụ vài lần mà cậu ta không nhắc máy. Tôi tranh thủ đạp xe vài vòng để thăm thú xung quanh. Đây là khu vực của dân lao động, nằm sát rìa ngoài của thành phố, có lẽ thuộc vành đai ba.

Tôi tiếp tục gọi thêm vài cuộc điện thoại nhưng Thiết Thụ vẫn không nhắc máy, tôi đành cầu cứu chị Yên Tử. Chị cho tôi số của một người khác. Chỉ 2 phút sau khi tôi gọi điện, một anh chàng đã xuất hiện để đón tôi. Người này không hề giống Thiết Thụ trong ảnh mà chị Yên Tử cho tôi xem.

Anh chàng đón tôi mặc một bộ đồ lao động nhìn khá nặng nề, có lẽ anh ta chưa kịp về nhà thay quần áo sau một ngày dài mệt mỏi. Anh ta khá mập, đầu tròn vo, tóc cắt rất ngắn. Nhìn tôi, anh ta chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên. Tôi rất tin chị Yên Tử, nên mặc dù có chút nghi ngờ, tôi vẫn đi theo anh ta.

Chàng béo đưa tôi tới một cửa hàng đồ nước, chuyên loại bình to 20 lít, gian ngoài xếp hai dãy bình, ở giữa đặt một bàn làm việc. Gian bên trong là chỗ ở, có hai chiếc giường tầng kê liền nhau, tầng dưới chăn màn lộn xộn, bên trên la liệt đồ đạc, bình nước và thùng các tông. Ánh sáng duy nhất trong phòng là một cái bóng đèn ở giữa trần nhà. Đối diện hai cái giường tầng là một tấm phản, bên trên cũng có một đống chăn màn, quần áo. Ngoài hai chiếc máy tính,

trên bàn bày bừa nhiều thứ như hóa đơn, tàn thuốc, postcard khắp nơi. Một bạn nam đang nằm trên giường tầng, quần tròn trong chăn và nghịch điện thoại.

Chàng béo chỉ cho tôi nhà tắm, đọc mật khẩu wifi, sau đó ra ngoài luôn. Tôi ngồi trong phòng mà không biết làm gì. Bạn nam còn lại đang chăm chú điện thoại, không nói câu nào. Tôi cũng lôi điện thoại ra nhắm cho chị Vi Vi rằng tôi đã đến nơi an toàn.

Một lúc sau, chàng béo dẫn một người khác bước vào. Có lẽ đây là Thiết Thụ. Cậu ta vội vàng xin lỗi đã không đón tôi. Thiết Thụ đi sửa tủ lạnh cho người ta, điện thoại hết pin và sạc để ở nhà.

Thiết Thụ dáng người nhỏ nhắn, nhìn rất thư sinh, trắng trẻo, đẹp trai. Cậu mặc một chiếc quần màu xanh bộ đội dày sụ, loại quần rất phổ biến ở miền Bắc Trung Quốc vào mùa đông, bên trong có lót một lớp lông rất dày. Áo của Thiết Thụ cũng dày không kém, hơi quá khổ so với dáng người. Khuôn mặt Thiết Thụ sáng bừng lên trong bộ quần áo. Ban đầu, tôi cứ tưởng Thiết Thụ là tên thật của cậu. Cái tên có nghĩa là một cây sắt. Hóa ra đây chỉ là tên trên mạng. Thiết Thụ có giới thiệu tên thật nhưng nghe xong tôi quên luôn.

Vừa pha sữa đậu nành cho tôi, Thiết Thụ vừa hỏi tôi về tình hình chỗ ở. Chỉ còn vài nơi tôi chưa tìm được người cho ở nhờ nên cậu ta lên mạng tìm giúp. Tôi cũng lên mạng nói chuyện với chị Yên Tử. Tôi và chị Yên Tử luyên thuyên một hồi về chủ đề nhan sắc của Thiết Thụ cho tới khi có thông báo có người kết bạn với tôi trên mạng. Thiết Thụ quay sang bảo rằng người này là chú Từ, một trùm về thông tin cho ở nhờ. Chú Từ sẽ tìm giúp tôi chỗ ở tại những điểm dừng mà tôi gặp khó khăn.

Chú Từ sống ở Tây An, khoảng hơn 50 tuổi, là thành viên lâu năm của trang Couchsurfing. Nơi chú ở là cố đô của Trung Quốc, tập trung khá nhiều danh tích như lăng mộ Tần Thủy Hoàng, tháp Đại Nhạn, suối nước nóng Hoa Thanh Trì... Đây cũng là trạm trung chuyển giữa khu Tây Bắc Trung quốc và những vùng khác. Chú Từ tiếp đón rất nhiều người ở nhờ, là người cho ở nhờ nhiều nhất Tây An. Người ta từng làm hẳn một phóng sự về chú.

Nói chuyện với tôi được vài câu, chú Từ khuyên tôi đừng đi xe đạp về nhà nữa. Tôi hơi khó chịu. Chú Từ chưa liên quan gì mà đã đưa ra lời khuyên cho tôi. Hơn nữa, đây là con đường của tôi, con đường do tôi chọn và đang trong quá trình thực hiện. Sẽ không có chuyện tôi về nhà bằng phương tiện khác. Tôi bày tỏ rõ quan điểm với chú Từ. Chú bảo: “Chú chỉ thử mà thôi. Cần giúp gì cứ bảo chú.”

Tuy vậy, theo lời chú Từ, trên đoạn đường từ Tín Dương đến Hiếu Cảm, ranh giới giữa hai tỉnh Hà Nam và Hồ Bắc, tôi sẽ phải vượt qua một ngọn núi rất dốc và khó khăn. Chú khuyên tôi nên đi nhờ xe. Tôi bảo chú: “Như thế là gian lận à?” Con đường này tôi xác định chỉ đi một lần trong đời. Tôi không muốn nuối tiếc vì có chút gì không trọng vị. Tôi nghĩ 3.000 km tôi còn dám đi, tại sao chỉ vì một vài chục km đường núi mà phải đổi phương tiện? Đoạn Quảng Tây chỉ toàn núi, tôi có làm thế không?

Chú Từ nắm khá rõ đoạn đường tôi đi, vì dù sống ở Tây An, nhưng quê chú ở Hồ Bắc. Khi Tết đến, chú Từ tự lái xe về quê.

Tối nay, anh chàng béo nướng bánh cho tôi ăn bằng kẹp bánh mì điện, một cái có trứng và một cái không. Chàng béo chuẩn bị mở

một cửa hàng bán đồ ăn sáng, anh ta đang trong quá trình thử nghiệm và nghiên cứu thực đơn. Với tôi, cái bánh không có trứng ngon hơn vì tôi không thích ăn trứng.

Từ nhỏ, tôi đã ghét ăn trứng. Tôi đi học xa nhà từ năm lớp bốn. Suất cơm ở trường lúc ấy giá chỉ 1.000 đồng, nhưng ngày nào mẹ cũng nấu cơm để tôi mang theo. Bữa nào mẹ cũng luộc một quả trứng. Lúc ấy, tôi rất trách mẹ. Tôi ghét cảm giác tan học, đến giờ ăn trưa, bạn bè ùa đến nhà ăn, chỉ còn mình tôi ngồi im trong lớp lôi cắp lồng ra. Thỉnh thoảng có đứa chui vào lớp xem tôi có món gì. Ngoài những thứ khác như muối lạc, rau, đôi khi có thịt, lúc nào tôi cũng phải ăn trứng vì trứng là thứ của nhà tròng được. Đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhớ mùi trứng luộc quyện với mùi cơm nguội đựng trong cắp lồng nhôm. Đến tận bây giờ, mẹ tôi vẫn không biết tôi ghét ăn trứng. Mẹ để dành trứng của nhà chỉ để cho tôi mang theo đi học. Tôi ăn hết các món, trừ phần trứng mang về cho em gái tôi ở nhà. Có lẽ vì lý do này nên bây giờ tôi lùn tịt, còn em gái tôi cao hơn nhiều.

Nhà của Thiết Thu có hai giường tầng nhưng chỉ có thể ngủ ở tầng dưới, tầng trên đồ đạc lỉnh kỉnh, có dọn đi cũng không hết. Tôi có thể chọn ngủ trên giường tầng hoặc ngủ ở phản. Nếu không có tôi, hai bạn nam sẽ ngủ mỗi người một giường tầng, còn phản là của Thiết Thu. Tôi dành chọn ngủ ở phản, cùng một giường với giai đep Thiết Thu. Để có chỗ ngủ, Thiết Thu ôm một đống quần áo từ trên phản vắt lên ghế. Đây là lần đầu tiên tôi ngủ kiểu này: mỗi đứa nằm một đầu, mỗi đứa quần một chăn. Thiết Thu còn cẩn thận thay hết vỏ chăn và vỏ gối cho tôi.

Phòng tắm nhà Thiết Thụ sát với chỗ ngủ, cửa nhà tắm là cửa xếp nhựa. Một mình trong phòng với ba bạn nam, tôi không dám tắm. Hơn mười một giờ, tôi quần chăn đi ngủ. Chăn và đệm rất hôi, nhưng do quá mệt, tôi ngủ luôn, điện vẫn sáng và các bạn nam vẫn đang chơi điện tử àm àm.

Thiết Thụ và hai người bạn cùng nhà làm thêm việc sửa đồ gia dụng ngoài công việc ở cửa hàng đồ lót nước. Tôi cũng không rõ đây là cửa hàng do các bạn tự mở hay đi làm thuê cho người khác, nhưng chỉ có ba người ở đây và họ tự chia việc cho nhau để làm. Tôi đoán họ không học đại học mà đi làm từ nhỏ. Quê họ đều không phải ở Trịnh Châu.

Cửa hàng đồ lót nước không rộng, mặt tiền làm gian hàng chỉ khoảng 10 m<sup>2</sup> và khá bụi. Phương tiện đi lại của ba người là một cái xe điện tồi tàn có gǎn khoang chở nước phía sau. Nhìn bề ngoài, cuộc sống của họ khá đơn giản: ban ngày đi đồ lót nước, sửa đồ gia dụng, đến tối về nhà ngủ. Tuy vậy, họ vẫn dành thời gian để đi du lịch. Bạn trai từ đầu tới cuối chỉ ngồi nghịch điện thoại và anh chàng béo vừa có một chuyến đi du lịch tới đâu tôi không rõ, còn Thiết Thụ vừa đi Tây An, ở nhờ nhà chú Từ.

Thiết Thụ cũng đi du lịch nhiều, nhưng cậu không coi việc đi là cuộc sống. Du lịch với Thiết Thụ chỉ là để tìm kiếm một cảm giác khác với đời sống thường ngày - cả ngày làm lụng, tối về chơi điện tử đến khuya, mỗi mắt thì ngủ và sáng hôm sau lại lặp lại lịch trình y như hôm trước. Thiết Thụ đi du lịch để nghỉ ngơi, để thay đổi nhịp độ. Cậu không phải người đặt mục tiêu kiếm tiền chỉ để đi du lịch.

Thiết Thụ và hai người bạn cùng nhà cho ở nhờ như một cách để

kết bạn và giao lưu. Họ cho ở nhờ rất nhiều, vì Trịnh Châu là một thành phố lớn, là trạm trung chuyển để đến các điểm tiếp theo. Tuy vậy, từ trước tới nay họ chỉ tiếp đãi con trai, vì những hạn chế trong điều kiện sinh hoạt.

Ở Trung Quốc, không phải tất cả mọi người đều biết đến kiểu cho ở nhờ này. Tôi từng nói chuyện với những người tôi gặp gỡ trong công việc, họ rất ngạc nhiên, thậm chí tôi còn phải giải thích cho họ hiểu từ Couchsurfing có nghĩa là gì. Câu hỏi chung của họ khi biết đến cộng đồng này là: Ở nhờ/cho ở nhờ như thế mà không sợ à?

Thực ra, cộng đồng Couchsurfing duy trì và hoạt động trên nền tảng chính: sự tin tưởng và giúp đỡ nhau. Những người sẵn lòng cho ở nhờ là những người có điều kiện và có ý muốn giúp đỡ người khác. Những người đi ở nhờ cần sự giúp đỡ ấy. Cả hai bên đều có nhu cầu giao lưu nên họ gặp nhau là điều đương nhiên.

Để đến giai đoạn gặp nhau và ngủ nhờ trên sofa, tất cả những người tham gia cộng đồng đều phải qua rất nhiều bước: xem thông tin cá nhân, các thông tin liên quan, sổ chứng minh thư, xác thực thông tin, trò chuyện một thời gian... Trang Couchsurfing dành cho dân Trung Quốc còn có điều kiện bắt buộc là phải chứng thực bằng chứng minh thư, thông tin quê quán, có tiền án tiền sự không...

Hồ sơ của tôi không có những thông tin này, tôi không có chứng minh thư Trung Quốc, thậm chí ở mục bắt buộc là quê quán, tôi không ghi gì vì không có lựa chọn quốc gia khác. Tên dịch sang tiếng Trung của tôi nghe rất lạ, thường chỉ đặt cho con trai. “Thị” là một chữ người ta dùng từ hàng nghìn năm trước, giờ rất ít. Họ Nguyễn cũng rất hiếm ở Trung Quốc. Tên tôi là sự kết hợp của cả

ba thứ kỳ lạ nên càng khác biệt. Có lẽ những người đồng ý trò chuyện với tôi không khó tính, không cầu nệ tiểu tiết và rất nhiệt tình. Sự đề phòng của họ cũng không quá lớn - họ sẵn lòng giúp đỡ người khác mà không nghi ngờ gì. Sau khi trò chuyện với tôi, những người cảm thấy tôi không phù hợp, hoặc ngược lại, sẽ tiếp tục bị đào thải. Qua nhiều vòng chọn lọc như thế, việc gặp nhau, ở nhau nhà nhau một vài ngày không hề đáng sợ như người ta lo lắng.

Khi thuê nhà trọ ở Bắc Kinh, tôi cũng từng cho ở nhau. Những người đến ở nhau nhà tôi vừa mới gặp đã chia chứng minh thư ra. Những người tôi xin ở nhau thì không bao giờ hỏi hộ chiếu của tôi cả.

Nhà của tôi ở Bắc Kinh có một mặt là kính, vì tận dụng không gian ban công nên cũng thoáng. Tuy phòng chật nhưng tôi không thấy là vấn đề lớn. Những người ở nhau nhà tôi đều là nữ, một số bạn nam muốn ở nhau nhưng hoàn cảnh không cho phép nên tôi đều từ chối. Phần lớn các bạn tìm đến tôi vì tò mò: Tại sao một đứa Việt Nam lại cho người Trung Quốc ở nhau ngay trên đất Trung Quốc? Một phần khác vì giao thông nơi tôi ở khá thuận tiện, chỉ bước chân xuống đất là gặp tàu điện ngầm. Một phần khác nữa là do nội dung tôi đăng trên mạng, tôi miêu tả sơ lược phòng tôi thế nào, điều kiện sống ra sao, tôi không đặt ra yêu cầu phải về sớm, không hút thuốc... và tôi không yêu cầu bất cứ điều gì về giấy tờ. Phòng tôi không có gì đáng để lấy trộm nên tôi chẳng sợ gì.

Những người đến ở nhau nhà tôi đều là các bạn nữ đi du lịch một mình, có người lần đầu tiên đi ở nhau. Có một bạn có tên trên mạng là Snow, sinh năm 1993, quê ở An Huy liên hệ với tôi lúc nửa đêm, nói rằng tình huống rất cấp bách nên khi nào gặp tôi Snow sẽ giải

thích. Tôi nghe xong, có lẽ vì quá rảnh và tò mò, và tôi cũng nghĩ tôi có thể giúp đỡ được nên tôi đồng ý cho bạn ở nhờ luôn.

Ngày hôm sau, tôi gặp Snow ở tàu điện ngầm. Bạn gái này không có vẻ gì là đi du lịch bụi. Tôi lướt qua Snow mà không biết. Snow trông rất nữ tính, đi bốt, mặc áo dạ, tóc để dài và xõa, không mang ba lô mà chỉ khoác theo một túi lớn như chuẩn bị đi mua sắm.

Snow học đại học ở một trường gần nhà, đây là lần đầu tiên bạn đến Bắc Kinh, cũng là lần đầu tiên đi xa một mình. Lúc ấy là chớm đông, khoảng tháng Mười một. Snow có liên hệ với một anh chủ nhà khác có thâm niên cho ở nhờ và được anh đồng ý giúp.

Khi mới đến, Snow tặng anh đặc sản An Huy. Anh chủ cũng làm cơm và hai người vừa ăn cơm vừa nói chuyện. Khi ăn cơm xong, anh chủ đặt vấn đề rằng trong nội dung đăng trên mạng, anh có viết rằng người ở nhờ sẽ được chọn một trong số các hình thức phục vụ của anh, bao gồm được anh massage. Snow cứ ngỡ là chuyện cho qua nên chọn massage. Anh chủ nhà chỉ cho bạn căn phòng tối nay sẽ ngủ và bảo Snow cởi đồ. Snow cởi áo khoác nhưng anh vẫn chưa hài lòng, anh muốn bạn phải cởi đồ hoàn toàn. Snow hoang mang nhưng chưa bỏ chạy luôn mà vẫn cố giải thích rằng bạn không thực sự mệt mỏi, cũng không cần massage. Anh chủ nhà nói rằng anh đã giải thích rất rõ và Snow đã chấp nhận. Hai người khá căng thẳng. Snow chỉ được ngủ ở nhà anh tối nay, sáng mai phải đi tìm nhà khác.

Khi vào phòng, Snow nhận ra phòng không có chốt cửa, tay nắm cửa thậm chí đã bị rút ra, để lại một lỗ tròn. Cả đêm Snow trằn trọc không dám ngủ, đúng lúc ấy cô bạn tìm được bài đăng của tôi và

liên hệ ngay.

Khi kể lại với tôi, vẻ mặt của Snow như sắp khóc đến nơi.

Snow ở với tôi 3 ngày, sáng đi tối về. Lúc ấy, tôi đang phải học và viết luận văn nên không thể đưa Snow đi chơi được. Tôi có thắc mắc về chuyện anh chủ nhà là thành viên lâu năm, đã cho ở nhở rất nhiều và đều nhận được phản hồi tốt. Snow nói có lẽ người ở nhở đều là con trai.

Từ góc nhìn cá nhân, tôi nghĩ một người có thể một mình thuê một căn hộ hai phòng như thế, chắc chắn công việc và thu nhập khá ổn. Về hành xử kỳ lạ của anh, có lẽ đây là một lĩnh vực khác mà tôi không hiểu.

Những chuyện gặp tai nạn như Snow không ít, nhưng có lẽ số Snow quá đen ngay ở lần đi ở nhở đầu tiên. Đối với tôi, chuyện ở nhở và cho ở nhở chỉ dựa vào sự tin tưởng lẫn nhau. Tôi suy nghĩ khá đơn giản: Khi mình cởi mở với người ta, người ta sẽ cởi mở với mình, và khi mình dè dặt thì người ta cũng như vậy.

Có rất nhiều người nhiệt tình cho ở nhở. Hồi mùa hè, vào đợt cao điểm sinh viên đi du lịch bụi, có một anh ở Tây Ninh tiếp đến mấy chục người một ngày. Ai nhắn tin anh cũng đều cho ngủ nhở, ở cả phòng khách và phòng ngủ. Có một anh khác ở Bắc Kinh có nhà do công ty cấp nhưng vẫn thuê một phòng riêng giá 1.500 tệ chỉ để dành cho những người ở nhở.

Trong ba người chủ nhà tôi ngủ nhở hôm nay, tôi đoán anh chàng chỉ cắm đầu vào điện thoại trên giường tầng đang nói chuyện với người yêu. Hai người còn lại trong phòng có lẽ vẫn đang trong giai đoạn phẫn đấu.

Tù chí Yên Tử, vợ chồng anh chị Vi Vi, tới Thiết Thụ... những người tôi vừa gặp trên đường đều có công việc bình thường, điều kiện sống không có gì nổi bật nhưng suy nghĩ và hành động của họ đều sáng hẳn lên so với môi trường ấy trong đôi mắt chủ quan của tôi. Tôi không biết vì sao. Có thể do trong quá trình giao lưu, kết nối với một cộng đồng thích du lịch, họ bị ảnh hưởng bởi những câu chuyện, những con người, những miêu tả về con đường hay phong cảnh... Lâu dần, họ cũng muốn tìm ra nơi mà họ muốn đến. Tuy vậy, tôi không biết tại sao ngay từ ban đầu họ lại tìm ra cộng đồng này.

Tôi quen biết rất nhiều người không học đại học. Họ thường chọn đi làm công nhân, phục vụ trong một quán ăn, tự mở một cửa hàng nhỏ để kinh doanh... công việc khá đa dạng. Điểm chung giữa những người tôi quen biết là họ có mục tiêu, có một tương lai được hoạch định hoặc có mơ ước.

Tôi cũng quen biết rất nhiều người học đại học. Cuộc sống trong trường đại học của họ là: đi học, đi làm thêm, đi chơi khi nghỉ đông và nghỉ hè; sau khi học xong thì sẽ tự xin việc hoặc thi công chức, về quê hoặc ở lại thành phố, buổi sáng thức dậy ra tàu điện ngầm đến chỗ làm, tối về hẹn hò hoặc ngồi bên máy tính, cuối tuần thì ngủ bù.

Tôi là một trong số những người học đại học và có cuộc sống như thế. Tôi đoán rằng trong mỗi người đều có tham vọng, có chí tiến thủ trong công việc... Nhưng khi ra khỏi trường đại học, tôi chỉ thấy mơ hồ. Tôi đi làm vì nghĩ rằng mình đã tốt nghiệp và phải đi làm. Nhưng tôi cảm giác mình sắp lạc đường. Mọi mơ ước, mọi kế hoạch tôi đều có nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu. Tất cả mọi thứ

đều lơ lửng trước mặt, tôi không biết phải chọn gì, hoặc khi tôi muốn chọn thì nó đã bay cao và tôi không với tới được nữa.

Trong mắt tôi, Thiết Thụ có thể cũng không thích việc cậu đang làm nhưng cậu vẫn làm. Tôi khâm phục cậu ở sự kiên trì, sức bền và sự chấp nhận. Tôi không biết chấp nhận. Tôi không kiên trì. Mỗi khi thấy nhảm chán, tôi luôn tìm được đầy đủ lý do để không làm một việc nào đó.

Tôi từng không biết mình hợp với cái gì. Tôi không biết tôi muốn gì. Tôi từng nghĩ môi trường ở một công ty game rất phù hợp với tôi, một nơi trẻ trung, năng động... Sau một thời gian làm việc, tôi thấy guồng máy này quá nhanh và khô khan. Tôi đi phiên dịch cho một công ty Trung Quốc để luyện nói, để không phải suốt ngày ngồi cạnh máy tính và làm việc như một con quái vật trong game. Tuy vậy, trong môi trường kinh doanh, cường độ làm việc và yêu cầu công việc cao, thay vì thấy rằng bản thân được thử thách và hoàn thiện, tôi lại thấy nó quá phức tạp. Tôi từng làm hướng dẫn viên du lịch vì nghĩ rằng mình sẽ vừa được làm, vừa được chơi, vừa có tiền lại vừa được tham quan miễn phí. Sau một thời gian, tôi không chịu nổi việc cứ phải nói đi nói lại một nội dung, đi mãi một cung đường, ở mãi một khách sạn, lịch trình y hệt, chỉ có gương mặt khách hàng là thay đổi. Tôi không biết mình đang đứng ở đâu.

Mẹ và chị gái tôi luôn than phiền rằng tôi nhanh chán. Thầy giáo dạy đại học của tôi từng cho tôi chữ Nhẫn vào dịp trước Tết để mang về nhà. Trước khi tôi lên đường, tâm lý chung của những người nghe về kế hoạch của tôi là: để xem nó đi được bao lâu, chắc đi một đoạn rồi lại xách xe lên tàu.

Tôi biết tôi không phải là người kiên nhẫn, nhưng tôi biết tôi sẽ hoàn thành được cung đường này. Tôi sẽ bền bỉ theo đuổi việc tôi hưng thú. Nếu tôi hoàn thành hành trình này bằng hưng thú và đam mê, sau khi xong việc, tôi sẽ có cảm giác thành công và tự hào về bản thân. Còn nếu tôi không thích, có lẽ sau khi hoàn thành, tôi vẫn có cảm giác chiến thắng bản thân, nhưng còn có cả sự thở phào vì đã trút được gánh nặng. Hai cảm giác này tôi thấy rất khác nhau.

Vào dịp mùa hè, phong trào đạp xe đi du lịch ở Trung Quốc rất rầm rộ, người ta đi những chặng đường tính bằng đơn vị ngàn ki lô mét. Tôi nhìn nhiều tới mức thành quen. Tôi mặc định rằng hành trình này cũng chẳng khó đến mức ấy, người ta cảm thấy khó là vì họ chưa từng nhìn thấy quá nhiều người đã hoàn thành được.

## CHƯƠNG 8



### Trịnh Châu - Hứa Xương: 102 km

*Ngày thứ bảy: 1/1/2014*

Tôi mò mẫm dậy lúc trời vừa sáng. Chuông báo thức tôi đặt chế độ rung, để trong túi áo vì sợ làm ồn. Anh chàng béo hôm qua nói với tôi rằng bình thường mười một giờ anh ta mới dậy. Những người ở nhì thường tự mở cửa đi lúc nào anh ta cũng chẳng biết. Tôi cũng sẽ như thế. Tôi viết một cái postcard và để lại trên bàn. Trong nhà rất tối, tôi không biết chữ nghĩa của mình có theo hàng lối gì không.

Tôi mở cửa bước ra ngoài. Khó khăn lắm tôi mới lôi được xe đạp của mình ra. Tối hôm trước, các bạn nam dọn hàng và cho xe tôi vào chỗ đồ đặc ngắn ngang. Tôi mở cửa cũng rất khó khăn, vì tôi không biết tổng cộng có bao nhiêu then cửa, có những then ở vị trí rất cao. Vừa ra khỏi cửa, ngay dưới vỉa hè, tôi lại vướng phải hai "siêu xe" giao nước chắn trước mặt.

Trịnh Châu là một nơi tập trung khá đông người Hồi nên ở đây nhiều hàng ăn bán các món liên quan đến dê. Tôi dừng lại ở một quán bán canh thịt dê, gọi một bát canh ăn kèm bánh nướng bột mì gọi là náng, nướng trong lò hình cái chum. Lúc nóng, bánh rất mềm,

nhưng để nguội sẽ cứng lại, có thể bảo quản trong một tháng hoặc lâu hơn.

Trước khi tới đây, tôi biết người Hồi là một dân tộc lớn ở Trung Quốc, sống rải rác ở nhiều tỉnh. Lớp tôi có mấy bạn người Kazakhstan. Đàn ông người Hồi thường đội mũ nón trắng, phụ nữ đội khăn. Tôi cứ nghĩ họ không ăn thịt lợn vì lợn là con vật thần thánh của họ, họ tế thần hay sùng bái lợn... Về sau, mấy người bạn này nói với tôi rằng lợn là con vật ăn tạp, bẩn thỉu nên họ không ăn.

Khi tìm đường ra quốc lộ, tôi thấy một cầu vượt trên không. Hồi thăm người qua đường, mỗi người chỉ một kiểu, tôi lôi điện thoại ra tra. Bản đồ chỉ vào đoạn đường cụt, tôi đành đi theo phản xạ và tự định hướng. Từ lúc xuất phát ở Bắc Kinh, tôi chỉ đi theo quốc lộ 107. Ở đây không có biển chỉ đường hay cột mốc nào cả. Khu này đang làm đường nên rất bụi. Hai bên đường có những tảng chấn ngăn. Xe cộ đi lại không nhiều, phần lớn là xe tải và xe phục vụ cho công trường.

Đang thả dốc, tôi có điện thoại. Quỳnh, một người bạn Việt Nam tôi mới quen, cũng học Thạc sĩ ở Bắc Ngữ, gọi cho tôi. Đây là người rất hay giới thiệu việc làm thêm cho tôi. Tôi vừa nhắc máy, Quỳnh đã hỏi về kế hoạch mà tôi âm thầm thực hiện, hỏi thăm tình hình sức khỏe, dặn dò các thứ cần chú ý như một người đi trước có kinh nghiệm. Quỳnh nói liên tục nhưng tôi chỉ nhớ được rằng tôi không được uống nước có ga vì cơ sẽ bị mềm và người càng mệt. Mới phút trước thôi, tôi vừa định mua một lon Pepsi. Tôi nghĩ chỉ cần một ngụm mát lạnh cũng đủ tinh người. Giờ thì tôi phải quay về với nước lọc.

Nghe điện thoại xong, tôi thấy hơi xúc động. Hóa ra vẫn có nhiều người quan tâm và lo lắng cho tôi. Có lẽ tôi đang đi trên một hành trình không đơn độc.

Đoạn đường tiếp theo của tôi đang sửa, vừa bẩn, vừa bụi lại có dốc. Nhiều đoạn chưa lát xong, chỉ có đá dăm, còn đất lõn nhõn. Tôi không biết vì sao không có ngọn núi nào nhưng đường cứ dốc lên dốc xuống.

Tới giờ ăn trưa, tôi đi qua nhiều hàng quán mà không muốn bước vào. Đến lúc tôi thực sự đói thì xung quanh chẳng có nhà dân, đừng nói là hàng quán.

Hai giờ chiều, tôi đến một khu vực đông đúc. Tôi vào một quán cơm gần bến xe, nhìn qua đã biết sẽ bán đắt. Xung quanh bến xe có nhiều quán trọ. Đây là một bến xe nhỏ của huyện. Lúc tôi vừa đến, có một chiếc xe khách vừa chồm tới và dừng lại trả khách. Đoàn khách xuống xe là những ông già khoảng 60, 70 tuổi, mang vác đồ đặc lỉnh kỉnh đựng trong những bao tải. Có lẽ họ về quê chuẩn bị ăn Tết.

Ở Việt Nam, chỉ có những thanh niên, trung niên mới đi làm những nghề nặng nhọc như công nhân xây dựng, sửa cầu đường, ống nước... Ở Trung Quốc, đặc biệt tại Bắc Kinh, khi chạy bộ trong công viên, tôi gặp rất nhiều ông lão làm công nhân. Có những người tôi nghĩ phải trên 80 tuổi, cực kỳ gầy gò, nếp nhăn trên mặt xô lại, sít vào nhau. Tôi nghĩ đáng lẽ những người này phải ở quê an dưỡng tuổi già hoặc vui vầy bên con cháu.

Nhà tôi thuê ở Bắc Kinh là một chung cư sát xóm lao động. Tôi hay mua đồ ăn ở trong xóm. Thỉnh thoảng tôi cũng trò chuyện với

các ông, các bác. Khá thường xuyên, tôi không hiểu họ nói gì vì họ nói giọng địa phương. Có một bác chủ động bắt chuyện với tôi khi tôi một mình đi siêu thị về muộn. Bác kể rằng con cái bác đã trưởng thành hết rồi, bác nghĩ mình còn khỏe, còn sức thì cứ đi làm phụ giúp con cái nuôi cháu. Công việc nhẹ nhàng của bác là trồng cây, tưới cây, quét dọn trong công viên, những việc nặng hơn là thông công, lắp đường ống nước. Có lẽ đây là những việc người trẻ không làm. Có lần, tôi nhìn thấy một thông báo tuyển dụng lao công và định nộp đơn xin việc. Người ta trả lời rằng họ chỉ tuyển những người từ 50 tuổi trở lên.

Tôi vừa bước vào quán ăn thì đoàn người vừa xuống xe ô tô cũng kéo vào. Lúc này tôi mới nhìn rõ họ hơn. Hành lý của họ đựng trong các bao tải hoặc các thùng sơn. Họ mang theo cả những đồ đặc mà họ nghĩ sẽ tận dụng được ở quê. Khuôn mặt ai cũng hớn hở.

Có lẽ những ông cụ này đi làm không xa quê lăm nêm mới đi bằng ô tô. Những người đi làm xa ở Trung Quốc sẽ gặp nhiều khó khăn hơn để về nhà. Vé tàu của Trung Quốc chỉ bán trên mạng, những người lao động phổ thông thường ít có điều kiện đặt vé online. Vé tàu Tết thường bán trước hơn 10 ngày. Để mua được vé tàu, họ phải đến ga hoặc đến các điểm bán vé và xếp hàng rất lâu. Đến lượt họ, vé tàu chỉ còn ghế cứng hoặc vé đứng. Hoặc hết vé.

Tôi từng đi vé đứng trên tàu nhiều lần. Lần đứng lâu nhất của tôi là mươi mấy tiếng. Tết năm ngoái, tôi ngồi ghế cứng 28 tiếng về Việt Nam. Trong khoang của tôi đầy ắp người, phần lớn là sinh viên và người lao động, có cả những cụ ông như tôi gặt trong quán ăn. Có

những người đáng tuổi cha chú của tôi vẫn phải đứng hơn 20 tiếng. Nhiều người mệt, nằm la liệt trên lối đi. Họ tận dụng mọi chỗ trống, kể cả trước cửa nhà vệ sinh, dưới gầm ghế.

Khoảng cách từ chỗ ngồi của tôi đến nhà vệ sinh chỉ hơn 10 m nhưng tôi phải đi mất 30 phút. Để vào được nhà vệ sinh, tôi mất thêm 30 phút vì có quá nhiều người xếp hàng chờ đến lượt.

Vé đứng và vé ngồi giá bằng tiền nhau. Khi hết vé ngồi, phải mua vé đứng, tôi khá tuyệt vọng. Tôi biết tôi sẽ phải vật vờ đứng trong khoang rất lâu. Cũng giống như trên xe buýt, ở mỗi khoang tàu, người ta sẽ tính diện tích của khoang, chia cho đầu người và tính được cả khoang sẽ chứa được bao nhiêu người đứng để bán số lượng vé.

Đứng hàng mấy chục tiếng trên tàu, tôi cảm thấy tủi thân. Tôi thấy mình quá nhỏ bé, quá nghèo túng. Có lẽ lần nào về quê dịp Tết, những người xung quanh tôi cũng phải đấu tranh với hoàn cảnh này. Cả khoang không ngủ vì quá ồn ào và vì không có một chỗ tử tế để chợp mắt. Hoặc giấc ngủ sẽ chập chờn thoảng qua. Dù vậy, những người trong khoang vẫn có nét gì đó hồn hở, háo hức khi về quê. Họ mang theo quà bánh, tiền công lao động suốt cả năm để về nhà sum họp với gia đình. Có lẽ niềm vui ấy lớn hơn nhiều so với khăn đang phải trải qua. Mức lương ở các thành phố khác nhau. Ở những thành phố lớn, mức lương cao hơn rất nhiều, nên tôi biết người ta vẫn sẽ đổ xô về các thành phố lớn.

Quán ăn tôi chọn khá rộng nhưng chỉ có hai vợ chồng quản lý. Người chồng là đầu bếp chính, người vợ ngồi ghế ở ngoài đón khách. Quán có hai dãy, mình tôi một dãy, bên kia là đoàn người

mới vào, khoảng hơn chục người, ngồi thành một bàn tròn rất rôm rả. Họ gọi rượu và nhiều món ăn. Tôi phải đợi khá lâu mới có đồ ăn vì người chủ ưu tiên các bác này trước.

Các bác ở dãy bên kia nói rất nhiều, tôi không hiểu họ nói gì nhưng có thể tưởng tượng ra. Có thể họ tổng kết lại những việc họ đã làm trong một năm, mức lương, hoặc những dự định họ sẽ làm trong dịp Tết.

Lắng nghe họ nói chuyện, tôi chợt nhìn thấy hình ảnh của bố mẹ tôi. Bố mẹ cũng kham khổ và lam lũ như thế.

Trước đây, có lần tôi thấy một cô lao công quét đường nhìn dáng đằng sau rất giống mẹ tôi. Tôi bật khóc. Bố tôi từng làm thợ mộc trong xưởng. Dáng bố cũng gầy nhưng tóc chưa bạc nhiều như những bác này. Hồi tôi còn nhỏ, bố tôi đi làm xa, ở tận Quảng Ninh. Tôi hay ra đầu xóm, chờ bố tôi xuống xe khách để đón bố. Những lần về nhà, bố đều mang theo kẹo. Những người đi làm xa ở quê tôi thường mua kẹo và bánh mì để phân phát cho trẻ con cả xóm.

Rời khỏi quán ăn, tôi có cảm giác mình đang ở nơi khác, không phải Trung Quốc. Tôi đã đi xa Bắc Kinh được một đoạn đường rồi. Ở chặng tiếp theo, tôi gặp trên đường những ngôi nhà kiến trúc mang đậm dấu ấn đạo Hồi. Ở ngã tư đèn xanh đèn đỏ, người ta xây những mái che cho người đi bộ đứng chờ sang đường. Công an giao thông cũng đứng phân làn ở đây. Ở Bắc Kinh, tôi rất ít khi nhìn thấy công an giao thông. Các camera được đặt ở tất cả các điểm nút giao thông để phạt nguội. Người dân chấp hành luật giao thông rất nghiêm, những ai vi phạm sẽ bị nhìn như người ngoài hành tinh hoặc thở dân mới xuống phố. Tôi không biết vì sao khi ra nước

ngoài, người Trung Quốc đôi khi bị cho là không lịch sự, cười nói quá to nơi đông người hoặc không xếp hàng. Có thể người Trung Quốc cũng bị oan. Bạn tôi học ở Ấn Độ, khi làm gì sai, nó đều nhận là người Trung Quốc.

Chủ nhà của tôi hôm nay là một bạn nữ 9x tên Đoàn Tử. Đoàn Tử vừa mở một quán cà phê và đang vật vã lập nghiệp. Tôi liên hệ và trò chuyện với Đoàn Tử từ trước khi tôi xuất phát. Cứ cách mấy ngày bạn lại nhắn tin hỏi bao giờ tôi đến.

Bốn giờ chiều tôi đã tới nơi. Đoàn Tử đã đợi sẵn ở sảnh trung tâm thương mại hẹn tôi. Đoàn Tử ăn mặc khá dễ thương, đội một cái mũ tròn như của Charlie Chaplin có hai tai mèo nhọn, áo nỉ của Đoàn Tử màu xanh, cũng in hình mèo. Tóc Đoàn Tử xõa ngang vai. Cô bạn này nói liên hồi làm tôi vừa gấp đã thấy thân thiết.

Tòa nhà mà Đoàn Tử mở quán cà phê là một trung tâm thương mại nhưng các cửa hàng chỉ nằm tập trung ở tầng một và tầng hai. Quán của Đoàn Tử nằm tít trên tầng mười bốn. Các kiot ở đây không nối tiếp nhau mà phân bố thành từng phòng riêng biệt, có lẽ đây vốn là phòng ở hoặc văn phòng, nhưng người ta cho thuê làm cửa hàng. Trên những tầng cao hơn, tôi chỉ thấy lẻ tẻ một, hai hàng quần áo. Nếu không có biển hiệu bên ngoài cửa, không ai biết bên trong có gì. Trên tầng mười bốn còn có một studio thu âm và một phòng tập nhảy, cuối hành lang có một phòng dựng chiếc xe đạp, giỏ xe để một lẵng hoa. Đây là quán cà phê của Đoàn Tử.

Đoàn Tử tự thiết kế và trang trí quán. Quán cà phê của Đoàn Tử không quá rộng, kiến trúc đúng như một căn hộ chung cư: có phòng khách, phòng ngủ, nhà vệ sinh, bếp. Phòng bếp được Đoàn Tử tận

dụng làm quầy pha chế. Nơi vốn là phòng khách được kê hai cái bàn và một dãy sofa. Ban công đặt một dãy sofa dài, đằng sau có giá sách, khách có thể nằm dài trên sofa và đọc sách. Phòng ngủ được tận dụng để trang trí thành một nơi riêng tư hơn, gồm những bàn ghế dành cho các cặp đôi, các cụm bàn ghế tách xa nhau một khoảng. Không gian quán khá ám cúng, view khá đẹp, nhạc cũng hay.

Lúc tôi đến, quán không có một vị khách nào, chỉ có một bạn nam cao, gầy, tóc xoăn, là bạn của Đoàn Tử đến phụ giúp. Tôi và Đoàn Tử đứng trên ban công, Đoàn Tử chỉ cho tôi phía xa xa những điểm du lịch chính mà ngày mai tôi có thể đi. Theo lời Đoàn Tử, thành phố này không được ưa chuộng lắm trong lịch sử vì Tào Tháo từng đóng quân ở đây và âm mưu lật đổ hoàng đế.

Đoàn Tử từng đi làm, có một công việc ổn định trong ngành bất động sản. Một lần, ngồi cà phê với bạn bè, nhóm bạn của Đoàn Tử có nói đến chuyện chung vốn mở một quán cà phê. Sau buổi hôm ấy, tất cả mọi người đều quên đi vì có lẽ đây chỉ là một câu nói đùa. Chỉ có Đoàn Tử suy nghĩ sẽ tự mở quán.

Quán của Đoàn Tử thường mở cửa đến mười hai giờ đêm nhưng hôm nay có hai vị khách muộn, một giờ sáng Đoàn Tử mới đóng cửa và về nhà ngủ. Tôi rất mệt, muốn tắm và đi ngủ luôn nhưng đoạn đường từ quán về nhà Đoàn Tử không hề gần. Đường khuya, gió buốt, một đứa đi xe đạp điện, một đứa đạp xe, đi hơn 30 phút mới đến nhà của Đoàn Tử.

Đoàn Tử ở với bố mẹ và em trai ở khu phía Tây thành phố. Đây là khu vực gần ngoại thành. Cả nhà Đoàn Tử đã ngủ và không hề

biết đến sự có mặt của tôi. Mặc dù đã muộn, tôi vẫn có thể nhìn ra nhà Đoàn Tử nằm trong một khu biệt thự liền kề và rất rộng. Riêng phòng của Đoàn Tử cũng rộng tới 30 m<sup>2</sup> với những cửa sổ khung kính dài.

Đoàn Tử đi ngủ trước, tôi đi đường quá bụi nên dù thế nào cũng phải tắm. Không bật được nước nóng, cũng không muốn phiền Đoàn Tử, tôi đành tắm nước lạnh. Tắm xong, tôi để nguyên tóc ướt lên giường ngủ. Lịch ngày mai của tôi là nghỉ ngơi và đưa xe đi bảo dưỡng.

## CHƯƠNG 9



# Ở lại Hứa Xương

*Ngày thứ tám: 2/1/2014*

Dù mệt nhưng hôm qua Đoàn Tử tâm sự với tôi rất nhiều, từ lý do bạn nghỉ việc, đi học pha chế cà phê, quyết định mở quán... Tất cả mọi quyết định đều vấp phải sự phản đối quyết liệt từ gia đình, đặc biệt là bố. Bố Đoàn Tử khẳng định sẽ không cho con gái một đồng nào nếu bạn cứ khăng khăng đi con đường này.

Bố Đoàn Tử làm chủ thầu xây dựng. Trên đường về nhà, Đoàn Tử chỉ cho tôi một khu chung cư xây dựng dở, nói rằng bố bạn đang thầu xây chỗ này. Nếu Đoàn Tử thất bại, bạn có thể quay lại công ty bất động sản trước đây hoặc tìm một công việc khác. Số nợ hiện tại Đoàn Tử cũng có thể xin mẹ trả giúp. Mẹ Đoàn Tử không ủng hộ nhưng vẫn thường đến quán, vẫn ngầm giúp đỡ.

Tuy vậy, khi đối mặt với bố và với thất bại, Đoàn Tử biết rằng nếu đầu hàng một lần, lần sau bạn sẽ rất khó để bắt đầu lại. Nếu lần sau có một quyết định táo bạo khác, Đoàn Tử rất khó giữ vững ý kiến trước bối cảnh.

Dù vậy, tôi không thấy kế hoạch của Đoàn Tử khả quan.

Đoàn Tử muốn có một thứ gì đó thuộc về mình, muốn được tự

làm. Đoàn Tử nghỉ việc, một mình đến Vũ Hán học pha chế. Vì không có nhiều tiền, bạn xin ngủ nhờ mỗi ngày ở ghế sofa ở quán. Mỗi bữa Đoàn Tử chỉ dám ăn một bát mì khô giá 3,5 tệ. Đây là loại mì ống luộc lên, cho thêm một chút tương vừng hoặc tương lạc, gia vị và rau. Khoảng thời gian này tuy vất vả nhưng Đoàn Tử cảm thấy rất tự hào và đáng nhớ. Đoàn Tử đã ngủ ở sofa, bữa nào cũng ăn mì khô chỉ để học pha chế cà phê. Tôi cũng không hiểu rõ nữa. Các khó khăn với Đoàn Tử trở nên lẳng lặng như vậy một phần vì bạn biết mình không thể rời xuống đáy được ?

Sau khi học xong, Đoàn Tử vay tiền bạn bè, chung vốn với cô giáo dạy khiêu vũ và mở quán.

Đoàn Tử thích cà phê và muốn giới thiệu văn hóa cà phê đến thành phố nhỏ này. Đoàn Tử cũng muốn gắn kết sở thích với công việc. Nhìn quán của Đoàn Tử, có thể thấy bạn đặt khá nhiều công sức và hy vọng vào đây, từ trang trí, sắm sửa... tất cả đều dựa vào cảm nhận của cá nhân, từ các tổng kết sau rất nhiều ngày lê la quán xá. Quán cà phê của Đoàn Tử đã hoạt động được hai tháng nhưng khách không nhiều. Đoàn Tử khá tự tin vào khả năng quảng cáo của mình. Địa điểm quán cà phê không hợp lý, các khách hiện tại của quán đều là bạn bè hoặc do bạn bè giới thiệu.

Tôi thấy cà phê chỉ phổ biến ở những thành phố lớn, nhộn nhịp, có tốc độ sống nhanh hơn. Và cà phê ở Trung Quốc rất đắt. Khi mới tới Bắc Kinh, vì quá thèm cà phê nên tôi vào một quán đối diện cổng trường để uống. Lúc đó tôi phải trả 45 tệ một cốc Latte. Khi ngồi uống ở Starbucks, tôi phải trả từ 30-45 tệ. Tôi ngồi cả buổi chiều ở quán để đỡ tiếc số tiền mình bỏ ra\*.

Trung Quốc là quê hương của trà. Theo quan sát của tôi, người ta uống trà mọi lúc mọi nơi: khách đến nhà được mời trà, người già ra đường đánh cờ, chơi mạt chược để bên cạnh một cốc trà, người trẻ đi làm luôn mang theo một bình giữ nhiệt để đựng trà xanh, hồng trà hoặc trà hoa. Người Trung Quốc có rất nhiều loại trà. Họ tin là trà thanh lọc cơ thể, có lợi cho sức khỏe.

Ở Trung Quốc cũng có một số nơi trồng cà phê, như ở đảo Hải Nam hoặc một vùng ở Vân Nam. Dù sao, đồ uống chủ đạo ở đây vẫn là trà. Cà phê là một thứ đồ uống ngoại nhập nên chỉ có một bộ phận người uống và cũng không thường xuyên.

Hiện tại, cách pha cà phê của Đoàn Tử là dùng máy pha cà phê sẵn, hoặc hâm cà phê như hâm trà. Tôi thường nghe người Trung Quốc nói rằng họ “nấu cà phê”, chứ không phải pha cà phê, nên tôi không rõ họ làm thế nào. Nhiều người Trung Quốc thắc mắc với tôi: Tại sao có thể chờ 15-30 phút chỉ để uống một cốc cà phê phin như ở Việt Nam? Tôi bảo: Trong lúc đợi cà phê, có thể suy nghĩ hoặc nói chuyện với bạn bè. Đó cũng là một cách để hưởng thụ.

Đoàn Tử đã tìm hiểu khá sâu về cà phê Việt Nam và cà phê phin. Tuy vậy, Đoàn Tử không thể áp dụng những hiểu biết của mình với khách hàng, với thị hiếu Trung Quốc. Người ta muốn có ngay đồ uống hoặc có cà phê mang đi luôn, nếu để họ chờ quá lâu có thể sẽ bị mắng. Khi ngồi trong các quán cà phê, tôi thấy khách thường gọi các đồ uống khác như hồng trà hay trà sữa hoặc cappuccino, họ thích loại cà phê càng có ít vị đắng càng tốt. Tuy vậy, những quán này vẫn được gọi là quán cà phê.

Quán cà phê của Đoàn Tử mở được một thời gian, rồi cô giáo

dạy khiêu vũ hợp tác cùng Đoàn Tử có dấu hiệu chán nản. Cô không đến quán, không nghe máy, không trả lời tin nhắn khiến Đoàn Tử không thể bàn bạc được. Hai người từng thỏa thuận sẽ thay phiên nhau đến trông quán, mỗi người một ngày, hoặc một ngày chia làm hai ca. Chỉ còn một mình, Đoàn Tử vẫn đều đặn mở quán lúc mười một giờ trưa, đóng cửa lúc mười hai giờ đêm. Khách đến quán của Đoàn Tử chủ yếu vào buổi chiều.

Tôi không biết Đoàn Tử đã đổ bao nhiêu tiền vào quán cà phê. Đó là tiền lương bạn tiết kiệm được và vay thêm bạn bè. Tôi đoán số tiền cũng nhiều vì tiền thuê nhà phải trả ba tháng một lần, mỗi lần 1.500 tệ/tháng. Đoàn Tử khai trương quán được hai tháng và sắp phải trả tiền nhà một lần nữa. Tôi ở quán tối hôm qua và cả ngày hôm nay, mới có hai lượt khách đến quán, một cặp đôi nam nữ và một nhóm bạn bè. Nhóm bạn bè này thực ra là bạn của Đoàn Tử. Họ khá nhắng nhít, bắt Đoàn Tử pha những món lạ để thử.

Người yêu của Đoàn Tử cũng đến chơi. Anh hơn bạn tôi khoảng 4, 5 tuổi, nhìn khá chững chạc. Anh hay đến quán, vì quán vắng khách, anh phải đến để trò chuyện và ngồi chơi cho Đoàn Tử đỡ buồn. Gặp tôi, anh ta hỏi một loạt câu hỏi, đại loại Việt Nam có chỗ nào chơi? Việt Nam có món gì ngon? Việt Nam có gì?

Ở thành phố nhỏ như Hứa Xương, gặp ai Đoàn Tử cũng giới thiệu về tôi, về chuyên đẹp xe của tôi. Có một người bạn của Đoàn Tử còn bắt tôi để lại một dấu ấn gì đó ở quán. Tôi được dành hẳn một mảng tường để vẽ vớ vẩn.

Tôi cũng là người đầu tiên đến ở nhờ nhà của Đoàn Tử. Trước đây, Đoàn Tử tham gia vào một nhóm dành cho những người tự mở

quán cà phê ở trên mạng, rồi lân la thế nào, Đoàn Tử biết đến nhóm cho ở nhờ và đăng một thông báo. Đoàn Tử từng sống vật vờ ở Vũ Hán nên biết rằng với một người đi nhiều như vậy, mỗi buổi tối cần nhất là một chỗ ở và một người để trò chuyện.

Hôm nay, tôi ngủ một mạch tới tận mười một giờ trưa. Đoàn Tử không dám gọi vì sợ tôi mệt. Tôi mệt thật. Khi ngủ dậy, tôi mới nhận ra nhà của Đoàn Tử là một biệt thự ở ngoại ô, rộng khoảng 300 m<sup>2</sup>, nội thất toàn gỗ. Phòng của Đoàn Tử rộng gấp đôi phòng trọ trước đây tôi và ba người bạn khác cùng ở. Hai mặt phòng là kính, nhìn ra ngoài toàn cây cối tươi rói nhưng có lẽ đến mùa xuân và hè nơi đây sẽ rất đẹp. Ở gần cửa kính có kê một ghế sofa dài, nằm đọc sách ở đây rất lý tưởng.

Đoàn Tử chỉ kịp trò chuyện với mẹ mấy câu rồi thay đồ ra trông quán, đến ăn sáng cũng không kịp. Tôi cũng ló mặt ra chào mẹ Đoàn Tử một câu trước khi đi. Mẹ Đoàn Tử mập mạp, nhìn rất phúc hậu. Cô ở nhà làm nội trợ. Cô khá ngạc nhiên vì sự xuất hiện của tôi, tối hôm qua chúng tôi về muộn, khi cô đã ngủ. Mẹ Đoàn Tử nói tiếng địa phương với tôi, làm tôi dạ vâng nhưng thực chất không hiểu gì.

Đoàn Tử đưa tôi đến cửa hàng bảo dưỡng xe đạp rồi quay về quán. Chuỗi hệ thống của Giant, hãng xe đạp của tôi chỉ bảo dưỡng miễn phí trên lý thuyết. Thực tế, chú sửa xe ở cửa hàng đưa đồ cho tôi tự làm. Tôi làm sạch xích xe, tra dầu, bơm hơi, chỉnh lại phanh... rồi lượn lờ quanh thành phố.

Hôm qua, Đoàn Tử giới thiệu với tôi một loại mì, bảo tôi nhất định phải ăn thử. Tôi rẽ vào một quán ăn, gọi một bát. Đây là loại mì làm

thủ công, nguyên liệu từ bột mì, vẫn là mì kéo nhưng sợi dẹt, mỏng, mỗi sợi to bằng hai ngón tay. Mỗi bát mì chỉ có hai, ba sợi nhưng vì sợi to quá nên đầy luôn một bát, có thêm vài miếng thịt bò, hành và rau mùi. Vị của bát mì cũng không quá đặc biệt. Tôi ăn xong thấy rất no. Một chú ngồi bên cạnh tôi vừa ăn mì vừa húp. Ở Trung Quốc, tôi thấy người ta không bưng bát lên ăn mà cúi đầu xuống, âm thanh rất sống động.

Trên đường tới khu di tích đóng quân của Tào Tháo, tôi đi qua một trường cấp hai đúng giờ tan trường. Học sinh ùa ra, tất cả đều đi xe đạp đắt tiền, dòng Giant hoặc Merida nhập từ Đài Loan. Những chiếc xe này rẻ nhất cũng 1.500 tệ, thậm chí có chiếc 3.000 tệ.

Lúc về quán của Đoàn Tử, đang nằm dài nghịch điện thoại, tôi nhận được cuộc gọi từ Mẫn Nhuệ, một người bạn Trung Quốc. Mẫn Nhuệ trước đây học tiếng Việt ở Học viện Báo chí & Tuyên truyền hai năm. Thấy tôi đăng ảnh liên tục trên Facebook nên Mẫn Nhuệ lờ mờ đoán ra hành trình của tôi, khăng khăng bắt tôi đi tàu về nhà, bán xe đạp đi hoặc qua nhà Mẫn Nhuệ ăn Tết. Bạn tôi nhắc đi nhắc lại: “Thân gái dặm trường, không thể yên tâm được, tao là bạn của mày nên mọi việc của mày tao đều phải có trách nhiệm.”

Sau khi khuyên nhủ tôi không thành công, Mẫn Nhuệ chốt hạ: “Tao là người Trung Quốc nhưng tao nói thật là người Trung Quốc không phải ai cũng tốt như tao đâu. Mày đi cẩn thận, đi đến đâu nhắn tin cho tao địa chỉ nơi đến và số điện thoại của người đó.”

Mẫn Nhuệ phản đối tôi gay gắt, có lẽ vì cậu không biết nhiều về chuyện ở nhò và đi nhò xe.

Trước khi sang Việt Nam, Mẫn Nhuệ từng học hai năm tiếng Việt

ở Nam Kinh. Trường đại học của cậu hợp tác với Học viện Báo chí & Tuyên truyền nên Mẫn Nhuệ sang Việt Nam học tiếp. Lớp của cậu có mười người Trung Quốc, còn lại là Lào.

Mẫn Nhuệ không chọn học tiếng Việt từ đầu, nhưng rất ngẫu nhiên, cậu học và thấy thích. Người Trung Quốc học tiếng Việt không ít nhưng đa phần là những người ở Vân Nam, Quảng Đông, Quảng Tây, một số khác ở Tứ Xuyên. Tiếng Việt ở Trung Quốc được coi là “tiểu ngữ chủng”, giống tiếng Campuchia, tiếng Thái Lan. Ở Bắc Kinh chỉ có hai trường đại học có khoa Tiếng Việt là trường tôi và trường Bắc Ngữ. Các lớp tiếng Việt có số sinh viên rất ít. Khi ở Bắc Kinh, tôi rất ngạc nhiên khi có một bạn người Trung Quốc tới gặp tôi để luyện tiếng Việt.

Điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là người bạn Trung Quốc này sẽ đi học tiếp Thạc sĩ ở Mỹ, một ngành chẳng liên quan gì tới tiếng Việt. Tiền học do bố mẹ trả, bạn này học đại học chỉ để có bằng, sau đó sẽ đi học tiếp Thạc sĩ ở nơi mong muốn.

Ở trường tôi, cứ đến giờ ăn trưa, hoặc chỉ cần ló mặt ra khỏi ký túc xá sẽ có rất nhiều người phát tờ rơi. Nội dung tờ rơi thường là du học bao trọn gói (từ học tiếng Anh, chọn trường, làm hồ sơ, các thủ tục khác đến tận khi bước chân vào trường đại học). Những người tôi biết ở trường của tôi ở Bắc Kinh thường lựa chọn sẽ học tiếp lên Thạc sĩ hoặc đi du học, rất ít người chọn đi làm luôn.

Các câu hỏi tôi thường nhận được ở trường là: “Mày là du học sinh, sau này về Việt Nam có dễ kiếm việc không? Mày có được làm trong công ty nhà nước không? Mức lương của mày sau này có cao không? Nhà nước có sắp xếp công việc cho mày không?” Câu trả

lời của tôi dành cho tất cả là: Không.

Nhiều người khác hỏi tôi: “Sau này học xong, mày sẽ ở lại trả nợ cho chính phủ Trung Quốc hay mày sẽ cuốn gói về nước?” “Chính phủ Trung Quốc tốt với mày thế cơ mà?...”

Học bổng của tôi là học bổng của chính phủ Trung Quốc. Mỗi năm, chính phủ sẽ cấp một số học bổng để tài trợ cho các sinh viên nước ngoài, phân bổ cho mỗi trường đại học có lưu học sinh mười suất một năm, mục đích là để quảng bá văn hóa, giao lưu...

Tôi nghĩ Trung Quốc đông dân như thế, nhiều người giỏi như thế, thêm một người như tôi cũng chẳng có ý nghĩa, mà bớt đi một người như tôi cũng chẳng có vấn đề gì.

## CHƯƠNG 10



# Hứa Xương - Trụ Mã Điện: 130 km

*Ngày thứ chín: 3/1/2014*

Sáu giờ sáng, tôi tỉnh dậy. Trời tối om. Nếu không nhìn điện thoại, tôi không nghĩ đã sáu giờ. Cả đêm tôi lạnh co quắp. Phòng Đoàn Tử có lò sưởi nhưng bạn không bật vì sợ khô da.

Tôi đánh răng rửa mặt trong nhà tắm tối om vì không dám bật điện. Khi tôi trở vào, Đoàn Tử đã tỉnh dậy, khoác vội áo tiễn tôi ra cửa. Lúc ấy tôi mới để ý thấy Đoàn Tử chỉ mặc đúng một cái quần lót đi ngủ. Tôi mặc cả quần áo dày mà vẫn co ro.

Tôi xuống tầng hầm nhà Đoàn Tử để lấy xe. Đây là nơi chứa đồ cũ và để xe. Ở Bắc Kinh, các tầng hầm như thế này vừa là nơi để xe, vừa cho thuê để ở. Tôi có một người bạn thuê nhà ở một chung cư có tầng hầm như thế. Lần đầu tiên tôi tới nhà bạn và gửi xe dưới hầm, không khí xung quanh tôi trộn lẫn rất nhiều mùi - mùi của chó mèo, mùi thức ăn đang nấu, mùi ẩm mốc... và rất nhiều âm thanh - tiếng trò chuyện, tiếng ti vi, tiếng đài FM của các cụ ông cụ bà giắt bên người.

Trời vẫn chưa sáng. Đi mãi, tôi tìm được một quán ăn sáng ven đường. Đây là một quán ăn lưu động, chỉ gồm một xe kéo chở

xoong chảo và một cái mít đựng bánh. Lúc tôi đến, có hai vợ chồng anh chủ và một tốp các chú dân lao động. Giá bánh là 2 tệ, còn cháo tôi ăn thoải mái bao nhiêu cũng được.

Tôi tranh thủ hỏi đường ra quốc lộ. Mọi người tranh nhau nói, người chỉ đường này nhanh hơn, người khác lại nói đường kia nhanh hơn, cuối cùng tôi đành đi theo bản đồ trên điện thoại của mình. Đây là khu ngoại thành, đường rất rộng, hai bên không có nhà, lâu lâu mới có một chiếc xe ba gác chở hàng đi qua. Bên đường, những hàng cây trơ cành màu nâu như rơm rạ phơi ải mùa đông.

Tới đường quốc lộ, đường đông hơn, xe tải cũng nhiều hơn. Mặt trời chiếu gay gắt nhưng tôi vẫn không cảm nhận được hơi ấm. Ngày nào tôi cũng được đón mặt trời ở những nơi khác nhau. Nhìn cảnh người dân sinh hoạt lúc sáng sớm ở mỗi nơi, tôi thấy tiếc khoảng thời gian ngủ nướng trước đây. Tôi tiếc những trải nghiệm mà tôi chưa từng thấy. Khung cảnh sáng sớm quen thuộc tôi vẫn gặp trên đường là những người dân lao động mặc áo khoác dày sụ, kiểu áo màu bộ đội dài đến đầu gối, đội mũ len trùm gần hết mắt, hơi thở phả ra như thuốc lào, đi xe ba gác ngược xuôi...

Tôi cũng gặp những cô bán đồ ăn sáng dọc đường. Chỉ cần một cái tủ kính, họ sẽ bán bánh bao, màn thầu, quẩy, nước đậu nành, các loại bánh làm từ bột mì và rắc trứng lên. Buổi sáng ở tất cả những nơi tôi đi qua đều có những làn khói bốc nghi ngút. Tôi cũng đã đạp xe qua rất nhiều con sông. Nhiệt độ không còn dưới 0 nữa nên sông không còn đóng băng, nước xanh màu lục.

Đến gần trưa, tôi đi tới một đoạn đường nứt nẻ. Tôi nghe nói

quốc lộ 107 thi công đã khá lâu nên người ta bắt đầu sửa lại. Tôi đang đi những đoạn chưa sửa. Có lúc đường nứt ra như hàn, tự chia làm hai làn vì vết nứt.

Tôi chìm trong con đường thẳng tắp, hai hàng cây khô khốc, sâu hun hút, bất chợt một bác nông dân ở dưới ruộng lao lên, héo gọi tôi àm ĩ. Bác lôi tôi lại, vừa đưa cho tôi điện thoại, vừa nói một tràng tiếng địa phương mà tôi không thể bắt âm. Tôi tưởng tượng bác đang muốn bán điện thoại cho tôi, hoặc đang cố gắng thôi miên tôi để lừa mua điện thoại. Tôi đã từng nghe nói về rất nhiều chuyện như vậy.

Khi nhìn lại, tôi thấy bác nông dân nhìn rất chân chất. Bác khoảng 60 tuổi, đội một cái mũ len sùm sụp, quần ka ki bạc màu dính rất nhiều đất, chân đi giày vải màu đen, kiểu giày làm thủ công thường thấy ở vùng nông thôn. Tôi vẫn hay gặp các bà các cô ngoài cửa khâu giày kiểu này ở những vùng quê.

Tôi giải thích với bác rằng tôi không hiểu gì cả, bác tìm người khác đi, nhưng nhìn lại, xung quanh chẳng có ai khác. Bác nông dân tiếp tục giơ điện thoại trước mặt tôi, rồi chỉ tay vào điện thoại. Đây là điện thoại dành cho người già, bàn phím có ghi số rất to, điều khiển bằng âm thanh để những người không biết đọc vẫn có thể dùng được. Mãi sau, tôi mới hiểu bác nông dân muốn gọi lại vào số điện thoại vừa gọi đến cho bác.

Tôi từng gặp rất nhiều người lớn dùng điện thoại nhưng không biết gọi và không biết nhắn tin, giống như bố mẹ tôi. Tôi hướng dẫn nhiều lần mà bố mẹ tôi vẫn không biết cách nhập số mới, lưu tên mới. Đạo gần đây, mẹ tôi mới biết nhắn tin. Bố tôi thường tìm tên tôi

bằng cách vào danh bạ và án ngược lên, tên tôi sẽ ở cuối cùng. Để gọi cho chị tôi hoặc em gái tôi, bố tôi sẽ vào phần lịch sử cuộc gọi, chứ không biết cách vào danh bạ. Khi cần lưu số điện thoại, bố tôi sẽ ghi ra giấy. Bố tôi có một quyển danh bạ viết tay.

Tôi đã gặp rất nhiều người già ở nông thôn chỉ biết án nút nghe khi con cái gọi đến. Họ không thể chủ động gọi cho ai. Điện thoại của họ là loại để cả tuần mới sạc pin một lần cũng không sao. Con cái của họ thường đi làm ở thành phố, chỉ về nhà mỗi năm một, hai lần.

Ở Bắc Kinh, tôi thấy rất nhiều trạm điện thoại công cộng được sử dụng thường xuyên. Số trạm điện thoại nhiều như số trạm xe buýt. Tôi nhìn thấy nhiều cô chú đứng trong trạm điện thoại nói chuyện hàng giờ liền bằng tiếng địa phương. Cách gọi này khá tiện và rẻ, rẻ hơn gọi di động. Những người sử dụng trạm điện thoại kiểu này chỉ cần có một e-card chung cho cả tàu điện ngầm, xe buýt, xe đạp, chỉ cần nạp tiền và sẽ trừ dần dần.

Hôm nay hành trình của tôi khá thuận lợi. Cả ngày tôi đều gặp gió xuôi chiều, tôi đạp xe nhanh hơn vì được gió đẩy. Do xuất phát sớm và xuôi gió, ba giờ chiều tôi đã hoàn thành chặng đường 130 km và đến Trụ Mã Điện.

Trước khi tôi tới đây, một số bạn bè người Trung Quốc của tôi thường hỏi: “Tại sao mày dừng lại ở Trụ Mã Điện? Tại sao không cố đi thêm một đoạn nữa? Mày có biết Hà Nam như thế nào không?”

Tôi trả lời: “Hà Nam là tỉnh rộng nhất, đông dân nhất.”

Tụi bạn tôi bảo: “Đi khắp nơi ở Trung Quốc đều có thể gặp người Hà Nam. Không ai thích người Hà Nam vì họ bon chen, lừa lọc và

Trụ Mã Điện là nơi tập trung đông nhất của dân lùa đảo. Nói chung, Hà Nam nhất ở một số thứ, Trụ Mã Điện là nhất của nhất của một số thứ."

Tụi bạn tôi dặn tôi cẩn thận, có chuyện gì thì gọi chúng nó.

Dù đã nghe rất nhiều lời cảnh báo, tôi vẫn không thấy hoang mang. Chủ nhà cho tôi ở nhờ hôm nay là người do chị Yên Tử giới thiệu. Anh là sếp cũ của chị. Tôi chỉ ở lại nhà anh một buổi tối, tôi không tiếp xúc nhiều với người dân nơi đây nên tôi sẽ không kết luận được gì. Thêm nữa, tôi đoán rằng định kiến về người Hà Nam có lẽ cũng giống định kiến về người Thanh Hóa ở Việt Nam. Khi làm thuê ở quán nướng, tôi làm chung với một em người Hà Nam. Em khá nhiệt tình và đối xử tốt với tôi.

Trụ Mã Điện là thành phố có nhiều người theo đạo Hồi. Tôi gặp trên đường rất nhiều ngôi đền thờ Hồi giáo và những quán ăn mang biển hiệu Thanh Chân - biển màu xanh lá cây, viết song ngữ, một hàng là chữ tiếng Trung giản thể, một hàng chữ Hồi. Một số hàng ăn sang hơn có thiết kế kiểu mái vòm, cổng trang trí cầu kỳ như ở vùng Tân Cương. Món chủ đạo trong các nhà hàng này là thịt dê nướng và bánh nướng, có rất ít món từ rau xanh.

Trước khi đến đây, chị Yên Tử dặn dò tôi rất nhiều. Anh chủ nhà của tôi hôm nay là người theo đạo Hồi. Chị Yên Tử dặn tôi đừng nhắc tới thịt lợn, cũng đừng thắc mắc gì.

Theo sự chỉ đường của anh, tôi vào một ngõ nhỏ, hai bên là những căn nhà nhìn khá lâu đời. Anh chủ đã chờ sẵn tôi ở cổng. Nỗi bật trên khuôn mặt anh là hàng lông mày rất đậm. Anh để kiểu đầu ba phân phỗ biến ở Trung Quốc. Tôi cảm giác anh rất ít nói.

Nhà của anh chủ trông giống như một ngôi nhà ở phố cổ Hà Nội, có ba tầng và một khoảng sân hẹp. Cầu thang ở phía tay trái, mỗi tầng có một dãy ba phòng hình chữ L, hai phòng ở phần dài, một phòng ở phần đuôi chữ L. Chỉ có một nhà vệ sinh ở tầng một, dưới gầm cầu thang, không có nhà tắm. Tầng một có nhà bếp, phòng ăn chỉ có một cái bàn nhỏ với rất nhiều đồ đạc, và một phòng của bố mẹ anh. Trên tầng hai là phòng lớn của anh chị chủ nhà, một phòng dành để tiếp khách, phòng còn lại để trống. Tầng ba có phòng ngủ của con gái anh chị, hai phòng còn lại trống trơn. Tôi có cảm giác căn nhà giống như một dãy nhà trọ rời rạc.

Ở khoảng sân, có một vòi nước và một bồn nhỏ để rửa rau và giặt quần áo. Cạnh bồn nước lỉnh kỉnh kem đánh răng, xà phòng, xô chậu... Tôi không hiểu tối nay mình sẽ tắm kiểu gì.

Đúng lúc ấy, chị vợ cũng về nhà. Chị đi xe máy điện, sau lưng chở hai em bé. Chị vừa tan ca ở nhà máy, tiện thể đón con đi học về. Tôi vừa chào hỏi chị, cả nhà đã lục đục lấy quần áo và cùng tôi đi đến nhà tắm tập thể.

Tôi đã hiểu ra thiết kế của ngôi nhà này.

Cảnh đi tắm của nhà anh chị chủ khá long trọng. Họ mang theo một cái lìa to, đựng quần áo của cả nhà, khăn tắm, sữa tắm, dầu gội đầu. Anh chở chị và bé trai đi bằng xe điện trước, tôi đi bộ cùng con gái anh chị phía sau. Nhà tắm tập thể cách nhà anh chị 600-700 m.

Nhà tắm công cộng nằm trong khuôn viên của một nhà máy, có lẽ đã được xây dựng từ rất lâu, tất cả các thiết bị đều gỉ sét. Ở ngoài cửa có bàn bán vé, một bên dành cho nam. Bên nhà tắm nữ, tôi

không thấy có khoảng cách giữa phòng thay đồ và phòng tắm. Tất cả mọi người đều tự nhiên như không. Nhà tắm rộng khoảng 40 m<sup>2</sup>, rất đông người. Hệ thống vòi nước gắn lên tường, dưới chân có đường rãnh thoát nước. Khi giẫm chân xuống van, nước sẽ chảy, khi nhấc chân ra thì nước ngừng. Nước nóng đun bằng than bùn, nhà tắm dày đặc một màu khói trắng vì hơi nước nóng.

Hôm nay, tôi chứng kiến khá nhiều cảnh “nóng”, ở giữa nhà tắm có hai cái bàn dài, có hai cô đang nằm dài trên bàn và dùng bông tắm dạng xơ mướp kì cọ cho nhau. Không ai thấy ngại. Tôi cố tìm một góc để tắm cho nhanh. Chị chủ nhà muốn kì lungan cho tôi nhưng tôi từ chối. Mẹ anh chị chủ nhà đang coi đồ cho chúng tôi, khi tắm xong, tôi sẽ ra thay để bác vào.

Kiểu nhà tắm tập thể như thế này rất phổ biến ở Trung Quốc, vì nước nóng trong mùa đông là một thứ xa xỉ. Hệ thống sưởi và nước nóng của chính phủ chỉ có ở miền Bắc, hầu hết tập trung tại các thành phố lớn, người dùng phải đóng phí hằng tháng. Ở khu này, hệ thống đường ống chưa chạy đến đây, người dân thậm chí còn không xây nhà tắm.

Có một lần, tôi đến chơi nhà một người bạn Trung Quốc ở Hà Bắc, một vùng giáp Bắc Kinh, chỉ cần bước qua một con đường là Bắc Kinh. Nhà bạn rất rộng, có sân vườn, có phòng khách, phòng ngủ nhưng không có nhà vệ sinh và nhà tắm. Khi tôi muốn đi vệ sinh, bác chủ nhà đưa tôi ra đường, chỉ vào một cái nhà ở ngoài đường, cách khá xa, không có mái, bốn bức tường xây bằng gạch, chỉ có một lối đi nhỏ để vào. Ở đầu làng cũng có một nhà tắm công cộng sử dụng năng lượng mặt trời. Từ nhà bạn tôi tới nhà tắm có lẽ

phải xa tới 2 km, nếu tôi đạp xe đi tắm, khi về nhà lại toát mồ hôi như thường. Tôi đành hỏi tể nhị, bác chủ liền đuổi bạn tôi vào trong nhà, rồi quay cho tôi một mảnh vải ở ngoài sân. Bác lấy một cái chăn vắt lên cổng, cắm vòi hoa sen vào vòi nước và đưa cho tôi. Tôi không hiểu nước ở đâu chảy về. Bình thường, mùa đông, bác chủ tắm ở nhà tắm công cộng, còn mùa hè, mấy ngày bác mới tắm một lần, cũng theo phương pháp áp dụng với tôi.

Tắm xong, đi về nhà, tôi thấy anh chị đã làm cơm xong xuôi. Bữa cơm hôm ấy có cháo trắng, mì thầu, thịt bò, thịt dê. Bố anh chủ nhà không có mặt vì bác làm bảo vệ ca đêm ở một nhà máy tới sáng mới về.

Chị chủ nhà cởi áo lông vũ đưa cho tôi, nhắc đi nhắc lại rằng ăn mặc phong phanh như tôi thì không về nhà được. Bác gái thì liên tục gấp thức ăn cho tôi, rồi ngồi vuốt tóc tôi, nói gì đó tôi không hiểu. Chị chủ nhà sau đó phiên dịch lại cho tôi nghe: "Sao mà tóc nó đen thế? Nó không nhuộm hả?" Tôi gấp rất nhiều cô U50-U60 ở nông thôn Trung Quốc nhuộm tóc đỏ, tóc vàng và làm xoăn.

Ăn xong, không ai cho tôi rửa bát, thu dọn. Tất cả mọi người đều giục tôi đi nghỉ. Có lẽ mọi người nghĩ đẹp xe là một việc rất mệt mỏi và nặng nhọc. Hai đứa trẻ quây quanh tôi, hỏi han đủ thứ. Anh chủ nhà nói với chúng rằng sau này phải cố gắng học để được đi chơi như tôi.

Gia đình anh chủ nhà chưa từng tiếp xúc với kiểu đi du lịch rồi ở nhờ. Họ cho tôi ở vì chị Yến Tử nhờ vả. Anh chủ nhà từng mở một công ty ở Hàm Đan, trước đây vợ chồng anh sống ở đó. Tôi không biết vì lý do gì, nhưng hai anh chị chuyển về quê, chị làm ở nhà máy

gần nhà, còn anh làm gì đó liên quan tới chứng khoán, chỉ cần giao dịch qua máy tính và điện thoại.

Trước khi tôi đi ngủ, chị chủ nhà đưa tôi một bình nước để uống đêm. Chị cũng dặn tôi rằng ở dưới gầm giường có một cái bô, nhà vệ sinh ở quá xa nên tôi cứ đi vào đó. Lên phòng, tôi thấy chăn đã được ủ sẵn bằng túi sưởi.

Tôi không biết những trải nghiệm của tôi có thay đổi được chút nào những định kiến về người Hà Nam hay người Trụ Mã Điện hay không. Tôi đang ở nhờ nhà một gia đình bình thường, một gia đình tốt bụng. Tôi đã từng ở Trịnh Châu, ở Hứa Xương, đều thuộc Hà Nam và tất cả những người tôi gặp đều không hề liên quan tới những chuyện tôi được nghe trước đây. Có thể những người bạn tôi chưa thực sự trải nghiệm hoặc chỉ nghe nói qua một người nào đó.

## CHƯƠNG 11



### Trụ Mã Điện - Tín Dương: 110 km

*Ngày thứ mười: 4/1/2014*

Lúc tôi ngủ dậy, bác gái đã nấu sẵn một ám nước nóng cho tôi rửa mặt. Bác dặn anh chị đưa tôi đi ăn sáng. Trời rất lạnh. Tôi lấy đồ chằng lên xe rồi bịn rịn chia tay.

Sáng nay, anh chủ nhà chở con gái đi học múa rồi tiện thể tiễn tôi lên đường. Anh đưa tôi vào một tiệm ăn sáng, gọi hai món đặc sản: bánh bao chiên và canh cay. Món bánh bao chiên tôi không thấy khác bánh bao thường, họ không chiên ngập dầu mà chỉ áp chảo. Món canh cay tôi đã từng ăn, không hiểu tại sao ở đâu cũng nhận là đặc sản của họ. Canh ở đây cho nhiều hạt giống hạt tiêu, không cay nóng mà tê lưỡi. Món này rất hợp với mùa đông. Cháu bé nhà anh chủ không ngừng nói về lớp học múa, còn anh liên tục dặn tôi chú ý khi đi đường. Từ Trụ Mã Điện đến Tín Dương chỉ có đường thẳng nhưng đường quốc lộ sẽ có nhiều xe tải. Đoạn tiếp theo tôi sẽ phải lên dốc nhiều.

Ăn sáng xong, tôi ra ngoài đường mới nhận ra mình đã làm rơi một chiếc găng tay. Trời lạnh, tay tôi cứng đờ, đỏ tấy lên. Tôi cuốn vội một cái khăn vào tay và lên đường. Anh chủ nhà đi xe điện cùng

tôi tới tận quốc lộ. Đường đông nên tôi chẳng nói được nhiều với anh. Sau một đêm, tôi cảm nhận được sự gần gũi với gia đình anh. Tôi thấy rất nhớ nhà.

Trên đường quốc lộ, xe tải đi lại ngược xuôi. Bụi lẩn với nắng vàng buổi sáng nhìn mờ ảo, nhưng thực chất bụi đang bám đầy người tôi từ đầu đến chân. Đoạn quốc lộ này phân làn riêng dành cho xe thô sơ, chỉ mình tôi đi trên một làn đường được ngăn bởi một barie thấp.

Hôm nay tôi chỉ phải đi 110 km. Tôi vừa đi vừa ngắm cảnh, vừa dừng lại chụp ảnh. Đoạn đường rất vắng, bên đường không có nhà dân. Hai bên đường, người ta đang trồng hoa màu vụ đông, có những khu ruộng chỉ còn tro gốc rạ. Hết một đoạn ngắn yên bình, tôi đi tới một đoạn sửa đường dài chừng 2 km. Người ta đã lột hết lớp nhựa đường bên trên, chỉ còn lởm chởm đất đá, cứ mỗi lần xe phóng qua đều để lại một lớp bụi mù mịt. Hết đoạn sửa đường, núi cao hơn và đường dốc hơn. Ban đầu, tôi hơi có chút háo hức. Quê tôi chỉ có biển, một cồn đất cũng không có. Con đường tôi đang đi như một chiếc khăn màu xám uốn lượn lên xuống. Có những đoạn tôi chỉ đi được 8 km/giờ, có đoạn tôi phải xuống dắt bộ. Nhìn đồng hồ trên xe, tôi đã đi được 1.000 km từ ngày đầu tới bây giờ.

Buổi trưa, tôi đến một khu chợ nhỏ. Không có lều hay chòi dựng sẵn, mỗi người bán ở một khu đất trống. Mỗi hàng có một cái loa, phát những câu ghi âm sẵn, lặp đi lặp lại như: Đại hạ giá; Giá gốc 300 nay chỉ còn 50 đồng; Mua một tặng một... Những hàng gia dụng đồng giá 2 tệ xếp la liệt. Nhiều nhất là những hàng thanh lý chăn ga gối đệm. Ngoài cổng chợ có một dãy hàng hoa quả và mía. Tôi

dùng lại ở một hàng ăn bán xúc xích rán và trứng vịt lộn.

Trứng vịt lộn được bà cụ bán hàng để trong một cái chảo to, chia làm hai bên, một bên là trứng non vàng ươm, bên kia là những quả già hơn, thậm chí đã thành hình con vịt lông đen kịt. Người ta lấy que xiên hai quả trứng vào nhau như kẹo hò lô, rắc ớt bột lên nhuộm chúng thành màu đỏ, thêm một ít gia vị màu nâu mà các quán nướng hay dùng. Tôi đứng quan sát một lúc, quyết định chọn ăn bên trứng còn non. Bà cụ bảo tôi tự xiên trứng và tự nêm gia vị. Những người bên cạnh tôi ăn rất ngon lành. Ở các ga tàu điện ngầm ở Bắc Kinh tôi vẫn hay gặp các hàng quán bán món này, giá khá rẻ, chỉ có 1 tệ hai quả.

Trưa nay tôi lại ăn mì, vẫn là món mì kéo thủ công, thêm rong biển và đậu ván, vài miếng thịt như tóp mỡ. Tôi nhớ cơm da diết.

Ra khỏi quán mì, tôi gặp một đoạn đường vừa dốc vừa xấu, có lẽ đường đã làm từ rất lâu, mặt đường sần sùi như đá ngoài biển bị những con hà bám vào. Hai bên đường, các ngôi nhà xây hai tầng có lối kiến trúc giống hệt nhau, đều sơn màu trắng, bên dưới là nơi kinh doanh, bên trên để ở. Kiến trúc cứng nhắc đến nỗi tôi tưởng như những khối vuông đặt hai bên đường.

Dù chỉ đi hơn 100 km nhưng tới năm giờ chiều tôi mới bắt đầu đến một cây cầu vắt sang sông để vào thành phố. Tín Dương là thành phố cuối cùng của tỉnh Hà Nam trên đường tôi đi, giáp với tỉnh Hồ Bắc. Ở đây, các chung cư không cao nhưng san sát, kiến trúc giống hệt nhau, đường phố cũng rộng hơn. Tôi càng đi về phía Nam, cảnh vật càng bớt ảm đạm, cây cối xanh hơn, không còn cảnh những cành cây trơ trọi khảng khiu.

Chú chủ nhà hôm nay của tôi cũng là do chị Yến Tử tìm giúp. Chị không quen chú mà chỉ tìm thông tin trên mạng.

Chú không nói tên thật cho tôi. Chú bảo tôi cứ gọi chú là Phẩm Vị Nhân Sinh (có nghĩa là: hưởng thụ cuộc sống).

Chú hẹn tôi ở một công viên có tên gồm ba chữ, nhưng chữ cuối cùng tôi không biết đọc thế nào, cũng không biết viết thế nào, nên không thể tìm được trên bản đồ. Tôi dừng lại hỏi hai cô chú đang đi bộ thê dục trên đường. Có lẽ thấy mặt tôi ngơ ngác, lại biết tôi không phải là người Trung Quốc, hai cô chú dẫn tôi đến tận nơi.

Tôi ngồi ở cổng công viên đợi chú Phẩm Vị Nhân Sinh khá lâu. Theo lời chú, hôm nay chú và bạn bè cùng đạp xe lên núi chơi. Một lát sau, có hai người đạp xe xuất hiện, một chú đeo kính, già hơn, là chủ nhà của tôi hôm nay. Chú mặc bộ quần áo của dân đạp xe chuyên nghiệp bó sát đến độ lộ rõ vòng hai tròn xoe. Người chú nhỏ, hơi lệch so với chiếc xe đạp.

Hồi tháng Tám năm nay, chú Phẩm Vị Nhân Sinh cho một bạn nam đạp xe xuyên Trung Quốc ở nhò. Chú được truyền cảm hứng, ngay hôm sau chú đi mua một cái xe đạp, rồi lập nhóm đạp xe cuối tuần. Mục đích của chú chỉ là giảm vòng bụng, nhưng chưa giảm được bao nhiêu thì chú đã thích môn này.

Chú Phẩm Vị Nhân Sinh đưa tôi đến một nhà hàng có một người bạn đã đợi sẵn. Các chú bao trọn một phòng ở nhà hàng rồi cho xe đạp vào trong. Chú Phẩm Vị Nhân Sinh từng hỏi người bán xe để mua khóa xe đạp, người bán trả lời rằng để không bị mất xe thì tốt nhất đừng bao giờ khóa. Tôi đoán là chiếc xe khá đắt.

Trong phòng có bốn người, tất cả đang đợi thêm bà xã của chú

Phẩm Vị Nhân Sinh và một cô bạn. Theo lời chú, mọi người có mặt ở đây đều là để gặp tôi, một người khách của chú. Chú kể về tôi với bạn bè từ khi tôi bắt đầu liên lạc xin ở nhờ. Không hiểu làm thế nào, chú tìm thấy mọi thông tin về tôi, kể cả bảng điểm học kỳ trước.

Trong lúc chờ, mọi người ngồi nói chuyện với tôi. Một người bạn của chú Phẩm Vị Nhân Sinh ngồi trong phòng từng đạp xe xuyên Việt hồi năm 2006 cùng ba người bạn. Chú vào Việt Nam theo đường Móng Cái, đi dọc từ Móng Cái đến thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng một tháng. Một câu tiếng Anh chú cũng không biết. Chú là họa sĩ, đi đến đâu, cần nói gì, chú vẽ ra để giao tiếp. Sau khi đi về, chú viết một bài dài trên diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm đạp xe xuyên Việt. Sau bài viết, có rất nhiều người Trung Quốc bắt đầu để ý tới hình thức du lịch này ở Việt Nam.

Chú Phẩm Vị Nhân Sinh cũng xem xét xe của tôi, giúp tôi vặn lại tất cả các con ốc, bơm hơi cả hai bánh, chỉnh phanh, biến tốc. Chú bảo chắc chắn ngày mai tôi sẽ phải leo dốc nhiều. Sau ngày hôm nay, tôi đã thấy hơi nặng nề.

Một lúc sau, bà xã và cô bạn của chú Phẩm Vị Nhân Sinh đến. Bà xã của chú dáng người mập mạp, cao, tóc ngắn, hơi xoăn nhẹ, nhìn đối lập hẳn với chú. Cô điềm đạm và rất ít nói. Cả bữa cơm, ai hỏi gì cô mới trả lời. Cô ở nhà nội trợ, có lẽ đây là lần đầu tiên chú đưa bà xã tới gặp bạn bè, vì những người còn lại trong phòng đều hớn hở chào hỏi: “Chị đâu, nghe anh kể đã lâu, bây giờ mới được gặp...”

Cô bạn vừa đến của chú Phẩm Vị Nhân Sinh là bạn học cùng cấp ba, nhìn trẻ hơn chú rất nhiều. Cô buộc tóc đuôi ngựa, bắt tôi phải gọi cô bằng chị. Có lẽ đây giống như một buổi họp nhóm của chú,

nhóm hoạt động sôi nổi, gần như cuối tuần nào mọi người cũng lên lịch đạp xe, cắm trại cùng nhau. Hôm nay mọi người cũng gặp nhau để lên kế hoạch cho buổi cắm trại ngày mai.

Dù đã ngà ngà say, chú Phẩm Vị Nhân Sinh vẫn không quên chụp ảnh lại để đăng lên trang Couchsurfing. Thông thường, quy trình của một lần cho ở nhở là: khi cho ở nhở xong, phải có ảnh chứng minh do người ở nhở và người cho ở nhở đăng lên hồ sơ, người quản lý sẽ thống kê số lượng người ở nhở và kiểm tra cả phần cảm nghĩ.

Bà xã của chú Phẩm Vị Nhân Sinh xin về trước, trong khi mọi người vẫn đang ăn. Tôi không biết vì sao. Khi cô về, mọi người bắt đầu uống nhiều hơn và nói nhiều hơn về các dự định cho những cuối tuần tiếp theo. Các cô chú cũng dặn tôi phải viết nhật ký hành trình bằng tiếng Trung để họ tiện theo dõi. Ở Trung Quốc, có rất nhiều trang như phuot.vn của Việt Nam. Nhiều người hay ngồi ở văn phòng và đọc những bài chia sẻ như thế.

Chú Phẩm Vị Nhân Sinh đạp xe cùng tôi về nhà. Chú chọn một con đường xa hơn để tôi đi thăm thành phố được nhiều hơn. Con đường này dọc bờ sông, buổi tối người ta thắp đèn dọc thành cầu, ánh đèn hắt xuống mặt sông các màu xanh đỏ lung linh. Trên đường, chú chia sẻ với tôi kinh nghiệm đạp xe đường núi, như muốn tiết kiệm sức và đi nhanh hơn thì khi xuống dốc chỉ được nghỉ đạp một nửa đoạn dốc, sau đó tăng hết biến tốc lên và đạp thật nhanh nửa đoạn dốc còn lại. Như thế sẽ lợi dụng được quán tính, tiết kiệm sức sau.

Nhà chú Phẩm Vị Nhân Sinh ở tầng hai một chung cư. Tôi và chú vác xe lên tận nhà. Nhà chú rất rộng, phòng khách chỉ kê một bộ

bàn ghế và tủ rượu, ngoài ra còn có hai phòng ngủ và một thư phòng. Thông thường, chú sẽ cho ngủ nhờ ở giường cá nhân trong phòng đọc sách. Hôm nay, chú đặc cách cho tôi ở phòng của con gái chú. Bạn này kém tôi 1 tuổi, đang học ở Giang Tô.

Bà xã chú gọi tôi vào phòng xem ti vi cùng. Hai cô cháu tuy có sở thích khác nhau nhưng cô luôn ủng hộ chú.

Cuối tuần, khi chú đi chơi, cô ở nhà chuẩn bị đồ ăn và đợi chú về. Nếu chú đi cắm trại, cô sẽ chuẩn bị đồ ăn cho chú mang đi.

Chú Phẩm Vị Nhân Sinh cũng vào phòng. Vợ chú ngồi trên giường, quần chăn xem ti vi, tôi và chú ngồi dưới nói chuyện. Cô chú chỉ có một cô con gái nhưng chú luôn cỗ vũ con gái ra ngoài và đi chơi nhiều. Chú bảo con: “Có thời gian thì cứ đi chơi, hết tiền thì gọi bố.” Chú đang say nên nói chuyện lan man, nếu không có vợ chú, không biết đến bao giờ tôi mới đi tắm và đi ngủ được. Từ đầu tới cuối, thái độ của cô rất nhẹ nhàng. Cô đứng dậy chuẩn bị quần áo cho chú, giục chú đi tắm và đi ngủ sớm.

Phòng của con gái cô chú rất gọn gàng. Màu chủ đạo trong phòng là tím và hồng. Tôi lôi một cái ruột chăn trong tủ, đắp hai chăn, mặc ba cái quần đi ngủ mà vẫn lạnh co ro. Ở phía Nam, nhiệt độ cao hơn nhưng ấm hơn nên cảm giác buốt đến tận xương, giống Hà Nội ban đêm. Người miền Nam thường mua đèn sưởi hoặc mặc áo bông dày sụ đi ngủ.

Nằm trong căn phòng lạnh buốt, tôi nhớ đến mùa đông ở Mật Vân, cách Bắc Kinh 70 km. Tôi có một người bạn làm công nhân sống ở đây tên là Lượng Lượng. Lượng Lượng thuê một phòng khoảng 20 m<sup>2</sup>, giá 200 tệ/tháng. Chỗ này cũng không có lò sưởi.

Mùa đông, những ngày nhiệt độ âm, nước chảy qua ống nước cũng bị đóng băng. Lượng Lượng thường bị cước, tay chân đỏ hết lên và ngứa ngáy vì quá lạnh. Khi được nghỉ vào cuối tuần, Lượng Lượng thường đến các trung tâm thương mại hoặc siêu thị ngồi chơi, hưởng nhờ điều hòa.

Lương công nhân của Lượng Lượng được 2.000 tệ/tháng. Công việc của Lượng Lượng không vất vả lắm, cậu làm về quản lý chất lượng, mỗi ngày sẽ cầm một cái thước để đo xem sản phẩm có đúng tiêu chuẩn hay không. Công việc này khá nhàn chán.

Tôi quen Lượng Lượng trong chuyến đạp xe đi Thừa Đức, một nơi cách Bắc Kinh hơn 300 km. Tôi đi một mình, cảm thấy hơi chán vì cảnh đẹp mà không có người chia sẻ. Trên diễn đàn, tôi thấy Lượng Lượng dự định sẽ đạp xe từ Bắc Kinh đến Tây Hồ, Hàng Châu và đang tìm người đi cùng. Dù đã hẹn sẵn với Lượng Lượng tháng Tư sẽ bắt đầu đi, nhưng đến giữa tháng Ba, cô giáo gọi tôi về vì luận văn của tôi có vấn đề. Sau này, Lượng Lượng vẫn liên lạc với tôi, có lẽ cậu cần người nói chuyện trên quãng đường 2.000 km. Đây cũng là lần đầu tiên Lượng Lượng đạp xe đi xa. Lượng Lượng bỏ việc làm chủ quản ở một nhà máy sản xuất ô tô để đi chuyến này.

Sau khi đi về, Lượng Lượng thất nghiệp, còn tôi phải chờ kết quả luận văn. Tôi nhắn tin hỏi Lượng Lượng chỗ ở rẻ, cậu liền nhường phòng hiện tại cho tôi, chuyển sang nhà kho bên cạnh.

Vì cả hai đều rảnh rỗi nên trong thời gian tôi ở đây, tôi nào hai đứa cũng mua bia ra bờ sông uống. Có ngày, tôi và Lượng Lượng đạp xe 60-70 km ra một bờ sông, mang theo thịt dê và vỉ nướng. Ngày nào tôi và cậu cũng nghĩ ra nơi để chơi, thậm chí có ngày hai

đứa ngồi trên cầu uống bia và ngủ quên ở đấy đến tận sáng.

Lượng Lượng chưa từng làm những việc dở hơi như thế bao giờ. Cậu sống với ông bà nội từ nhỏ vì bố mẹ ly dị. Bố cậu có khoảng bốn đời vợ, chưa kể các cô bồ, ông chỉ trả tiền học phí cho Lượng Lượng và không hề quan tâm điều gì khác. Năm Lượng Lượng 18 tuổi, nghe lời mẹ kế, bố cậu không cho cậu thi đại học. Lượng Lượng xung đột với bố và bỏ nhà đi. Mẹ Lượng Lượng sống trong cùng một thành phố nhưng mười năm nay cậu chưa hề gặp mặt, cũng chưa hề liên lạc. Ông bà nội của Lượng Lượng mất khi cậu học cấp ba.

Trước đây, Lượng Lượng chỉ cần sống qua ngày, không hề biết chăm sóc bản thân. Một ngày của Lượng Lượng sẽ là: đi làm, ăn cơm ở công ty ngày hai bữa. Ngày nào được nghỉ, mối lo lớn nhất của Lượng Lượng là nghĩ xem ăn gì. Ngoài thời gian đi làm, cậu chỉ xem phim đến khi buồn ngủ. Lượng Lượng luôn mặc cảm về chuyện gia đình không toàn vẹn. Cậu chỉ có một người bạn thân, chơi từ hồi cấp ba. Lượng Lượng ngại giao tiếp nhưng hai đứa tôi nói được với nhau rất nhiều chuyện.

Suy nghĩ của Lượng Lượng thay đổi sau chuyến đi Hàng Châu. Mục tiêu ngắn hạn của cậu hiện giờ là đi làm, tiết kiệm tiền và sẽ đi vòng quanh Trung Quốc vào năm tới. Lượng Lượng tăng ca nhiều để có thêm thu nhập. Niềm hạnh phúc mới của Lượng Lượng là khi tăng ca, công ty sẽ bao ăn, cậu không phải bận tâm tới việc phải ăn gì. Cậu còn mua thêm một cái đàn Ukulele và dành toàn bộ thời gian rảnh ở nhà để tự tập đàn. Cậu định sau này đi du lịch có thể ngồi đàn hát kiếm tiền hoặc nhập một số hàng thủ công mỹ nghệ và bày

bán ở các điểm du lịch.

Lượng Lượng sinh năm 1987. Tôi không biết vì sao, nhưng suy nghĩ của Lượng Lượng khá đơn giản. Trong mươi năm bỏ nhà đi, cậu trải qua rất nhiều chuyện như ngủ ngoài đường, không có tiền ăn, phải nhịn đói đi lang thang. Lượng Lượng từng làm rất nhiều nghề nhưng chỉ quanh quẩn ở Bắc Kinh, không đi nơi khác. Số lần Lượng Lượng đi tàu cũng chỉ đếm trên đầu ngón tay, bao gồm cả lần ngồi tàu từ Hàng Châu về Bắc Kinh sau chuyến đạp xe.

Một trong những lần ngồi tàu của Lượng Lượng là từ Bắc Kinh đến Bảo Định. Mười tám tuổi, Lượng Lượng bị lừa tham gia truyền tiêu - bán hàng đa cấp. Đến Bảo Định, Lượng Lượng bị nhốt vào một căn phòng. Mỗi ngày sẽ có ba người đến truyền đạt với cậu các vấn đề về bán hàng đa cấp, theo cách nói của cậu là “tẩy não”. Cuối mỗi buổi nói chuyện, người nào cũng kết thúc bằng câu: “Có đồng ý gia nhập không?”

Để gia nhập mạng lưới truyền tiêu\*, người ta phải bỏ ra một số tiền rất lớn. Lượng Lượng không có tiền, cũng không chịu liên lạc với gia đình. Có lẽ trải nghiệm đó khá đen tối, vì sau đó, Lượng Lượng phải nhờ cảnh sát can thiệp mới thoát ra được.

Dù trải nghiệm nhiều, tôi không hiểu vì sao phản ứng của Lượng Lượng vẫn hơi chậm. Cậu còn rất cả nể. Gần đây, một chị bàng tuổi Lượng Lượng, từng là đối tượng xem mặt của cậu, tự nhiên liên lạc với cậu. Chị ta nói rằng mình đang làm đại lý cho công ty nước khoáng Wangaha, đạo này do công việc khá bận nên muốn tìm Lượng Lượng để giúp đỡ. Ngay sau buổi nói chuyện, Lượng Lượng đã biết chị ta bán hàng đa cấp. Một thời gian sau, chị này gọi điện và

nói mình đang ở Thái Nguyên, nhờ Lượng Lượng qua giúp một tuần. Khi ấy, Lượng Lượng vừa xin vào làm việc ở chỗ mới được hai tuần, nếu xin nghỉ một tuần thì phải bỏ việc.

Lượng Lượng quyết định vẫn đi Thái Nguyên vì muốn thuyết phục chị này quay lại Bắc Kinh, không tham gia bán hàng đa cấp nữa. Bạn bè đều nói Lượng Lượng ngu. Một đêm, Lượng Lượng uống rượu say và gọi điện cho tôi hỏi có nên đi không. Tôi trả lời rằng nếu không đành lòng thì cậu cứ đi. Lượng Lượng vay tiền bạn bè và lên đường.

Đến Thái Nguyên, đúng như Lượng Lượng nghĩ, đây là một tổ chức bán hàng đa cấp. Đối tượng xem mặt cũ của Lượng Lượng dành cả buổi để nói rằng chị đã bỏ ra 70.000 tệ để vào tổ chức này, giờ chị thu nhập được bao nhiêu... Sau khi nói chuyện với Lượng Lượng không thành công, chị dẫn hai người là cấp trên của mình tới gặp Lượng Lượng và thuyết giảng liên tiếp 2 ngày. Đến phút cuối, chị quỳ xuống xin Lượng Lượng, vì nếu không có người mới tham gia, chị sẽ không có thu nhập, không được thăng cấp.

Năn nỉ, khóc lóc vẫn không được, cuối cùng, chị này tăng Lượng Lượng một cái tát và đấm liên tiếp vào người cậu. Lượng Lượng nhớ mãi ánh mắt của chị khi cậu kiên quyết nói không và muốn quay về Bắc Kinh. Hai người sau đó không liên lạc. Chị này vẫn ở lại Thái Nguyên, tham dự tổ chức bán hàng đa cấp.

Một thời gian sau, Lượng Lượng vẫn áy náy vì không thể giúp được gì cho chị. Tôi vốn nghĩ những đối tượng mà các tổ chức đa cấp và truyền tiệu hướng tới thu nạp là những bà nội trợ không hiểu biết nhiều, muốn đầu tư và sinh lời nhanh. Tôi không hiểu vì sao chị

bạn của Lượng Lượng đã có bằng đại học, đã đi làm năm, sáu năm trong môi trường quốc tế mà vẫn có thể tin đến mức ấy. Người đưa chị tham gia bán hàng đa cấp chính là mẹ đẻ của chị. Tổ chức đa cấp của chị kiếm tiền dựa trên số tiền đóng khi gia nhập của các thành viên, chứ không dựa vào bán sản phẩm.

Tôi từng xem những clip quay lén trên mạng ở những buổi hội thảo đa cấp. Có một vài người lên phát biểu về thu nhập của họ, bí quyết thành công thế nào, làm người phải sống thế nào. Họ nói một vài câu khẩu hiệu, những người ngồi dưới tung hô như một dạng tín ngưỡng.

Ở quê tôi, gia đình mẹ chồng của chị gái tôi, từ anh rể đến chị dâu đều tham gia đa cấp. Họ gọi điện bảo chị tôi và anh rể đi tham dự hội thảo, nói về thu nhập mấy chục triệu một tháng. Chị gái tôi đang trong thời kỳ nghỉ sinh, mặc dù biết rõ thứ này không hoàn hảo nhưng vì nể mẹ chồng nên hai anh chị vẫn đi. Sau đó, anh rể tôi bắt đầu gọi điện cho những người thân, khuyên không nên tham gia đa cấp. Chị gái và bố mẹ mắng anh chặn đường làm ăn của họ, trong gia đình xảy ra mâu thuẫn.

Chú ruột của một người bạn học cùng cấp ba của tôi cũng thỉnh thoảng lên Hà Nội để tham dự hội nghị. Chú bắt hai đứa cháu phải ăn mặc thật đẹp để tham dự hội nghị cùng chú. Chú tìm mọi lời lẽ để rủ người khác tham gia, nếu không thành công thì chú không nhìn mặt họ nữa.

Ở Trung Quốc, tôi từng thấy trên đường phố, ở tàu điện ngầm, bên xe buýt có rất nhiều người mang sản phẩm đa cấp ra bán ở vỉa hè. Có lẽ họ đã bỏ tiền ra mua sản phẩm, không biết làm thế nào

đành mang ra vỉa hè thanh lý. Tôi cũng gặp nhiều người trẻ, mặc vest đứng ở vỉa hè phát tờ rơi về các sản phẩm chăm sóc sức khỏe của Amway.

## CHƯƠNG 12



### Tín Dương - Hiếu Cảm: 175 km

*Ngày thứ mười một: 5/1/2014*

Sáu giờ sáng tôi tỉnh dậy. Trời lạnh. Tôi không hề muốn chui ra khỏi chăn. Có lẽ tôi không có một chút cảm giác gì về chuyện lạ giường, lạ nhà. Tôi đã ngủ một mạch cho đến khi báo thức kêu.

Tôi vừa ló đầu ra khỏi nhà tắm, chú Phẩm Vị Nhân Sinh đã khoác áo gió, chuẩn bị đi ra ngoài. Chú nhất quyết muốn đưa tôi đi ăn sáng và tiễn tôi ra quốc lộ. Trời vẫn đen kịt.

Quán mì bò chú Phẩm Vị Nhân Sinh đưa tôi vào chỉ có đàn ông. Vẫn còn sớm, những người khách không có vẻ gì là vội vàng. Chú gọi cho tôi một bát mì tôm pha với nước sôi, có thêm vài miếng thịt bò. Ngoài quán mì này, bên phía đối diện có một hàng màn thầu đã mở cửa. Đây là một xưởng làm màn thầu chuyên bán cát cho những người bán đồ ăn sáng nhỏ lẻ. Trước khi chia tay, chú Phẩm Vị Nhân Sinh cố chụp thêm vài kiểu ảnh. Tôi hơi áy náy vì chú phải dậy sớm.

Hôm nay, theo lời chú Từ ở Tây An, tôi sẽ vượt qua biên giới giữa hai tỉnh Hà Nam và Hồ Bắc, cũng là ranh giới giữa miền Bắc và miền Nam. Ranh giới này là một đỉnh núi, tôi phải đi 40 km đường dốc. Tôi vừa háo hức vừa lo lắng.

Trời hôm nay khá đẹp. Vừa đi, tôi vừa nhìn sự biến đổi của mặt trời. Thông thường, mặt trời sẽ ở bên tay trái tôi, rồi lên cao dần, ngang tầm những gốc cây tro troi, leo tới ngọn cây, và sẽ vượt qua cả các đám mây. Tôi vừa đi vừa phơi đồ trên tay lái, hoặc vắt trên khung xe, treo ở đuôi xe. Hôm nay, tôi phơi quần tất ở ghi đông, gió thổi, quần của tôi cứng đơ. Tôi tưởng quần đã khô, hóa ra nó đông cứng từ bao giờ. Nhìn sang bên đường, tôi nghĩ mình thấy sương đọng trên cành lá nhưng hóa ra đây là những bông tuyết nhỏ. Hai bên đường không có nhà dân, chỉ có những dãy núi xen kẽ, xám xịt. Đi một lúc, tôi tới một cái chợ trong khu dân cư. Người ta đã bắt đầu chở hàng đến và bày biện. Phương tiện chủ yếu của người đi đường là xe máy hoặc xe ba gác.

Những thành phố lớn cấm xe gắn máy hoàn toàn, còn ở những vùng xa, xe máy vẫn là phương tiện di chuyển chủ yếu. Tôi gặp rất nhiều cặp vợ chồng chở nhau trên xe, phía sau chằng linskinh nhiều đồ đạc. Có lẽ đây là những người về quê ăn Tết. Nếu không mua được vé tàu, nhiều người sẽ đi xe máy từ Quảng Đông - công xưởng của thế giới - để về quê, nhiều người phải vượt một quãng đường hơn 1.000 km để kịp ăn Tết. Các ga tàu của Trung Quốc rất đông đúc nhưng ga Quảng Đông là nơi cạnh tranh, chen chúc nhất.

Tôi từng đến Quảng Đông để phiên dịch cho một công ty Việt Nam sang Trung Quốc mua đèn LED. Tôi đi máy bay từ Bắc Kinh đến phiên dịch cho những người đi tham khảo thị trường trong 3 ngày ở một số chợ đầu mối tại Quảng Châu, thành phố trực thuộc Quảng Đông. Người Việt tới Quảng Châu chỉ cần nói với người phiên dịch rằng họ muốn mua gì, sẽ có người mua giúp từ cái dép

cho đến những hợp đồng lớn.

Khu tôi tới ở Quảng Châu không hẳn là chợ đầu mối mà là một dãy phố chuyên về đồ nội thất. Mỗi cửa hàng là một công ty nhỏ. Theo tôi quan sát, bất kể là công ty lớn hay nhỏ, các ông chủ đều thích được gọi là giám đốc. Trong công ty, thay vì các trưởng phòng, sẽ có rất nhiều giám đốc, phân biệt với nhau bằng họ, ví dụ giám đốc Lý, giám đốc Tống... Trên giám đốc là tổng giám đốc.

Người Việt Nam mua hàng ở Quảng Châu rất thuận tiện, chỉ việc xem hàng, ký hợp đồng rồi về. Sau đó, công ty sẽ vận chuyển hàng về trong vòng 3 ngày. Việc vận chuyển có nhiều giá, hoặc theo đường chính ngạch, hoặc có bảo hiểm, hoặc theo đường tiểu ngạch. Với những loại hàng từ 40 kg trở xuống, công ty vận chuyển sẽ thuê những người ở giáp biên giới xách tay qua...

Cuối cùng, đoạn đường mà tôi mong chờ cũng đã đến. Áp dụng kinh nghiệm của chú Phẩm Vị Nhân Sinh, tôi không cần phải xuống dắt bộ một lần nào. Càng lên dốc, tôi càng tới gần mặt trời, ánh nắng chiếu thẳng vào mắt tôi. Đường đi bóng loáng dưới nắng. Tôi nhìn đồng hồ cây số trên xe và đếm ngược số ki lô mét. Ở bên đường có các cột mốc mang rất nhiều dấu vết của những người đã đạp xe qua đây. Tôi dừng lại tại cột mốc 1270. Ở đây chi chít bút tích, tôi chỉ nhìn thấy nét chữ gần nhất của một người tên là Lý Hiểu Thanh, đạp xe qua đây ngày 22/11. Tôi cũng rút bút ra viết vài chữ tiếng Việt.

Mặt trời lên cao, ở ngay trước tầm mắt tôi. Dù đã trưa, hai bên đường, những dãy núi vẫn mờ ảo trong mây. Mây giống như những cục kẹo bông bồng bềnh phủ lên các dãy núi xám xịt. Sau đó, tôi đi

qua những đoạn đường xuyên núi. Đường khá râm mát.

Tôi mất ba giờ để lên được đỉnh núi. Việc lên dốc không khó như tưởng tượng của tôi. Tôi cho biến tốc về nhỏ nhất, rồi cứ bò ra trên đường, chỉ đi được 8-10 km/giờ. Đoạn này khá nhiều núi, tôi cố quên đi đôi chân mà tập trung vào nhìn cảnh vật nên cảm giác mệt mỏi cũng mờ đi. Lúc sáng sớm, khẩu trang, kính và mi mắt của tôi bị đóng băng, nhưng bây giờ tôi chỉ mặc một chiếc áo phông dài tay.

Đang đi trên đường, tôi bị một đàn chó xông ra đuổi. Đàn chó này khá nhỏ, lai giữa chó Nhật và chó bản địa, nhìn vừa nhỏ vừa lùn nhưng sủa rất to. Ban đầu, chỉ có hai con đuổi theo tôi, dần dần, đám chó trong nhà xông ra nhập bọn, chúng sủa om sòm cả khu nhưng chẳng có ai ngăn. Tôi có thêm động lực để phóng nhanh hơn.

Nơi ngăn cách giữa Hà Nam và Hồ Bắc là một thị trấn có tên Vũ Thắng Quan. Nơi này chỉ lác đác vài ngôi nhà mái ngói xám, xen lẫn với nhà hai tầng nằm sát mặt đường, dựa lưng vào những dãy núi nhỏ. Khi đến nơi, tôi vẫn chưa tin là mình đã lên được đỉnh núi. Có thể do chú Từ ở Tây An đã cường điệu hoặc tôi đã lo quá xa.

Qua một cái cầu, tôi nhìn thấy một bác gái ngồi dưới lòng sông, lấy chày giặt quần áo. Sông cạn nước, chỉ đọng lại những vũng nước nhỏ. Từ trên cầu nhìn xuống, tôi thấy cỏ khô mọc lan dưới đáy, túi ni lông, sỏi đá cũng lộ ra hết. Đi qua một khu nhà lụp xụp, tôi thấy một cô gánh hai xô nước lớn bằng đòn gánh. Cô lấy nước ở sông, băng qua những mảnh ruộng nau bạc phếch để đi về phía làng. Tôi không biết cô gánh nước để tưới rau hay để sinh hoạt.

Đi qua chỗ này một quãng, tôi gặp một cổng chào khá lớn, dấu

hiệu bắt đầu vào tỉnh Hồ Bắc: CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI QUẢNG THỦY TÙY CHÂU. Nơi này cách Vũ Hán 140 km.

Càng đi, tôi càng có cảm giác mình đang vào một thị trấn ma. Tôi dừng lại bên đường khá lâu để chụp ảnh nhưng chẳng có ai. Đến một chiếc xe tải đi qua cũng không có. Sương vẫn mờ ảo. Cả thị trấn như đang ngủ, chẳng ai biết đến sự có mặt của tôi. Hai bên đường, các ngôi nhà có lối kiến trúc hệt nhau đóng cửa im ỉm, màu xám ảm đạm cùng với màu cây trơ lá mùa đông. Tôi nhìn thấy một ngôi nhà lợp ngói mở cửa, nền nhà là đất nện, bên trong chỉ có một bộ bàn ghế - cái bàn vuông đóng tạm, ghế băng dài. Đã trưa, nhưng giữa sự đìu hiu, tôi không tìm được quán ăn.

Dù đã chuẩn bị trước, vận biến tốc về nhỏ nhất, nhưng khi lên dốc, tôi thấy rất mỏi cơ, đặc biệt là phần đùi. Chân tôi có lẽ không còn sức để tạo ra lực nữa nên tôi phải dồn hết sức vào bàn chân. Tôi đạp xe chậm tới mức tay lái bị nghiêng sang trái rồi lại sang phải. Tôi nghe được cả tiếng tim đập, tai ù, tiếng thở dốc.

Khi mới thả dốc, đồng hồ biến tốc của tôi chỉ 53 km/giờ. Gió táp vào mặt, tôi phải bóp cả hai phanh để hãm bớt vận tốc, nhưng cũng chỉ được 40 km/giờ. Cảnh vật lướt qua rất nhanh. Con đường thỉnh thoảng có chỗ lồi lên do bê tông bị bong. Tôi cứ thả dốc như thế gần 30 phút, cố dồn trọng tâm vào yên xe để không mất thăng bằng.

Những hàng cây bên đường khô khốc bắt đầu được sơn trắng lên thân. Tôi cảm thấy có chút không khí giáp Tết.

Đến hai giờ chiều, tôi tìm được một quán cơm nhưng đầu bếp đã nghỉ. Quá đói, tôi lôi chocolate ra ăn nhưng không thấy thấm vào đâu. Anh chủ quán bảo quanh đây chẳng có quán nào, tôi phải đi

tiếp 7 km đến thị trấn tiếp theo. Tới nơi, tôi thấy hai bên đường chỉ bán đồ gia dụng, ngũ kim hoặc... cám con cò. Tôi rẽ vào một con dốc. Ngay sát trường tiểu học có một hàng xúc xích rán. Ở đây chỉ có xúc xích và bắp ngô thả vào chảo đầy dầu. Vì đói quá nên tôi gọi mỗi loại một cái.

Cô chủ để đồ ăn ráo mồ trước khi đưa cho tôi, nhưng dầu ngấm vào tận lõi ngô. Bụng chưa no nhưng tôi không muốn ăn gì thêm. Tôi vừa chực đứng lên, cô chủ kéo lại, nói một câu gì đó bằng tiếng địa phương. Cô cầm hai bình nước của tôi vào nhà, tận dụng hết nước trong phích để đồ đầy cả hai bình.

Người bạn cho tôi ở nhở hôm nay có tên trên mạng là Tiểu Ngư. Tôi chọn bạn này để xin ngủ nhở vì ảnh đại diện của bạn trên diễn đàn là ảnh bạn đội mũ bảo hiểm xe đẹp. Hè vừa rồi, Tiểu Ngư đạp xe một vòng quanh hồ Thanh Hải khoảng hơn 300 km. Hồ này nằm trên cao nguyên, trên mực nước biển khoảng 2.000 m. Tôi từng đến đây. Lúc đó, trời không nắng, tôi mặc áo ngắn tay chạy nhảy, không đội mũ. Tới khi về nhà, ngoài phần đeo kính, da thịt tôi đều đỏ tấy lên.

Khoảng tháng Bảy, hoa cải sẽ nở dọc hai bên đường, người ta thả rất nhiều bò sữa. Lúc tôi ở đó, có rất nhiều người đẹp xe quanh hồ, có cả những chú 70, 80 tuổi. Tôi đi bộ ngắm cảnh bên hồ, người ta cứ tưởng tôi đi bộ hành hương, ai đi qua cũng giơ ngón tay cái lên khích lệ tôi. Ở đây hay có những người hành hương nhất bộ nhất bái từ Tây Ninh đến Lhasa, khoảng cách hơn 2.000 km. Ngày xưa, nhất bộ nhất bái là những người không mang tiền, không mang hành lý, chỉ đi người không, đêm đến xin ngủ nhờ nhà dân, ăn uống

cũng xin trợ giúp của người khác. Ở thời điểm tôi đi, có người vừa đi vừa quỳ, phía trước họ có một xe bán tải chở các loại đồ dùng, có một vài người trên xe nấu cơm giúp.

Tiểu Ngư đi học lái xe cách Hiếu Cảm 30 km, nơi này nằm trên đường tôi đi qua. Nếu tôi có thể đến trước ba giờ chiều, tôi sẽ đợi bạn ở trường dạy lái. Tôi biết chắc chắn mình sẽ không đến kịp nên xin địa chỉ nhà, nhưng bạn nhất quyết không cho. Chúng tôi hẹn nhau ở một ngôi chùa tại trung tâm.

Tôi đến thành phố lúc năm giờ chiều. Trời rất tối. Đi theo chỉ dẫn của điện thoại, tôi đến một ngôi chùa khá rộng, nhiều người vào đây để tập thể dục. Tôi đứng ở một gốc cây lớn bên ngoài để chờ. Khoảng 30 phút sau thì Tiểu Ngư đến. Chưa kịp chào hỏi, Tiểu Ngư đã khăng khăng xe tôi phải mang đi bảo dưỡng. Trước đây cậu từng làm nhân viên kỹ thuật cho hãng Giant.

Tiểu Ngư đi xe phía trước, tôi đạp theo sau. Cậu bật đèn đuôi để tôi đi theo ánh đèn. Tiểu Ngư dẫn tôi vào một cửa hàng khá lớn, chuyên xe đạp UCC của Mỹ. Vừa vào đến cửa, anh chủ và Tiểu Ngư đã vặn vẹo xe tôi từ đầu đến cuối. Nhìn Tiểu Ngư làm khá nghề, dù mới hôm qua, chú Phẩm Vị Nhân Sinh đã xem xét sơ qua chiếc xe giúp tôi. Anh chủ cửa hàng hỏi đi hỏi lại rằng tôi cần trang bị gì để anh tặng. Tôi chẳng nghĩ ra mình sẽ cần gì. Tôi là người thứ tư đạp xe qua đây và được anh bảo dưỡng xe giúp.

Khi sửa xe xong, phát hiện tôi bị mất găng tay, Tiểu Ngư nhất quyết lôi tôi đi mua. Trên đường đi, cậu dừng lại mua vịt cừu cừu đặc sản của Vũ Hán. Loại vịt này được ngâm và hầm với những nguyên liệu đặc biệt, ướp với ớt rất cay. Dân Vũ Hán khi đi xa hoặc

chuẩn bị lên tàu xe thường mua một ít cổ cánh, chân vịt cừu cừu để gặm. Tôi chỉ mong về nhà ăn cơm sớm vì tôi rất đói.

Cửa hàng bán găng tay là nơi ngày xưa Tiểu Ngư từng làm việc. Tôi chẳng muốn vào đây một chút nào vì tôi biết hàng của hãng rất đắt. Tiền mặt của tôi chỉ còn khoảng 30 tệ. Tôi lôi thẻ ra thanh toán nhưng Tiểu Ngư nhất quyết không cho trả. Ở Trung Quốc, con trai đi với con gái thì con trai sẽ luôn trả tiền, hoặc Tiểu Ngư nghĩ rằng tôi là khách nên cần được đối đãi như thế.

Mua găng tay xong, Tiểu Ngư đưa tôi về nhà. Trên đường đi, tôi đã hiểu vì sao cậu không cho tôi địa chỉ. Đường đi ngoằn ngoèo, đủ các ngóc ngách như các con ngõ của Hà Nội, quặt trái, queo phải rồi đi thẳng, rồi lại rẽ trái rẽ phải... Tôi đi qua một khu khá nhộn nhịp, sau đó lại tới một đoạn đồng không mông quạnh, đường bê tông nhỏ xíu như đường trong làng. Không hề có đèn đường. Đi mãi, tôi dần xa hẳn cái nhộn nhịp của khu phố, đến một nơi đậm chất nông thôn, một bên là ruộng, một bên là đường, các ngôi nhà nằm cách xa nhau. Cuối con đường là nhà Tiểu Ngư.

Nhà Tiểu Ngư có một khoảng sân khá rộng, cao hơn hẳn mặt đường tới một, hai mét, tôi phải xách xe lên bậc thang. Phòng khách chỉ kê một cái bàn ở đối diện cửa ra vào, bàn kê sát tường như bàn thờ, nhưng không đựng đồ thờ mà lỉnh kỉnh các thứ gương lược, mỹ phẩm. Nền nhà bằng xi măng. Sau phòng khách là phòng ngủ, tiếp theo là một khoảng sân nhỏ xíu nối với gian bếp. Bố Tiểu Ngư đang nấu ăn. Chú cao gầy, nhìn rất giống Tiểu Ngư, trên mặt có một vết bỏng. Khi tôi đến, chỉ có bố mẹ Tiểu Ngư ở nhà, chị cậu chưa đi làm về.

Mọi người sợ tôi đói nên giục tôi rửa tay và ngồi vào ăn luôn. Bố Tiểu Ngư vẫn đang xào món rau cuối cùng. Không ai đợi nhau ăn cơm. Tiểu Ngư ngồi xuống ăn trước. Các món ăn đều là do bố Tiểu Ngư chuẩn bị, có lạc rang, dưa muối, rau cải ngọt nhà trồng, một món canh và món vịt cừu mà Tiểu Ngư vừa mua.

Mẹ Tiểu Ngư nhìn rất trẻ, có lẽ chỉ khoảng hơn 40 tuổi, bộ câu nhìn khắc khổ hơn, tóc đã bạc rất nhiều. Hai người nói chuyện với nhau hoàn toàn bằng tiếng địa phương, thỉnh thoảng Tiểu Ngư phiên dịch cho tôi vài câu. Mọi người ăn rất nhanh, tôi mới ăn một bát, họ đã lấy cơm đến lần thứ ba. Dù rất đói, nhưng vì ai cũng sắp ăn xong nên tôi đành ăn hết bát cơm rồi thôi.

Lúc tôi sắp ăn xong thì chị Tiểu Ngư về. Chị làm công nhân ở gần nhà, tôi đoán chị cũng xấp xỉ tuổi tôi. Tôi nay tôi được sắp xếp sẽ ngủ với chị.

Trong bếp nhà Tiểu Ngư có nhiều đồ gác bếp như cá, vịt, và những miếng thịt khô dài. Những con vịt làm sẵn, phơi khô, da chuyển sang màu nước tương. Tôi từng ăn cá khô kiểu này, người ta làm sạch cá, tẩm qua một lớp muối và cứ thế treo lên, chẳng cần phơi nắng, chỉ cần lợi dụng không khí hanh khô mùa đông, đợi nó chuyển màu là có thể ăn được. Khi ăn, món này dai, đậm đà nhưng không thể khử được mùi cá chết. Người ta chỉ phơi cá nước ngọt chứ không phơi cá biển như ở quê tôi.

Nhà Tiểu Ngư đang sửa nê cầu thang vẫn còn bụi xi măng. Nội thất của cả nhà Tiểu Ngư chuyển hết sang phòng chị gái để sửa các gian còn lại. Phòng chị gái Tiểu Ngư rất nhiều đồ đạc.

Tiểu Ngư đang đi học lái xe để thi lái bằng lái, sau này cậu sẽ đi

lái taxi. Ngày nào Tiểu Ngư cũng đạp xe hoặc đi xe buýt đến trường lái cách nhà 30 km. Bạn nam này rất hay chủ trì những cuộc dã ngoại như leo núi hay đạp xe cuối tuần ở gần nhà.

Chị Tiểu Ngư dồn hết nước nóng trong nhà vào hai phích nước, nhưng chỗ nước này cũng chỉ đủ cho một cái chậu nhỏ để tôi lau người. Nhà tắm khá rộng, lỉnh kỉnh các loại chậu. Có nước nóng đun bằng ga, cứ kêu lách tách một hồi. Chị Tiểu Ngư có nói trước với tôi khi vào nhà tắm, rằng nhà vệ sinh chỉ đi “nhẹ” thôi, đi “nặng” phải đi chỗ khác, mà tôi không biết đi chỗ khác là ở đâu. Có một viên gạch được đặt trong bồn cầu. Nhà Tiểu Ngư trước mặt là ruộng, phía sau cũng là ruộng, tôi nghĩ đây chắc là địa điểm để đi “nặng”.

Tiểu Ngư từ đầu đến cuối chỉ nói với tôi những gì cần thiết, khác hẳn so với kiểu trên mạng trước đây. Chúng tôi từng chat với nhau rất nhiều, nhưng khi gặp mặt, tôi cảm giác Tiểu Ngư hơi ngại ngùng.

Chị gái Tiểu Ngư tốt nghiệp cấp ba và đi làm gần nhà, ít khi ra nơi khác. Chị bắt tôi kể về những nơi tôi đã đi qua, về những chuyện hay trên đường. Khi tôi hỏi về công việc, chị Tiểu Ngư nói chẳng có gì, chị làm ở nhà máy gần đấy mười tiếng một ngày. Một tuần nghỉ một buổi, sáng sáu giờ hơn đã đi ra khỏi nhà, tối muộn mới về đến nhà. Khi ấy người đã mệt lả, chỉ kịp ăn cơm tắm rửa rồi lại lên giường đi ngủ.

Chị không đề cập gì đến chuyện yêu đương.

## CHƯƠNG 13



### Hiếu Cảm - Vũ Hán: 70 km

*Ngày thứ mười hai: 6/1/2014*

Chặng đường tôi phải đi hôm nay chỉ bằng một nửa những ngày trước. Tôi có thể bỏ qua Vũ Hán, từ Hiếu Cảm đi thẳng tới một điểm nào đó gần Xích Bích, nhưng ở đây có một người quen của tôi.

Bảy giờ sáng, tôi bị đánh thức bởi tiếng gà gáy. Chị gái Tiểu Ngư đã dậy và đi làm từ lúc nào. Tiểu Ngư cũng đã ăn mặc chỉnh tề và chuẩn bị ra ngoài. Hôm nay bạn phải tiếp tục đến trường lái.

Sáng nào cũng vậy, công việc khó khăn nhất của tôi vẫn là ra khỏi chăn và hắt nước lên mặt. Tôi không thèm rửa mặt theo đúng cách. Mẹ Tiểu Ngư có lẽ nghe thấy tiếng nước chảy nên gọi Tiểu Ngư lấy khăn mặt cho tôi. Đây là chiếc khăn mặt mới, bác vừa mua chưa dùng, bác dặn tôi mang theo dùng luôn.

Tôi cầm chiếc khăn mặt màu xanh ngọc, có một bông hoa ở giữa. Nếu tự đi mua, chắc chắn tôi không bao giờ chọn loại này. Tôi ngây ra vài giây vì ngạc nhiên và cảm động. Cái khăn này giống hệt khăn nhà tôi vẫn hay dùng ngày xưa.

Nhà tôi có năm người. Khi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi dùng chung một khăn mặt, ba chị em tôi dùng chung một cái khăn khác. Lớn lên, bố

mẹ và chị tôi có khăn riêng, tôi và em gái vẫn dùng chung nên nếu một đứa bị đau mắt thì đứa kia rồi cũng đau nốt. Khi học cấp hai, tôi có khăn mặt riêng, kiểu giống của em gái nhưng khác màu. Tôi phơi khăn mặt ở sân giếng, một thời gian sau khăn sẽ bị mọc rêu vì dính mưa. Tôi sẽ luộc khăn lên để dùng như bình thường. Nửa năm tôi mới thay khăn mặt một lần.

Sáng sớm, mẹ Tiểu Ngư ngồi trong phòng thêu tranh chữ thập, bố Tiểu Ngư chuẩn bị xe để ra đồng. Bố Tiểu Ngư nói với tôi: "Nhà có mấy mảnh ruộng trồng rau trước nhà, ngày nào chú cũng ra tưới tắm cho rau là hết ngày." Tôi bảo với chú, bây giờ ở quê tôi đang là vụ đông, người ta trồng cải bắp, bí xanh các thứ. Bố Tiểu Ngư hỏi lại tôi, rất ngạc nhiên, rằng tại sao nhà tôi làm nông mà tôi lại có tiền đi chơi, đi du học... Tôi chẳng biết trả lời thế nào. Đây là câu hỏi mà rất nhiều người đã đặt cho tôi. Tôi không có tiền mua vé máy bay nên phải đi xe đạp, tôi thường trả lời như vậy.

Tôi đứng giữa sân hít hà. Tôi qua, vì trời muộn nên tôi không nhìn thấy khung cảnh xung quanh. Phía trước nhà Tiểu Ngư là cánh đồng xanh mướt trồng các loại cải, xa xa là nhà cửa, đường sá. Khu này giống hệt quê tôi. Sân nhà Tiểu Ngư liêng xiêng rất nhiều gỗ và dụng cụ làm mộc, có cả mấy cái bàn xoa của thợ xây. Nhà Tiểu Ngư đang sửa, hình như chỉ có hai bố con cậu tự làm tất cả mọi việc. Những đồ đạc này rất quen thuộc với tôi vì bố tôi cũng là thợ mộc. Khi học cấp hai, thậm chí tôi còn tự đóng giá sách và giá treo quần áo cho mình.

Hôm nay, tôi rất thảnh thoảng, xuất phát lúc nào cũng được, nhưng Tiểu Ngư có vẻ nhấp nhôm nên tôi dọn dẹp và đi cùng cậu luôn. Hai

đứa dùng trước một hàng ăn sáng, Tiểu Ngư gọi ra hai món mà theo cậu là đặc sản ở đây: món mì khô hôm qua tôi đã ăn, và một bát giống bánh trôi nước không nhân pha với rượu nếp mợng.

Ăn sáng xong, Tiểu Ngư lầm lũi đi trước, tôi đạp theo sau. Trung bình Tiểu Ngư đi được tới 20 km/giờ, nên khoảng cách 30 km cậu chỉ đi hơn một tiếng là tới. Hồi học lớp bốn, tôi từng phải ròng rã đạp xe kiểu nối gót thế này. Tôi học ở xã, sau đó đi thi học sinh giỏi cấp huyện và được chọn lên trường năng khiếu cách nhà 6 km để học tiếp. Tôi không biết đường nên mẹ tôi sẽ đạp xe đi trước, tôi đạp theo sau. Chiếc xe đạp tôi đi là do bố mua lại của ai đó, giá chỉ có 60 ngàn. Hai tuần liên tiếp như thế, mẹ đạp trước, tôi đạp sau, lúc về tôi sẽ tự đi, cho đến khi tôi quen đường thì mẹ dừng lại.

Trời hôm nay không có nắng, màu trời mù mịt trắng nhòe theo kiểu quen thuộc của mùa đông. Điều tôi thích nhất khi đến các thành phố lớn là ở đây luôn có làn đường dành riêng cho xe đạp, vỉa hè cũng rộng rãi, thoải mái, nếu đi bộ thì không bị ngắt quãng bởi tiếng chào mời xe ôm. Tuy vậy, đôi khi đang thả hồn trên làn đường riêng, tôi sẽ bị giật mình vì xe ba gác, xe tuk tuk và xe điện đi ngược chiều lao như điên.

Tôi và Tiểu Ngư chia tay nhau ở đoạn giao với quốc lộ. Đây là khu đô thị mới nên xung quanh trống trải, nhưng đường rất đông vì đang là giờ cao điểm. Có lẽ do tôi đang tiến dần về phía Nam nên hai bên đường, cây cối xanh hơn, người ta tận dụng trồng rau cải, rau thơm khiến con đường nhìn rất có sinh khí. Các cô chú lao công bên đường đang quét đá vụn do xe tải bắn ra.

Trời bắt đầu mưa lác đác nhưng khá nặng hạt. Tôi không mặc áo

mưa vì ghét cảm giác bùng nhùng như bị nhồi thêm một lớp bông. Vừa đi, tôi vừa nhìn từ cột mốc đến biển số, tôi đoán xem chiếc xe vừa đi qua thuộc tỉnh nào, hoặc tôi cộng các con số lại xem được bao nhiêu nước như chơi ba cây.

Cách điểm đến 20 km, Tiểu Tịch gọi điện và nói sẽ đợi tôi đến rồi cùng đi ăn. Tiểu Tịch là người tôi sẽ gặp hôm nay, là em gái sinh năm 1992 tôi mới quen mùa hè vừa rồi. Đợt ấy, Tiểu Tịch đi du lịch phía Tây Bắc rồi ở lại nhà nghỉ tôi đang làm việc 3 ngày. Tôi rất vui khi có cơ hội gặp lại Tiểu Tịch vì kiểu quen biết trên đường, dù có thường xuyên nhắn tin nhưng chúng tôi cũng rất khó có cơ hội gặp lại nhau.

Càng gần đến thành phố, xe tải đi lại càng dày đặc. Tôi đạp xe qua một khu nhà máy, mùi bánh nướng từ quầy bánh của một cụ già tỏa ra thơm quá khiến tôi không đứng được. Cụ già nướng bánh bằng một cái thùng phuy to ngăn thành nhiều lớp xếp tầng, bên trong chứa than. Bánh của cụ không biết làm bằng loại bột gì nhưng rất dẻo. Khi bánh gần chín, cụ sẽ quết thêm một lớp mật hoặc đường vừa thơm vừa ngọt.

Đến giữa trưa, tôi dừng chân ở một đèn đỏ, sau đó phải di chuyển từng mét vì đường rất đông. Một bạn nam đi ngay bên cạnh tôi, râu ria xồm xoàm có vẻ đáng sợ, cứ nhìn chằm chằm vào tôi. Đèn xanh, tôi đạp vượt lên, bạn nam này đuổi theo và hỏi những câu quen thuộc: “Đang đi đâu? Từ đâu đến? Điểm tiếp theo có chỗ ngủ chưa? Có thể về chỗ tôi...” Tôi tròn mắt nhìn. Bạn nam vội giải thích rằng khi đi du lịch, bạn cũng hay xin ngủ nhờ nên khá thoải mái, cứ nói ra như vậy mà không suy nghĩ. Tôi từ chối vì đã có chỗ

ngủ nhòe. Bạn nam lại bảo tôi nay sẽ mời tôi và Tiểu Tịch đi ăn. Tôi chỉ ậm ừ, không dể lại số điện thoại.

Đã nửa năm nay tôi không gặp Tiểu Tịch. Khi đến điểm hẹn là một cái siêu thị, tôi đứng ở bậc thang dưới, Tiểu Tịch đứng ở trên, Tiểu Tịch vẫy tay mãi tôi vẫn không nhận ra vì nhìn em quá khác. Tiểu Tịch trang điểm, tóc dài hơn, để xõa và uốn xoăn phần đuôi, đi giày cao gót. Hồi mùa hè, lúc nào Tiểu Tịch cũng đội mũ kín, đeo khẩu trang, đi giày dép mềm và mặc quần jeans. Lúc ấy, Tiểu Tịch đang buôn quần áo Trung Quốc xuất khẩu, em rất tự hào rằng tất cả quần áo trên người em đều có giá không quá 30 tệ vì toàn bộ là hàng tuồn hoặc hàng hết mùa, thậm chí cái áo Zara em đang mặc chỉ có giá 6 tệ.

Thành phố Vũ Hán chia làm hai phần, ngăn cách bởi con sông Trường Giang. Tiểu Tịch ở phía Bắc, khu Giang Hán. Chúng tôi phải đi khá xa để tới được chỗ này, qua rất nhiều con phố và những khu mua sắm đi bộ. Dù trời mưa nhưng người ta vẫn ra vào lắp ráp các cửa hàng thời trang. Siêu thị và các trung tâm mua sắm san sát mà vẫn rất đông người mua. Đến một tòa nhà, ở dưới là trung tâm thương mại sầm uất, Tiểu Tịch chỉ lên và nói em đang ở tầng thứ ba mươi.

Khi bước vào tòa nhà, tôi càng ngạc nhiên hơn nữa: ở đây có phòng lễ tân, có bảo vệ, cửa an ninh hệt như một khách sạn sang trọng. Trước khi gặp Tiểu Tịch, ấn tượng của tôi về em là một người “nghèo bon chen”\*.

Một phòng ở vị trí như thế này là điều trước đây Tiểu tịch không bao giờ dám thuê, em chỉ dám đứng ở dưới sân trung tâm thương

mại và ngược lên nhìn. Tiểu Tịch vốn chỉ dám thuê những phòng trong các dãy trọ, giá chỉ vài trăm tệ một tháng. Em mơ ước về căn phòng như thế này từ rất lâu, rồi quyết định mỗi tháng sẽ tiêu ít hơn, thay vì cả ngày làm quần quật rồi ngược đai bản thân, trở về một nhà trọ chật hẹp.

Nhìn bên ngoài, trung tâm thương mại rất hào nhoáng nhưng các căn hộ bên trong cũng bình thường. Phòng của Tiểu Tịch có giá 1.500 tệ, là một phòng trong một căn hộ. Phòng rộng khoảng 20 m<sup>2</sup>, có đầy đủ giường tủ, bàn ghế nhưng không có bếp và đồ nấu ăn. Phòng có một ban công rất đẹp, nhìn bao quát được khu mua sắm bên dưới.

Tiểu Tịch ở chung với một chị cùng chung vốn làm ăn với em. Lúc tôi lên phòng, có mẹ và em gái Tiểu Tịch từ quê lên chơi và chuẩn bị đi về. Em gái của Tiểu Tịch đang học cấp hai, nhìn rất sành điệu, đôi lập với mẹ Tiểu Tịch dáng người nhỏ nhắn, giọng nói đặc sệt tiếng địa phương. Bác mang theo rất nhiều đồ đặc trưng trong các túi vải, gánh bằng quang gánh. Trước khi tiễn mẹ ra bến xe, Tiểu Tịch chỉ cho tôi chỗ máy giặt. Theo trải nghiệm của em, khi đi du lịch bụi, ngoài chuyện ăn ở, mối quan tâm lớn thứ hai là chỗ giặt và phơi quần áo. Tôi lôi hết đồ ra giặt, chỉ còn chừa bộ đang mặc trên người.

Trong lúc chờ Tiểu Tịch, tôi nhảy lên cân cân thử. Tôi đã sút 4 kg. Cả chục năm nay, tôi chỉ tăng cân mà không giảm. Tên hời nhỏ của tôi ở nhà là Xuyến Xồm, vì tóc tôi xù, dựng đứng lên. Theo thời gian và sự tăng cân của tôi, mọi người chuyển sang gọi tôi là Xuyến Béo.

Tầm một giờ trưa, Tiểu Tịch về, đưa tôi ra khu phố ẩm thực gần nhà. Trời mưa nhưng khu phố đông nghịt người, chủ yếu là học sinh

và thanh niên. Hai bên đường có những dãy hàng ăn, ở giữa là một lối đi nhỏ chừng 4 m, chật kín người.

Chúng tôi ăn từ món Hàn tới món Trung và đồ ăn Tây, từ trái qua phải: khoai tây vòng, bánh bao nước \* đặc sản Vũ Hán theo lời Tiểu Tịch - đậu phụ tam tươi \*, đậu phụ thơm (đậu phụ thái mỏng rán lên, rắc hành, tương ớt và các gia vị khác. Vì không có mùi như đậu phụ thối nên tôi tạm gọi đây là đậu phụ thơm\*). Tôi còn ăn cả một loại bánh bằng bột nếp mà tôi không nhớ tên, khá giống mochi của Nhật. Tôi đoán đây là bánh mochi đã được thay đổi cho hợp với khẩu vị Trung Quốc.

Ăn xong, dù trời lất phất mưa nhưng tôi và Tiểu Tịch vẫn quyết định đi dạo ra bờ sông. Khu này chẳng nhìn thấy gì ngoài một lớp sương mờ mịt, có lẽ một phần do hơi nước bốc lên từ mặt sông, một phần do khói bụi ô nhiễm khá phổ biến ở mùa đông miền Bắc. Tôi không nhìn sang được bờ bên kia xem sông Trường Giang trong truyền thuyết rộng lớn đến thế nào.

Hai bên bờ sông được tận dụng làm công viên nhưng khá đìu hiu, cỏ khô úa, cây cối thưa thớt. Trong công viên, có một bác tầm 60, 70 tuổi đứng giữa một ngôi đình, đọc to bằng tiếng Anh những đoạn văn ngắn để luyện phát âm. Tiểu Tịch bảo ngày nào bác cũng ra đây vào giờ này để luyện tiếng Anh. Vừa đi dạo, tôi và Tiểu Tịch vừa ôn lại kỷ niệm mùa hè, về cuộc sống trước đây của em.

Tiểu Tịch sinh ra ở vùng nông thôn miền núi tỉnh Hồ Bắc, lớn lên, em đi làm công nhân ở Quảng Đông, rồi về Vũ Hán làm đủ các nghề. Sau hai năm, Tiểu Tịch tích cóp được 25.000 tệ, chung vốn với một chị để mở một cửa hàng quần áo. Đây là một cửa hàng bán

buôn, cả ở cửa hàng và trên mạng. Cửa hàng mở cả ngày và tối, có nhận giao hàng tận nơi. Hằng tuần, hoặc vài lần một tháng, Tiểu Tịch ngồi tàu từ Vũ Hán đến Quảng Đông để lấy hàng. Dù có thể ngồi ở nhà gọi điện và yêu cầu họ chuyển hàng tới nhưng Tiểu Tịch muốn tới tận nơi để chọn mẫu. Cửa hàng của Tiểu Tịch kinh doanh khá tốt. Mục tiêu hiện tại của Tiểu Tịch là mua một cái máy ảnh cơ đắt tiền và đi Tây Tạng.

Bố mẹ của Tiểu Tịch từng đến thăm cửa hàng quần áo của em và thấy không hài lòng. Bố Tiểu Tịch chê cửa hàng nhỏ, một ngày bán ra chẳng được bao nhiêu. Đối với Tiểu Tịch, đó là một chút thành tựu cá nhân vì tất cả do một mình em tay trắng lập nghiệp. Từ khi còn làm công nhân ở Quảng Đông, Tiểu Tịch đã luôn tâm niệm mình phải chăm chỉ dành dụm để làm gì đó cho bản thân chứ không thể đi làm thuê suốt đời. Số vốn em còn lại đã trừ đi phần tiền gửi cho gia đình ở quê mỗi tháng và vào dịp Tết. Tôi rất khâm phục Tiểu Tịch vì em nhỏ tuổi hơn mà chịu khó chịu khổ được suốt hai năm chỉ vì mục tiêu này.

Hai năm làm công nhân ở Quảng Đông và làm đủ nghề ở Vũ Hán, có rất nhiều chuyện Tiểu Tịch muốn nói. Ở Quảng Đông, em không ở trong ký túc xá mà thuê nhà bên ngoài. Khi đi làm về muộn, Tiểu Tịch hay bị người khác theo dõi. Vài lần em bị một tên biến thái đi theo về nhà. Một người đàn ông ở phòng bên cạnh hay lấy trộm quần áo của em, rồi nhẫn tin tản tỉnh, khủng bố... Trong công việc, Tiểu Tịch gặp rất nhiều lời đề nghị khiếm nhã, rất nhiều cám dỗ và cạm bẫy.

... Trước đây, khi còn làm việc trong quán nướng ở Bắc Kinh, tôi

có quen hai chị cũng làm bán thời gian như tôi. Ban ngày, hai chị làm việc trong cảng tin trường tôi từ sáng sớm đến bảy giờ tối, buổi tối tranh thủ bốn tiếng đi làm ở quán nướng này. Tại cảng tin, công việc của hai chị là đứng ở quầy lấy đồ ăn cho sinh viên, án giá tiền để sinh viên quẹt thẻ.

Ở trường tôi, hai chị được bao ăn, được ở trong tầng hầm phía dưới ký túc xá nữ. Một chị lớn hơn đã kết hôn, chồng chị cũng làm trong trường nhưng hai người phải ở khác phòng vì làm việc khác ban. Mỗi phòng ở tầng hầm sẽ có ba giường tầng dành cho sáu người. Buổi tối, mười giờ hệ thống nước ở nhà tắm đã ngắt, phòng tắm tập thể rất xa, đi làm ở quán nướng về, hai chị phải lên nhà vệ sinh tầng một ở ký túc xá nữ, lấy nước lạnh từ bồn rửa mặt để vào nhà vệ sinh tắm.

Ở quán nướng, làm nhân viên bán thời gian còn có một bác gái đã ngoài 60 tuổi. Theo bác kể, toàn bộ không gian nhà trợ của bác là một cái giường, mỗi tháng phải trả 270 tệ. Ban ngày, bác đi làm tạp vụ ở một quán ăn khác, được trả 8 tệ/giờ, buổi tối làm ở quán nướng được trả 40 tệ, nếu ít khách sẽ được về sớm và bị trừ tiền.

Tôi không biết tên bác, mọi người đều gọi bác là dì. Bình thường, bác rất nhanh nhẹn và vui vẻ, cho đến một hôm, có một chú đến quán, vào đúng giờ làm việc của bác, gọi mấy chai bia và ít đồ nướng, rồi cứ nhìn chằm chằm vào bác. Tôi không hề biết chuyện gì. Anh quản lý kể rằng đây là người sống chung với bác, ít tuổi hơn bác rất nhiều, không có nghề nghiệp gì, thường xuyên đánh đập bác. Khi bác dồn mọi lý trí để chia tay chú này, thậm chí còn đổi cả chỗ ở, ngày nào chú cũng đến chỗ làm của bác để khủng bố tinh

thần. Tiền ăn tại quán chú nói trừ vào tiền lương của bác. Sau khi không làm ở quán nữa, thỉnh thoảng tôi vẫn hỏi thăm tình hình mọi người. Bác vẫn làm ở đấy, chú kia không tới quán nữa nhưng trên mặt bác vẫn có các vết bầm...

So với Tiểu Tịch trong quá khứ, nơi ở và đái ngộ của ba người tôi quen ở quán nướng có lẽ vẫn tốt hơn nhiều. Điều duy nhất Tiểu Tịch hơn họ, có lẽ là một mục tiêu rõ ràng.

Theo những gì tôi được nghe kể, Tiểu Tịch có chính kiến từ nhỏ, em tự tìm việc làm từ năm mười mấy tuổi, tự quyết định mọi chuyện. Gần đây, Tiểu Tịch muốn đi niềng răng, nhưng mẹ em nhất quyết phản đối vì em sẽ phải chịu đau và đeo thú xấu xí trên răng trong suốt hai năm. Ngày Tiểu Tịch đến gặp nha sĩ, mẹ em còn chạy đến phòng khám để ngăn cản nhưng Tiểu Tịch vẫn quyết làm.

Tất cả những chuyện như tự mở cửa hàng, chọn lựa công việc... bố mẹ Tiểu Tịch đều phản đối. Gần đây, họ liên tục giục Tiểu Tịch tìm đối tượng kết hôn. Theo lời bố mẹ em, con gái quá mạnh mẽ và quá tự lập thì khó mà lấy chồng được. Còn theo lời Tiểu Tịch, em có thể tự lo cho bản thân, tại sao phải tìm một người nào đó để chu cấp cho mình?

Buổi tối, khi về nhà, tôi gặp chị cùng làm với Tiểu Tịch. Chị sinh năm 1987, tóc dài nhuộm màu hung, đeo kính cận màu đen, vì đeo kính lâu năm nên mắt chị nhỏ xíu. Nhìn chị không giống người đi buôn.

Trời mưa nên tôi và hai vị chủ nhà loanh quanh ở khu trung tâm thương mại để chọn một chỗ ăn. Nhà hàng nào chúng tôi cũng không ưng, lúc thì quá sang trọng, lúc thì không thích món ăn. Cuối

cùng, ba đứa vào một nhà hàng có nội thất rất sang trọng, salon phủ nhung hoặc ghế tựa mạ vàng, đến ngay cả nắp vung nồi lẩu cũng mạ vàng, ngăn cách mỗi bàn ăn là rèm dây màu tím. Bên trong chǎng có vị khách nào, chúng tôi chọn một chỗ ngồi rộng nhất, ở chính giữa nhất, mỗi người gọi một nồi lẩu ăn riêng.

Nước lẩu tôi chọn là loại thanh đạm, không có ớt, dầu, sa tế hay gia vị gì, chỉ có nước xương hầm, táo tàu và một số loại nấm khô. Hai người kia chọn nước lẩu cà ri đỏ ngòm. Quán vắng tới mức chỉ cần đặt đĩa xuống bàn cũng vang.

Mỗi lo duy nhất của chị ở cùng Tiểu Tịch là chuyện hẹn hò và chồng con. Chị bị giục nhiều quá, ban đầu còn phản kháng, sau đó thấy chai sạn, rồi chị bị thuyết phục lúc nào không hay. Bây giờ, chị chỉ muốn tìm một anh chàng bất kỳ để cưới. Tiểu Tịch tuy chưa hẹn hò bao giờ nhưng rất hay làm quân sư cho chị. Em khuyên chị phải dịu dàng, nữ tính, đừng quá thô kệch người ta sẽ chạy mất. Theo lời Tiểu Tịch nói, trong lòng chị có cảm tình với người này người kia, nhưng lời nói cũng như biểu hiện của chị lại tỏ vẻ chǎng có gì thiết tha, nên người ta hiểu nhầm và bỏ qua chị.

Tiểu Tịch và chị bạn khá hợp nhau cả về kinh doanh, sở thích. Mỗi năm cửa hàng đóng cửa một, hai lần, mỗi lần vài tuần để chủ nhân đi du lịch, nhưng hai người không đi cùng nhau. Chị bạn Tiểu Tịch đi du lịch vì hy vọng ở một nơi nào đó chị sẽ gặp được một người nào đó phù hợp.

## CHƯƠNG 14



### Nghỉ ngơi tại Vũ Hán

*Ngày thứ mười ba: 7/1/2014*

Trời mưa và không có dấu hiệu sẽ ngừng. Dự báo thời tiết báo nhiệt độ từ -3 đến 9 độ, tôi chờ mãi vẫn không có tuyết rơi. Tiểu Tịch nói vùng này lâu lắm rồi không có tuyết rơi mùa đông.

Một đứa bạn ở Bắc Kinh của tôi bảo rằng tuyết mùa đông những năm gần đây không rơi nhiều, rơi dày như hồi nó còn nhỏ, nhưng phía Đông Bắc Trung Quốc, đặc biệt là tỉnh Hắc Long Giang, tuyết rơi thường xuyên, dày đến cả mét. Mùa đông, người ta không cần tủ lạnh, chỉ đào những cái hố quanh nhà để dự trữ thức ăn. Trời quá lạnh, không thể canh tác, người dân chỉ ở nhà đánh mạt chược và ăn cǎi thảo.

Tôi từng đến Hắc Long Giang vào kỳ nghỉ đông năm 2012. Trường tôi tổ chức một chuyến du lịch cho các sinh viên được học bổng và những người tích cực tham gia công tác Sinh viên. Đoàn có khoảng ba mươi, bốn mươi người, tất cả đều là lưu học sinh. Chúng tôi đi tàu giường nằm đến Cáp Nhĩ Tân (thành phố trung tâm của Hắc Long Giang), sau đó đi tour tham quan tất cả các thắng cảnh ở đây. Đến bảo tàng điêu khắc, anh hướng dẫn viên thách đứa nào

chịu được 30 phút anh sẽ cho tiền. Tôi hăm hở bước vào, cứ rút máy ảnh ra thì nó lại báo hết pin. Tôi ủ vào trong áo, pin hồi lại một chút, nhưng lôi ra chụp thì lại rung và nhòe. Tôi trượt ngã không biết bao nhiêu lần trong bảo tàng. Mùa đông, người ta đi giày chuyên dụng trên băng tuyết, còn tôi vẫn đi giày bình thường. Tôi đi ba lớp tất và một đôi giày da, nhưng khi ra ngoài, ba đôi tất đều ướt. Không ai trụ được quá 30 phút.

Tôi từng làm quản kho cho một công ty thủy sản ở Bắc Kinh. Kho đặt ở ngoại thành. Cứ mỗi lần xuất kho, nhập kho, tôi phải đến tận nơi để kiểm kê, giám sát các anh bốc vác dỡ hoặc chất hàng. Nhiệt độ ngoài trời hơn 30 độ nhưng ở trong kho lúc nào cũng -18 độ. Trên trần nhà, những cột sắt bị đóng thành tuyết. Các anh bốc vác cởi trần, mặc quần đùi, khi vào kho sẽ khoác thêm một lớp áo khoác bông trùm kín. Tôi làm ở đây được hai tháng, vừa hết thử việc thì tôi nghỉ. Lúc đó, tôi đang học kỳ thứ ba, kho thủy sản cách trường tôi 30 km. Nếu đi tàu điện ngầm và cả đi bộ, tôi di chuyển mất hơn một giờ mới tới nơi.

Buổi sáng ở Cáp Nhĩ Tân, đoàn của tôi được đưa ra sông băng để trượt. Người ta khoét lớp băng thành một cái bể bơi và biểu diễn bơi lội luôn ở đây. Hôm ấy -27 độ, những nghệ sĩ người Nga, từ 30 đến 60 tuổi, mặc đồ bơi và bơi lội trong hồ. Chúng tôi đứng quay vòng quanh hồ để nhìn. Tôi nhìn rõ cả hơi nước bốc lên từ cơ thể họ. Các nghệ sĩ bơi từ bên này tới bên kia, làm đủ các động tác. Khách giả xem rất hứng khởi. Cuối buổi biểu diễn, một chú bò mõ bơi ra, lấy mõ xúc nước ở dưới hồ băng và hất vào khán giả. Mọi người tranh thủ chụp ảnh với những nghệ sĩ. Nhìn các bức ảnh đó khá

buồn cười, người thì mặc quần bơi, người thì mặc bikini, những người khác đeo găng tay, đội mũ, mặc quần áo bùng nhùng.

Tôi đứng cạnh một cô người Nga khoảng gần 60 tuổi. Tôi thấy người cô đỏ tía và nổi gai ốc. Tôi không biết giá vé bao nhiêu tiền, nhưng tôi đoán thu nhập của họ khá cao, vì hằng năm, cứ đến mùa du lịch, họ lại được mời về đây biểu diễn.

Sau khi đi thăm Cát Lâm, Thường Xuân, chúng tôi còn được đưa tới làng tuyết ở phía Bắc Hắc Long Giang. Chúng tôi phải ngồi ô tô cả ngày vì ngôi làng này mới được khai thác du lịch, trường tôi là khách quen của một công ty du lịch nên chúng tôi được đi thử nghiệm.

Đường đến làng tráng xóa, những cây tùng cây thông phủ trắng tuyết. Chưa bao giờ tôi thấy một cảnh tượng nào giống cổ tích đến như thế. Ngôi làng cũng y hệt như cổ tích, có những ngôi nhà làm bằng gỗ, có cả xe chó kéo, y hệt như cảnh ở châu Âu tôi vẫn xem. Tuyết phủ dày, người ta phải dọn tuyết hằng ngày, từng đống tuyết cao như những cây nấm khổng lồ ở trước nhà. Cả ngày hôm ấy, tôi trượt tuyết, nghịch tuyết và chơi nhiều trò. Nơi đây không có nhà nghỉ hay khách sạn, khách du lịch phải ở *homestay*. Buổi tối, tôi ngủ trên một cái giường đặc trưng của người Đông Bắc, giường xây bằng bê tông, ở dưới có bếp lò. Tôi nóng đến chảy cả mồ hôi. Tôi chỉ sợ chăn bị cháy...

Lúc này, đứng bên cửa sổ phòng Tiểu Tịch nhìn xuống, tôi thấy mưa đã phủ một lớp màng mờ lên cảnh vật. Người ta vẫn tấp nập ra vào các cửa hàng thời trang. Cuối năm nên hàng giảm giá nhiều. Tôi đang nghèo kiết xác nên chẳng có nhu cầu mua sắm gì,

cả ngắm nghĩa tôi cũng không hứng.

Chị bạn của Tiểu Tịch đi đến cửa hàng, còn Tiểu Tịch ở nhà chơi với tôi. Tôi không biết Tiểu Tịch có phải tên thật của em hay không. Tôi cá là em cũng không biết tên thật của tôi. Tôi không hay giới thiệu tên. Mọi người thường gọi tôi là Quốc Tế Hữu Nhân (có nghĩa là: người nước ngoài), gọi tắt là Hữu Nhân. Hoặc họ gọi tôi là Học Bá, nghĩa là mấy đứa chăm chỉ và có thành tích học tập tốt. Đây là họ nghĩ thế.

Trước đây, Tiểu Tịch có học một chút tiếng Hàn vì em từng làm cho một quán ăn Hàn Quốc, nhưng hiện tại đã quên khá nhiều. Mục tiêu tiếp theo của Tiểu Tịch là tham gia một lớp tiếng Anh buổi tối để sau này đi du lịch nước ngoài, em có thể thông qua ngôn ngữ mà hiểu thêm những điều mới lạ. Tiểu Tịch đặt cho mình rất nhiều kế hoạch, trong khi bố mẹ liên tục giục em lấy chồng. Tiểu Tịch là con một, bố em đã 60, hơn mẹ em gần 20 tuổi. Cả nhà đều chỉ muốn Tiểu Tịch ổn định.

Buổi chiều, chị bạn của Tiểu Tịch dắt về một người bạn khác. Chị này là chủ gian hàng kế bên của hai người. Chúng tôi nấu một nồi lẩu hổ lốn bằng nồi cơm điện, kiểu lẩu chỉ cần nước sôi, đổ sa tế, thêm các viên thịt các loại mà người ta bán sẵn. Ba người là đồng nghiệp nên nội dung câu chuyện giữa họ chỉ xoay quanh việc nhập hàng nào, ôm hàng nào...

Hóa ra việc bán quần áo không hề đơn giản, nhất là chọn nhập hàng. Thời tiết biến đổi, cộng với việc các xu hướng thời trang biến đổi không ngừng, nhập hàng mới về là phải thanh lý hàng cũ đi. Tôi không biết với kiểu kinh doanh một năm đóng cửa vài lần của Tiểu

Tích và chỉ bạn thì lượng hàng tồn sẽ là bao nhiêu nữa...

## CHƯƠNG 15



### Vũ Hán - Xích Bích: 133 km

*Ngày thứ mười bốn: 8/1/2014*

Tôi hẹn sáu giờ dậy nhưng khi mở mắt nhìn ra cửa sổ, ngoài trời vẫn tối om. Tôi ngủ tiếp đến bảy giờ. Chị bạn của Tiểu Tịch đã ra cửa hàng.

Tiểu Tịch đưa tôi vào một hàng ăn sáng rất đông ở dưới nhà, có vẻ quán lâu đời và khá nổi tiếng. Trong quán có một bàn thu ngân, người ăn phải mua phiếu rồi chuyển qua bên lấy đồ ăn. Các nhân viên phục vụ mặc đồ trắng. Các món của quán tôi đã được nếm từ hôm qua, đều là các đặc sản Vũ Hán, giá chỉ từ 2 đến 5 tệ. Trong quán chủ yếu là dân công sở. Khi tôi đến, không có chỗ ngồi riêng cho hai người, tôi và Tiểu Tịch phải ngồi xen kẽ với bàn khác. Tôi chọn sữa đậu nành và xôi nếp rán còn Tiểu Tịch chọn mì khô vì theo em món này làm từ bột mì nên ăn no nhanh, no lâu. Đồ ăn đựng trong bát giấy dùng một lần, thìa nhựa cũng dùng một lần.

Xe đạp tôi dựng ngoài quán mà không khóa, vì xe tôi trông như đồng nát, lại chở cả một đống đồ, ai lấy trộm cũng phải khổ sở. Tuy vậy, Tiểu Tịch vẫn không yên tâm. Em gọi đồ ăn rồi mang ra ngoài, đứng cạnh chỗ dựng xe, vừa trông xe vừa ăn. Vừa ăn, Tiểu Tịch

vừa thao thao bất tuyệt về chuyện thầy xem tướng nói rằng số Tiểu Tịch tuy chậm đường tình duyên nhưng sẽ thành đạt trong sự nghiệp và giàu có.

Phương tiện di chuyển chủ yếu của Tiểu Tịch là đôi chân. Từ chỗ ở tới khu chợ có cửa hàng của Tiểu Tịch không gần, có lẽ đi bộ cũng mất 30 phút. Theo lời Tiểu Tịch, khoảng thời gian đi bộ này thú vị hơn nhiều so với việc phải ngồi trông cửa hàng cả ngày, trong không gian chật hẹp 8 m<sup>2</sup>. Tôi chưa từng đến cửa hàng của em.

Tiểu Tịch ở khu Giang Hán, tôi phải sang bờ bên kia sông Trường Giang, phía khu Vũ Xương để tìm đường ra quốc lộ và đi tiếp. Tôi phải đi phà qua sông.

Phà qua sông có hai tầng, bên dưới có một gian trống để các xe đi qua, tầng bên trên dành cho người đi bộ. Nhìn bên ngoài, cái phà như một du thuyền sơn màu trắng, kính sáng bóng, khoang lái phía trước. Giá lên phà chỉ có 1,5 tệ. Tôi phải đợi khá lâu để đủ số lượng người nhất định họ mới bắt đầu qua sông.

Người đi phà là các cô, các chú đi xe máy, xe điện, xe đạp, hoàn toàn không có bóng dáng của thanh niên hay dân công sở. Có lẽ những người này sẽ chọn đi xe buýt hoặc tàu điện ngầm, ở khu vực này có nhiều cầu bắc qua sông, có cả đường hầm, nhưng tôi không được phép đi xe đạp lên cầu.

Đây không phải lần đầu tiên tôi đi phà trên sông. Mẹ tôi buôn bán dọc sông Đà, đi từ Hòa Bình đến Sơn La, bắt đầu từ bến thuyền chỗ thủy điện Hòa Bình, rồi cứ thế lênh đênh trên phà đi dọc sông Đà khoảng 8 ngày. Đến điểm chợ nào mẹ tôi cũng dừng lại, lên bờ và bán hàng cho bà con dân tộc ở đó. Tôi từng đi với mẹ hai lần.

Ân tượng của tôi trong cả hai lần không khác nhau, vẫn là cái thuyền ấy, một cái thuyền hai tầng, chủ thuyền và thợ thuyền ở tầng trên, tầng dưới dành cho những người đi chợ. Mỗi người có một cái phản gỗ khoảng 2 m<sup>2</sup>, gần bằng một cái giường, mọi hoạt động đều diễn ra trên cái giường - nấu cơm, ăn cơm, ngủ, soạn hàng... Dưới phản gỗ sẽ là kho hàng của người ấy.

Trên thuyền còn có động vật, một bên là chuồng gà, một bên là chuồng lợn, nhốt cả lợn và dê. Thông thường, người ta sẽ mang gà công nghiệp ở dưới xuôi lên và mua gà đồi ở miền núi về bán, mua lợn ở dưới xuôi và mua dê ở miền núi. Người ta cũng giết mổ lợn, gà ngay trên mui thuyền. Sáng nào ngủ dậy tôi cũng nghe thấy tiếng lợn kêu. Ngày mưa, mùi trên thuyền rất kinh khủng, tôi phải đi qua hai khu chuồng rồi mới đến khoang ở.

Khoang ở của mẹ tôi lúc nào cũng tối om, buổi tối người ta mới bật máy phát điện từ sáu giờ đến chín giờ. Mẹ tôi không sạc điện thoại được thường xuyên. Có một số đoạn trên sông không có sóng điện thoại, mẹ tôi nắm rất chắc đoạn nào có, đoạn nào không. Bố tôi còn nắm chắc hơn mẹ. Bố tôi biết rõ ngày nào có thể gọi điện cho mẹ, ngày nào sẽ mất liên lạc.

Ở phía đuôi thuyền, nơi để đầu máy có nhà vệ sinh kiêm nhà tắm. Người ta dùng nước sông, đổ rác xuống sông. Mùa đông, cứ khoảng ba giờ chiều mẹ tôi đã giục tôi đi tắm, vì nếu đợi tan chợ thì phải xếp hàng. Mùa đông, tôi lấy nước làm nguội máy để tắm. Cứ cách một ngày tôi lại gội đầu một lần. Tôi không ngửi thấy mùi dầu gội vì dùng nước sông. Tôi phơi quần áo ở đuôi thuyền, khi thuyền chạy, chỉ một lúc sau quần áo sẽ khô. Có mấy lần tôi bị bay mất

quần áo.

Những cái chợ mẹ tôi lên bán hàng chỉ là chợ tạm, ai lên trước sẽ nhận chỗ trước. Chợ là một khu đất trống bên sông, hoặc gần nhà văn hóa của một bản nào đó, một tuần họp một lần. Ngày nào mẹ tôi cũng đi chợ, có ngày đi hai lần, nhưng mẹ tôi sẽ đi dọc sông, một tuần mới quay lại các điểm chợ một lần. Bà con dân tộc nắm corm mang đi chợ, có người đi từ ba giờ sáng. Chủ yếu tôi gặp người Thái và người Mông đi chợ theo kiểu đại gia đình, bố mẹ cõng các con, nếu mua gì thì sẽ mua cho cả nhà. Mặt hàng lúc nào cũng đắt khách là nước giải khát và quần áo.

Lúc mẹ tôi bán được nhiều hàng nhất là sau mùa ngô. Người ta cầm cả một xấp tiền, cả nhà đi ăn chơi mua sắm. Khi tiêu hết tiền lại đến mùa đói ăn nhưng chẳng ai có ý thức dành dụm. Nhiều em trai chỉ khoảng 15, 16 tuổi nhưng đã giới thiệu với tôi cô vợ đi bên cạnh. Năm tôi 19 tuổi, một cô người Thái là khách quen của mẹ hỏi tôi có bao nhiêu con. Cô ấy mới 32 tuổi mà đã có cháu ngoại.

Lúc này, ở trên phà qua sông Trường Giang, tôi cứ chờ đợi để nhìn sang bờ bên kia. Nhưng trời hôm ấy vẫn mù sương, tôi chỉ nhìn thấy mặt nước màu xanh, bên trên có một lớp màn trắng, tôi không biết là hơi nước từ mặt sông hay khí bụi. Tôi cũng mong được nhìn tận mắt những cây cầu bắc qua sông Trường Giang dài thế nào nhưng chẳng trông thấy gì quá chục mét. Khi gần cập bến, bờ phía trước mặt tôi lờ mờ hiện ra. Mặt trời nhỏ xíu, mờ nhạt như đang cố vượt lên những tòa nhà cao tầng.

Dù trời hơi mưa và sương mù nhưng có rất nhiều người đi tập thể dục trong công viên gần bờ sông, nhất là các ông già. Nhiều ông lão

đã bày biện bàn cờ và ngồi hàn huyên với nhau. Mải ngắm cảnh, tôi quên lối, đi theo cảm tính và lại lạc đường.

Thực ra, người trò chuyện nhiều nhất trên đường với tôi chính là chị chỉ đường trong phần mềm Baidu. Cứ cách mấy giây, chị lại nói tôi đi thẳng 500 m, quặt phải, đi tiếp 1 km... giọng nói đều đẽo và đặc biệt rất tôn pin. Đi theo lời chỉ dẫn của chị, cuối cùng tôi cũng thoát được mớ bòng bong trong thành phố và ra được một khu ngoại ô.

Trời mưa nặng hạt hơn. Tôi dừng lại trên vỉa hè, lôi một đồng áo mưa ra bọc tay, bọc giày, bọc người. Khi xong xuôi, tôi ngẩng lên thấy tất cả mọi người ở các hàng quán xung quanh đều đang nhìn mình. Đi thêm một đoạn, trước mắt tôi hiện lên một xóm chài ven sông. Những nóc nhà lợp tạm kiểu nhà sàn, tường nhà là các miếng tôn, bọc thêm bạt ni lông tránh gió, mái nhà cũng bằng tôn. Tôi không biết đến mùa nước lũ, nơi này sẽ như thế nào.

Theo mũi tên trên bản đồ, tôi đạp xe lên cầu. Nhìn thấy trạm soát vé, không hề đắn đo, tôi lách qua chiếc xe tải chắn ngang, phi thẳng về phía trước. Đường rất vắng, rất trơn, thỉnh thoảng mới có một chiếc ô tô vụt qua, không có bóng xe đẹp hay xe máy. Đi mãi, tôi vẫn không nhìn thấy cột mốc đỏ quen thuộc với ký hiệu quốc lộ 107. Thay vào đó, tôi lại thấy những tấm biển màu xanh lá, bắt đầu bằng chữ G và các biển hiệu lái xe an toàn. Hai bên đường có những dải phân cách rất chắc chắn. Không có nhà cửa hai bên, đường cứ thẳng tắp, không một ngã rẽ. Thỉnh thoảng, một vài anh tài xe lái xe vượt qua, ngoài đầu nhìn tôi như một vật thể lạ.

Tôi bỏ điện thoại ra xem bản đồ và dần dần hiểu chuyện. Tôi

đang ở trên cao tốc, chứ không phải ở đường quốc lộ như tôi tưởng. Đường này chỉ dành cho xe ô tô, xe tải, tuyệt đối cấm xe đạp, xe máy, xe thô sơ các loại. Có lẽ các cô chú ở trạm thu phí không nhìn thấy tôi để chặn tôi lại. Tôi đã quên mất bản đồ của Baidu chỉ hướng dẫn đường cho ô tô nên luôn ưu tiên chọn đường cao tốc.

Tôi đang ở trên đường một chiều, chia làm ba làn, phân cách bằng ba vạch trắng, một cho xe ô tô lớn, một cho xe bốn chỗ, và một chuyên dành cho xe dừng tạm để xử lý sự cố hoặc dành cho các xe tránh nhau. Nếu cứ đi tiếp, sẽ có hai khả năng xảy ra: một là tôi sẽ gặp tai nạn, vì xe đi với vận tốc rất cao, không ai nghĩ có con bé ngu ngốc nào lại đi xe đạp lên đây; nguy cơ thứ hai xác suất cao hơn, là bị bắt gặp bởi xe đi tuần của bộ phận bảo vệ đường, bị cho cả người lái xe lên thùng ô tô và chở về đồn. Tôi có thể phải nghe giáo huấn, nghe dạy luật lệ rồi mới được thả. Dù sao, ít ra tôi cũng không phải đối diện với cảm giác bất an như lúc này.

Tôi phải tìm ngay một lối rẽ để ra khỏi đây nhưng đường thẳng vun vút, dưới lan can chỉ có đất đá và cây cối, không một đường mòn. Tôi cứ đi như thế khoảng 40 km và tìm được một ngã rẽ, theo bảng chỉ dẫn thì đây là lối vào một huyện lỵ. Tôi chẳng quan tâm huyện nào, miễn thoát ra khỏi đây. Các cô chú ở chốt chặn có vẻ ngạc nhiên khi thấy một vật thể lạ lách qua barie vút về phía đường mòn. Tôi không dám quay lại nhìn.

Tôi đang đi vào một khu chế tác sản xuất, con đường toàn bùn đất và bụi. Quanh tôi chỉ toàn những công xưởng vắng không một bóng người. Dọc đường, tôi chỉ thấy một hàng tạp hóa để mua nước. Nơi này cũng bán bánh kẹo và một số đồ khô, nhưng đến thời

điểm này, tôi đã quá ngán bánh quy và lương khô. Đi thêm một quãng, tôi ra được tỉnh lộ, rồi quốc lộ. Đường lại dốc lên dốc xuống. Nhìn theo một cách tích cực, việc lạc vào cao tốc sáng nay giúp tôi tránh được một đoạn đường núi. Hai bên quốc lộ là rừng trúc. Mưa lát phắt, trúc phủ xanh mắt tôi.

Vẫn còn cách xa Xích Bích đến mấy chục cây số. Tôi đi qua một trường tiểu học đúng giờ tan trường. Trẻ con ùa ra khỏi cổng, vây lấy một ông lão bán đồ ăn. Tôi dừng lại nhìn. Ông bán xúc xích nướng, bánh rán và cơm nép đựng trong ống tre, bịt hai đầu rồi hấp lên như cơm lam của Việt Nam. Ông tre nhỏ, đậy nắp giống súng xoan trẻ con quê tôi hay chơi. Khi ăn, chỉ cần lấy que đẩy lên, cơm sẽ có hình một cây kem, chấm với đường để ăn, món này khá rẻ, chỉ có 1 tệ.

Đi qua thị trấn, tôi lại quay về với khung cảnh vắng hun hút. Dọc đường quốc lộ có ngã rẽ để đi vào một cái làng phía xa xa. Thỉnh thoảng có đôi ba xe khách vượt qua tôi, dừng lại thả một đứa trẻ con xuống. Những đứa trẻ miền núi đi học bằng cách bắt xe khách. Chúng xuống xe, vác ba lô nặng trịch màu hồng có in hình búp bê Babie, rồi đi bộ xuống dốc, men theo lối mòn để về ngôi làng phía xa.

Hôm nay tôi gặp rất nhiều vấn đề với bản đồ nên quyết định không đi theo chỉ dẫn của nó nữa mà tự đi theo cảm tính. Bản đồ chỉ đường cho ô tô nên ưu tiên chọn đường rộng, tránh các điểm đèn đỏ, còn tôi có thể tự tìm con đường ngắn nhất để đến nhà Tiểu Lưu ở thành phố Xích Bích.

Tiểu Lưu là một em trai sinh năm 1993, làm việc cùng tôi ở nhà

nghỉ tại Đôn Hoàng. Tiểu Lưu họ Lưu, nhưng tôi hay gọi là Tiểu Ngưu, nghĩa là con trâu nhỏ, vì nó đen nhẽm, râu ria xồm xoàm, tóc lúc nào cũng dựng đứng lên. Ngày ở Đôn Hoàng, Tiểu Lưu chỉ có đúng hai bộ quần áo vì bị mất đồ đạc. Nó mua quần alibaba bán ở khắp mọi cửa hàng lưu niệm với giá 15-20 tệ để mặc, quần rộng thùng thình và xoăn tít lên.

Tiểu Lưu rất xuề xòa về ăn mặc và đầu tóc. Chỉ khi nào nó mượn đầu gội của tôi, tôi mới biết là nó sắp gội đầu. Từ lúc ra khỏi nhà đi du lịch cho tới mùa hè, nó chưa cắt tóc lần nào. Có lần, tôi và Tiểu Lưu ra núi cát phía sau nhà nghỉ, tôi chụp cho nó một bộ ảnh để đời. Nhìn lại ảnh, Tiểu Lưu trông không khác gì thổ dân, tóc quần khăn, râu hơi nhú, cởi trần, đeo một cái vòng cổ làm bằng da thuộc lủng lẳng hình chiếc lá, mặc chiếc quần alibaba trú danh.

Gặp Tiểu Lưu và chơi với nó một thời gian, tôi cũng bắt cần chuyện đầu tóc, ăn mặc theo. Tôi chỉ mang trong hành lý một chiếc quần dài, còn lại là quần soóc cho đỡ tốn diện tích. Ở Đôn Hoàng, ngày nào tôi cũng mặc quần áo ngắn, loẹt quét dép lê. Khí hậu Đôn Hoàng hanh khô nên môi tôi nẻ toác, da cũng nứt nẻ, tóc khô và tách điện tanh tách. Quần áo, chân tay tôi lúc nào cũng có cát.

Lúc đi từ Bắc Kinh, tóc tôi dài gần ngang lưng, đến Tứ Xuyên, tôi cắt tóc để gội đầu cho nhanh khô. Tôi vào một cửa hàng cắt tóc vắng hoe để khỏi phải xếp hàng, rồi ra khỏi tiệm với một kiểu tóc trị giá 15 tệ, chỉ với hai nhát kéo - một nhát cho tóc mái, một nhát cho đuôi tóc, nhát nào cũng thẳng tắp. Chị cắt tóc đeo kính còn dày hơn cả tôi. Nhìn vào gương, tôi rùng mình nghĩ tới hình ảnh cô gái rô bốt vì tóc tôi rất cứng. Có lẽ tôi không giống cô gái rô bốt lắm vì đứa

trong gương tròn hơn, lùn hơn, mặt ngu hơn. Vì kiểu tóc này nên suốt dọc đường đến những điểm tiếp theo, tôi đội mũ bất cứ khi nào có thể. Sau lúc gặp Tiểu Lưu, tôi kệ luôn.

Tiểu Lưu kém tôi 3 tuổi nhưng luôn nhường nhịn, hy sinh ở nhà để tôi đi chơi với anh Tần chủ nhà nghỉ, ở Đôn Hoàng rất bụi bặm, lại không có bóng dáng con gái nên anh chủ nảy ra ý tưởng mua hoa về trồng. Thỉnh thoảng, nửa đêm, anh gọi tôi, hai anh em lái xe ra khu du lịch ăn trộm hoa. Tôi không biết người Trung Quốc có biết về ngôn ngữ các loài hoa hay không, nhưng anh chủ thường lấy trộm hoa cầm chướng. Đây là loại hoa người ta thường lấy để làm vòng hoa đám ma. Cứ cây này sắn chết, anh lại ra lấy cây mới. Tôi cũng hay theo đuôi anh đi mua đồ, đi đón khách, tiễn khách.

Mỗi lần tôi ra ngoài về, Tiểu Lưu luôn để phần dưa hấu, dưa vàng Tân Cương hoặc nho cho tôi. Nho nhà anh chủ trồng nhưng thỉnh thoảng mới được hái. Ở Tân Cương có tỉnh Ha Mi là nơi trồng nhiều dưa vàng nhất, dưa vàng nhiều và rẻ tới mức người ta chất đống dưa trên đường, giá chỉ 1 đến 2 tệ một quả. Ở đây cũng có công việc thời vụ là hái nho, mỗi người được phát một cái giỏ, mỗi ngày hái được bao nhiêu thì tính lương theo số nho hái được, nghe nói cũng được 100 đến 200 tệ một ngày, lại được ăn nho thoải mái.

Những ngày ở Đôn Hoàng, tôi và Tiểu Lưu suốt ngày phải ăn mì. Dù luôn miệng nói nhớ cơm trắng nhưng hai đứa vẫn ăn sạch từng cọng. Món mì này rất đậm đặc, làm thủ công, kéo sợi bằng tay, sau đó chần qua nước sôi. Người ta dùng luôn nước sôi này để làm canh. Nước xốt chỉ là cà chua xào lên, thỉnh thoảng thêm đỗ dải áo hoặc cà tím, rất ít khi có thịt. Tất cả các rau quả đều là đồ hái trong

vườn nhà anh chủ. Sáng nào tôi cũng mang một cái giỏ mây ra vườn, hái đủ các loại cà tím, cà chua, đỗ, dưa chuột, cả các loại quả như táo, lê, mận. Tôi cầm giỏ mây đi trong vườn như sơn nữ trong rừng, dù tôi nghĩ mình giống sơn tặc hơn.

Suốt mùa hè, tôi và Tiểu Lưu ăn chơi với nhau ở Đôn Hoàng. Hết kỳ nghỉ, tôi về Bắc Kinh để làm thêm, kiếm tiền cho năm học mới. Nếu lúc đó không kiếm được việc làm thêm, có lẽ tôi đã đi tiếp lên Tân Cương. Tôi nghe mọi người ở Đôn Hoàng nói quá nhiều về vùng đất ấy, một nơi rộng lớn, có nhiều tộc người có bản sắc độc đáo. Phía Bắc Tân Cương rực rỡ với bốn mùa rõ rệt, có nhiều cánh đồng hoa oải hương, nhà cửa theo lối kiến trúc đặc trưng của Hồi giáo, phía Nam là hoang mạc và sa mạc trải dài. Nghe những lời kể, tôi thấy Tân Cương vừa hoang sơ, vừa khác lạ, vừa xa vời.

Khi tôi về Bắc Kinh, Tiểu Lưu vẫn còn trụ thêm một tháng ở Đôn Hoàng để có tiền đi tiếp Tân Cương và Tây Tạng. Thông thường, chúng tôi sẽ đổi sức lao động ở nhà nghỉ để có chỗ ăn ở, không có lương, nhưng vì Tiểu Lưu quá đen đúa nên anh chủ vẫn trả công để nó có tiền đi tiếp.

Tôi không biết vì sao anh chủ Tần tiếp xúc hằng ngày với những người đi du lịch nhưng không hề bị ảnh hưởng. Anh không hề thích đi du lịch. Em trai của anh cũng vậy. Anh dút tiền cho em trai, lôi cậu ta ra ga, đẩy lên tàu để đi Thành Đô chơi. Anh rất muốn cậu em đi chơi để biết đây biết đó, nhưng trong suốt những ngày ở Thành Đô, cậu ta chỉ ngủ ở nhà nghỉ 3 ngày rồi về. Theo lời Tiểu Lưu, sau Tết, khả năng cao anh chủ sẽ kết hôn. Anh và đối tượng được mối lái đang trong thời gian tìm hiểu, nếu phù hợp thì sẽ cưới luôn.

Từ Đôn Hoàng, Tiểu Lưu đi Tân Cương, từ Tân Cương đến Tây Tạng, rồi từ Tây Tạng về Thành Đô. Trong lần dựng lều ngủ ở công viên Thành Đô, một lần nữa nó bị lấy trộm đồ. Từ đó, Tiểu Lưu tặc lưỡi chấp nhận số phận, quay về Xích Bích và ngoan ngoãn ở nhà từ đó đến nay. Mục tiêu tiếp theo của Tiểu Lưu là đi Nepal, Ấn Độ và các nước Trung Á với xuất phát điểm là 300 tệ.

Ấn tượng của tôi về Tiểu Lưu là một thằng bé lúc nào cũng nhếch nhác, không có lấy một đồng. Trong suốt ba tháng ở Đôn Hoàng, Tiểu Lưu không bao giờ tiêu gì vì nó không có tiền. Tiểu Lưu đi Tân Cương và Tây Tạng với 300 tệ anh chủ đưa vì nó cũng chỉ có bằng ấy. Bố Tiểu Lưu gửi cho nó một cái điện thoại để nó đi Tân Cương thì tiện liên lạc, chứ không gửi tiền.

Tiểu Lưu cũng quen với Tiểu Tịch. Hai đứa nói chuyện và rỉ tai nhau rằng không hiểu tôi nghĩ gì mà lại đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội.

Tiểu Lưu đã thay đổi khá nhiều, tóc cắt gọn, da trắng hơn, không có một sợi râu nào. Hôm nay Tiểu Lưu mặc một cái áo hoodie trẻ trung, quần jeans, đeo lủng lẳng một cái máy ảnh trước ngực. Nó vừa đi chụp đám cưới về.

Tiểu Lưu đưa tôi về nhà, một căn hộ tầng ba nằm trong một khu chung cư cũ ở một con hẻm nhỏ. Trước khi lên tầng, tôi để xe đạp vào nhà kho dưới gầm cầu thang. Nhà kho là một phòng nhỏ khoảng 30 m<sup>2</sup>, có đầy đủ nhà vệ sinh, kệ bếp và giường cá nhân. Đây là nhà bố mẹ Tiểu Lưu mới mua để sau này chuyển xuống, nhường căn nhà hiện tại để Tiểu Lưu làm phòng cưới.

Nhà kho này rất bụi, ngăn với cầu thang bằng một cánh cửa song

sắt, từ ngoài nhìn thông được vào bên trong. Chung cư này có năm tầng, chỉ có thang bộ, cầu thang trát xi măng đã sứt mẻ vài chỗ. Tuy vậy, nhà Tiểu Lưu rất sạch, có ba phòng ngủ, hai nhà vệ sinh và gian bếp rất rộng. Nội thất trong nhà sáng bóng, không có một hạt bụi nào. Em gái Tiểu Lưu đang xem phim hoạt hình. Bé gái này cắt tóc mái như nhóc Maruko, tóc đen bóng, mặt tròn. Em ngồi xem phim hoạt hình, ôm lấy điều khiển, không cho bố hay anh động vào. Bố Tiểu Lưu đang nấu ăn trong bếp, đeo tạp dề và hai ống tay bằng ni lông, chít lại bằng chun nhỏ xòe hoa. Trong nhà, bố Tiểu Lưu là người nấu ăn, gọn gàng, đón đưa con đi học... Mẹ Tiểu Lưu đi làm xa.

Trưa nay cả nhà đi ăn cỗ cưới, bố Tiểu Lưu tận dụng tất cả những gì có thể trong tủ lạnh để nấu bữa tối, có rau cải xào, bí hầm xương, canh cá nấu thả mấy quả ớt dại cay gấp mấy lần ớt chỉ thiên. Bố Tiểu Lưu cứ hỏi đi hỏi lại xem tôi có ăn được mấy món chú nấu không.

Trong bữa cơm, bố Tiểu Lưu liên tục kể xấu con trai, rằng Tiểu Lưu chỉ biết cầm nước sôi và pha mì tôm, trong khi chú ưa sạch sẽ, gọn gàng, nấu ăn suốt ngày, rằng Tiểu Lưu cứng đầu, cứ đi lang thang như bị bệnh, không thể bảo ban gì được... Lần Tiểu Lưu bị mất đồ ở Đại Lý, nó lang thang đến Tứ Xuyên, trong người còn hơn 100 tệ nhưng không dám tiêu. Đến cổng nhà một bác gái, Tiểu Lưu lái đi. Trong mấy ngày, bác gái này cho nó ăn, cho nó tiền để đi tiếp. Bố Tiểu Lưu than phiền rằng không dạy được con, nhưng chú vẫn giữ liên lạc với tất cả những người đã giúp đỡ nó trên đường, từ bác gái này đến anh chủ nhà nghỉ.

Hiện tại, bố Tiểu Lưu bó tay vì nó cứ khăng khăng muốn mua máy ảnh và học chụp ảnh. Chú thấy chuyện này chẳng có gì hay ho, chú cũng không tin Tiểu Lưu có tố chất gì. Dù vậy, tôi chắc chắn rằng bố Tiểu Lưu sau này vẫn đầu tư tiền mua máy ảnh cho con.

Thực ra Tiểu Lưu thích chụp ảnh từ lâu. Khi ở Đôn Hoàng, Tiểu Lưu suốt ngày mượn cái máy ảnh Canon của tôi, nó chụp từ ngỗng đến dê, nói chung là chụp tất cả những gì nó nhìn thấy, tận dụng mọi thời gian để chụp ảnh. Tiểu Lưu cũng xem kỹ những bức ảnh chụp của những người khách đã từng trợ ở nhà nghỉ để học hỏi kinh nghiệm và các góc máy, tình nguyện dẫn khách đến các điểm tham quan và chụp ảnh cho họ.

Ăn xong, bố Tiểu Lưu rửa bát. Có lẽ bố Tiểu Lưu khá kỹ tính, bát đĩa, dàu rửa bát để ở đâu phải theo đúng ý chú. Tôi và Tiểu Lưu chẳng động tay gì. Tôi ngồi ở salon xem ti vi. Trên bàn có rất nhiều kẹo hỉ, loại kẹo gói giấy toàn màu đỏ. Nhìn đám kẹo, tôi nhận ra Tết sắp đến rồi.

Tối hôm ấy, tôi và Tiểu Lưu ngồi ôn lại rất nhiều chuyện.

Ở Đôn Hoàng, tôi gặp một anh người Chiết Giang. Thực ra, tôi cũng không biết anh có phải là người Chiết Giang hay không, vì những người tôi gặp trên đường chỉ có mặt mũi là thật. Anh đã đi hầu hết các nước châu Á, từng đến Việt Nam và thuê xe máy đi xuyên Việt. Khi du lịch ở Myanmar, anh mua rất nhiều ngọc. Đến Thái Lan, anh mua rất nhiều bạc. Về Trung Quốc, anh vừa đi vừa bán ngọc và bạc, những món đồ này anh bán với giá hàng vạn tệ. Anh chiếu đèn pin vào ngọc để cho tôi xem, nhưng vì không hiểu gì nên tôi chẳng hứng thú. Anh cũng từng trải chiếu bán đồ lưu niệm ở

Lệ Giang, kiếm từng tệ lẻ. Cuộc sống của anh khá phong phú, anh vừa đi bộ, vừa đi nhờ tới Thanh Hải, rồi mua một cái xe máy phân khối lớn ở đó và phóng tới Đôn Hoàng. Mục tiêu tiếp theo của anh là đi tới Tân Cương, tìm một cái nhà hợp mắt và dừng lại sống ổn định. Suốt một tuần ở Đôn Hoàng, lúc nào anh cũng mặc áo ba lỗ, quần alibaba như Tiểu Lưu, loẹt quét dép tông. Tay phải của anh có vết tích của một hình xăm đã bị xóa.

Người thứ hai tôi gặp ở Đôn Hoàng là một anh trọc đầu. Tôi không biết tuổi của anh, nhưng theo lời kể, anh đã đi lang thang vòng quanh Trung Quốc trong khoảng mươi năm. Anh tự cạo đầu trọc lốc, mảng da đầu sau khi cạo trắng hơn rất nhiều so với da mặt. Anh ta vừa từ Tân Cương về, anh khoe với chúng tôi rất nhiều chiến tích như bị sói đuổi, bị chó cắn, phải chịu đói chịu khát ở sa mạc... Anh thề sẽ không bao giờ tới sa mạc ở Tân Cương lần thứ hai. Anh ở Đôn Hoàng khá lâu, trả tiền giường hằng ngày nhưng lại dựng lều ở gốc táo và ở trong lều. Khi chúng tôi cắm trại, đốt lửa ở ngoài sa mạc và chơi trò nói thật, có một bạn hỏi anh: "Tiền ở đâu ra mà anh có thể đi du lịch như vậy?" Anh ta bảo rằng câu hỏi này khó quá đến mức anh không biết trả lời thế nào.

Tôi còn gặp một anh, tạm gọi là anh Stylist, người Quý Châu. Anh Stylist tự nhận mình là 9x, nhưng do tôi *check in* phòng cho anh nên tôi biết anh sinh năm 1980. Công việc chính của anh là quản lý một salon tóc ở Quý Châu. Anh còn có một cửa hàng quần áo và một cửa hàng phụ kiện, thỉnh thoảng có dự án quay phim thì anh đi theo.

Anh rất cao và gầy, lúc nào cũng mặc đồ màu neon và rất chú trọng kiểu tóc. Ban đầu, anh định đi du lịch nghỉ dưỡng sau khi xong

việc làm stylist cho một đoàn phim ở Bắc Kinh. Anh mang theo một vali lớn đầy các loại quần áo. Đến Ngân Xuyên, anh gặp hai người bạn cùng nhà nghỉ, hai người này dẫn anh đi mua áo gió, giày thể thao và ba lô, còn lại đồ đặc trong vali đều gửi bưu điện về nhà. Anh Stylist này có biệt tài nói chuyện không ngừng. Anh từng hẹn hò với một chị trên mạng, chỉ sau vài câu, anh hẹn gặp và hai người nói chuyện liên tục trong năm tiếng. Sau đó, anh giờ cờ đầu hàng vì gặp đối thủ xứng tầm.

Anh Stylist rất sợ Tiểu Lưu vì anh đi đâu nó cũng mang theo máy ảnh để chụp.

Có một bạn dự kiến sẽ ở nhà nghỉ nơi tôi làm việc một ngày, sau đó đi luôn. Khi ra chuồng đê chơi, bạn làm rơi thẻ nhớ xuống ngay sát cửa chuồng. Để tìm được thẻ nhớ có từng bức ảnh bạn chụp từ khi bước chân ra khỏi nhà, bạn phải đeo khẩu trang, quét từng ngóc ngách đầy phân dê trong chuồng.

Tôi cũng gặp hai bạn nam lúc nào cũng phe phẩy quạt mo. Hai bạn ăn mặc giống nhau, một người cầm quạt mo bên trái, một người cầm quạt mo bên phải. Tôi không phân biệt được ai là ai, dù hai bạn không phải là anh em sinh đôi. Lúc nào tôi cũng nhìn thấy hai bạn ngồi ở cái bàn trong khoảng sân chung, hí hoáy viết một cái gì đó.

Ở Đôn Hoàng, tôi còn gặp một em gái 18 tuổi, người Ngô Duy Nhĩ ở Tân Cương. Em vừa thi đại học xong và đang chờ kết quả. Em từng đi vòng quanh Tân Cương, đến cả những vùng biên giới giáp Kazakhstan. Mục tiêu tiếp theo của em là đi Tây Tạng, em chỉ dừng chân nghỉ ở Đôn Hoàng.

Em gái này ăn mặc rất giản dị, dáng người cao, tóc dài, nhìn mặt

rất thanh tú. Ở Đôn Hoàng có nhiều khách muốn đi Tân Cương nên em vui vẻ chia sẻ kinh nghiệm với mọi người. Mối lo phổ biến nhất ở đây là nỗi sợ những người ở Tân Cương sẽ kỳ thị người Hán, vì từng có nhiều vụ nổ súng giữa người Tân Cương và người Hán. Tuy vậy, em gái này nói rằng nếu xin ngủ nhờ hay xin ăn cơm ở một gia đình Tân Cương thì thoải mái. Để đến được Đôn Hoàng, em cũng chỉ đi nhờ xe, ăn mì thầu và hoa quả trùn bưa. Trước khi lên đường, em chỉ có 500 tệ.

Một buổi chiều, mọi người tản đi ngắm hoàng hôn, chỉ có tôi, Tiểu Lưu và em gái Tân Cương ngồi nói chuyện. Trước đó, nhiều người khách trọ ở nhà nghỉ được giới thiệu là ở đây có lễ tân người Việt Nam nên màn chào hỏi của chúng tôi bao giờ cũng là: Tiểu Lưu giả vờ là người Việt Nam, còn tôi giả vờ là người Thái Lan. Khi nói chuyện với em gái Tân Cương, Tiểu Lưu lại bắt đầu màn kịch, rằng nó là lưu học sinh, đợt vừa rồi xuống Đại Lý bị mất hết đồ đạc, hộ chiếu, máy ảnh, điện thoại. Em gái Tân Cương lắng nghe rất chăm chú, rồi em bảo: em không có nhiều tiền, nhưng em đưa cho Tiểu Lưu 200 tệ, em vẫn còn 70 tệ. Em sẽ nghĩ ra cách để đến được Tây Tạng.

Tôi và Tiểu Lưu tròn mắt, không nói được gì trong mấy giây, rồi sau đó phá lên cười. Sau khi Tiểu Lưu thú thật rằng nó không phải là người Việt Nam, em gái Tân Cương vẫn không rút lại tiền. Tiểu Lưu và em đưa đầy, giằng kéo 200 tệ rất lâu. Cuối cùng, Tiểu Lưu nói rằng nó được bao ăn bao ở tại nhà nghỉ, sau đó nó sẽ tới Tân Cương hái nho, hái bông và làm thuê, tự lo được lộ phí. Nghe vậy, em gái Tân Cương mới thôi.

Nhà nghỉ tôi làm việc nằm khá xa trục đường chính, vị trí không đẹp, nhưng lượng khách vào mùa hè khá đông vì không gian vui vẻ, thoái mái, phục vụ chu đáo, anh chủ Trần lại đưa đón khách miễn phí bằng xe ô tô. Tuy vậy, anh chủ luôn kêu lỗ, vì anh hứng lên là mời mọi người đi nhậu. Có vị khách nào ấn tượng anh cũng mời họ đi nhậu luôn. Ai ở lâu, anh quý, anh giảm tiền, có khi cho ở miễn phí. Theo lý thuyết của anh, giường trống để không cũng chẳng để làm gì, nên ai xin ở nhờ anh cũng đồng ý. Tôi cũng là một người ban đầu được anh cho ở nhờ.

Đằng sau nhà nghỉ là một sa mạc, nhưng vẫn có một khoảng đất đủ nước, có thể trồng cây bình thường. Trong vườn trồng đủ các loại quả. Nhà nào ở khu vực này cũng trồng táo và lê, đi đường, chỉ cần ngược mắt nhìn lên là thấy táo lúi lủi. Mỗi lần sau cơn mưa, nước đọng lại thành một cái hồ nhỏ gần nhà nghỉ, mọi người sẽ ra hồ bơi nhưng gần như là tắm bùn. Thời gian đầu ở đây, ngày nào tôi cũng quét nhà những mọi thứ luôn y như cũ. Về sau, mẹ anh chủ bảo tôi đừng quét, chỉ cần thay ga giường.

Từ khi tôi và Tiểu Lưu tiếp quản nhà nghỉ, anh chủ không lo lắng gì nữa, anh chỉ việc đi chơi và thu tiền. Chúng tôi tự đề ra quy định chỉ cho ở nhờ một tối duy nhất, riêng với em gái Tân Cương, chúng tôi cho em ở miễn phí thêm 2 ngày.

## CHƯƠNG 16



# Ở lại Xích Bích ngoài kế hoạch

*Ngày thứ mười lăm: 9/1/2014*

Bảy giờ sáng, tôi tỉnh dậy, sửa soạn đồ đạc tinh túng, ra phòng khách ngồi đợi. Bố Tiểu Lưu đã chở em gái đi học còn Tiểu Lưu vẫn đang ngủ trong phòng. Quần áo nó vắt lên bàn, laptop không thèm gấp lại, Tiểu Lưu nằm ngược chiều với đầu giường, nhìn như sắp rơi xuống đất.

Tôi ra vào, hết đứng lại ngồi, đợi bố Tiểu Lưu về để lấy chìa khóa mở cửa nhà kho. Tôi đang ngơ ngẫn thì Tiểu Lưu có điện thoại. Có một đám cưới cần chụp hình, nó phải đi gấp. Tiểu Lưu chỉ kịp đánh răng rồi kéo vội áo khoác, biến mất sau cánh cửa.

Một lúc sau, Tiểu Lưu lại đạp cửa xông vào. Tôi tưởng nó quên gì. Tiểu Lưu bảo: “Em phải đi ra ngoài, không tiễn chị được, đợi một lát bố em về sẽ đưa chị đi ăn.”

Tôi và Tiểu Lưu đã có một thời gian dài chơi với nhau, chẳng có gì phải câu nệ. Hơn nữa, hai đứa đã có cơ hội gặp lại nhau, ôn lại kỷ niệm đã là rất quý. Tôi thấy những lời hứa hẹn về nhà nhau chơi rất khó thực hiện, vì mỗi người đều bận rộn với cuộc sống và dự định riêng.

Tôi ngồi đợi một lúc, bố Tiểu Lưu mở cửa bước vào và đưa tôi đi ăn sáng. Chú đưa tôi đi tắt lối phía sau, nhìn ở phía này có thể thấy mặt sau khu nhà lộn xộn, cũ kỹ, có chỗ bong hết vữa, nhìn rõ lõi gạch bên trong. Lối đi dẫn ra một cái chợ cóc, người ta ồn ào bán thịt và rau các loại nhưng chỉ có một quán ăn sáng. Tôi ngồi ăn sáng với món chính là mì. Mì ở quán rất phong phú, đựng trong nhiều thúng, có loại làm từ bột mì, có loại làm từ bột gạo, sợi to nhỏ khác nhau. Bố Tiểu Lưu ăn rất nhanh. Khi tôi ăn được nửa bát, chú đã ăn sạch bong đến cả nước cuối. Tôi đành bỏ dở nửa bát còn lại. Ăn sáng xong, bố Tiểu Lưu giữ tôi ở lại ăn trưa.

Thực ra, cả buổi sáng hôm nay tôi rất bồn chồn, vì lịch trình của tôi là 166 km, tôi phải xuất phát từ lúc bảy giờ. Tôi ăn sáng xong lúc mười giờ, nếu lên đường cũng không kịp, đành nhắn tin báo với chị chủ nhà ở Nhạc Dương hẹn lại ngày mai.

Hôm nay, có một chú người quen của anh ở Xích Bích (người muốn đạp xe cùng tôi tới Việt Nam) kết bạn với tôi trên mạng. Chú là người Nam Xương, đã từng đi xe đạp qua bốn nước Lào, Campuchia, Thái Lan rồi trở lại Việt Nam, đạp từ thành phố Hồ Chí Minh ngược về Hà Nội. Chú đi cùng con gái 5 tuổi. Xe đạp của chú thiết kế thêm ghế ngồi cho trẻ con đằng sau, gắn thêm bánh xe chở hành lý. Những trạm trước, chú chỉ ngủ ở nhà nghỉ. Chú hỏi tôi về chuyện xin ngủ nhờ, vì đến Hà Nội và quay về Trung Quốc, chú phải đi qua vài điểm nữa mới về được tới nhà. Tôi giới thiệu cho chú em gái tôi ở Hà Nội. Chị họ tôi làm hướng dẫn viên du lịch tiếng Trung, chú có thể nhờ chị phiên dịch giúp. Khi đến Hà Nội, chú ở nhờ chỗ em gái tôi, rồi chị họ cho chú ghép với một đoàn khách Trung Quốc

đi du lịch Hạ Long miễn phí, mời chú tới nhà ăn cơm.

Khi chú đi ghép đoàn, những người khách trên xe có ý kiến. Mặc dù cùng quốc tịch với chú, nhưng họ thắc mắc về chuyện tại sao họ phải bỏ tiền ra để đi tham quan, mà chú và con gái lại có thể ngồi ch;brm ch;brm trên chiếc xe này. Chị họ tôi nói rằng tiền vé tham quan do chị tự bỏ tiền ra mời, giống như khách đến chơi nhà và chủ nhà tiếp đón, còn chú chỉ đi cùng xe. Đến Hạ Long, chú ở phòng nội bộ chuyên cho lái xe và hướng dẫn, không liên quan gì tới kinh phí mấy người kia bỏ ra. Tuy vậy, do khách trong đoàn phản ứng quá dữ dội, chiều từ Hạ Long về Hà Nội, chị họ tôi đành phải sắp xếp cho hai bố con chú ra bến xe, đi xe khách từ bến xe Bãi Cháy.

Bé gái 5 tuổi ròng rã đi theo bố qua bốn nước nên đen nhẽm. Ảnh của bé trước khi xuất phát và ở thời điểm đến Hà Nội nhìn khác hẳn. Ban đầu, tóc em dài, thắt bím. Khi ở Hà Nội, chú tự cắt cho em một kiểu tóc mái ngắn qua cả lông mày. Em còn rất nhỏ, nhưng người trong gia đình chú không ai phản đối, vợ chú luôn theo dõi hành trình của hai bố con. Chú chỉ làm nhân viên bán ô tô cho một đại lý nhỏ ở Nam Xương, nhưng mục tiêu của chú khi về Trung Quốc là kiếm thật nhiều tiền để đưa con gái đi xa hơn.

Tôi ăn trưa xong mà Tiểu Lưu vẫn chưa về. Bữa trưa hôm ấy có bốn người, có cả hai đứa cháu họ của bố Tiểu Lưu. Tôi và hai đứa cháu vẫn không được bước vào địa phận bếp, một mình bố Tiểu Lưu lo liệu tất cả. Bữa cơm hôm nay có một món canh, ba món phụ, một xào, một mặn và một món thanh đạm là đậu phụ xào nước tương, cho rất nhiều ớt.

Ăn xong, tôi định tranh thủ chợp mắt một lúc, đợi Tiểu Lưu về rồi

đi chơi. Tôi ngủ trong một phòng riêng khá rộng, sàn lát gỗ, trong phòng có một tủ quần áo rất lớn màu trắng, trống không. Chiều hôm qua, trên đường tới Xích Bích, tôi nhìn thấy khá nhiều biển báo các danh lam thắng cảnh. Đây là nơi diễn ra trận đại chiến Xích Bích\* năm xưa. Nhưng tôi đã ngủ một lèo từ bữa trưa tới năm rưỡi chiều mà không ai dám gọi.

Nhìn thấy vẻ mặt ngái ngủ và ngại ngùng của tôi, Tiểu Lưu lôi tôi vào phòng khoe ảnh hôm nay nó chụp. Đây là các bức ảnh chụp hôn lễ. Đầu tiên, tôi xem ảnh chú rể tìm đôi giày do cô dâu cố tình giấu đi, rồi ảnh chú rể cúi xuống đi giày cho cô dâu. Nghe Tiểu Lưu nói, đây là một phong tục trong đám cưới mà hôm nay nó mới biết. Khi chú rể đến nhà gái và đón cô dâu ra khỏi phòng, cô dâu và bạn bè sẽ giấu đôi giày ở một nơi nào đó trong phòng. Tìm được giày, chú rể sẽ đi giày cho cô dâu và đưa cô ra khỏi phòng.

Trong các bức ảnh Tiểu Lưu chụp, có cả ảnh chú rể cầm một cái bảng cao gần bằng người, bên trên ghi một danh sách các công hiến của anh, in bằng cỡ chữ to nổi bật.

Trên đó viết:

Tiền mặt: 100.000 tệ

Xe ôtô: 1.800.000 tệ

Nhà, ti vi và ba điều hòa (không có giá)

Có lẽ chú rể trưng ra danh sách sinh lễ. Tấm bảng đó được treo khá trang trọng trong đám cưới. Sau khi hôn lễ xong xuôi, chú rể ôm tấm bảng và chụp lại với vẻ tự hào.

Ý định trước đây của Tiểu Lưu là tới Tây Tạng, Nepal và Ấn Độ. Hồi ở Đôn Hoàng, nó đã tranh thủ học tiếng Anh và lên cung đường.

Sau khi ở Thành Đô, bị mất đồ và phải quay về, Tiểu Lưu chỉ ngồi nhà, mở Google vệ tinh tìm các điểm tham quan, xem mặt du khách. Tiểu Lưu nghĩ rằng chẳng cần đi đâu, ngồi nhà cũng xem được mọi thứ một cách trực tiếp. Thời điểm này, Tiểu Lưu không định đi nữa, chỉ tập trung học nghề và theo nghề chụp ảnh. Tiểu Lưu mới tốt nghiệp cấp ba, ông bố rất muốn Tiểu Lưu đi học đại học, có một nghề ổn định.

Lúc tôi dọn dẹp đồ đạc xong xuôi, mọi người đã đi ngủ. Phòng bên cạnh, Tiểu Lưu cũng tắt đèn được một lúc. Một lát sau, nó vùng dậy, mang máy ảnh sang phòng tôi, chụp tôi đủ mọi kiểu, mọi chế độ. Có lẽ bệnh của Tiểu Lưu còn nặng hơn hồi ở Đôn Hoàng. Hồi đó nó chỉ chụp bất kỳ cái gì nó nhìn thấy. Bây giờ, nó chụp mọi thứ với nhiều chế độ khác nhau mà nó đang nghiên cứu.

Tối hôm ấy, tôi mặc luôn quần áo đi đường lên giường để sáng mai chỉ cần tung chăn là đi luôn, không cần mất thời gian chuẩn bị.

## CHƯƠNG 17



### Xích Bích - Nhạc Dương: 133 km

*Ngày thứ mười sáu: 10/1/2014*

Hôm trước tôi đã nghỉ 1 ngày ở Vũ Hán, hôm qua lại nghỉ tiếp ở Xích Bích, cơ thể tôi có lẽ đã quen với trạng thái nghỉ ngơi. Nghỉ tới chặng đường hôm nay, tôi khá nản.

Vừa nghe tiếng bố Tiểu Lưu, tôi dậy gấp chăn gối và định ra khỏi nhà luôn cùng chú. Nếu đợi bố Tiểu Lưu đưa con đi học về, có thể tôi sẽ lặp lại tình trạng hôm qua. Bố Tiểu Lưu đang lôi con gái từ trong phòng vào nhà vệ sinh, cô bé mắt vẫn nhắm, chân như đi vào nơi không trọng lượng. Chú đánh răng, rửa mặt cho con trong khi khổ chủ vẫn đang trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, giống hệt chị em tôi hồi còn nhỏ. Mẹ tôi phải lật chăn, bố tôi lấy tay lạnh vuốt má hoặc bật ti vi âm lượng to nhất để chúng tôi tỉnh giấc, nhưng chị em tôi thường ra khỏi giường rồi lại vào nhà tắm, tìm chỗ nào khô ráo để ngủ tiếp.

Hơn sáu giờ sáng Tiểu Lưu đã ra khỏi nhà. Dạo này nó bái một anh thợ ảnh làm sư phụ, khi anh có vụ gì nó cũng tắt tả đi theo. Cuối năm, đám cưới nhiều nên nó khá bận. Tôi cũng đã chuẩn bị xong, sắp xếp đồ và ngồi ở sofa đợi. Bố Tiểu Lưu một tay xách cặp của

con gái, một tay đầy cô bé mặt vẫn đang phụng phịu ra khỏi cửa, dặn tôi phải đợi chú về đưa đi ăn sáng rồi mới được lên đường. Tôi đành ngồi lại, nghe thấy tiếng xe máy nổ phanh phạch của chú ở dưới tầng, có lẽ là một loại xe Minks “nhái” của Trung Quốc.

Tôi ngồi thơ thẩn nghịch điện thoại, xem lại tin nhắn của chị chủ nhà ở Nhạc Dương. Chị tên là Thanh Thanh, là người cho ở nhờ do chú Từ ở Tây An tìm giúp. Chú Từ còn viết một status liệt kê những điểm dừng trên đường của tôi, rồi kêu gọi bạn bè và những người từng ở nhờ nhà chú giúp đỡ nếu tôi có đi qua địa bàn của họ. Tôi không biết nhiều thông tin về chị Thanh Thanh, vì chú mới gửi thông tin liên lạc của chị cho tôi từ hai hôm trước. Từ đây tới chỗ nhà chị là 166 km.

Bố Tiểu Lưu về nhà, phải mất một lúc chú mới mở được nhà kho vì cửa sắt han gỉ đã lâu. Tôi cố ngăn sự vội vàng của mình, cố tận hưởng nốt giây phút yên ả cuối cùng của tôi ở con hẻm cũ kỹ.

Bố Tiểu Lưu đưa tôi tới một quán ăn sáng ở đầu hẻm. Trong quán có hai vợ chồng chủ quán, mấy người thợ nhào bột và nhân viên phục vụ. Bác gái chủ quán nhìn tôi một lượt rồi cười giòn tan, khoác tay tôi lôi vào trong, qua bàn thu ngân, tới tận trong bếp, nơi đặt rất nhiều loại mì sợi để tôi tận mắt nhìn và chọn. Có rất nhiều loại mì đặt trong những cái thúng dẹt thành một dãy trên bàn, mì làm từ bột gạo màu trắng, màu vàng hoặc hơi đục, sợi to hoặc sợi nhỏ, loại dẹt hoặc tròn... có loại làm thủ công và làm bằng máy, có loại khô hoặc loại vừa chế biến. Bác chủ giới thiệu tên từng loại và bảo tôi chọn. Bác trai lại gọi tôi đến cái tủ kính, nơi có rất nhiều loại thịt, cá lợn, bò, gà, cá, dê với đủ các cách chế biến. Ở quán này có thể tự chọn

nguyên liệu và gia giảm kết hợp theo ý mình.

Tôi chọn mì với cá. Món này không giống bún cá ở Việt Nam, vì sợi làm từ bột mì, dai hơn, cá chỉ chán qua nước sôi chứ không rán lên, có thêm vài cọng cải chip, không có rau thơm nhưng có tới ba quả ớt dại. Nhìn mấy quả ớt, tôi muốn khóc. Tôi ăn thật nhanh để ớt không ngấm vào sợi mì và cá, vừa ăn vừa lấy giấy lau nước mắt nước mũi giàn giụa.

An sáng xong, bố Tiểu Lưu đứng giữa đường giảng giải về lối đi cho tôi một lúc, tôi nghe nhưng không hiểu lắm. Bố Tiểu Lưu nói lẩn lộn giữa I và n. Khi tôi lên xe, bố Tiểu Lưu đứng ở gốc cây nhìn theo.

Không khó để tìm ra quốc lộ, vì con đường này trùng với trực đường chính của thành phố Xích Bích một đoạn. Vừa ra đến đường lớn, tôi thấy nhiều người vây quanh một chiếc xe, nhìn như xe công nông, chở đầy quýt. Giá quýt khá rẻ, chỉ 3 tệ một cân. Tôi dừng lại mua nửa cân vì nhìn hấp dẫn quá. Chú bán hàng cho tôi thêm một cái túi ni lông để treo quýt trên tay lái, bây giờ tay lái của tôi vắt veo một túi quýt và hai chiếc tất.

Hôm nay có lẽ tốt ngày, vì tôi gặp hàng đoàn xe BMW và Mercedes dán đầy chữ song hỉ nối đuôi chạy hàng dài trên đường. Trên xe còn có anh quay phim thò cổ ra quay mấy chiếc xe phía sau. Biết đâu đây chính là đám cưới mà Tiểu Lưu đang tác nghiệp. Ra khỏi khu thành thị, tôi gặp những đồi chè thẳng tắp. Nhà hai bên đường đóng cửa im lìm, có lẽ vì trời lạnh. Mặt trời đã lên nhưng chỉ có vài vệt hồng. Đường dốc lên dốc xuống nhưng không đáng kể.

Từ lúc đi trên đường tới Xích Bích, tôi để ý thấy mình đã đi được tới cột mốc thứ 1300. Hôm nay, tôi vừa đi vừa đếm cho tới cột mốc

thứ 1404. Đây là ngày sinh của tôi. Tôi cứ nghĩ cột mốc này sẽ nằm ở bãi đất trống, nhưng nơi tôi đang đứng là khu dân cư, nhà cửa san sát hai bên, ngay trước mặt tôi là một khu chế tác gỗ. Những thanh gỗ ngắn và nhỏ xếp thành từng chồng. Tôi đặt máy ảnh lên một cột bê tông, hẹn 15 giây để ngược. Người trong nhà và người ngoài đường nhìn tôi, họ thấy một con bé chạy ra ôm máy ảnh rồi chạy lại ôm cột mốc. Ngay cả một con chó bên vệ đường cũng gườm gườm nhìn tôi từ xa.

Cả dãy nhà tôi đi qua đều làm gỗ. Người ta phơi gỗ thành từng hàng ở hai bên vệ đường. Hết đoạn này, tôi gặp một bãi rác lớn. Có một con chó nhỏ đang đào bới. Con chó rất nhỏ và gầy tro xương, có lẽ chỉ hơn một tháng tuổi, nhỏ bằng nắm tay tôi. Lông nó vốn màu trắng nhưng giờ đã thành màu xám tro, trời mưa nên lông bết lại.

Trước đây, tôi từng đọc một bài báo viết về hai vợ chồng một chị nhà báo. Hai người lên kế hoạch đi du lịch vòng quanh Trung Quốc nhưng không yên tâm để con chó ở nhà nên mang nó theo. Đọc đường, hai anh chị xin ngủ nhờ, rồi bán dạo những postcard tự vẽ, ảnh phong cảnh hoặc ảnh chú cún. Tôi rất ấn tượng với câu chuyện này. Tôi chỉ mong một ngày cũng được mang chó đi theo.

Tôi dừng lại một lúc, đứng nhìn chú chó, không biết phải bỏ nó lại hay mang nó đi theo. Tôi không biết có được mang chó ra khỏi biên giới hay phải qua kiểm dịch. Tôi cũng đang đi ngủ nhờ, sẽ thế nào nếu chủ nhà không thích chó? Đây là một con chó hoang, nếu nó có mầm bệnh thì sao? Tôi đành bỏ con chó nhỏ đang rên hù hù và đi tiếp.

Hồi tôi còn nhỏ, nhà tôi cũng nuôi một con chó màu trắng điểm

vài đốm nâu. Con chó này rất khôn, ngày nào tôi và tụi trẻ con hàng xóm cũng chơi đuổi nhau với nó. Con chó đuổi theo chúng tôi, nhưng khi tụi trẻ nhảy lên giường, nó dừng lại, không dám đuổi tiếp. Khoảng năm rưỡi sáng, khi mẹ tôi tỉnh dậy nấu cơm, con chó sẽ vào nhà, đến bên giường và gọi tôi dậy. Sau đó, tôi không nhớ ở nhà có sự kiện gì, nhưng các chú, các bác và bố mẹ tôi đã mang nó ra giết. Ở quê tôi, người ta giết thịt chó và cùng ăn với nhau hoặc chia ra mỗi nhà một ít. Người ta cũng nuôi chó để bán cho các hàng quán giết thịt. Hôm ấy, đám trẻ con chúng tôi tuyệt thực.

Trời âm u hơn, mưa phùn. Hôm nay tôi đói sớm. Tôi dừng lại tránh mưa ở một quán ăn nhẹ. Trong quán không có người khách nào. Một cô đang rửa bát ở sân trước, chồng bát xếp trong một cái chậu nhôm to đầy vàng mỡ, nước chảy từ vòi dẫn bằng cao su.

Trong quán không có món gì ngoài phở. Tôi gọi phở xào. Cô chủ quán mang ra một mớ hỗn độn gồm sợi phở vụn và nhão nhoẹt, quyện với một ít cà chua, màu nâu đen của nước tương và một vài lát ớt, không có thịt. Món này đựng trong một cái bát tráng men xanh rất cũ, mě ba miếng ở miệng bát. Tôi chỉ ăn được hai miếng và bỏ lại, xin cốc nước ấm tráng miệng để trôi đi vị vừa ăn. Tôi không biết cô chủ nghĩ gì khi nhìn đồ ăn còn nguyên vẹn mà tôi đã đứng dậy trả tiền.

Mưa nặng hạt hơn. Ban đầu, tôi cứ để kệ và đi tiếp, nhưng một lúc sau, mưa quất xuống buốt rát mặt. Tôi dừng lại bao bọc cả người và xe. Đường đá, nhưng bùn đất vương vãi hai bên thành một vệt dài như vừa có một chiếc xe tải chở đất đi qua đây. Nước mưa trộn với bùn đất khiến đường nhão bóng, màu nâu sền sệt. Xe

đẹp của tôi không có chấn bùn, vì thế nước bùn từ bánh sau bắn lên tận đầu tôi, còn nước từ bánh trước thì bắn lên mặt. Tôi đã bọc người khá kỹ, mặc áo mưa, quần mưa, bọc giày, bọc găng tay, nhưng nước mưa vẫn ngấm dần vào tận bên trong hai lớp áo gió. Nước chảy tới đâu tôi biết luôn đến đó.

Hơn ba giờ chiều, tôi tìm được một gầm cầu trú tạm và tranh thủ xem bản đồ. Tôi đang còn cách điểm giao với quốc lộ để vào thành phố Nhạc Dương 30 km. Nhà chị Thanh Thanh ở khu Quân Sơn, phía Tây thành phố, phía bên kia một nhánh nhỏ của sông Hoàng Hà, cách điểm giao ở quốc lộ kia gần 30 km. Tôi đang ở một tam giác vuông cân, nút giao kia là góc vuông, còn điểm tôi đang đứng và điểm nhà chị Thanh Thanh ở đỉnh hai góc nhọn. Nếu đến nhà chị Thanh Thanh, tôi phải đi tiếp 60 km. Ngày mai, tôi lại phải di chuyển từ nhà chị đến nút giao này, men theo quốc lộ 107 để đi tiếp. Nói cách khác, tôi đang đi từ phía Bắc về phía Nam, tự nhiên phải đi 30 km về phía Tây để ngủ, ngày mai lại lặp lại con đường ấy, khoảng cách ấy để về con đường cũ.

Tôi nhăn tin hỏi, chị Thanh Thanh trả lời rằng sáu rưỡi chị mới về nhà, chị đang ở công ty. Trời lạnh, tôi vừa đói, vừa mệt. Giày tôi đã bọc áo mưa nhưng nước vẫn ngấm vào bên trong, tất dưới chân tôi đã ướt. Tôi tháo găng tay ra để dùng điện thoại, tay tôi đỏ ửng, cứng đờ. Mới chỉ gần bốn giờ chiều nhưng trời xám xịt vì mưa. Tôi sợ mình sẽ không thể trụ được tới sáu rưỡi tối, chưa kể phải đi tiếp 60 km nữa. Người tôi run lên, mặt tôi lạnh toát vì nước mưa. Tôi chỉ muốn tìm một nơi nào có nước nóng để tắm và có chăn để ủ ấm.

Tôi quyết định không rẽ vào chỗ chị Thanh Thanh nữa mà đi tiếp

trên quốc lộ, vừa đi vừa tìm nhà nghỉ. Nước mưa và bùn bắn lên mặt, lên kính, tôi vừa đi vừa lấy tay lau. Nếu bỏ kính ra, tôi không nhìn thấy đường, bùn sẽ bắn thẳng vào mắt, còn nếu đeo kính, nước mưa bắn từ dưới đường lên, rơi từ trên trời xuống, hơi nước bốc vào mặt trong kính. Trời lạnh tới mức có một lớp hơi nước mỏng bị đông lại trắng lì ti ở khẩu trang của tôi. Nước mưa nhỏ từ mũi tới mặt tôi rồi chảy xuống cổ, hòa với mồ hôi lạnh buốt.

Tôi cứ đi như vậy tới hơn bốn giờ thì tới một ngã ba gần trạm xăng. Tôi rẽ vào một tỉnh lộ nhỏ để tìm nhà nghỉ. Ở ngay trạm xăng có một nhà nghỉ khá lớn nhưng tôi không vào vì sợ giá đắt, lại gần quốc lộ, xe cộ đi lại ngày đêm ồn ào. Tôi đạp xe vòng quanh khu này hai vòng, ở ngã ba có một trạm dừng xe khách, có một dãy nhà cũ kỹ, bên dưới là khu bán hàng, bên trên đóng cửa im ỉm. Có lẽ nơi này xây từ thời bao cấp, nhà nào cũng giống nhau, không hè sơn, hoặc sơn đã bong hết chỉ còn màu xi măng xám, tường mốc loang lổ, dây điện chằng chịt. Có hai tấm biển nhà nghỉ nằm cách nhau khoảng vài mét treo ở tầng hai. Tôi nghĩ những tấm biển có lẽ đã hàng chục tuổi, nền trắng phun chữ màu đỏ, phông chữ là loại có từ rất lâu, tấm biển bằng sắt han gỉ, tróc sơn.

Tôi bước vào nhà nghỉ đầu tiên. Bên trong hoàn toàn trống trơ, nền nhà bằng bê tông, tường mốc, trên trần nhà không có bóng đèn, chỉ có một cái dây điện hở. Một cái gương vỡ treo trên tường. Tôi gọi mãi nhưng không có người trả lời. Tôi tiến sâu vào bên trong, cầu thang mộc rêu xanh, gạch và vôi vữa bừa bộn. Hình như chỗ này bị bỏ hoang. Tôi bỏ ra ngoài luôn.

Tôi vào nhà nghỉ thứ hai. Nơi này treo biển nhà nghỉ nhưng bên

trong lại là quán cơm. Có một cái biển mới, treo dọc hai bên cửa, đề tên nhà nghỉ, có cả số điện thoại. Hai cô chú ở quán cơm chỉ cho tôi lối cửa sau, đi vào trong sân rồi ngẩng đầu lên tầng hai để hỏi.

Càng vào trong, nơi này càng hoang tàn hơn. Có một dãy nhà hai tầng hình chữ U, sân rất bẩn, ngay sân giếng có một chậu đựng chồng bát bẩn của quán cơm, nồi niêu xoong chảo, đồ ăn thừa đóng váng mỡ. Dưới gầm cầu thang có một nhà vệ sinh bỏ hoang, nền nhà có cả mùn đen. Cầu thang hẹp, trát xi măng, không hề có tay vịn. Tôi đang định bỏ đi thì chú chủ nhà ló mặt xuống hỏi: “Thuê phòng hả ?”

Chú chủ khoảng 50 tuổi, dáng người gầy, chân bị tật. Nhìn chú xuất hiện trong thời tiết và quang cảnh như vậy, tôi thấy mình đang trong một bộ phim kinh dị. Tôi hỏi giá, chú bảo 30 tệ một phòng. Tôi thấy giá rẻ nhưng vẫn trả giá bừa 20 tệ. Tôi lên tầng hai để xem phòng, có lẽ cái nhà này gấp đôi tuổi tôi, hoặc hơn cả tuổi của bố tôi. Tầng hai cũng là nơi ở của gia đình chú chủ, đi tiếp qua một hành lang nối dài tới một dãy nhà khác, là khu cho thuê. Tầng một là khu cho thuê dài hạn, tầng hai có ba phòng, hai phòng đóng cửa kín, một phòng được cải tiến thành chỗ phơi quần áo - phòng này không có cánh cửa, bên trong có hai dây phơi đồ chùng thõng xuống.

Chú chủ đưa tôi vào một phòng ở cuối dãy, phòng khá chật, chỉ khoảng 10 m<sup>2</sup>. Trong phòng có một cái bàn gỗ cũ, trên có một chiếc ti vi nhỏ 14 inch. Trên giường, chăn ga gối mỗi thứ một màu, một chất liệu. Cánh cửa ra vào là sáu, bảy thanh gỗ ghép lại, phun sơn màu cam. Cửa sổ được che bằng một bức tranh in trên nhựa đã bạc màu. Góc phòng có một cái ghế tựa. Hệ thống dây điện đi dưới đất,

dây điện bị đứt vài chỗ, được vá bằng băng dính đen. Nền nhà xi măng, màu đen loang nhũng mảng xám.

Không hiểu vì không có khách hay vì nhìn tôi thảm quá, chú chủ đồng ý giá 20 tệ, không hỏi giấy tờ tùy thân, cũng không bắt tôi đăng ký hay điền bất cứ thông tin nào. Chú cũng không bảo tôi trả tiền phòng luôn.

Tôi muốn tìm chỗ để tắm, nhưng ở khu trọ chẳng có nhà tắm nào, tôi chỉ thấy một cái bồn rửa tay ở ngay lối vào phòng phơi quần áo. Tôi xuống tìm chủ chủ. Nhà chú đang ăn cơm. Đồ đặc phòng khách nhà chú chỉ có một bộ bàn ghế gỗ, cũng là nơi cả nhà đang ngồi. Một cái bàn gỗ bốn chân đựng mấy phích nước, có một cái đĩa dày màu xanh của Liên Xô để đựng chìa khóa. Vợ chú nhìn rất trẻ, tôi nghĩ chỉ hơn tôi 1,2 tuổi, con gái chú khoảng lên 5. Vợ chú rất xinh. Chị đứng dậy chỉ cho tôi nhà tắm nằm trong gian bếp nhà chú.

Lúc tôi bước vào, hơi nước nóng bốc mù mịt, tôi không nhìn thấy gì. Có lẽ ai đó cũng vừa tắm. Phòng này trát xi măng đen sì, nhìn rất tồi, không có hệ thống thoát nước, nước thải luôn xuống xí xổm xây bằng với sàn nhà. Những ống gang treo trên tường như vòi hoa sen, nước chảy rất mạnh và rất nóng. Tôi ghé đầu vào vòi nước rồi vội vàng nhảy ra. Tóc tôi như sấp rụng hết. Tôi chỉ tắm qua loa rồi ra ngoài. Gian bếp nhà chú cũng nhỏ, sàn xếp nhiều phích nước xanh đỏ. Vợ chú đưa cho tôi một phích nước.

Lên phòng, tôi bỏ quần áo ra phơi. Cả khăn, tất và áo gió của tôi đều ướt. Tôi treo áo trên mắc, nước nhỏ thành từng giọt xuống nền nhà. Phòng không có chìa khóa, tôi khép tạm cửa, xuống hàng cơm rang ngay lúc vào để ăn. Hai cô chú chủ quán cơm khá lạnh nhạt

với tôi. Cô chủ ngồi thêu tranh chữ thập, thỉnh thoảng mắng đứa con trai đang làm bài tập. Chú chủ quán làm đầu bếp, chú đặt một cái bếp và một cái bình ga ngay ngoài cửa.

Ăn xong, tôi hồi sức lại, lôi xe đạp ra giội qua nước. Động vào nước lạnh, tay tôi đỏ lên, tôi chỉ giội được vài gáo nước cho bớt bùn dính ở khung xe. Dù vậy, tôi vẫn cố tình vác xe đạp lên phòng.

Không có wifi, cũng không có gì giải trí, tôi ra ngoài đường lang thang cho khô tóc. Trời vẫn mưa nhỏ. Khu tôi đang ở là một dãy nhà cũ kỹ, rêu mốc, nhưng đối diện bên đường là một khu khác hẳn, các ngôi nhà xây đủ mọi kiểu kiến trúc, bên dưới kinh doanh, bên trên là nhà ở, cứ cách hai ba nhà lại có một cửa hàng tạp hóa hoặc cửa hàng bán đồ ăn. Sắp Tết, người ta bày khá nhiều pháo và những túi quà, lịch Tết xanh đỏ.

Tôi dừng lại ở một cửa hàng tạp hóa để mua đồ. Ra đến cửa, tôi nhìn thấy một bạn nam đeo ba lô, mặc áo mưa giấy loại dùng một lần, ngồi bệt ngay bên trái cửa ra vào gặm bánh mì. Đầu tóc bạn ướt sũng, nhìn rất thảm. Xe đạp của bạn vứt ngay vệ đường, không dựng chân chống, cũng không có gác baga chở đồ. Bạn ăn ngấu nghiến như bị bỏ đói đã lâu. Khi tôi hỏi, bạn trả lời rằng bạn và một người bạn khác đạp xe từ Trường Sa về Vũ Hán, bạn bị tụt lại phía sau, vì đó quá nên dừng lại mua đồ ăn. Ăn xong, bạn sẽ đi tiếp. Trời lạnh, vẫn mưa nhỏ. Tôi không biết mấy giờ bạn mới tới nơi. Theo như lời bạn nói, dự báo thời tiết 3 ngày nữa vẫn mưa.

Tôi về phòng, bỏ xe đạp ra ngáng cửa, nếu ai mở cửa phòng thì xe đạp đổ sẽ gây ra tiếng động. Tôi nhảy lên giường, chăn gói lạnh, ẩm và bốc mùi, chăn lông dồn vào một cái vỏ chăn tôi không

biết làm bằng chất gì nhưng rất lạnh và nặng, tôi đắp chăn mà thấy khó thở. Tôi không biết điểm dừng chân này tên là gì, chỉ biết nơi đây cách nhà Tiểu Lưu 108km.

Tôi đấu tranh rất lâu mới chọn chuyện ở nhà nghỉ hôm nay. Tôi không muốn thất hứa. Chị Thanh Thanh đã giúp đỡ, vậy mà tôi còn chọn lừa, lăng nhăng, thêm nữa, chị là người do chú Từ ở Tây An giới thiệu. Sau khi tôi liên lạc, chị Thanh Thanh rất áy náy vì để tôi phải ở nhà nghỉ. Chị nghĩ rằng vì chị về nhà lúc sáu rưỡi nên tôi phải chịu mưa lạnh. Chị sợ tôi bị ốm, bảo tôi nghỉ lại chỗ chị một hôm xem thế nào. Tôi đang vội về nhà theo kế hoạch, nên tôi hứa với chị sau khi nghỉ Tết, nếu có dịp tôi sẽ qua thăm chị.

Chú Từ ở Tây An sau khi nghe tôi kể chuyện ở nhà nghỉ 20 tệ, đến ngay cả giấy tờ tùy thân cũng không cần, chú bảo: "Không ngờ đến thời này còn tìm được nhà trọ như thế." Những kiểu nhà như thế này đã mất tích từ rất lâu, khi người ta xây đường cao tốc. Trước đây, những khu nhà nghỉ này rất đông khách, nhưng sau khi có con đường mới, xe tải đường dài không đi lối này nữa, các căn nhà nghỉ không được đầu tư và trở nên xuống cấp như hiện tại.

## CHƯƠNG 18



# Nhạc Dương - Trường Sa: 134 km

*Ngày thứ mười bảy: 11/1/2014*

Bảy giờ, trời sáng, tôi mệt mỏi ngồi dậy. Hôm qua, tôi rẽ vào con phố này, tránh quốc lộ vì xe cộ ồn ào khó ngủ. Tôi có ngờ đâu xe tải vẫn gầm gừ suốt đêm. Nhìn qua cửa sổ phòng phơi đồ, tôi nhận ra nhà nghỉ này quay lưng vào phía quốc lộ. Tỉnh lộ song song với quốc lộ 107, còn dãy nhà nghỉ thì nằm giữa hai con đường này.

Quần áo của tôi vẫn chưa khô. Trời đang mưa, tôi không thể vừa đi vừa phơi đồ như mọi khi. Tôi xách xe và vác đồ xuống nhà, lên lên xuống xuống mấy chuyến. Từ chỗ nghỉ này, phải đi qua cửa sau quán cơm mới ra đến đường. Trong quán vẫn tối om. Tôi gọi mãi, quán cơm mới mở cửa. Có lẽ cô chủ vẫn còn đang ngái ngủ. Cô nói với tôi câu đầu tiên: “Tại sao con gái mà lại đi một mình?” Nhìn cô khá đậm người, mặc quần legging bên trong lót nỉ, bên ngoài bóng loáng. Tôi phải lách qua bàn ghế, bếp ga, tủ kính mãi mới ra ngoài được. Nền nhà là xi măng, nhưng vỉa hè, sát lề đường, người ta lát gạch hoa.

Hôm nay, tôi ăn sáng bằng chõ bánh quy, snack mua hôm qua. Lúc ở cửa hàng tạp hóa, tôi nghĩ trời mưa, chui trong chăn gấm

nhẩm đám này và đọc truyện linh tinh thì thật sướng. Tuy vậy, bánh kẹo tôi mua hóa ra là của các xưởng sản xuất thủ công ở nông thôn, snack thì là hàng nhái, bánh quy màu nâu đục, khét lẹt... Ăn được mấy miếng, tôi bỏ xuống. May sao có bánh mì ruốc là hàng thật, loại bánh này rất phổ biến, tỉnh nào cũng có.

Sáng sớm, đèn quảng cáo ở các cửa hàng vẫn sáng, xe khách đã bắt đầu đón khách ở ngã ba. Khá nhiều bác ngồi trên xe gắn máy chờ khách, có lẽ là xe ôm. Trời mưa, người và xe qua lại ngược xuôi, trên mỗi chiếc xe máy đều gắn sẵn một ô che mưa, loại thiết kế riêng cho xe máy, có khung dọc theo chiều dài chiếc xe. Dự báo thời tiết sẽ mưa suốt trong 3 ngày tới nhưng tôi phải lên đường. Có thể dự báo là cho riêng vùng này, nếu tôi đi tiếp, biết đâu mọi thứ sẽ khác hơn.

Mới đi được một đoạn, người tôi đã đầy bùn. Tôi không lắp chăn bùn vì sợ bị xấu xe. Thêm nữa, những đoạn đường xấu, bùn sẽ chèn vào giữa chăn bùn và lốp xe, có thể làm giảm tốc độ. Thời trang hơn thời tiết, tôi quyết định để phong trần cho đẹp.

Trời mưa, tôi mới thám thía thế nào là phong trần. Khi lên một cái cầu, tôi thả dốc nhanh quá, bùn chui qua kính bắn thẳng vào mắt. Tôi nhảy vội xuống xe, lấy nước uống rửa mắt. Để cử động được, tôi tháo găng tay, áo mưa. Việc di chuyển trong trời mưa khiến tôi khá vất vả vì quần áo nhiều lớp, găng tay cũng nhiều lớp. Bên ngoài gió thổi, mưa hắt, bên trong lớp quần áo, tôi vẫn túa mồ hôi như thường, giống như được massage xông hơi ngay trên đường.

Giữa trưa, tôi đến một khu dân cư nhỏ. Tôi tìm thấy một quán ăn, biển dựng bên ngoài rất lớn, nhưng bên trong chỉ có một mình cô

chủ vừa nấu vừa phục vụ. Quán ăn này là nhà của cô được cải tiến, nơi làm cửa hàng là phòng khách, một gian bếp nhỏ được xây thêm phía trước, bốn vách bằng tôn. Trong phòng chỉ có ba cái bàn tròn to, loại đủ cho năm, sáu người ngồi ăn. Mặt bàn là những thanh gỗ nhỏ ghép vào nhau. Góc nhà để một cái nồi cơm điện rất lớn.

Cô chủ khá tất bật, vừa phải xào nấu, vừa phải nghe gọi món. Tóc cô dài và xoăn, buộc gọn lại phía sau. Nhìn cô khoảng 40 tuổi, dáng người như một bà mẹ của gia đình, trắng trẻo, gọn gàng, giản dị, không có vẻ gì là khắc khổ. Cô đeo một cái tạp dề kẻ ca rô đỏ đen.

Ở quán không có menu, tôi gọi một đĩa rau xào thịt để giải quyết nhu cầu về chất xơ và chất đạm. Món này tôi dặn không cho ớt nên khá hợp khẩu vị với tôi. Một mình tôi ngồi một bàn, đối diện là các chú lái xe. Cô chủ bụng nồi cơm ra, bảo tôi ăn hết thì cứ lấy thêm không tính thêm tiền. Các chú ngồi ở bàn đối diện lấy cơm tới bốn, năm lần.

Buổi chiều, mưa ngọt, chỉ mặt đường là còn ướt. Đi được một đoạn, tôi nhìn thấy một cổng chào rất lớn làm bằng những ống khí màu đỏ, hai bên có cả sư tử màu vàng bơm bằng khí. Cổng chào cao khoảng 5 m, độ rộng bằng cả con đường vào bên trong. Bên trên cổng chào treo hai đèn lồng rất lớn, ở thanh ngang của cổng có in hình hai con rồng vờn quả bóng cũng màu vàng kim. Nếu không nhìn dòng chữ bên trên, tôi không thể ngờ được đây là cổng đám cưới: ở chính giữa đè tên cô dâu chú rể, có thêm chữ: MỪNG TÂN HÔN. Tôi đang đứng ở mặt đường, có lẽ đám cưới ở tít sâu bên trong, nhưng người ta làm cổng chào ngay ở đầu ngõ như thế này.

Tôi đi tiếp qua một khu phố khá đông đúc. Hai bên đường, nhà nào cũng kiến trúc giống nhau, đều hai tầng, xây sát vào nhau, bên dưới kinh doanh. Ngay cả những tấm biển hiệu của cửa hàng cũng có kích cỡ giống nhau, làm thành một hàng dài đặt ở khoảng phân cách giữa tầng một và tầng hai.

Có lẽ hôm nay cũng tốt ngày như hôm trước. Tôi gặp ngay một đám cưới thứ hai. Đám cưới này có vẻ đã tàn cuộc, ở đây cũng có một cái cổng chào tầm cỡ y như cái tôi vừa gặp nhưng không có sư tử. Dòng chữ ở đây viết: HỒI MÔN HỈ TIỆC, tức là tiệc báo hỉ của cô dâu. Người ta căng bạt, xác pháo đỏ rực cả nửa sân nhà.

Tôi từng chứng kiến người Trung Quốc đốt pháo từ trước Tết tới sau Tết, kéo dài cả tháng. Tết Nguyên tiêu, tôi về trường sau khi nghỉ Tết, người ta đốt pháo rung trời cả đêm. Trước Tết, đâu đâu cũng bày bán pháo như ở Việt Nam bày bán lịch và hoa quả, có đủ các loại đựng trong các thùng các tông to với nhiều ngòi pháo khác nhau. Có hẳn những đại lý chuyên bán pháo. Bình thường họ có thể bán thứ khác, nhưng đến gần Tết, cả một nhà chỉ chất toàn pháo, bên ngoài treo biển cấm lửa.

Hồi nhỏ tôi rất thích đốt pháo. Từ năm 1995, Việt Nam cấm đốt pháo, nhưng năm nào tụi trẻ xóm tôi cũng đốt pháo. Khi biết tôi học ở Trung Quốc, những người quen thường bảo tôi khi nào về nhà thì mua một ít pháo mang về. Tôi không hiểu tụi trẻ con ở quê tôi kiêm đâu ra pháo vì năm nào chúng cũng cho tôi một ít.

Hồi cấp hai, chúng tôi có một trò nghịch: trước đêm giao thừa, ông trưởng xóm sẽ đi đến từng nhà bắt ký cam kết không được đốt pháo, chúng tôi sẽ mang pháo tép đi qua nhà ông trưởng xóm, đốt

pháo rồi vứt vào nhà ông và chạy. Đêm giao thừa, ở nhà, ngoài việc nghe tiếng pháo hoa trên cầu truyền hình trực tiếp trong ti vi, quanh xóm tôi, người ta đốt rất nhiều pháo sáng phun lên trời, tiếng pháo nổ ầm ĩ tới hơn một giờ sau giao thừa. Pháo sáng cả một góc trời, tiếng pháo rung mặt đất. Tôi chưa từng dám cầm quả pháo đốt, tôi chỉ nhìn bọn trẻ con đốt, hoặc cầm que hương để chúng nó châm lửa. Nhìn ngòi pháo rất ngắn, tôi sợ không kịp vắt pháo xuống sẽ bị nát tay.

Trời mưa bay nhưng tôi đã ướt áo. Đường phủ kín cây xanh. Phía bên trái là những hàng cây chạy dài, phía bên phải, thỉnh thoảng có một cái nhà có biển BƠM NƯỚC MUI hay SỬA XE.

Lúc qua được đoạn dốc chữ s và lên tới đỉnh, đang định thả dốc, tôi thấy phía bên kia đường có một bạn nam đang ì ạch đạp lên. Cách bạn nam vài mét là một bạn nam khác đang đẩy xe phía sau. Nhìn mặt bạn đẩy xe có vẻ chán cái xe này lắm rồi, vừa đẩy từng bước, bạn vừa tỏ ra tức giận với chính mình. Tôi dừng lại. Hai bạn kia sang đường phía tôi để nói chuyện.

Hai bạn không có nhiều hành lý. Bạn trẻ hơn ở phía sau tôi nghĩ chỉ mươi mấy tuổi, ăn mặc rất xì tin. Vừa nãy, mặt bạn này nhìn nắn bao nhiêu, giờ được nghỉ lại hớn hở bấy nhiêu. Hai bạn đạp xe từ Quảng Châu để về Hồ Bắc, hôm nay là ngày thứ tám. Đoạn đường đang dốc và mưa nên cả ba đứa đều oải.

Hai bạn nam vừa từ Trường Sa đến đây. Ở Trường Sa mưa suốt. Lúc tôi hỏi chuyện, bạn nam nhỏ hơn đá vào chiếc xe, than thở rằng chỉ tại hai cái xe đều. Hai bạn mua hai chiếc xe địa hình cũ mà không hề hiểu gì về xe, cũng chưa từng đi du lịch bụi bằng xe đạp.

Tôi đoán hai chiếc xe là hàng nhái. Nguyên nhân khiến bạn nam nhỏ hơn phải dắt xe không chỉ là đường dốc, mà xe bị tuột bàn đạp. Chúng tôi trao đổi địa chỉ WeChat rồi đi tiếp. Hôm nay tôi cũng đến Trường Sa.

Khoảng năm giờ, tôi đến thành phố. Trời mưa bụi, người cầm ô đi lại ngược xuôi. Trường Sa là một thành phố lớn nên tôi có cảm giác giống như buổi sáng ở một thế giới khác, buổi chiều đã tới một thế giới khác, đông đúc, nhộn nhịp. Càng đi sâu vào thành phố, trời càng mưa to hơn. Trời tối rất nhanh. Mưa càng lúc càng nặng hạt, nhưng tôi không mặc áo mưa vì ghét mùi nhựa, mùi nước ngấm vào quần áo, mùi vải lâu không có nắng...

Trên một cây cầu có một làn đường nhỏ dành cho xe đạp, trước mặt tôi là một cụ ông đẹp xe ba gác. Ông không mặc áo mưa, lớp áo bông bị thâm mưa đã đổi thành màu đậm, sau lưng áo ông nổi rõ một vệt bùn bắn. Ông cụ đi rất chậm nên tôi cũng đi chậm theo, không vượt lên được.

Nhà Lão Tam, chủ nhà của tôi hôm nay nằm ở khu Phù Dung, một quận của thành phố Trường Sa. Địa chỉ Lão Tam đưa cho tôi là một siêu thị, nằm trong một khu chợ đầu mối. Khu chợ này được quây kín bởi xe tải, chỉ còn một lối đi nhỏ, người qua lại nườm nượp, ai cũng mặc trang phục bảo hộ lao động hoặc tạp dề trùm cả tay, nhìn như mặc áo ngược. Đường bẩn, lầy nhầy bùn đen, rau vụn, rác thải bốc mùi.

Đứng đối diện siêu thị, tôi gọi điện cho Lão Tam. Tôi nói đang đứng ở trước siêu thị rồi, Lão Tam nói cũng đang đứng ở đây mà không thấy tôi. Hóa ra hai đứa đứng cách nhau một cái xe tải. Trời

vẫn mưa tầm tã. Tôi gần như đã ướt hết, tóc tai xõa xuyể. Lão Tam xuất hiện mà chẳng có ô mũ gì, mặc một cái áo choàng xanh dài, hệt như áo blu của bác sĩ nhưng màu xanh của áo công nhân. Sau này tôi mới biết đây là siêu thị nhà Lão Tam, cậu ta đang mặc đồng phục của nhân viên trong siêu thị. Siêu thị khá lớn và nhiều nhân viên.

Lão Tam sinh năm 1991, là bạn chị Yến Tử. Cậu ta khá ưa nhìn, cắt tóc kiểu *undercut*, nhưng không cạo hai bên. Ở Trung Quốc, nếu trong nhà có ba anh em hoặc ba chị em, người đầu tiên sẽ được gọi là Lão Đại, sau đó sẽ là Lão Nhị và Lão Tam. Tôi không biết tên thật của cậu ta là Vương Lão Tam hay cái tên này là tự đặt, vì nghe hơi kỳ kỳ. Ở nhà Lão Tam, cậu ta là con một. Lão Tam họ Vương nhưng tôi cứ quen miệng gọi là Tiểu Tam - trong tiếng Trung có nghĩa là bồ nhí.

Lão Tam đưa tôi đến một khu chung cư kiểu cũ cách siêu thị không xa. Nhà Lão Tam nằm trên tầng ba, vốn là một căn hộ ở chung cư nhưng được nhà cậu dùng làm nhà kho chứa hàng cho siêu thị kia. Vào trong nhà, tôi thấy toàn hàng hóa. Nơi vốn là phòng khách chất đầy các thùng các tông từ sữa tới snack và các loại bánh kẹo, đồ dùng sinh hoạt. Phòng khách, hai phòng ngủ và bếp, chỗ nào cũng có hàng. Tiểu Tam ngủ một phòng để trông coi, phòng còn lại để máy tính làm hóa đơn chứng từ. Tôi nay tôi sẽ ngủ ở phòng này, ngoài máy tính còn có một cái giường cá nhân, bên trên chất đầy chăn gối để bán. Ngoài nhà kho này, nhà Lão Tam còn có một căn chung cư khác để bố mẹ Lão Tam ở.

Vừa vào nhà, tôi hắt xì liên tục, Lão Tam đun nước mật ong bắt

tôi uống hết rồi nấu ăn và không cho tôi động vào một việc gì. Tôi chỉ việc lấy điện thoại ra nghịch, tắm và thay quần áo để khỏi cảm lạnh.

Buổi tối, bố mẹ Lão Tam về nhà ăn cơm cùng. Hôm nay Lão Tam làm món lẩu dê, nồi nước đỏ lòm sa tế và nồi lèn phèn mẩy quả ớt khô. Bố Lão Tam rất ít nói. Trong bữa ăn, chỉ có tôi và Lão Tam nói chuyện, thỉnh thoảng mẹ cậu thêm vào một câu. Mẹ Lão Tam nhìn khá thon thả, trông trẻ hơn nhiều so với bố cậu. Lão Tam hỏi thăm những ngày vừa qua của tôi, rồi kể về chuyến đi Tây Tạng của cậu. Lão Tam nói rất nhỏ. Sau bữa ăn, mẹ Lão Tam bảo: “Không hiểu bọn trẻ nghĩ gì.”

Bố mẹ Lão Tam ăn vội vàng để xuống trống hàng. Cả nhà ba người phải thay phiên nhau quản lý siêu thị. Hai đứa tôi vừa vét nồi vừa nói chuyện, không để thừa lại bất cứ thứ gì. Ăn xong, Lão Tam tranh luôn việc rửa bát rồi cắm một ấm nước siêu tốc cho tôi ngâm chân. Tôi tranh thủ lấy quần áo ướt ra phơi trên quạt sưởi, hậu quả là tôi bị cháy lẹm một cái găng tay, thủng một bên tất, cháy xoăn cái khăn bit mặt.

Hồi tôi còn nhỏ, trời mưa, quần áo không khô, tôi vùng vằng không chịu đi học. Mẹ tôi dậy sớm nấu cơm, vừa nấu vừa giơ quần áo lên hong cho tôi. Quần áo phơi kiểu này sẽ bị ám mùi khói, tôi lại chu mỏ lên chê: “Hồi thế này làm sao con mặc được?” Trong lúc cả nhà ăn cơm, mẹ tôi bỏ quần áo ướt của tôi vào lòng, dùng hơi ấm của mình để sưởi cho khô. Nhưng khi bỏ ra ngoài, quần áo vẫn lạnh và ẩm. Tôi chỉ có hai bộ quần áo để mặc đi học, không bao giờ tôi chịu mặc lại bộ hôm qua.

Tôi đang ngồi vơ vẩn thì có điện thoại, là số của mẹ tôi. Tôi chần

chù một lúc không dám nghe. Tôi cần thời gian để chuẩn bị kịch bản rồi mới dám nhắc máy. Mẹ tôi vẫn hỏi những câu quen thuộc:

Đang làm gì ? Đang ở đâu?

Con đang ở trường viết luận văn.

Chưa đặt vé về hả con? Bao giờ mới được về?

Mấy hôm nữa con mới về. Con phải xong luận văn đã.

Thôi đi, tao biết hết rồi. Đi đến đâu rồi ? Liệu mà mua vé về ngay đi, con gái con đứa như giặc cái.

Tôi không biết ai đã nói với mẹ. Tôi đã dặn chị em gái giữ bí mật. Tôi giải thích lồng nhằng một lúc với mẹ, giấu nhẹm chuyện đang ở nhà người lạ. Tôi cũng không nói ra chuyện tôi đang đi một mình. Sắp Tết, tôi không thể cạnh tranh với người Trung Quốc để mua vé tàu, nếu ngồi ghế cứng thì lại ê mông suốt 2,5 ngày như năm ngoái, về nhà tôi lại phải nằm úp. Một lúc sau, mẹ tôi cũng xuôi, chỉ dặn tôi đi đứng cẩn thận. Mẹ tôi cũng giúp tôi giấu bối, nếu bối tôi mà biết thì chết cả hai mẹ con. Tôi chỉ chắc chắn một điều, ngày nào mẹ cũng sẽ thắp hương và cầu khấn cho tôi bình an.

Mẹ tôi không mê tín, nhưng trước khi chúng tôi đi thi, hoặc đi đâu đó, hoặc trước khi mẹ đi chợ xa, bao giờ mẹ cũng mua đồ về thắp hương và đứng khấn trước bàn thờ một lúc. Văn khấn này ông nội tôi dạy mẹ, rồi mẹ dạy lại chúng tôi, rằng khấn ở nhà thì phải nói gì, khấn ở mộ thì phải làm thế nào... Tôi chẳng nhớ điều gì. Đứng trước ảnh ông nội, tôi bảo: “Con chào ông, con là Xuyến đây ạ.” Đứng trước mộ chị gái, tôi nói chuyện với chị như hai chị em bình thường. Đứng ở từ đường thì tôi nói: “Cháu chào các cụ, cháu là con bố... đời thứ...”

Buổi tối ở nhà Lão Tam, hai đứa tôi chủ yếu nói về chị Yên Tử và về Tây Tạng. Lão Tam lôi một chai rượu vang ra, tôi và cậu ta vừa buôn chuyện vừa nhâm nhi rượu.

Mấy tháng trước, Lão Tam mâu thuẫn với bố nên bỏ nhà xuống Thâm Quyến làm công nhân. Ngày nào Lão Tam cũng ra biển để chơi. Một chiều, vừa lên bờ, Lão Tam gặp một người đi lang thang, người này rất gầy, mặc quần soóc, đi tông. Hai người nói chuyện một lúc, Lão Tam thấy thương nên bảo rằng chỗ cậu đang cần người, anh ta có muốn vào làm thì cậu sẽ xin giúp.

Nhờ Lão Tam, anh ta có được chỗ ăn, chỗ ngủ trong ký túc xá công nhân và công việc. Làm được mấy ngày, anh ta bỏ đi. Một vài người trong phòng bị mất đồ, Lão Tam bị mất điện thoại và tiền. Ban đầu, Lão Tam có hy vọng anh ta không phải là kẻ trộm. Tôi không biết cảm giác của Lão Tam thế nào khi nhìn trên màn hình camera an ninh cảnh anh ta lục lọi và lấy trộm đồ của mọi người.

Lão Tam ở Thâm Quyến khoảng ba tháng, sau đó lên đường đi về phía Tây, từ Thành Đô đến Tây Tạng.

Trước khi bỏ nhà ra đi, Lão Tam hay đạp xe và tranh thủ thời gian đi lòng vòng. Có một lần, cậu phải trải qua một trải nghiệm khắc cốt ghi tâm. Lần đó, Lão Tam đi lên núi Tỉnh Cương, ngọn núi này cao hơn so với mực nước biển khoảng 3.000 m, đường lên núi rất dốc. Lão Tam vừa đi vừa đẩy xe. Khoảng sáu giờ, trời tối, Lão Tam phát hiện ra đèn pin xe đạp đã bị người khác trộm mất từ bao giờ. Một bên là vách núi, đường không có đèn, trời đen kịt một màu, lại mưa lây phây. Điện thoại của Lão Tam bị hết pin. Cậu vừa đói vừa khát. Thỉnh thoảng có một con khỉ hú lên trong đêm, tiếng hú vang khắp

các dãy núi. Lão Tam không biết cậu đang cách thị trấn hoặc nơi có người sinh sống bao xa. Tôi không biết Lão Tam phải chịu cảnh đó trong bao lâu.

Theo lời Lão Tam, mỗi người đến quốc lộ 318 dẫn tới Tây Tạng luôn mang theo một câu chuyện, và họ đi để quên. Lão Tam viết trong nhật ký: *Thế giới này không thiếu bọn điên, chỉ thiếu người đi bước đầu tiên. Tây Tạng không thiếu dương khí, chỉ thiếu dũng khí.* Lão Tam lên đường, mang theo thắt vọng về bản thân. Hai mươi ba tuổi, học hành, sự nghiệp, tình yêu... tất cả đều là con số không. Bố Lão Tam luôn than phiền rằng cậu làm việc gì cũng không kiên trì, có đầu mà không có cuối. Điều Lão Tam buồn nhất không phải vì câu nói đó thoát ra từ miệng bố mình, mà bởi vì bố cậu nói đúng. Học hành, sự nghiệp, tình yêu của Lão Tam đều không có kết quả, nhưng duy nhất có những chuyến đi, Lão Tam đã quyết định đi tới đâu thì nhất định cậu sẽ đặt chân tới đó. Tôi nhớ người ta nói, người đi du lịch có ba lý do chính, một là thắt ý, hai là thắt tình, và ba là thắt thường.

Từ khi bị mất tiền và điện thoại ở Thâm Quyến, Lão Tam thay đổi cách nhìn về người khác, cậu cảnh giác hơn, bót tin tưởng hơn. Tuy vậy, trên hành trình tới Tây Tạng, Lão Tam gặp khá nhiều người thú vị. Trên cầu Tân Đô, Lão Tam gặp một bạn nam đang quay clip khoảng năm trăm người bạn ấy gặp trên đường, từng người sẽ nói một lời chúc phúc cho bạn gái, chúc cô bạn kia sinh nhật vui vẻ. Lão Tam là người thứ hai mươi mốt trong clip chúc mừng sinh nhật. Những người khác có duyên với Lão Tam trên đường là Chiêu Béo, Nữ Đại Gia và chị Yến Tử. Chiêu Béo đi Tây Tạng sau khi tốt nghiệp

đại học, bố Chiêu Béo muốn xin cho bạn vào cơ quan nhà nước làm công chức, nhưng bạn không muốn làm việc trong môi trường gò bó, cũng không thích ăn săn, nên Chiêu Béo đi Tây Tạng để suy nghĩ trước khi đưa ra quyết định. Chị Nữ Đại Gia có lẽ là một người thất tình. Chị nói với Lão Tam: “Người yêu có đi cùng đến cuối con đường hay không thì không biết nhưng bạn bè thì nhất định sẽ đồng hành tới cuối cùng.”

Bắt đầu từ Thành Đô, Lão Tam có rất nhiều chặng phải đi một mình vì giữa đường luôn có rất nhiều nguyên nhân làm người bạn đồng hành phải chia tay. Điều duy nhất có thể đi cùng Lão Tam đến Tây Tạng là những thứ cảm động người ta mang lại và những cái tên không ngừng thay đổi, không ngừng lướt qua.

Lão Tam coi chị Yến Tử như chị gái. Ban đầu, hai người là đối thủ cạnh tranh để đi nhò xe. Lão Tam đi cùng một bạn nam, cậu và bạn bắt được xe và đi trước, chị Yến Tử vẫn đứng chờ. Đến một thị trấn, Lão Tam và bạn bị thả xuống, chị Yến Tử đi cái xe phía sau cũng dừng lại để ăn cơm. Vừa nhìn thấy hai người, chị Yến Tử đã nhào tới, nói nhỏ: “Lên xe cùng chị đi, ông lái xe háo sắc lắm, ông ta cứ nhìn chằm chằm vào chị từ lúc lên xe tới giờ.”

Lão Tam nghĩ chắc chị Yến Tử lừa mình, có lẽ thấy nhan sắc của cậu nên kiếm cớ, chứ lái xe nào mà làm gì chị ấy. Dù vậy, cậu và bạn cũng lên xe cùng. Từ đó, Lão Tam và chị Yến Tử đi cùng nhau.

Có lần, Lão Tam hỏi chị Yến Tử: “Tại sao chị tốt với em thế?” Chị Yến Tử không tìm được câu trả lời. Đến khi tới Rikaze\*, chị Yến Tử đột nhiên nói: “Chị có câu trả lời rồi.” Lúc ở Chiết Trung Tự, ai cũng đi thật sớm để chiêm một vị trí đẹp, để xem được toàn cảnh Đại

Phật. Ban ngày người ta mới làm lễ, nhưng hai giờ đêm, hàng chục ngàn người lên núi, cạnh tranh khốc liệt, ngay cả bạn đồng hành cũng trở thành đối thủ của nhau. Chị Yên Tử rất lè mè nhưng Lão Tam vẫn chờ và đi cùng.

Chị Yên Tử rất cảm động vì không ngờ có người đối xử tốt và quan tâm đến chị như thế. Tuy tự ti về ngoại hình nhưng chị Yên Tử rất thân thiện, chị làm quen với người khác rất nhanh, luôn ăn nói vô tư. Tôi đoán có lẽ vì nhìn chị vô tư như thế nên không ai nghĩ họ có nghĩa vụ phải chăm sóc chị. Có lẽ hành động của Lão Tam khiến chị rất cảm động. Tuy đối lập nhau, nhưng Lão Tam và chị Yên Tử đều là con một, một người không có chị gái, một người không có em trai.

Lão Tam và chị Yên Tử đứng chờ trên núi để xem Đại Phật\*, nước mắt nước mũi cậu chảy ròng ròng vì quá lạnh. Chị Yên Tử không biết làm thế nào đã kiếm được một cái túi ngủ và đưa cho Lão Tam.

Ngày Lễ Tình nhân của Trung Quốc, ngày 7/7, chị Yên Tử tặng Lão Tam một thanh chocolate để an ủi. Lúc Lão Tam phải về nhà vì bố gọi về, chị Yên Tử tiễn cậu ra tận ga tàu, nhất quyết nhét cho cậu 100 tệ. Lão Tam biết rõ, đưa tiền cho mình xong, chị Yên Tử chỉ còn vài chục tệ, có lẽ sẽ phải ăn màn thầu và đưa muối trường kỳ để lấp vào bụng.

Khi ngồi trên tàu hỏa và nhớ lại con đường đã đi cùng chị Yên Tử, Lão Tam không ngăn được nước mắt, khóc luôn trên tàu. Cậu chỉ muốn lao ra khỏi tàu, đoàn tụ với những người bạn đã gặp trên đường, nhưng cậu đã trốn tránh trách nhiệm với gia đình một lần, không thể lặp lại. Đã bốn tháng kể từ ngày Lão Tam bỏ nhà ra đi,

thời gian tuy không dài nhưng cũng không ngắn.

Câu chuyện khá buồn. Khi kể lại với tôi, giọng Lão Tam như sắp khóc đến nơi. Cậu thay đổi không khí bằng việc hỏi tôi có biết chuyện chị Yên Tử là vua xem mặt không?

Hiện tại, việc khiến Lão Tam đau đầu nhất là chuyện với cô bạn gái cậu quen ở Lhasa. Lão Tam ở Trường Sa, bạn gái này ở Thành Đô, hai thành phố cách rất xa nhau. Bạn gái Lão Tam từng đến Trường Sa gặp bố mẹ cậu nhưng gia đình Lão Tam phản đối ra mặt vì khoảng cách. Tôi chẳng biết nói gì với Lão Tam. Tôi chưa từng có kinh nghiệm yêu đương nào để khuyên cậu. Tôi đành vận dụng hết kiến thức có từ truyện ngôn tình, rằng Lão Tam mới 23 tuổi, cậu còn quá trẻ để nghĩ nhiều, rằng yêu nhau là chuyện của hai người, lấy nhau mới là chuyện của gia đình. Với tôi, nghĩ về tương lai là nghĩ xem ngày mai làm gì, cùng lăm là nghĩ về tuần tới. Trải qua nhiều chuyện, tôi thấy nói trước, nghĩ trước cũng chẳng để làm gì.

Lão Tam có vẻ rất không hài lòng với cuộc sống hiện tại. Cậu chỉ quanh quẩn với cái siêu thị. Siêu thị nhà Lão Tam khá lớn, cộng thêm một cái nhà chung cư ở ngay gần, thêm một cái nhà ở quê cách thành phố vài chục cây số, trong tương lai, tất cả tài sản này là của Lão Tam. Dù rất khao khát được đi ra ngoài nhưng Lão Tam không chiến thắng được sự nghiêm khắc của bố.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, mẹ Lão Tam cứ lên lén xuống xuống, khi thì mang lên một đĩa kẹo, lúc thì đưa thêm một cái chậu để tôi ngâm chân. Một lúc sau, mẹ Lão Tam trải chăn chiếu cho tôi, rồi lại mang vào một cái túi sưởi. Tôi và Lão Tam nói chuyện khá lâu, mẹ cậu nhắc đến lần thứ ba tôi mới chịu đi ngủ.

## CHƯƠNG 19



# Trường Sa - Nam Nhạc: 133 km

*Ngày thứ mười tám: 12/1/2014*

Buổi sáng tỉnh dậy, tôi ngó qua cửa sổ gian bếp nhà Lão Tam.  
Trời âm u nhưng đã tạnh mưa.

Lão Tam dậy sớm hơn cả tôi và đã xuống siêu thị trước. Cậu chỉ lên nhà giúp tôi mang đồ rồi lại vội vàng quay lại siêu thị. Lão Tam cũng mang cả lương khô và chocolate cho tôi rồi bảo: “Chưa ăn đậu phụ thối Trường Sa mà đã đi sao?”

Đậu phụ thối dù là đặc sản Trường Sa nhưng ở con phố ẩm thực nào của Trung Quốc cũng có món này. Cổng Đông ở trường tôi có một xe lưu động bán đậu phụ thối, giá 5 tệ một bát. Chiếc xe lưu động đứng cách cổng Đông khoảng chục mét, nhưng tôi đi tới gần cổng đã ngửi thấy mùi. Tôi cũng thử ăn món này mấy lần. Đậu phụ thối là đậu bình thường, người ta ngâm trong hũ, cho thêm một thứ nước chế từ lá rồi chôn xuống đất. Khi nào có khách, người ta mới rán đậu lên, đổ thêm nước tương làm từ đậu nành, rắc ớt và hành. Món này ăn giống đậu rán, mềm hơn và có mùi. Lần nào ăn xong tôi cũng phải đánh răng luôn.

Trời đã hết mưa nhưng đường vẫn còn nguyên lớp bùn đen

ngòm, đặc sánh. Tôi dắt xe đi lên vỉa hè cho đỡ bẩn. Có quá nhiều lựa chọn ăn sáng, tôi đi hai vòng mà vẫn chưa biết ăn gì. Nơi đây là khu chợ đầu mối, buổi sáng rất nhộn nhịp, người ta bốc hàng từ xe tải xuống chất đầy cả một con đường. Những quán ăn sáng hai bên đường cảng bạt xanh thành một dãy dài, hơi bốc nghi ngút. Có rất nhiều món như mì, phở, các loại bánh bao, mì thầu... Cuối cùng tôi mua một cốc nước đậu nành ăn với quẩy.

Nhìn đường phố, nhìn các ngôi nhà, nhìn cảnh thành phố buổi sáng, tôi cảm thấy rất quen thuộc. Nơi đây giống các thành phố lớn khác, có trung tâm thương mại, tòa nhà văn phòng cao tầng, người đi lại tấp nập, giống như tôi đang ở Bắc Kinh, chỉ có màu của xe buýt và màu xe taxi khác nhau. Tôi đi trên đường, cầu nối tiếp cầu, những cây cầu vượt trên không chằng chéo lên nhau.

Có lẽ do đi mấy hôm mưa, xích xe đạp của tôi phát ra tiếng khô khốc. Dọc đường đi, tôi tìm được một cái ga ra ô tô nhỏ để xin lùn bôi xích. Đến lúc này, tôi vẫn chưa phân biệt được dầu tra xích xe đạp và cho những xe khác. Tôi không hiểu được sự chần chờ của anh nhân viên. Anh băn khoăn không biết loại lùn này có dùng được cho xe đạp hay không. Dù đã mua xe được vài tháng, tôi chỉ biết đạp xe, khi xe gặp vấn đề gì thì sẽ mang ra cửa hàng bảo dưỡng miễn phí. Ở Bắc Kinh, tôi biết rõ những con phố nào sẽ có những cửa hàng bảo dưỡng.

Ra khỏi trung tâm, tới khu đô thị mới, tôi gặp một đoạn đường bị chặn lại để xây dựng. Người ta đang xây tàu điện ngầm. Nhìn từ đầu đường bên này sang đầu đường bên kia chỉ vài trăm mét, nhưng tôi phải đi vòng 3 km, phải qua một con dốc vừa cao vừa dài,

chỉ có xe tải, xe khách và bùn đất của công trường xây dựng trên đường.

Thoát khỏi thành phố, tôi đến một con đường vắng vẻ hơn, hai bên đường có những căn lều dựng tạm để bán dâu. Quả dâu rất to, xếp thành hình mâm xôi đầy đặn, ngay ngắn. Hai bên đường là các ruộng dâu để người tham quan tự trải nghiệm và hái dâu.

Ra khỏi Trường Sa vài chục cây số, tôi đi qua thành phố Tương Đàm, quê gốc của Lão Tam. Đây là một thành phố rất nhỏ và vắng vẻ, đường sá quy hoạch rộng rãi, một mình tôi đi một làn đường cho xe đẹp, còn trên làn đường trung tâm lác đác vài chiếc xe ô tô con. Giữa trưa, chỉ còn khoảng 90 km nữa là đến nơi, tôi tạt vào một quán ăn tạm phía bên trái đường. Quán ăn lợp mái tôn, quây bằng bạt xanh. Vừa vào quán, tôi đã hắt hơi liên tục vì vị ớt cay từ chỗ chú đầu bếp xào nấu bốc lên. Trong quán rất đông công nhân ở công trường đối diện. Quán có ba phục vụ nhưng chỉ có một chú đầu bếp khá to béo, khoảng 40 tuổi. Chú vắt một cái khăn ở cổ để lau mồ hôi. Ngay ở bếp nấu, chú đầu bếp bày la liệt nguyên liệu trong những rổ nhựa nhỏ, khách muốn ăn gì, nấu như thế nào thì nói với chú.

Tôi nghe nói người Hồ Nam ăn rất cay, và hôm nay, tôi đã được lĩnh hội điều này\*. Tôi dặn chú đầu bếp không cho ớt nhưng chú khăng khăng không cho ớt thì món ăn chẳng còn gì ngon. Món súp lơ xào thịt của tôi không chỉ có ớt tươi, mà còn cả ớt bột. Ban đầu, tôi định xin một bát nước sôi để ngâm món ăn cho bớt cay, nhưng có lẽ như vậy không lịch sự lắm, tôi đành xin thêm cơm để ăn kèm.

Ăn xong, nhiều năng lượng, tôi phóng xe lên tới 30 km/giờ. Giữa

trưa, đường rất vắng. Đang đi, tôi đâm thẳng vào một cái gờ giảm tốc, xe tôi nẩy lên và tuột xích. Đường vắng, tôi đành tự giải quyết, mất một lúc mới sửa xong xe. Tôi đạp qua một cây cầu, con sông mù sương, tôi không nhìn rõ những tòa nhà hai bên sông, chỉ thấy những con thuyền nổi lèn bènh trên sông. Khi ở trên đường, tôi chỉ nhìn thấy sương mù xa xa. Cảnh hai bên là những thửa ruộng đã thu hoạch xong, chỉ còn tro gốc rạ. Các chợ cóc đầu làng bán những thứ rau củ đựng trong giỏ đan bằng tre. Các quầy thịt lợn bày những mảng thịt to, nguyên cả mảng đùi hoặc lưng treo trên những mốc sắt.

Địa điểm hôm nay tôi tới là núi Hành Sơn. Đây là một khu du lịch. Tôi chỉ tìm được duy nhất một nhà nghỉ kiểu *young dorm*\* ở đây. Không phải mùa du lịch nên tôi không lo hết phòng hay giá đắt. Nhìn những ngôi nhà dọc hai bên đường, tôi bắt đầu nhận thấy sự khác biệt giữa miền Nam và miền Bắc. Các ngôi nhà vùng quê phía Bắc, nhất là vùng ngoại thành Bắc Kinh, thường được xây theo lối kiến trúc giống nhau: nhà một tầng, mái ngói, quay về hướng Nam. Còn ở đây những ngôi nhà tôi gặp trên đường xây khá lộn xộn, có nhà một tầng, có nhà hai, ba tầng nhưng vẫn lợp ngói, quay theo các hướng khác nhau, không theo trật tự nào cả.

Đến thị trấn tiếp theo, nghe thấy tiếng pháo nổ, tôi tò mò đứng lại nhìn. Người ta căng bạt màu xanh, dựng cổng chào bơm hơi cũng màu xanh, viết chữ trên nền trắng. Có hai chiếc đèn lồng treo ở cổng màu trắng. Hai con kỳ lân màu vàng, bơm hơi đứng ở hai bên cổng. Đến gần, đọc hàng chữ viết trên cổng và câu đối hai bên, tôi mới biết đây là một đám ma. Trên cổng viết: VÔ CÙNG THƯƠNG

TIẾC... Hai câu đối hai bên viết: ÂM DUNG UYÊN TẠI và HÀO KHÍ TRƯỜNG TỒN. Đây là một đám ma của người trên 80 tuổi, với người Trung Quốc, đây là một tin vui nên họ đốt pháo.

Cách núi Hành Sơn khoảng 10 km, tôi đã thấy ở bên đường những cửa hàng chuyên bán nhang, tường sơn màu đỏ, biển hiệu cũng màu đỏ, viết chữ màu vàng. Những cửa hàng chỉ có màu đỏ và vàng san sát nhau, kéo dài hàng chục cây số, treo biển rất lớn trước cửa, trên viết những chữ như: HƯƠNG PHÁT TÀI, HƯƠNG PHÚ QUÝ, HƯƠNG CẦU TỰ... Thỉnh thoảng có một cô ma nơ canh được đặt ở trước cửa để làm nổi bật gian hàng. Những câu slogan nổi bật ở dãy phố này là: CẦU ĐƯỢC ƯỚC THẤY, CẦU TÀI ĐƯỢC TÀI, CẦU CON ĐƯỢC CON...

Núi Hành Sơn là một trong năm ngọn núi nổi tiếng của Trung Quốc\*. Những ngọn núi này đều cao và có liên quan tới Phật giáo. Người ta tâm niệm rằng nếu leo được cả năm ngọn núi này thì cuộc đời quá viên mãn.

Gần tới khu Nam Nhạc trung tâm, đèn màu chặng kín mít. Cổng chào rất lớn, các dãy nhà hai bên xây giống hệt nhau, sơn màu trắng tinh, đèn nhấp nháy chạy từ mái nhà xuống tầng một. Cả một dãy phố sáng đèn, đèn từ những ngôi nhà và đèn đường hòa trộn ánh sáng lung linh. Cổng di tích được treo đèn viền quanh, nối ánh sáng từ cổng qua những bậc thang, lên tận trạm dừng chân đầu tiên.

Nhà nghỉ của tôi nằm trên một con dốc cao. Trong lúc tôi đứng ngoài đường loay hoay tìm địa chỉ, có rất nhiều người ra mời chào, có những lời mời khá hấp dẫn như giá phòng chỉ 60-70 tệ, bao vé

tham quan, có xe đưa đón tận nơi... Tuy vậy, không hiểu sao, mặt ai cũng ngắn lại khi tôi hỏi địa chỉ nhà nghỉ tôi đã đặt phòng. Một chú nói cộc lốc: “Đi vào trong phía kia kia!”

Nếu không có biển bên ngoài, tôi không nghĩ đây là nhà nghỉ tôi cần tìm. Nơi này nằm trong khu dân cư, phía trước cổng đặt nhiều chậu cây. Khi tôi gọi cửa, một bạn gái ra mở. Càng vào sâu bên trong, cần nhà càng rộng. Khoảng mười người đang ngồi trong phòng khách.

Nhà nghỉ có nhiều mức giá phòng khác nhau, giá chênh lệch không đáng kể. Tôi chọn phòng giá 45 tệ một người, phòng có sáu người. Không phải mùa du lịch nên tôi yên tâm rằng phòng sẽ chẳng có ai.

Lên tới tầng năm, vừa mở cửa phòng, tôi gặp một bạn nam khá cao to và già dặn. Bạn nhận sẵn một giường, để sẵn đồ đạc. Hóa ra nhà nghỉ này nam nữ ở chung nhau. Bạn nam tự giới thiệu là sinh viên đại học, sinh năm 1994, vừa được nghỉ đông, tranh thủ tới đây trước khi về nhà ăn Tết.

Trong phòng kê ba giường tầng, mỗi giường có rèm ngăn cách, khách tự dồn vỏ chăn gối, tự trải ga. Bất cứ nơi nào gần công tắc cũng có những bảng nhắc nhở tiết kiệm điện.

Tôi không hỏi gì nhiều, tôi ra ngoài tìm đồ ăn. Đường sá vắng hoe, khách du lịch thỉnh thoảng mới có một tốp hai, ba người đi với nhau. Các quán ăn đã đóng cửa, chỉ có hai quầy nướng lưu động ở quảng trường. Trời lạnh nên người ta nướng ngoài trời nhưng quây những lều nhỏ cho khách ngồi ăn. Đồ nướng chỉ có xúc xích, ngô, cà tím, khoai lang...

Tôi chẳng biết đi đâu, cũng chẳng có gì để chơi. Mấy đứa trẻ đi trước tôi cầm từng quả pháo ném vào thùng rác để nổ. Tôi về nhà nghỉ. Trong phòng khách, mọi người vẫn đang đánh bài, chơi cờ vua. Ba lô loại 60 lít họa tiết rắn ri vứt liềng xiềng trên sàn.

## CHƯƠNG 20



# Khu Nam Nhạc - huyện Hành Dương: 60 km

*Ngày thứ mười chín: 13/1/2014*

Tôi dự định sẽ nghỉ ngơi sáng nay. Tôi định ngủ bù, rồi tham quan khu thăng cảnh, chiều tầm hai đến ba giờ tôi xuất phát vẫn kịp. Từ núi Nam Nhạc đến điểm tiếp theo, khoảng cách chỉ gần 60 km.

Sáng nay, tôi ngủ dậy và thấy rất mệt. Nửa đêm đang ngủ, tôi thức giấc vì quá lạnh. Tôi chui ra khỏi chăn, leo lên giường tầng trên lấy chăn gói xuống để đắp thêm. Trời âm u. Tôi cố nằm đến chín giờ.

Tối qua, tôi bỏ một nửa số quần áo ra giặt, nhưng đến sáng, quần áo ngoài ban công vẫn nguyên tình trạng như hôm qua. Nhà nghỉ này dành riêng một tầng để phơi quần áo cho tất cả khách. Quần áo phơi sát cạnh nhau, đồ của người này sắp khô thì đồ của người kia vừa giặt lại phơi bên cạnh. Mưa dai dẳng. Tôi đóng gói đồ quần áo ướt, thu gọn đồ đạc, trả phòng rồi gửi đồ máy bạn lẽ tân để đi ra ngoài.

Nhà nghỉ dành một dãy hành lang để khách ghim lại những vé tàu, những loại tiền của nhiều nước khác nhau. Vé tàu cũng có rất

nhiều loại, nhiều màu, xuất phát từ nhiều điểm. Tôi nhìn thấy một tờ một ngàn đồng, bên cạnh ghi những thông tin như ai đã đến đây, 2 ngày ở nhà nghỉ rất đáng nhớ, cảm ơn nhà nghỉ, v.v...

Lễ tân kiêm dọn phòng ở nhà nghỉ này có bốn người, tất cả đều không phải là nhân viên chính thức, họ chỉ làm tạm thời theo ca, một ngày vài giờ để được bao ăn bao ở. Ở Trung Quốc, có hẳn một danh từ cho kiểu việc này\*. Nhiều người di chuyển giữa nhà nghỉ này và nhà nghỉ khác, không phải lo ăn ở mà được đi tới nhiều nơi và gặp gỡ nhiều người. Một bạn nữ làm lễ tân tôi gặp là người Quảng Đông, mới làm việc ở nhà nghỉ khoảng hai tuần. Bạn không phải là sinh viên nghỉ đông mà là người đã đi làm, một ngày nọ cảm thấy ngạt thở với công việc nên xin nghỉ làm và liên hệ nhà nghỉ này.

Các “nghĩa công lữ hành” chọn làm việc ở nhà nghỉ khi hết lộ phí hoặc khi muốn nghỉ ngơi sau một hành trình dài. Có những người chọn dừng chân hẳn và làm toàn thời gian. Lương của họ khá ổn. Hằng năm, vào mùa du lịch, các nhà nghỉ loại này thường đăng tuyển nhân viên trên các diễn đàn. Họ thường tuyển quản lý diễn đàn riêng của nhà nghỉ (chăm sóc các vị khách đã từng tới nghỉ hoặc chuẩn bị tới nghỉ ở đây) và tuyển lễ tân, điều kiện làm việc là ít nhất từ nửa năm đến một năm. Khi đi du lịch ở Trung Quốc, tôi nghĩ khó mà chết đói được vì luôn luôn có việc làm.

Tôi có quen một vài người bạn chuyên làm việc này, một người phụ trách (tạm gọi là) kênh truyền thông của một nhà nghỉ. Bạn di chuyển khá nhiều, từ Shangri-La đến Vân Nam, Đại Lý... Một bạn khác, sau khi làm lễ tân và phụ trách mảng buồng phòng tại một chuỗi nhà nghỉ ở Shangri-La, Lệ Giang, Thanh Hải... đã tự mở cho

mình một *young dorm*.

Ngoài làm việc ở nhà nghỉ, người ta còn có thể làm việc ở nông trại từ bốn đến sáu tiếng mỗi ngày để được bao ăn, ở. Với những người thường sống ở thành phố và muốn trải nghiệm cảm giác được trồng rau, hái quả, chăn nuôi... đây cũng là một lựa chọn khá ổn.

Trước đây, trong thời gian chờ để bảo vệ luận văn, tôi tìm được một nông trại ở Thuận Nghĩa, một nơi cách Bắc Kinh hơn một giờ đi tàu điện ngầm và xe buýt. Buổi tối thấy bài thông báo tuyển dụng, tôi gọi điện luôn, ngay hôm sau có mặt ở đó. Tôi làm việc ở đó một tuần.

Thuận Nghĩa là một làng quê nhưng khác xa với làng quê Việt Nam. Nơi đây có những con đường thẳng tắp, chia khu vực này thành từng ô bàn cờ. Hai bên đường trồng cây ăn quả, có những dãy núi thấp lấp ló. Ở đây, lần đầu tiên tôi nhìn thấy cánh đồng lúa mạch. Tôi làm việc tại một nông trại hữu cơ, tất cả công việc đều phải làm bằng tay, không có thuốc trừ sâu hay thuốc diệt cỏ. Tuy giá cả nông sản cao hơn rất nhiều so với đồ bán ở chợ nhưng người mua vẫn rất đông. Khách hàng của nông trại chủ yếu đặt hàng qua mạng, qua điện thoại, nhân viên của nông trại sẽ lái xe giao hàng tận nơi.

Nông trại nơi tôi làm việc trồng rau trong những luống nhà kính, giá cả của các loại rau phổ biến cao hơn giá ngoài chợ từ ba đến năm lần. Ngoài rau, ở đây còn cung cấp cả thịt lợn sạch, thịt gà thả vườn, trứng...

Anh chủ ở nông trại nơi tôi làm việc là người Chiết Giang. Anh

thuê mảnh đất này trong vòng mười năm để làm nông nghiệp. Những khu bên cạnh, người ta cũng thuê đất và làm nông. Ngoài việc trồng trọt, chăn nuôi và bán sản phẩm, họ còn mở cửa tham quan trải nghiệm vào cuối tuần. Các gia đình trong thành phố lái xe cho con cái tới đây thử trồng trọt, tưới cây, thu hoạch... Đôi khi họ sẽ làm cả tiệc BBQ ở đây, người chủ vườn chỉ việc thu phí dựa trên sản phẩm.

Tôi có một lần đi giao hàng với anh chủ. Đi với anh, lần đầu tiên tôi được vào khu biệt thự ở ngoại thành. Đây là những căn biệt thự liền kề, kiến trúc mái dốc, có bảo vệ ngoài cổng, có vườn, có xích đu, tầng hai có lan can bằng kính, có bàn uống cà phê ngoài trời... Có lẽ những người này mới có đủ khả năng đặt hàng dài hạn các mặt hàng nông sản trong nông trại hữu cơ.

Những ngày ở nông trại, tôi ngủ dậy lúc năm rưỡi, ăn sáng, đạp xe ra nông trại từ nơi ở cách đó 2 km. Sáng nào chuông báo thức của tôi cũng là tiếng chim hót. Trên đường đi ra nông trại, ngày nào tôi cũng bắt gặp các ông bà cụ ngồi ở cầu nói chuyện. Họ nói bằng giọng địa phương. Có lần tôi gặp một ông cụ bỏ đài trong túi áo ra ngồi nghe một mình. Tôi cũng đạp xe qua những cánh đồng, những vườn cây được tưới nước bằng vòi phun tự động, nắng chiếu qua làn nước, tôi nhìn thấy cả cầu vồng.

Công việc chủ yếu của tôi ở nông trại là tưới cây, hái quả, cân đồ và xếp đơn hàng. Sáng tôi dậy sớm làm việc, trưa nắng gắt thì về nghỉ ăn cơm, chiều lại ra làm việc, tới sáu giờ tối thì về nghỉ ngơi. Tôi không cần mua sắm hay đi chợ. Tầm tám giờ tối mọi người đã tắt đèn đi ngủ. Những ngày nghỉ, tôi đạp xe đi dạo xung quanh. Tôi

từng đi qua một nhà trồng toàn cây hạnh và cây đào. Cả một vườn bạt ngàn các hàng cây, quả hạnh chín vàng ươm. Tôi dừng lại hỏi mua nhưng người ta không bán, chỉ cho tôi ăn miễn phí.

Ở nông trại, ngoài anh chủ là người Chiết Giang, còn có một anh quản lý người Bảo Định, một chị kế toán người Hà Bắc. Một bạn nam làm cùng tôi, tự nhận tên là Bob, người Hồ Bắc. Bob bỏ dở đại học, đi lang thang khắp nơi, từng đạp xe đến Tây Tạng. Bob không ngủ ở ký túc chung như mọi người mà ngủ tại phòng trong nông trại để trông coi. Trong phòng Bob có rất nhiều sách, từ sách du lịch tới triết học. Hành lý của Bob có hai thùng, một thùng đồ cá nhân, còn lại toàn sách. Sau khi nghỉ việc ở nông trại, Bob định sẽ đi đến đảo Hải Nam học lặn để làm huấn luyện viên.

Ân tượng của tôi về các bạn sinh viên Trung Quốc là sự năng động. Không chỉ tìm việc làm thêm trong nước, họ còn tìm kiếm cơ hội ở nước ngoài, ví dụ như đi làm trong các nông trại ở New Zealand hoặc ở Úc, đi làm giáo viên tình nguyện dạy tiếng Anh ở Thái Lan hoặc một số nước Đông Nam Á... Trên diễn đàn tôi tham gia, các thành viên chia sẻ thông tin rất nhiều, ví dụ làm thế nào để tìm được cơ hội, xin được visa... Trong mắt tôi, những sinh viên này chuyển động không ngừng và tận dụng mọi cơ hội, họ tranh thủ trong cả đợt nghỉ đông, nghỉ hè hoặc bỏ hẳn ra một năm để trải nghiệm trước khi đi làm...

Khách ở nhà nghỉ tại Nam Nhạc, ngoài tôi và em trai sinh năm 1994 cùng phòng còn có một anh trai 8x. Anh đạp xe từ Hạ Môn qua Quảng Đông đến Quế Lâm và nghỉ ở đây đã được một tuần để đợi một người bạn. Cứ gặp chỗ nào thấy thích thì anh sẽ ở lâu hơn. Tôi

không biết anh mang bao nhiêu hành lý, xe đạp của anh là dạng xe du lịch, không phải loại xe thể thao. Anh đã đi làm khá lâu rồi quyết định nghỉ việc.

Ngoài bạn nữ lẽ tân cầm hộ chiếu của tôi, không ai biết tôi là người Việt Nam. Cũng giống như các nhà trọ khác, mọi người ở đây đều rất gần gũi. Tôi không chủ động bắt chuyện với ai nhưng người nào cũng hỏi thăm và nói chuyện sâu với tôi.

Từ lúc tới đây đến bây giờ, tôi chưa cảm nhận được nơi đây giống một điểm du lịch. Nơi này quá vắng vẻ. Hai bên đường có những cửa hàng bày bán đồ ăn và đồ lưu niệm, những món đồ truyền thống như quả bầu hồ lô khô, những vòng gỗ, sáo trúc... và những đôi dép kết bằng cỏ khô để leo núi. Nhà nào cũng sơn màu trắng, lối xây y hệt nhau, như mô phỏng những dãy phố trong phim cổ trang. Nhiều cửa hàng đóng cửa. Những người bán hàng rong gánh thúng đi qua, ai cũng có một cái cân treo một bên, bên kia đựng hàng. Tôi dừng lại mua một loại bánh như bánh đa khô màu nâu, làm từ bột mì và mật ong, sữa, nhìn rất ngon mắt. Tôi biết mua đồ của những người như thế này sẽ bị cân điêu, nhưng tôi vẫn muốn thử. Tôi muốn xem họ cân thế nào. Hồi nhỏ, mẹ tôi bán hàng khô ở chợ, tôi thường trông hàng cho mẹ để mẹ đi mua đồ ăn tối cho cả nhà. Tôi quá rành việc ước lượng cân nặng. Đôi khi, việc bị ăn chặn hay bị mua đắt giúp tôi ý thức được tôi đang đi du lịch, tôi là khách và tôi đang ở một nơi khác.

Người ta có xe ô tô chở khách tham quan lên núi Nam Nhạc nhưng tôi muốn thử đi bộ. Khoảng cách không quá xa. Hai bên đường có những căn nhà gỗ cũ kỹ bán đồ dã ngoại như lều, gậy leo

núi, áo phao hai lớp. Có một vài người đi bộ giống tôi. Điểm tham quan này không quá đông, người mua vé không phải xếp hàng. Vé để leo núi là 100 tệ, ngoài ra có các loại vé khác và nhiều phụ phí. Tôi không mang thẻ sinh viên, tôi cũng không định leo núi hôm nay. Tôi nghe nói leo núi Nam Nhạc mất hơn 1 ngày, có khi người ta phải ngủ lại trên núi.

Tôi không muốn hành hạ chân mình thêm. Một mình leo núi cũng chẳng có gì hay. Tôi đến một dãy hành lang kiểu cổ, hành lang lợp mái chớp và hai bên có chỗ ngồi. Tôi ngồi nhìn cảnh vật bên dưới. Có một dãy nhà dân xây sát vách núi, cạnh một con suối gần như đã cạn nước. Đám trẻ con đang nghịch bóng bay. Phía xa có một nhóm công nhân xây dựng đang hoàn thiện một cây cầu bắc từ khu thăng cảnh sang bên khu dân cư. Tôi chẳng muốn đi loanh quanh. Nơi này quá vắng vẻ. Tôi đặt máy ảnh và hẹn chụp tự động. Mới xuất phát một thời gian mà tóc tôi đã dài và da tôi đã đen đi rất nhiều.

Tôi theo đường cũ để đi xuống. Trên đường có nhiều cửa hàng ăn, nhà nào cũng có người đứng ngoài cửa mời khách. Tôi chẳng muốn thử đặc sản ở đây. Tôi chọn một cửa hàng cơm bình dân theo chuỗi, có ở mọi thành phố là Shaxian (Sa Huyện). Cửa hàng này có món canh bồ dưỡng như chân giò hầm, hoặc một số món canh khác hầm cùng thuốc bắc thanh đậm nhưng bồ dưỡng.

Khi tôi về đến nhà nghỉ, mọi người vẫn đang ngồi ở phòng khách nói chuyện. Vẫn còn khá sớm, tôi lôi xe đạp ra lau. Đi mưa, xe đạp tôi bị bùn bắn lên khá bẩn, tôi lấy tạm một cái khăn ra, nhúng nước rồi lau từ đầu tới cuối xe. Khi tôi lau xe, lần lượt từng người ra hỏi thăm về cung đường, về hành trình... Đến thời điểm này, tôi đã quá

quen với phản ứng của những người khác. Thông thường, họ sẽ há hốc hoặc dùng tay che miệng khi nghe tôi đề cập tới điểm đầu và điểm cuối.

Hai giờ chiều, tôi bắt đầu lên đường. Đêm qua trời mới mưa, đường vẫn còn hơi ướt. Ra khỏi khu du lịch, tôi tới một đoạn đường núi, lác đác nhà cửa - những ngôi nhà tro gạch. Giáp Tết nên vườn cây nào cũng trĩu quả vàng ươm. Trên đường đi, tôi lại gặp một tang lễ. Người ta đốt pháo ầm ĩ, cảng bạt xanh, tổ chức ăn uống ngay bên ngoài, có vẻ là đám ma của một người rất thọ.

Chặng đường của tôi hôm nay đánh dấu sự kết thúc của quốc lộ 107 trên hành trình này. Tôi sẽ chuyển sang một con đường khác, quốc lộ 322 để về. Điểm đầu của thành phố có một cột mốc đánh dấu sự giao nhau giữa quốc lộ 107 và quốc lộ 322, cột mốc nằm hơi khuất bên vệ đường, chỉ chít các hàng chữ của những người đã đạp xe qua đây. Trên cột mốc có con số 1789 của quốc lộ 107. Ở chiều từ hướng Bắc về hướng Nam có những dòng như: Ta đã về rồi... Chiều từ Hành Dương về phía Bắc có những chữ như: Bắt đầu xuất phát, hoặc \*Ai đó\* đã đi qua đây... Thậm chí có những dòng như: Hành trình tìm lại tuổi trẻ, Cùng nhau đi Trường Sa (thủ phủ của tỉnh Hồ Nam)...

Con đường dẫn vào thành phố Hành Dương được trải một lớp cháo bùn đặc sánh lại. Đêm hôm trước khi trời mưa, con đường này lại đang được bơm nước để sửa đường, cộng thêm đất từ những xe tải chở vật liệu đi qua làm rơi rớt lại... Bùn bắn lên người tôi, mỗi chiếc xe vọt qua đều để lại dấu tích.

Hành Dương là một thành phố uốn lượn quanh sông. Nơi này có

rất nhiều cầu. Tôi men theo chỉ dẫn của bản đồ, đi dọc một con đường ven sông. Bốn giờ chiều, trời mù sương. Đứng bên này sông, tôi thấy hơi nước từ mặt sông bốc lên, cảnh bên kia sông mờ ảo. Dưới lòng sông có nhiều nhà nỗi của người dân. Bên đường có một hàng cây phong. Đi qua những chiếc lá phong rụng, tôi có cảm giác mình đang đi bộ trên vỉa hè hồ Hoàn Kiếm. Các cửa hàng đối diện bên đường bày bán rất nhiều bánh kẹo Tết, tất cả đều là một màu đỏ tươi pha lẫn với màu vàng chói.

Hôm nay, tôi ở nhờ nhà Trung Hoa, một người bạn do chị Yến Tử giới thiệu. Trung Hoa bằng tuổi tôi, tham gia phòng chat do chị Yến Tử tạo từ khá lâu. Tôi không biết bạn có chuyên cho ở nhờ hoặc có hay đi du lịch không. Tôi đứng chờ Trung Hoa ở một ngân hàng.

Sau 15 phút, Trung Hoa có mặt, cậu có vẻ bình thản, đi bộ lững thững, không có vẻ gì áy náy vì để người khác đợi lâu. Câu đầu tiên Trung Hoa nói với tôi là cậu mới học được một món ăn mới, cậu ra muộn vì phải dành thời gian nghiên cứu.

Trung Hoa dẫn tôi vào một khu chung cư cũ, có lẽ được xây từ những năm 90 của thế kỷ trước, mặt ngoài các bức tường phủ một lớp rêu màu xám mốc, hai bên đường, người ta tận dụng từng khoảnh đất và từng hộp xốp để trồng rau. Theo lời của Trung Hoa, đây là khu tập thể của giáo viên.

Nhà của Trung Hoa ở tầng hai. Sàn nhà lát gỗ, nội thất màu tối, trong nhà thiếu ánh sáng, tôi có cảm giác như đang ở trong một bộ phim dân quốc của Trung Quốc. Từ tủ kính, bộ salon, nhà vệ sinh... của nhà Trung Hoa đều mang đến cảm giác về quá khứ.

Trung Hoa đang nấu ăn, cậu đang vật lộn dở với một con cá. Cậu

khoe với tôi về cách chế biến cá kiểu mới: làm sạch con cá, để nguyên đầu, lọc phần thịt từ mang cá cho đến đuôi cá nhưng vẫn để nguyên da, lấy lớp thịt bên trong băm nhuyễn với gia vị, rồi nhét vào lớp da còn lại, sau đó xốt lên. Món này Trung Hoa học được trên tivi, trong chương trình của một đầu bếp Việt Nam say mê các món ăn Trung Quốc. Tôi thực sự không biết anh đầu bếp này là ai, cũng không biết vì sao anh ta nghĩ ra món cá này. Làm cá đến giai đoạn nào, Trung Hoa lấy điện thoại ra chụp ảnh ghi lại luôn.

Căn nhà này bố mẹ Trung Hoa mua cho cậu từ một người họ hàng. Ra trường gần hai năm nhưng cậu vẫn chưa đi làm. Căn nhà có hai phòng ngủ, một phòng cho Trung Hoa, một phòng cho anh trai cậu. Tôi được Trung Hoa nhường phòng mình cho. Trong phòng vẫn còn ảnh lịch thi đấu World Cup năm 1998. Có một cái đài cát xét to, trên tường treo ảnh các ca sĩ để đầu bỗ luống. Phần lớn sách của Trung Hoa là triết học, ngôn ngữ học, nghiên cứu ngôn ngữ... Máy tính của Trung Hoa luôn bật, màn hình máy tính lúc nào cũng hiển thị QQ chat với nhóm của chị Yên Tử. Tôi nhận ra ngày nào, trong cuộc nói chuyện nào Trung Hoa cũng có mặt. Tuy vậy, cậu không phải là người thích đi du lịch. Chuyến đi xa nhất của Trung Hoa là tới Vũ Hán. Cậu đang đợi bố mẹ xin cho một công việc nào đó trong trường học, giống như anh trai mình.

Anh trai Trung Hoa đang làm giáo viên dạy toán ở một trường cấp hai. Chúng tôi đang ăn thì anh về. Anh mặc quần tây, đi giày đen, khoác áo măng tô dài đến đầu gối cũng màu đen. Trung Hoa giới thiệu tôi là bạn, đến đây ở nhờ buổi tối, anh chỉ nói ừ rồi đi vào phòng xem tivi.

Tôi rửa bát xong, Trung Hoa mang về một túi đồ ăn vặt. Theo lời cậu, con gái hay ăn vặt, vừa ăn vừa nói chuyện sẽ thú vị hơn. Tôi hỏi nước nóng, Trung Hoa khuyên tôi rửa bằng nước lạnh thì da mới đẹp. Trung Hoa cũng nói với tôi một lô những lợi ích của việc ngâm chân trước khi đi ngủ.

Cuộc gặp với Trung Hoa như một luồng gió mới với tôi. Cuộc sống của cậu, cách cậu nói chuyện, cách cậu làm việc... tất cả đều rất lạ. Trung Hoa hài lòng với cuộc sống. Cậu ở trong ngôi nhà bố mẹ mua cho, chờ đợi công việc bố mẹ sắp xin cho, trong lúc chờ đợi, hằng ngày cậu lên mạng nói chuyện với mọi người về những câu chuyện hằng ngày... Tôi không hiểu vì sao Trung Hoa lại ở trong một phòng chat hai, ba trăm người chỉ toàn những người chị Yến Tử quen khi đi du lịch.

Tôi chẳng bao giờ tham gia vào những cuộc nói chuyện trong phòng chat. Tôi chẳng quen biết ai ngoài chị Yến Tử. Hơn nữa, tôi cũng không có gì nhiều để nói. Tôi chỉ lặng lẽ xem mọi người nói gì. Thông thường, sáng sớm mọi người sẽ nói chào cả nhà, buổi tối thì chúc đi ngủ sớm, ai đó đi làm về sẽ kêu mệt quá, hoặc ai có công việc mới thì thông báo, ai đã đi tới đâu thì sẽ chia sẻ ảnh cho mọi người...

Tôi dùng máy tính của Trung Hoa để xem bản đồ, chuẩn bị cho ngày tiếp theo. Ngày mai, tôi sẽ phải ngủ ở nhà nghỉ. Điểm đến của ngày mai không phải là thành phố, thị trấn hay một khu du lịch nào. Tôi cũng không chắc có tìm được nhà nghỉ hay không. Ngoài phòng khách, Trung Hoa vẫn đang ngâm chân.

## CHƯƠNG 21



# Trên đường Hành Dương - Quế Lâm: 370 km

*Ngày thứ hai mươi: 14/1/2014*

Kế hoạch của tôi là mỗi ngày đi được ít nhất 120 km, đoạn từ Hành Dương tới Quế Lâm sẽ đi mất 3 ngày. Hôm nay tôi sẽ phải hoàn thành chặng đường 120 km đầu tiên.

Cả đêm trước tôi mất ngủ. Sàn gỗ nhà Trung Hoa có lẽ đã quá cũ, khi tôi đi ngủ, hai anh em cậu vẫn ra ra vào vào, mỗi bước lại dội lên những tiếng cọt kẹt. Bảy giờ sáng, tôi dậy chuẩn bị gói ghém đồ đạc. Ngoài cửa sổ, sương mù dày đặc.

Chín giờ sáng, Trung Hoa tỉnh dậy, kéo tôi ra ngoài ăn sáng. Quán ăn sáng nằm ngay đối diện khu chung cư, có những món chủ đạo như phở, bún bò. Ngay ngoài cửa, ông chủ quán đặt một nồi nước lèo và một thùng đựng bánh phở. Trung Hoa bảo tôi đây là đặc sản của khu này.

Bát đặc sản có nước dùng, bánh phở, vài miếng thịt bò, không có rau sống và chanh, thay vào đó là ớt tươi. Trên bàn có bột ớt xào với mỡ sôi, tùy theo độ ăn cay mà khách hàng tự gia giảm. Tôi thấy món phở này rất nhạt nhẽo. Trong quán có nhiều sinh viên, có cả

các ông bố bà mẹ cho con vào đây ăn để chuẩn bị đi học.

Ăn sáng xong, Trung Hoa khăng khăng đưa tôi ra công viên tham quan, sau đó tôi mới được lên đường. Công viên này cách nhà cậu ba, bốn điểm đỗ xe buýt. Vừa xuống xe, Trung Hoa đã giới thiệu tì mỉ như một hướng dẫn viên du lịch. Cổng công viên ghi chữ THIÊN HẠ ĐỆ NHẤT Nam Nhạc gì đó, tôi không nhớ Trung Hoa đã nói những gì. Nam Nhạc là ngọn núi nổi tiếng tôi đến hôm qua, tôi không biết công viên này có gì để so với Nam Nhạc mà nói là Thiên Hạ Đệ Nhất. Trung Hoa giải thích rằng câu này là của một ông nào đó. Cậu còn nhấn mạnh thêm rằng mọi người khi đến đây tham quan thường *check in* ở cổng để làm kỷ niệm. Để khỏi mất lòng cậu, tôi giờ máy lên chụp mỗi cái cổng.

Đây là một công viên nhân tạo. Sương mù dày đặc, thời tiết này có lẽ chẳng ai ra ngoài tập thể dục. Trong công viên có những cây hoa cắt tỉa gọn gàng, những mái đình... theo quan điểm của Trung Hoa là rất đặc sắc. Tôi chỉ mong đi cho nhanh từ cổng vào tới cổng ra để đi về. Không may cho tôi, trong công viên có một cái chùa. Mặc dù ngôi chùa đang tu sửa nhưng Trung Hoa năng nặc đòi vào, rồi lên tầng hai ngắm cảnh. Tôi chỉ nhìn thấy một màn sương mù dày đặc. Ngôi chùa khá nhỏ, chúng tôi vòng ra phía sau để xem bút tích của một nhà thơ. May là cuối cùng, tôi cũng ra được cổng sau. Ở đây có một tượng đài hình những cánh chim. Trung Hoa tiếp tục bảo tôi nhất định phải ghi lại khoảnh khắc này, tượng đài này là biểu tượng của thành phố Hành Dương vì đây là nơi chim bay về. Tôi lại giờ máy lên chụp. Tôi liên tưởng tới cảnh xe du lịch đưa khách tham quan tới một điểm, thả khách xuống để họ đứng cạnh tượng đài giờ

hai ngón tay chụp ảnh, 10 phút sau xe lại tới đón khách đưa tới một bồn hoa, rồi họ lại đứng cạnh bồn hoa giơ hai ngón tay để chụp ảnh, rồi tất cả lại lên xe đi...

Ra khỏi cổng công viên, tôi đi thẳng tới bến xe buýt nhưng Trung Hoa muốn hai đứa đi dọc men theo bờ sông để về nhà, vừa đi bộ vừa ngắm cảnh. Tôi đã đi ngắm cảnh dọc bờ sông từ hôm qua nhưng Trung Hoa vẫn khăng khăng lôi tôi ra bờ sông. Tôi gấp lại những cảnh chiều qua tôi đã thấy.

Hơn mươi một giờ, tôi và Trung Hoa về tới nhà. Tôi nói với Trung Hoa rằng tôi đi bộ quen rồi, tôi không thấy mệt, tôi phải xuất phát ngay. Trung Hoa nhìn tôi một lúc rồi bảo thông thường con gái đi bộ như thế sẽ kêu la oai oái. Anh của cậu đã ngủ dậy, ra ngoài phòng khách. Nhìn thấy tôi, anh hỏi: “Đi luôn à?” Anh của Trung Hoa tầm 30 tuổi. Từ tôi qua tới bây giờ, anh nói với tôi hai câu, âm lượng vừa phải, giống như nhả lời, giống như anh vứt ra ngoài một lời nói chỉ để cho có, mặt anh không biểu lộ một sắc thái nào. Tôi chào và cảm ơn anh đã cho tôi ở nhờ tối qua.

Trung Hoa tiễn tôi ra tận cổng chung cư, vừa đi, cậu vừa giới thiệu cái lầu chung cư này là tập thể của cái gì đó, cái này cái kia xây từ những năm bao nhiêu. Cậu nói một lèo, tôi nghe nhưng không đọng lại được gì. Sương mù vẫn lác đác nhưng tôi vẫn nhìn được đường.

Tôi nhớ tới những ngày đi học trong sương khi còn nhỏ. Sáu giờ rưỡi, tôi đạp xe đến trường trong sương mù dày đặc, tôi nghe thấy tiếng người nhưng chẳng nhìn thấy ai. Trên đường lúi rúi tiếng trẻ con. Sương đọng thành giọt trên áo len, tôi vừa đi vừa vuốt nước...

Đường rộng thênh thang, thỉnh thoảng tôi mới gặp một chiếc xe cơ giới. Tôi bắt đầu đi trên quốc lộ 322, bắt đầu từ một cột cây số rất nhỏ. Đường lát bê tông chứ không đổ đá. Tầm hai giờ chiều, tôi gặp cái nắng đầu tiên của ngày. Hai bên đường, những ruộng rau vụ đông vừa nhú.

Đi qua những dãy nhà bên đường, tôi nhìn thấy bốn đứa trẻ ngồi vây quanh một cái bàn gỗ, xung quanh là mấy chiếc ghế băng chân chữ A, kê bên trên là một thanh gỗ như trường học ngày xưa ở Việt Nam. Cái bàn chỉ là những ván gỗ đóng đinh lại, không sơn quét gì. Bốn đứa trẻ ngồi, mỗi đứa một vở như học nhóm, vừa ngồi vừa sưởi nắng vừa học bài.

Tôi cũng thấy có rất nhiều căn nhà bỏ không. Tôi không hiểu chủ nhà đi vắng quanh năm, đi làm hay đi đâu. Có những nhà bỏ hoang hẳn, có những nhà khóa cửa, nhưng bên ngoài không hề có dấu hiệu của chủ nhân: không hề phơi quần áo, khoảng sân không có dấu tích quét dọn.

Tôi định sẽ dừng lại tìm một nhà nghỉ. Hôm nay tôi xuất phát quá muộn, ở làng quê rất khó tìm một chỗ ngủ buổi tối. Tôi chắc chắn không tới được điểm dự kiến trong hôm nay. Chiều tà, tôi gặp một bạn nam đi xe đạp ngược chiều. Bạn đi một chiếc BMW, loại xe có vành được sơn màu xanh neon rất chói. Nhìn thấy tôi, bạn quay ngoắt xe lại và đuổi theo, lân la kề với tôi rằng bạn vừa đạp xe từ Thâm Quyến về nhà, khoảng cách 900 km bạn đi trong 5 ngày. Bay giờ, bạn đang trên đường đi mua thức ăn cho mẹ. Sau năm ngày đạp xe, ai cũng bảo bạn bị điên, vì thế, khi nhìn thấy một người như tôi, bạn liền đuổi theo ngay.

Hỏi han tôi một hồi, bạn phán một câu xanh rờn: “Quế Lâm sao lại đi đường này? Lạc đường rồi!” Tôi giật mình. Hôm nay tôi xuất phát muộn, lại còn đi nhầm đường, không hiểu tôi đang ở đâu. Tôi mở bản đồ ra tra, thấy mình vẫn đang trên quốc lộ 322. Bạn nam muốn về nhà lấy bản đồ giấy cho tôi, vì theo bạn, bản đồ trên điện thoại nhìn không rõ.

Tôi đang rất vội. Trời sắp tối. Bạn nam nhìn về hướng Tây rồi khẳng định: đúng 30 phút nữa trời sẽ tối. Thị trấn gần nhất, theo lời bạn, cách chỗ tôi đang đứng 10 km, nhưng ở đấy có nhà nghỉ hay không thì bạn không rõ. Bạn đề nghị tiễn tôi một đoạn. Khoảng hơn 10 phút sau, bạn xin phép về trước vì quốc lộ không đèn, xe đẹp của bạn không có đèn. Khu này, ngoài cây cối ra không có nhà cửa gì. Chúng tôi chia tay nhau.

Trời tối hẳn. Tôi bật cả đèn trước soi đường và đèn đuôi báo hiệu. Qua ánh sáng của đèn pin, cây cối là những bóng mờ mờ lẫn với bóng đêm và màn sương. Tôi chẳng nhớ buổi trưa tôi đã ăn gì. Trời lạnh, tôi cố đạp tới thị trấn gần nhất với hy vọng sẽ tìm được một chỗ nghỉ ngơi. Mỗi lần nhấn chân xuống bàn đạp, tôi thắt bụng lại vì đói. Thị trấn bạn nam kia nhắc đến có lẽ là một đoạn phố rất ngắn, hai bên có hàng quán, nhiều đại lý bán đồ xây dựng, đồ gia dụng, bánh kẹo... nhưng không có bóng dáng nhà nghỉ. Tôi dừng lại hỏi thăm một bác gái bế trên tay một đứa trẻ con đứng bên đường, bác trả lời tôi bằng tiếng địa phương, có lẽ bác cũng chẳng hiểu tôi nói gì. Tôi đành cảm ơn và đi tiếp.

Sương mù ngày càng dày đặc. Tôi dừng lại ở một cửa hàng bên đường, hỏi thăm nhà nghỉ. Chị chủ quán bảo tôi đi đến thị trấn tiếp

theo, khoảng 9 đến 10 km. Tôi không nói được gì. Chị chủ và anh chồng nhìn tôi ái ngại. Tôi thực sự hy vọng bản thân có thể thốt ra một lời đề nghị ở nhòe, nhưng cuối cùng tôi đã không dám nói.

Không còn sức để đạp, tôi xuống xe dắt bộ. Con đường không đèn, không có xe cộ đi lại, kể cả xe tải. Dắt được một lúc, tôi lại leo lên xe và cố đạp. Trời tối đến mức tôi không biết mình đang lên dốc hay xuống dốc. Trên xe, tôi còn một quả chuối. Nước đã uống cạn từ lâu. Tôi đã rất chán đồ ăn khô.

Sáu giờ tối, tôi đến được một thị trấn tấp nập hơn. Nơi này vẫn không có đèn đường, chỉ có ánh sáng từ những cửa hiệu hắt ra. Một chú cảnh sát giao thông bảo tôi cứ đi thẳng quốc lộ thì sẽ không có nhà nghỉ nào, nhưng nếu tôi rẽ vào bến xe thì may ra tìm được một chỗ ngủ. Tôi đi theo con đường được chỉ, đi qua một quảng trường, một khu chế xuất hoặc trường dạy nghề, vì có nhiều người trẻ không biết là sinh viên hay công nhân tấp nập trong các quán ăn đêm, rồi tôi gặp bến xe. Người và xe hò hả trả khách. Theo khuyến cáo, tôi không nên ngủ ở những nhà nghỉ gần bến xe, nhưng thời điểm này, với tôi, tìm được chỗ ngủ là may mắn lắm rồi.

Tôi đạp xe hai vòng quanh khu vực này, cuối cùng tôi dừng lại ở một nhà nghỉ gần ngã ba. Tầng một của nhà nghỉ không có bàn làm việc hay bàn tiếp khách, chỉ có một cái ghế salon dài, có một chú khoác bộ quần áo như công an địa phương đang ngồi ăn cơm. Chú bụng một bát ô tô to. Nhà nghỉ còn phòng, giá phòng 20 tệ, tôi mệt tới mức không lên xem phòng.

Tôi gõ đố, đi qua cầu thang để lên tầng hai. Tôi nhìn thấy cô chủ, vợ của chú công an đang ăn cơm. Cô chủ dáng người đậm, mặc

quần legging da báo, tóc nhuộm màu vàng rực, dựng đứng ở trước má và xòe sang hai bên như một cái bờm sư tử. Phần tóc ở phía trước trán cô dựng đứng nhưng vẫn có những sợi lưa thưa xòa xuống trán, giống các ca sĩ thập niên 70 của thế kỷ trước. Da mặt cô như được tẩy trắng. Cô xăm môi, xăm mày, xăm mí mắt. Tôi đoán cô khoảng hơn 40 tuổi nhưng nhìn cô rất già so với chồng.

Nhin cô chủ, tôi thấy hơi sợ. Tôi theo cô lên phòng. Tôi hỏi cô xe đạp của tôi để dưới nhà có sao không, cô ném cho tôi một cái nhìn. Tôi không dám hỏi gì thêm. Tôi đoán chủ nhà là công an nên chắc an ninh ở đây tốt. Nhà nghỉ có ba tầng, lâu đời và mục nát tương đương với nhà nghỉ lần trước tôi dừng chân. Cầu thang xây ở giữa, hai bên là hai dãy phòng, mỗi tầng chỉ cho thuê tạm thời một phòng, những phòng còn lại là cho thuê cố định. Tôi đang vào một phòng cho thuê tạm thời.

Tôi hiểu vì sao phòng tôi ở có giá 20 tệ. Ở chính giữa phòng là một cái giường sắt cá nhân, một đầu kê sát tường. Giường không rộng, người ta đặt một cái phản gỗ cạnh giường để làm giường rộng thêm ra. Giường bằng sắt đã gỉ, chăn ga gối đệm mỗi thứ một kiểu hoa văn và đều đã ngả màu. Trong phòng còn có một bàn trang điểm đã mất gương, một cái bàn gỗ đã mất ngăn kéo, trên đặt ti vi - một cái ti vi siêu dày, đặt không ngay ngắn. Có lẽ người ở trước đã xoay để tiện xem hơn. Giữa phòng là một cái dây điện mắc thõng xuống, không hề có mắc phơi nào cả. Chỉ có một cái ổ điện tổng hợp, dây điện gãy gập, cũ nát. Ở một góc phòng, tôi thấy mạng nhện chằng kín. Phòng này không có chìa khóa, chỉ có thể khép chứ không thể chốt hay khóa.

Nhà tắm ở trên tầng ba, tôi phải tắm nhanh nếu không sẽ hết nước nóng. Đây là khu vệ sinh chung nên gần như không được dọn dẹp. Bệ ngồi bị sứt, không có chỗ treo đồ, chốt trong cửa chỉ là một cái đũa. Rác rưởi ngập trên sàn. Tôi lau người qua loa rồi ôm đồ chạy xuống. Nhà tắm nằm ở ngay cầu thang, rất nhiều người qua lại. Tôi nghe thấy tiếng của những lái xe chửi bậy và gọi nhau, tiếng mẹ mắng con ở các phòng cho thuê cố định.

Lúc xuống phòng, tôi không nhận ra cô chủ. Lúc này, tóc cô đen, ngắn cũn và áp sát vào da đầu. Hóa ra lúc nãy cô đội tóc giả. Chỉ cần bỏ bộ tóc ra, ấn tượng về cô khác hẳn. Cô đang ngồi giặt quần áo trong một cái chậu to ở phía cuối cầu thang. Với mái tóc đen ngắn, nhìn từ phía sau, cô lại trở về là một người phụ nữ của gia đình.

Đến lúc này, tôi lại chẳng muốn ăn gì nữa. Có các xe đầy, những cái lều tạm dựng để bán đồ ăn đêm ở hai bên đường, nhưng quanh đi quẩn lại chỉ có đồ nướng hoặc đồ rán. Tôi dừng lại ở một quán bán đồ khô của hai cụ già. Hai cụ bán lạc, hướng dương, hạt bí, nhưng không cân mà đong bằng chén. Một cụ bị mù. Dù không có hứng ăn vặt nhưng tôi vẫn mua hai chén hướng dương và về phòng đi ngủ.

Vừa mở cửa phòng, mùi ẩm mốc xộc lên tận mũi. Trong phòng không có măc áo, dây điện ở giữa nhà cau đen, tôi không dám vắt quần áo lên trên. Tôi vắt đồ lên bàn, lên ghế, nhưng đồ đặc đã phủ một lớp bụi ngàn năm. Ngồi trong phòng, thỉnh thoảng tôi giật mình vì tiếng người qua lại và tiếng xe ô tô. Tôi kéo bàn ti vi chặn ngang cửa.

Chỉ cần nhắc chăn lên để chui vào, tôi đã ngủ thấy mùi vải lâu năm không giặt. Đến thời điểm này, tôi mới hiểu vì sao đám bạn hay mang túi ngủ riêng, cả chăn cá nhân riêng đi du lịch dù chúng nó không có nhu cầu cắm trại. Tôi nằm xuống mà không hề yên tâm. Tôi không biết có ai đã từng ngủ ở đây và họ đã làm gì. Dù sao, tôi cũng đã giải quyết được ba vấn đề: có chỗ để ngủ, có chỗ sạc pin và có chỗ tắm rửa.

Buổi tối, Lôi Huy nhắn tin cho tôi, thông báo nó được lên báo. Lôi Huy có một đứa bạn học cùng cấp ba làm báo, bạn của Lôi Huy đang thiếu đề tài. Trong bài trả lời phỏng vấn, Lôi Huy nhắc tới khá nhiều người, như bác chủ cửa hàng tạp hóa đã cho mượn chậu nước để vá xe, trước khi đi bác còn díu cho Lôi Huy mấy thanh chocolate để ăn đường. Lôi Huy cũng nhắc tới tôi, có lẽ nó biết đẹp xe 900 km là rất điên rồ, nhưng có đứa còn đi một chặng dài hơn nó và có lẽ khùng hơn nó.

Tôi bảo Lôi Huy rằng tôi đang ở một cái nhà nghỉ 20 tệ, có phòng riêng. Lôi Huy từng tìm được nhà nghỉ rẻ nhất giá 30 tệ, ba người không quen ngủ một phòng. Mỗi lần lên phòng, Lôi Huy vác xe đạp lên, khóa luôn xe vào chân. Tôi cũng từng ngủ ở một cái nhà nghỉ như thế ở Cách Nhĩ Mộc, đoạn cuối Thanh Hải, nơi dừng chân để đi Tây Tạng. Ở đây, người ta kiểm soát rất gắt gao, chỉ có những khách sạn vài sao mới được cho người nước ngoài ở. Hồi đó, tôi và hai người bạn phải ngủ trong nhà nghỉ của người Hồi với chứng minh thư của hai bạn kia. Cả đêm hôm đó, tôi không ngủ được vì nhiều muỗi. Muỗi bay nhiều như chim bay theo đàn trên trời. Chúng tôi không biết người Hồi nuôi muỗi kiểu gì mà nhiều và nhạy đến

thế. Buổi sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy mở cửa sổ và hiểu ra nguyên nhân. Ngay dưới cửa sổ là một đống rác lớn.

## CHƯƠNG 22



# Hành Dương - thị trấn Lê Gia Bình: 96 km

*Ngày thứ hai mốt: 15/1/2014*

Vì hôm trước không hoàn thành chỉ tiêu, hôm nay tôi xuất phát sớm. Sương mù vẫn dày đặc, không khí ẩm, mặt đường ướt nhoẹt, cây cối rũ nước. Ngoài đường, xe khách tấp nập đón khách ở cả hai bên đường nhưng nhà cửa im lìm, không có một bóng người tập thể dục.

Tôi cảm thấy buốt đến tận xương. Trong màn sương, tôi nghĩ tầm nhìn xa của tôi chỉ được khoảng 5 m, vừa đi tôi vừa căng tai ra nghe tiếng xe phía trước. Tôi bật đèn đuôi xe lên để cảnh báo có người. Mỗi lần có một cái xe tải đi qua, tôi lại giật mình vì sợ họ không nhìn thấy tôi. Con đường như có ma, dãy nhà hai bên đường vắng tanh, những sợi dây điện dài và thẳng tắp xuyên qua màn sương. Nhìn xa xa, tôi thấy thấp thoáng lờ nhở những vòm cây hoặc hình thù đen sì, đến gần tôi mới biết đó là một biển hiệu, một đồng đất, hoặc một cái xe dựng sát bên đường. Tôi cứ đi như thế tới tận mười một giờ trưa trong khung cảnh trôi nổi bồng bềnh.

Hôm nay là ngày thứ hai tôi đi trên quốc lộ 322. Quốc lộ này bắt

đầu từ Hành Dương rồi xuôi về phía Nam. Dọc hai bên đường chẳng có hàng quán nào, chỉ có những hàng cây cao vút không một chiếc lá trong sương trắng, giống như tôi đang vùng vẫy trong một đầm lầy sương mù. Đi qua một khu dân cư, tôi thấy một cái chợ mới xây, người ta đã thu dọn về hết, chỉ còn một hàng tạp hóa có bán lương khô, bánh quy, bánh xốp... Tôi chẳng có hứng thú với thứ gì. Tôi mua một chai nước lọc cho có.

Một giờ chiều, tôi tìm được một hàng cơm là hai căn nhà mặt đường sát nhau, có hai bàn tròn cỡ lớn kê ngoài sân. Có hai tốp người đang ngồi trên hai cái bàn ngoài sân, vừa cắn hướng dương vừa chờ đồ ăn. Trong quán chỉ có cô chủ và con trai, hai người tất bật qua lại, vừa nấu nướng vừa phục vụ. Trong quán cũng không có menu, ai thích ăn gì thì gọi. Bên cạnh hàng cơm là một quầy hàng cũ được tận dụng lại để đựng rượu và chứa đồ, bên trong phòng có những ô ngăn như các ô làm việc ở ngân hàng. Tôi ngồi nhìn cô chủ chạy đi chạy lại, mỗi lần chạy qua cô đều nhìn tôi ái ngại, có lẽ vì tôi đã đợi quá lâu.

Chắc khoảng một tiếng sau cô chủ mới bưng đồ ăn cho tôi, đĩa rau xào rất nhiều thịt. Cô liên tục xin lỗi vì để tôi chờ lâu. Tôi khá mệt mỏi nhưng không thấy phiền, tôi chỉ muốn có thêm thời gian để nghỉ ngơi. Tôi thèm một giấc ngủ trưa. Cô chủ chỉ lấy của tôi 10 tệ.

Hai giờ chiều, tôi ra khỏi quán, trời bắt đầu nắng. Tôi dừng lại để cởi đồ và cất áo khoác, có hai bạn nam đi hai chiếc xe đạp chạy qua, một bạn đi xe leo núi, chở rất nhiều đồ đằng sau, một bạn đạp xe touring, không có gác baga nên bạn đeo một cái ba lô rất dài, trên ba lô còn gắn thêm đệm lót để đi cắm trại. Hai bạn phóng vụt qua tôi

rồi dắt xe quay lại hỏi thăm. Có lẽ các bạn tưởng xe tôi bị hỏng. Một bạn lấy ra một túi quýt to rồi đưa cho tôi ba quả. Số quýt này các bạn vừa hái trong vườn gần nơi các bạn vừa cắm trại tối qua.

Một bạn quê ở Thanh Đảo, một bạn quê ở Thái Nguyên. Bạn nam ở Thái Nguyên sẽ đạp xe tới Quế Lâm, còn bạn quê Thanh Đảo sẽ đi tiếp từ Quế Lâm tới đảo Hải Nam và đạp xe vòng quanh đảo. Hai bạn đi rất nhanh, tôi nhập hội cùng họ luôn. Tôi phải gồng lăm mới đuổi theo kịp, thỉnh thoảng họ lại vọt lên trên.

Thảng hoặc, tôi giật mình khi nhìn thấy những ngôi nhà hai bên đường. Tôi không nghĩ ở Trung Quốc vẫn còn những ngôi nhà như thế, nhất là lại ở mặt đường. Những ngôi nhà này giống như những viên gạch xếp lên, cửa là các tấm gỗ mỏng đã phai màu, ngôi đã chuyển thành màu xám xịt, gần như màu đen, mái trũng xuống. Ở sân có dây phơi, hai đầu là hai thanh tre vắt chéo, có hai đầu chạc, người ta vắt thanh tre ngang, phơi lơ thơ vài bộ quần áo lao động. Có những căn nhà chỉ xây bằng gạch mà không trát gì cả, bị tận dụng để viết những dòng chữ quảng cáo. Tôi không nhìn thấy người. Một vài căn còn bị sứt mái.

Tôi nhìn theo bóng của hai bạn nam trên đường, cố gắng đuổi theo. Tôi không hiểu làm thế nào mà bạn nam đạp xe touring có thể đeo ba lô đi một chặng đường dài như thế. Khi tập luyện đạp xe từ Bắc Kinh đến Thiên Tân, tôi chưa lắp gác ba ga nên phải đeo ba lô. Trong ba lô của tôi chỉ có vài bộ quần áo và dụng cụ sửa xe đơn giản, nhưng buổi tối, tôi có cảm giác như vai bị gãy. Khi trở về, tôi vật vã với chiếc ba lô, thỉnh thoảng phải dừng lại để đổi tư thế. Bạn nam này đeo ba lô dài, lại có cả đệm, nhìn từ phía sau, đồ đạc vượt

cao hơn cả người bạn.

Tuy hai bạn nam đạp xe rất nhanh, nhưng khi nhìn thấy gì hay trên đường, hai người lập tức dừng lại. Chúng tôi nghỉ chân ở một khu làm trống da trâu, quan sát cách người ta làm trống ở khâu cuối. Ngay lối vào, hai mảng da trâu được căng ra, các đầu mút buộc vào một khung gỗ như đang phơi bánh tráng. Đây là tấm da hoàn chỉnh, lột nguyên từ con trâu. Sau khi phủ tấm da lên trống, người ta đóng đinh lên da. Ở đây có rất nhiều trống với nhiều loại kích cỡ khác nhau. Có năm, sáu chú thợ tằm tuổi trung niên rất lành nghề, mỗi người làm một việc khác nhau, người đóng đinh, người đánh giấy ráp phần gỗ làm thân trống, người thử tiếng trống... Mọi người khá thoải mái để chúng tôi quan sát, nhìn ngó.

Hai bạn nam đi cùng tôi có vẻ có nhiều kinh nghiệm đi xe trên mọi địa hình. Ở chặng tiếp theo, chúng tôi gặp một đoạn đường đang thi công, đang trong giai đoạn bơm nước nên đường lầy lội bùn. Hai bạn dặn tôi điều chỉnh biến tốc về số nhỏ nhất để đi không bị bắn bùn, không bị trơn trượt, mất kiểm soát. Đây là lần đầu tiên tôi đi trên loại địa hình này. Tôi cảm thấy căng thẳng. Nếu tôi mất đà hoặc phải chống chân xuống bùn, hoặc bị ngã xuống bùn thì không biết hậu quả sẽ ra sao. Đoạn đường này không chỉ lầy lội bùn mà còn có nhiều rãnh sâu, nhiều đoạn bùn lẫn với đá cục. Khi tôi vượt qua được chặng đường, hai bạn nam đã đứng đợi tôi sẵn. Một trong hai người phải tới cửa hàng sửa chữa để chỉnh lại xe nên tôi phải tiếp tục đi một mình.

Từ lúc lên đường, hai bạn đều ngủ lèu, khi dừng lại ăn cơm sẽ tranh thủ sạc pin. Tôi không biết các bạn ngủ thế nào trong điều kiện

thời tiết này, ban đêm trời rất lạnh, nước sương có thể đóng băng. Theo lời kể, đêm qua, tời tận ba giờ các bạn mới thiếp đi một lúc, sáng lại phải dậy sớm đạp xe. Có những đêm hai người phải canh cho nhau ngủ vì phải coi xe. Muốn kiếm một chỗ để dựng lều cũng không dễ.

Trước khi chia tay, hai bạn chỉ đường cho tôi rất cẩn kẽ, chi tiết, nhưng do quá nhiều chỗ phải rẽ trái, rẽ phải nên tôi bị loạn.

Chào tạm biệt hai bạn nam, tôi hỏi thăm mấy lần cũng ra được tới quốc lộ. Vừa thả xuống một con dốc dài, tôi phát hiện mình đã đi ngược đường. Con dốc này vừa dài vừa dốc, tôi phải dắt bộ ngược lại từ đầu.

Lúc này còn 20 km nữa mới tới được một thị trấn có nhà nghỉ. Tôi hoảng hốt nhưng chẳng giải quyết được gì, đành bám theo quốc lộ tiến về phía trước, mòn mỏi tìm kiếm một nơi có thể nghỉ qua đêm. Tới một nơi có biển báo THỊ TRẤN HOÀNG ĐIỀN, tôi mừng rơn, nhưng đi sâu vào trong thị trấn, tôi vẫn không tìm thấy cái nhà nghỉ nào.

Cuối ngày, tôi đuối sức. Tôi cảm thấy chán nản. Trong đầu tôi chỉ có sự mông lung và mệt mỏi. Chẳng có gì chắc chắn. Tôi xuống xe dắt bộ. Trời đã gần tối. Tôi dắt xe đi trên đường, hai bên không có nhà, hoặc nếu có thì đèn trong nhà cũng không bật. Tất cả ánh sáng tôi có là từ đèn pin xe đạp. Tôi cứ soi đèn trên con đường núi, ánh sáng chiếu qua màn sương buổi tối, chẳng có một chiếc xe nào đi qua.

Tôi tự trấn an bản thân, rằng chỉ cần thoát khỏi mớ tối tăm này, phía trước chắc chắn có nhà nghỉ. Tôi vừa dắt bộ vừa đạp xe, trong

lòng nơm nớp lo đèn pin sẽ hết điện. Dọc đường quốc lộ có nhiều ga ra ô tô, tôi đoán sẽ có nhà nghỉ dành cho tài xế nhưng vẫn không có.

Mò mẫm thêm một đoạn đường nữa, tôi tới một thị trấn khác. Nơi này có đèn đường. Tôi mừng rỡ nước mắt. Nhà nghỉ đầu tiên tôi vào là một khách sạn mini, có quầy lễ tân, giá phòng là 60 tệ có điều hòa và 45 tệ không có điều hòa. Tôi không có chứng minh thư nên giá sẽ đắt hơn. Không muốn bị phiền phức, cũng không muốn bỏ ra một số tiền lớn hơn bình thường, tôi ra ngoài và đi lòng vòng tìm nhà nghỉ khác.

Khu vực này khá tấp nập, cứ cách năm, sáu nhà lại có một nhà nghỉ. Tôi tránh xa các nhà nghỉ mặt đường vì sợ ồn ào và giá đắt. Đi vào sâu trong hẻm, tôi tìm thấy một nhà nghỉ khá khuất. Vợ chồng cô chủ đang ăn cơm cùng hai đứa con. Có thể do hôm nay không có khách, cô chủ chấp nhận giá 20 tệ một phòng. Đây là một căn nhà bình thường được tận dụng thành nhà nghỉ, mỗi tầng có hai phòng, nhà vệ sinh bên ngoài.

Phòng tôi thuê ở trên tầng hai, phòng khá rộng nhưng không có nhiều đồ đạc. Trong phòng có một cái giường đôi đã gãy một chân, phải kê gạch. Có một cái bàn, bên trên đặt ti vi. Tôi mệt đến nỗi sau khi nhận phòng, tôi không ra ngoài ăn uống, không tắm. Điện thoại của tôi sắp hết pin, tôi chỉ việc đứng dậy mang đi sạc, nhưng khoảng cách từ giường tới ổ điện với tôi lúc này đã quá xa. Tôi chỉ cởi áo khoác và đi ngủ ngay.

Toàn thân tôi rã rời.

## CHƯƠNG 23



# Thị trấn Lê Gia Bình - Quế Lâm: 163 km

*Ngày thứ hai hai: 16/1/2014*

Cả hai hôm trước tôi đều không đạt chỉ tiêu, nên hôm nay tôi phải dồn lại, đi đủ 163 km.

Tối hôm trước, tôi lén giường từ bảy giờ bốn mươi. Tám rưỡi sáng, tôi tỉnh dậy bởi tiếng khạc nhỏ của những người ngủ trọ tầng trên. Tôi không biết nếu không nhờ những âm thanh này, tôi sẽ tỉnh ngủ bằng cách nào. Mười mấy tiếng vừa qua, tôi ngủ say như chết.

Phòng tôi không có cửa sổ. Tôi ra hành lang, ló đầu ra ngoài. Trời lạnh, mù sương. Tôi ho liên hồi, họng đau, tay đau. Tay tôi bị đau ở khuỷu, không thể gập lại được. Có lẽ tôi cầm lái mãi một tư thế nên bị mỏi. Tôi biết tư thế để tay đúng nhất khi đạp xe là hơi khuỳnh ra một chút nhưng nhiều lúc tôi không để ý gì cả.

Tôi trả phòng và đi ra ngoài đường. Tôi thèm một bát cháo. Tôi đứng một lúc lâu trên đường, nhìn trái, nhìn phải, tôi hỏi mấy hàng đồ ăn sáng, nhưng người ta chỉ bán phở. Tôi dừng lại ăn một bát phở ở ven đường, bát phở vẫn có nước dùng nhạt nhẽo, vài miếng thịt thái rất mỏng. Tôi cố ăn vài miếng, húp một ít nước dùng. Miệng tôi chằng có mùi vị gì. Lúc trả tiền, tôi nhận ra giọng mình bị khàn rất

nặng.

Hôm nay, tôi chính thức đi từ địa phận Hồ Nam sang Quảng Tây. Nghe tới chữ Quảng Tây, tôi biết mình đã về rất gần tới nhà rồi. Vừa ăn xong, tôi đã phải đối mặt với một con đường dốc. Tới thời điểm này, tôi chẳng thiết để ý tới điều gì. Tôi mặc kệ những con dốc. Bụng tôi bị cồn lên, mọi cử động đều kéo tới dạ dày. Tôi toát mồ hôi đầm đìa, nhưng không phải do vận động, có lẽ do tôi quá mệt.

Đi đường, tôi nhìn thấy những người phụ nữ ngồi ở bờ sông giặt quần áo. Tôi sống ở quê, nhưng đã rất lâu tôi không giặt quần áo ở sông. Hồi những năm 90, nhà tôi đã có giếng khoan, dù nhà tôi thuộc diện nghèo trong xóm. Qua con đường dốc khoảng 1 km, tôi tới địa phận tỉnh Quảng Tây.

Tôi đi qua hai biển hiệu NHÂN DÂN HỒ NAM CHÚC BẠN BÌNH AN, rồi CHÀO MỪNG BẠN ĐẾN VỚI QUẢNG TÂY - hai biển hiệu cách nhau chừng 20 m. Tôi dừng lại một lúc, vừa nghỉ ngơi, vừa ngắm nhìn cổng chào của tỉnh Quảng Tây. Tôi cảm thấy được an ủi rất nhiều. Tôi đang ở thị trấn Quan Châu, một thị trấn nhỏ của Quảng Tây, giáp với Hồ Nam. Càng ngày, tôi càng gần tới đích. Nhìn lại đoạn đường đã đi, tôi cảm thấy như mình chỉ vừa bắt đầu, vậy mà đã được hơn hai phần ba chặng đường. Tôi tận hưởng sự vắng vẻ của con đường, ngắn ngø nhìn cả đám bụi đường mà xe cộ đi qua để lại.

Đạp xe một mình trên đường, lúc nào tôi cũng thấy mình như đang độc thoại. Có lẽ chỉ có những suy nghĩ trong tôi là đang sống. Tôi nghĩ tới chuyện quá khứ, chuyện tương lai, mỗi cảnh vật trôi qua đều khiến tôi liên tưởng tới một câu chuyện nào đó. Chân tôi đạp

theo quán tính, mắt nhìn về phía trước, giống như tôi đang xem một bộ phim mà các tình tiết chỉ lướt qua.

Mỗi ngày, tinh dại ở một vùng đất khác nhau, buổi tối lại gặp một con người mới nhưng tôi không thấy mình ở nơi xa lạ. Tôi tận hưởng sự mới mẻ, tươi tắn hằng ngày. Dù tôi chỉ lướt qua mỗi người, nhưng ngay trong thời điểm ấy, trong tôi đã đọng lại rất nhiều cảm xúc.

Thỉnh thoảng, tôi thấy mình hơi tham lam. Tôi cứ muốn giữ mãi các mối quan hệ, những cảm xúc, sự sâu đậm của thời điểm ấy. Tôi lo lắng rằng thời gian, và khoảng cách, và công việc sẽ khiến tôi ít trò chuyện với mọi người, tôi sẽ dần dần mất đi các mối quan hệ. Khi nhìn lại, tôi thấy tiếc nuối. Tôi thực sự tiếc nuối khi đã hết hạn visa, tôi phải về Việt Nam, tôi sẽ không còn cơ hội gặp lại những con người ấy. Mỗi khi hồi tưởng lại, tôi khao khát được trải nghiệm lại một lần nữa khoảng thời gian đẹp đẽ và những cảm giác ấy. Tôi luôn cảm thấy không đủ.

Tôi biết, góp một phần lớn vào việc hoàn thành hành trình này của tôi là những cuộc gặp gỡ, những lời động viên giúp tôi tăng thêm tinh thần. Những người tôi gặp trên đường nói rất nhiều với tôi, chẳng hạn họ muốn được như tôi, họ muốn có thời gian, họ muốn được điên một lần trong đời... Tôi có cảm giác sự giúp đỡ chân thành mà tôi nhận được giống như một lời gửi gắm những mong muốn của mọi người vào tôi.

Tôi cảm thấy hôm nay sẽ là ngày đen đủi của mình. Dù mệt và đói nhưng tôi chẳng tìm được gì ăn. Hàng quán bên đường chỉ bán bánh kẹo. Chỗ tôi dừng lại là một đoạn giao giữa quốc lộ và đường

cao tốc, con đường chạy thẳng tới Hữu Nghị Quan, có rất nhiều xe tải.

Trời có vẻ muốn mưa. Tôi đang sắp ốm, nếu dính mưa, chắc chắn tôi sẽ nambi bẹp. Bình thường, cứ đạp xe hai tiếng tôi sẽ nghỉ một lần, nhưng hôm nay, tôi chẳng quan tâm tới thời gian, cứ mệt là tôi nghỉ. Lúc lên dốc, tôi không đạp xe mà xuống dắt bộ. Xe vọt qua trước mắt tôi, nhưng đầu óc tôi trống rỗng, con đường như câm lặng. Tôi nhìn về phía trước, chỉ mong tới đích ngay lập tức để được nghỉ ngơi.

Hai giờ chiều, tôi nhìn thấy tấm biển ghi Quế Lâm: 113 km. Tôi vội nghĩ: đi 163 km để hoàn thành mục tiêu hay tìm một chỗ nào đó nghỉ rồi nhẫn tin cho chị chủ nhà hẹn hôm sau tới? Đau tranh tư tưởng một lúc, tôi cố đi tiếp.

Năm giờ chiều. Tôi còn cách đích 60 km nữa. Trời lờ mờ tối. Với tốc độ nhanh nhất, khoảng tám giờ tối tôi sẽ tới nơi. Đi được một lúc, xe của tôi tự nhiên chậm lại. Bánh sau đã hết hơi nhưng không có tiếng động nào phát ra. Con đường tôi đang đi rất mới, tôi không biết xe đã cán phải đinh hay vì sao. Tôi đứng nhìn chiếc xe một lúc. Tôi có mang theo đồ nghề vá xe, nhưng nếu tự bắn thân mõ mầm lúc trời tối, không biết tôi sẽ loay hoay tới bao lâu. Tôi dắt bộ, hỏi thăm tới người thứ ba thì đến được một cửa hàng sửa xe đạp điện.

Chú sửa xe đang bận làm cho một người khách khác nên tới hơn sáu giờ tối xe tôi mới được vá xong. Vừa làm, chú vừa dạy tôi cách giải quyết khi gặp vấn đề tương tự, cách kiểm tra lốp xem có dị vật không. Chú sửa xe cũng khuyên tôi nên tìm xung quanh kiêm nhà nghỉ, ngày mai hãy lên đường. Tôi còn cách 53 km nữa mới tới nơi.

Tôi cũng nghĩ tới phương án này, nhưng khi vừa lên xe, tôi thay đổi kế hoạch. Tôi đang bị ốm, tôi không muốn ở một mình. Tôi không muốn lại đóng cửa, ngủ thiếp đi như hôm qua.

Tôi muốn có ai đó để chia sẻ.

Dù muộn đến thế nào, tôi cũng sẽ đạp tới Quế Lâm trong hôm nay.

Chị chủ nhà hôm nay tên Hạ Chanh, là người quen của chú Từ ở Tây An. Tôi có nói chuyện với chị trên mạng một lần. Cảm giác của tôi là chị rất bận. Cuộc trò chuyện giữa chị và tôi bị ngắt quãng do chị phải đi ra ngoài, chị chỉ kịp thông báo địa chỉ và số điện thoại. Hôm nay chị cũng phải tăng ca.

Trời đã tối hẳn, quốc lộ không có đèn nhưng rất nhiều xe tải. Con đường hai chiều, mỗi chiều có ba làn xe nhỏ, tôi đi sát vào vệ đường để tránh xe. Khi đi như thế, xe lớn đi ở hai làn còn lại và làm bắn đá nhỏ trên đường sang làn tôi đang đi. Giữa đồng không mông quạnh, không có dấu hiệu của nhà dân, tôi không biết phải xử lý thế nào nếu bánh xe lại bị găm một mảnh đá. Nhưng nếu muốn tránh đá vụn, tôi sẽ phải lấn sang làn đường của xe tải, như thế càng nguy hiểm hơn.

Nhin một đoạn đường nhiều mảnh vụn của kính vỡ, tôi sợ đến thót tim. Tôi sợ cả tiếng xe qua lại. Tôi sợ những chiếc xe không nhìn thấy tôi vì trời tối quá. Những xe đi ngược chiều chiếu thẳng đèn pha vào mắt tôi. Tôi không nhìn thấy đường, phải đi theo cảm tính. Tối hôm qua, tôi quá mệt nên đặt người xuống là ngủ luôn, tôi không sạc cả đèn pin xe đạp nên hôm nay ánh sáng của xe rất yếu. Thỉnh thoảng, tôi tắt đèn pin để tiết kiệm. Tôi không màng đến cảnh

vật hai bên đường, chỉ cảm đầu đạp. Tôi đạp nhanh hơn rất nhiều so với lúc vừa ăn cơm xong, hoặc khi vừa bắt đầu ngày mới. Vừa mệt vừa đói, trong tôi chỉ có thôi thúc phải tới Quế Lâm thật nhanh.

Hoặc vì quá sợ, tôi đạp rất nhanh.

Đang đi trong màn đêm, tôi nhìn thấy một chiếc xe cải tiến đi ngược đường. Chiếc xe không có đèn mà lại đi ngược chiều. Phóng gần sát tới chiếc xe tôi mới nhìn thấy nó. Tôi không còn đủ sức để chửi thầm. Tôi không biết mình đã đạp xe trong đêm tối bao lâu. Dù sao, tôi cũng biết là mình đang đi thẳng. Trời lạnh và mờ sương. Cây cối rậm rạp hai bên đường.

Hơn tám giờ tối, tôi đi vào địa phận của Linh Xuyên. Nơi này có những tòa nhà hai bên đường, đèn đường là những chùm sáng rực. Kiểm tra trên bản đồ, tôi chỉ còn cách 9 km nữa là tới Quế Lâm. Tôi dừng lại trước một siêu thị mua một lon nước tăng lực. Cả ngày hôm nay tôi sống nhờ nước tăng lực. Chị Hạ Chanh vẫn đang tăng ca, tôi đạp thong thả hơn để đợi chị về. Hai bên đường có nhiều biển báo và sơ đồ chỉ dẫn phong cảnh. Quê Lâm là nơi có rất nhiều điểm du lịch, là thành phố sông nước, thành phố của hai sông bốn hồ\*.

Cảnh Quế Lâm vào ban đêm rất đẹp. Người ta thắp nhiều đèn xanh đèn vàng ở những bụi cây bên hồ, có cả một dãy đèn vàng dưới gầm cầu, ánh sáng hắt xuống mặt nước chảy dài. Những tòa tháp cũng được chăng đèn từ chân tới đỉnh. Những ngọn núi non bộ từ nhỏ tới lớn đều có hệ thống đèn điện.

Chị chủ nhà hôm nay hẹn tôi ở một tòa nhà thuộc khu vực trung tâm Quế Lâm, dạng nhà văn phòng. Hơn mười giờ tối, chị gọi điện

báo sắp tới nơi. Tôi đứng ngóng, tìm kiếm một phụ nữ đi xe đạp điện hoặc đi bộ. Phải tới khi chị tới kéo tay áo, tôi mới nhận ra. Chị Hạ Chanh xuất hiện với một chiếc xe ô tô Ford màu trắng mới toanh. Chị rất gầy, ăn mặc khá trẻ trung. Vừa nhìn thấy tôi, chị tỏ vẻ rất áy náy vì đã để tôi đợi lâu.

Vào khu nhà của chị, tôi ngạc nhiên hơn nữa. Chị ở một căn hộ trên tầng năm của ngay chính tòa nhà này. Căn hộ có ba phòng ngủ, phòng khách rất rộng, có ban công rộng bằng cả phòng ngủ. Nội thất trong nhà không có vẻ gì là của một người ở tầm tuổi chị, có salon lót da, bàn ghế gỗ, tranh tứ bình, bình phong... Đây là căn nhà do bố mẹ chị mua, cả nhà cùng lái xe đến biên giới Việt Nam mua nội thất gỗ lim và trầm hương mang về. Bố mẹ chị cũng sống tại Quảng Tây nhưng ở một căn nhà khác, thỉnh thoảng mới tới thăm chị. Tuy vậy, chị Hạ Chanh ở một mình buồn nên qua ở cùng với em họ, chỉ thỉnh thoảng có khách chị mới về căn hộ này.

Vừa vào đến nhà, chị Hạ Chanh lấy đồ ăn chị vừa mua ra bắt tôi ăn. Trong lúc tôi ngồi ăn bánh, chị lấy hoa quả, lấy thuốc, pha bột yến mạch, rồi lại nấu cháo, ép nước bưởi... bày tất cả ra cho tôi. Chị cũng chuẩn bị cháo bát bảo cho tôi ăn sáng mai. Chị biết tôi đang ốm nên hỏi han rất nhiều. Trong lúc tôi đi tắm, chị lau dọn giường, thay ga giường, lau phòng để tôi chuẩn bị ngủ. Chị sợ phòng lâu không có người ở nên bụi, chị sợ bụi sẽ khiến tôi càng ho hơn.

Ngày mai, công ty của chị Hạ Chanh có tiệc tất niên, mỗi người được mang theo một người thân tới dự. Chị muốn tôi đi cùng vì ngày mai có bốc thăm trúng thưởng iPad mini. Nể chị, tôi nhận lời. Chị cũng gửi tặng bố tôi một chai rượu vì nơi chị làm việc là một

công ty của Tân Cương.

Trước khi tôi đi ngủ, chị Hạ Chanh đưa cho tôi một chiếc chìa khóa, nói ngày mai tôi cứ ngủ cho đến khi nào tỉnh, rồi đi chơi loanh quanh. Những người ở nhà chị luôn được đưa chìa khóa như thế này. Người ở nhở gần nhất là một bạn nam, từ lúc bạn đến ở nhở tới lúc đi, chị Hạ Chanh chỉ gửi chìa khóa, chưa gặp bạn một lần nào. Gần đây, công việc ở công ty rất bận, chị phải tăng ca rất nhiều, thỉnh thoảng chị mới về nhà để thay quần áo.

Khi vào phòng ngủ, tôi thấy chị Hạ Chanh đã để sẵn hai túi sưởi trong chăn từ lúc nào. Trong lúc lơ mơ, tôi vẫn nghe thấy tiếng chị Hạ Chanh gõ máy tính lạch cách. Chị gõ rất lâu.

## CHƯƠNG 24



# Ở Lại Quế Lâm

*Ngày thứ hai ba: 17/1/2014*

Bảy giờ sáng, tôi tỉnh dậy thấy nhà cửa trống trơn. Chị Hạ Chanh đã đi làm. Tôi ăn bát cháo bát bảo tối qua chị nấu. Nhà cửa gọn gàng, chẳng có gì phải dọn, tôi lôi đầm quần áo của mình ra giặt, vác xe đẹp vào bên trong nhà tắm để rửa.

Khi xe đẹp sạch sẽ, tôi mang xe ra ngoài phố để bảo dưỡng. Có một cửa hàng sửa xe ở khu trung tâm. Ở đây bán rất nhiều dụng cụ, quần áo thể thao. Tôi vào gặp ông chủ đang ngồi nghịch điện thoại trong quầy. Ông trả lời rằng rất bận, không thể xem xe cho tôi được.

Tôi dắt xe về, tự lấy đồ ra vặn các con ốc. Tôi chỉ định nhờ ông chủ tiệm bán xe kiểm tra lại phanh và bộ đè vì tôi sợ đi đường xóc, đồ đạc nhiều, các con ốc bị lỏng. Có vẻ xe tôi vẫn khá ổn.

Trước đây, khi tới một thành phố xa lạ, tôi sẽ lên lịch trình kỹ lưỡng. Tôi có một cuốn sổ, trên đó ghi phải đi xe buýt nào, xuống những điểm nào. Hôm nay, tôi hoàn toàn ngẫu hứng. Tôi đi bộ, đi ngược lại hướng của cửa hàng sửa xe. Ở những ngã tư, tôi thấy các chú xe ôm như ở Việt Nam, mũ bảo hiểm treo hai bên tay lái. Thành phố này vừa yên ả, vừa có gì đó thân quen. Cây rợp bóng hai

bên đường. Những chiếc xe đạp điện đi lại ngược xuôi. Có lẽ tôi đang đi vào lúc không cao điểm nên đường phố không đông đúc lắm. Bốn xung quanh thành phố, nhìn đâu cũng thấy núi.

Tôi đi bộ qua một công viên. Người ta đang đổ xô vào mua vé tham quan. Hai bên đường đầy những xe đẩy chở bưởi, quýt. Cứ đi bộ như thế, đến ba giờ chiều, tôi tới một khu chợ bình dân. Ở đây bán nhiều đồ thủ công bằng mây tre đan. Thúng mít đủ loại và đủ các kích cỡ. Người ta bán cả những chiếc nón Quế Lâm ta vẫn nhìn thấy trên phim cổ trang, loại nón có chóp phía trên, phần còn lại giống nón quai thao Việt Nam. Ở đây bán cả những chiếc nón không xếp lá thẳng mà đan lá với nhau. Tất cả các món đồ thủ công này đều là đồ dùng sinh hoạt chứ không phải hàng lưu niệm, trưng bày. Cảnh dãy hàng thủ công là những hàng bán lưới đánh cá. Tôi đoán đây là chợ bán buôn. Đồ ăn ở đây có cả những thứ quen thuộc với Việt Nam như bánh nếp mật, người ta làm xôi nếp và chia thành từng bánh nhỏ, bỏ trong túi ni lông như các mèt xôi sáng vỉa hè.

Tôi vẫn đi bộ ngẫu hứng, nhưng thành phố này có hai sông bốn hồ nên đi hướng nào cũng ra được chỗ có nước. Người ta câu cá dọc bờ sông thành một hàng dài. Có rất nhiều cửa hàng bán ghế ngồi câu, mồi câu. Ở giữa lòng sông nhô lên một bãi bồi phủ đầy lau. Trẻ con nô nghịch trên bờ sỏi hai bên sông. Có những ngọn núi nhỏ. Cảnh trước mắt tôi như một bức tranh sơn thủy.

Tôi đi bộ dọc hết bờ sông bên này, lên cầu, rồi lại sang bờ bên kia. Tôi không biết mình đi bộ bao lâu. Tôi sẽ chẳng có nhiều cơ hội để đến đây. Từ trước tới giờ, mỗi khi bị ốm, tôi không bao giờ nằm bẹp ở nhà. Tôi thường làm gì đó để quên mình đang ốm, để tôi ra

mồ hôi và như thế tôi sẽ đỡ. Đi bộ từ sáng, tôi gần như đã quên đi cảm giác khó chịu mệt mỏi hôm qua. Tôi chỉ tập trung vào cảnh vật trước mắt.

Tôi cứ đi quên cả thời gian. Tới hơn năm giờ chiều, nhìn thấy mặt trời khuất dần sau tòa nhà cao tầng bên bờ sông, tôi giật mình nhớ tới bữa tiệc tất niên của công ty chị Hạ Chanh. Nhìn trên bản đồ, tôi đang ở cách nhà chị không xa. Từ sáng tới giờ, hóa ra tôi đã đi bộ một vòng. Tôi quyết định sẽ đi bộ về. Dọc hai bên đường, người ta bán rất nhiều đèn lồng đỏ, lịch Tết, câu đố.

Gần về tới nhà, chị Hạ Chanh gọi điện cho tôi thông báo địa chỉ nơi diễn ra bữa tiệc tất niên. Tôi chỉ kịp tắm, thay quần áo và bắt taxi. Có một chiếc xe đã có người ngồi ở ghế sau dừng lại và hỏi tôi đi đâu. Đi được một đoạn, chú tài xế liên tục nhìn ngược, nhìn xuôi xem có ai chờ xe nữa không. Chú dừng lại hai lần thì đón thêm được một chị lên xe. Một lúc sau, người lên xe trước tôi xuống. Đến một ngã tư, chú tài xế dừng lại để tôi xuống, tôi phải đi bộ băng qua đường để tới nơi tổ chức tiệc vì chiếc taxi phải chở khách còn lại đi hướng khác.

Địa điểm tổ chức tiệc tất niên của công ty chị Hạ Chanh là một khách sạn lớn. Chị Hạ Chanh đang đợi tôi ở sảnh. Mọi người đã bắt đầu dùng bữa, cứ mười người ngồi một cái bàn xoay. Tôi được xếp vào một bàn toàn những đồng nghiệp của chị, rồi chị lại cầm bộ đàm chạy đi chạy lại lo công tác tổ chức. Hôm nay, chị Hạ Chanh phải quản lý cả phần sân khấu và đón khách nên tôi đành ngoan ngoãn ngồi giữa một đám người không quen biết. Khi mọi người đứng dậy nâng cốc và chúc tụng, tôi cũng miễn cưỡng đứng dậy theo.

Trong lúc bữa ăn diễn ra, trên sân khấu có các hoạt động văn nghệ đan xen với các trò chơi và bốc thăm trúng thưởng cho nhân viên. Trẻ con chạy nhảy xung quanh các bàn ăn, các sếp lớn đi đến từng bàn để nâng cốc và chúc tụng nhân viên. Mặc dù tôi đến muộn và mọi người đã bắt đầu ăn, nhưng từ lúc tôi ngồi xuống, tôi phải đứng dậy nâng ly không biết bao nhiêu lần. Không khí bữa tiệc khá vui vẻ, mọi người có vẻ thoải mái, hoàn toàn tập trung vào việc giao lưu.

Trên sân khấu, từng ban, ngành trong công ty biểu diễn các tiết mục văn nghệ, có hát múa và cả ảo thuật. Phía dưới, mọi người cổ vũ nhiệt tình, họ vỗ tay và hò hét. Có lẽ người ta nhìn thấy một hình ảnh khác của đồng nghiệp trên sân khấu nên thấy phấn khích. Đan xen giữa các tiết mục văn nghệ là bốc thăm trúng thưởng. Mỗi người tham dự bữa tiệc đều được phát một con số để bỏ vào thùng phiếu trên sân khấu, MC sẽ ngẫu nhiên chọn ra một vài con số may mắn mỗi lượt, tương ứng vào những phần quà khác nhau. Các ông sếp của mỗi ban ngành sẽ lên công bố tên người may mắn và trao phần thưởng. Các món quà được trao thường là những thứ gắn liền với gia đình như nồi cơm điện, chǎn, các đồ gia dụng khác và iPad mini. Phần thưởng cao nhất hôm nay là iPad mini.

Tối hôm nay, giải thưởng iPad mini được trao tới bốn, năm lần, một trong những người được nhận thưởng là một chú có lẽ đã ngoài 50 tuổi. Khi chú lên sân khấu, những người có mặt hò hét nhiều hơn bình thường. Ở tiệc tất niên năm ngoái, chú này cũng trúng thưởng một phần quà giá trị tương tự. Mọi người trêu đùa tại sao chú lại quá may mắn như vậy, rồi chuyển sang hành hạ chú.

Ngay trước đó, ông chú may mắn này tung lên sân khấu biểu diễn múa bụng với ba đồng nghiệp nữ. Chú ăn mặc giả gái, mặc áo ngực phía trên, bên dưới quần một cái váy tua rua, để lộ bụng tròn lẳn. Khi lên sân khấu nhận thưởng, chú đã thay quần áo bình thường, nhưng có lẽ mọi người nhớ lại màn biểu diễn vừa rồi nên thấy buồn cười. Chú và vợ làm cùng công ty, cô vợ chú cao hơn một chút, hơi đậm người, mặc quần vải, áo phao béo dài tới gần đầu gối. Khi mọi người yêu cầu hai vợ chồng hôn nhau trên sân khấu, cô có vẻ rất ngại ngùng. Cô vợ chú chống chế bằng cách ôm chồng nhưng các khán giả đều phản đối. Chú nói qua micro: “Đằng nào mấy năm nữa cũng nghỉ hưu rồi nên chẳng còn gì để mất cả.” Nói xong, chú dùng hai tay đỡ cổ cô và làm theo lời mọi người yêu cầu.

Cô vợ chú vẫn chưa hết ngại ngùng. Cô không dám nhìn thẳng vào mặt khán giả phía dưới. Những người có mặt trong bữa tiệc tiếp tục hò reo cổ vũ, yêu cầu vợ chồng cô chú phải hôn nhau theo kiểu Pháp. Một ông sép của chú, người vừa trao chiếc iPad, đánh lạc hướng và giải cứu cho cô an toàn đi xuống. Cô đi tới đâu, mọi người trêu chọc và vỗ tay tới đó.

Buổi liên hoan cuối năm kết thúc khá muộn. Chị Hạ Chanh bận rộn cả tối. Trong khi mọi người vui vẻ ăn uống, chị phải lo công tác hậu cần, chạy đôn chạy đáo cả sau cánh gà và lo tổ chức phía dưới. Những ngày trước khi bữa tiệc diễn ra, chị cũng bận rộn với việc lên kế hoạch và làm công tác chuẩn bị. Tận tối muộn, chị vẫn chưa ăn gì. Mọi người lục đục ra về, chị Hạ Chanh và đồng nghiệp mới bắt đầu vơ vét tung bàn xem còn gì để ăn, sau đó họ lại phải ở lại một lúc lâu để thu dọn đồ đạc, dụng cụ dùng trong buổi hôm nay. Những

đồ này chất đầy cả lên xe của chị và đồng nghiệp.

Đã khá muộn, cộng với việc đi bộ cả ngày, tôi mệt và hơi nhức đầu, nhưng tôi cố gắng không để lộ ra ngoài. Chị Hạ Chanh đưa tôi và một đồng nghiệp đi về, tranh thủ lái xe lòng vòng Quê Lâm để tôi được ngắm cảnh đêm. Vừa về đến nhà, chị Hạ Chanh phải nghe hai cuộc điện thoại liên tiếp, tôi không có cơ hội để chen vào thông báo mai tôi sẽ đi sớm. Chị chỉ kịp nói vọng với tôi: “Mệt thì cứ tắm rồi đi nghỉ trước đi.”

Trong lúc ngủ lơ mơ, tôi vẫn nghe thấy tiếng chị Hạ Chanh nói chuyện điện thoại. Phần lớn nội dung cuộc nói chuyện là về việc tổ chức bữa tiệc hôm nay ra sao, một ông sếp nào đó khiến chị không hài lòng, chị đã vất vả thế nào...

## CHƯƠNG 25



### Quế Lâm - Lệ Phố: 105 km

*Ngày thứ hai tư: 18/1/2014*

Khi tôi tỉnh dậy, chị Hạ Chanh vẫn đang ngủ say. Tôi không đánh thức chị. Tôi để lại chìa khóa, một tấm postcard và một tờ giấy nhăn. Tôi nhăn tôi xin phép đi trước, chị không cần tiễn, tôi cảm ơn chị và hẹn một ngày nào đó biết đâu có thể gặp lại. Đồ đạc tôi đã chuẩn bị xong từ tối hôm qua, tôi chỉ việc lên đường.

Sáng nay, tôi lại bị lạc. Tôi luôn gặp khó khăn trong việc đi từ nội thành ra quốc lộ. Trước khi đạp xe, tôi luôn xem bản đồ và xác định chi tiết những chỗ phải rẽ, nhưng khi trên đường, tôi thường mải nhìn ngắm hoặc mải nghĩ linh tinh mà quên mất. Tôi cứ đạp xe trên một con đường không liên quan tới lộ trình, đến khi định thần lại mới biết mình đã đi lạc rất xa. Tuy vậy, đôi khi nhờ những lần lạc đường, tôi lại tới được những nơi lạ lẫm, thú vị không hề nằm trong kế hoạch.

Hai bên đường tôi đang đi, người ta tận dụng lối đi dành cho xe thô sơ thành một cái chợ sáng dài khoảng nửa cây số để bày bán rau quả và đồ ăn. Tất cả những loại rau bên vệ đường rất gần gũi với Việt Nam, đều là rau vụ đông như cải bắp, cải thìa, cải ngọt... Xe

chở quýt và các loại hoa quả cũng dựng hai bên đường. Người ta mua bán tấp nập, lối đi bộ ở giữa cũng chật người. Tôi khá vất vả mới có thể dắt xe trên lối đi này.

Hôm nay, tôi chọn đường đi qua Dương Sóc, điểm du lịch đẹp nhất của Quế Lâm. Người ta ví nơi đây như Hạ Long trên cạn. Trước đây, khi làm hướng dẫn viên du lịch thời sinh viên, tôi chuyên đi tour Hạ Long cho khách Trung Quốc. Để du khách hình dung được về Hạ Long, tôi thường nói rằng Hạ Long được ví với Quế Lâm. Dù nói thế nhưng tôi chưa từng tới Quế Lâm. Tới bây giờ, tôi mới bắt đầu hình dung ra so sánh trước đó của mình. Con đường tôi đang đi có núi đá vôi nhỏ hai bên, giống những đảo nhỏ giữa vịnh Hạ Long. Những ngọn núi nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, nếu có nhiều thời gian để ngắm kỹ, có lẽ tôi sẽ tưởng tượng ra rất nhiều thứ. Chân núi rất bằng phẳng, người ta trồng cây nhiều các loại hoa màu khác nhau.

Con đường đi Dương Sóc hai bên đều rợp bóng cây. Những cây xà cừ vươn cành ra tận giữa đường. Hôm nay là cuối tuần. Thỉnh thoảng, tôi nhìn thấy những tốp người đẹp xe từ Quế Lâm về phía Dương Sóc. Thỉnh thoảng, hai bên đường, những vườn quýt quả vàng xen kẽ với um tùm màu xanh của lá. Đàn trâu thơ thẩn gặm cỏ úa dưới chân núi hoặc trong những khu ruộng chỉ còn tro gốc rạ. Những con kênh nhỏ xanh biếc lượn sát đường đi. Thỉnh thoảng tôi cũng gặp cả các hò câu cá. Trời xanh, nắng nhẹ, tôi thấy rất dễ chịu. Con đường tôi đi qua hoàn toàn không có xe tải và xe khách, chỉ có xe con của các gia đình hoặc xe chở khách du lịch.

Càng gần tới Dương Sóc, cảnh vật càng đẹp hơn. Những dãy núi

liên tiếp xen kẽ nhau ẩn hiện sau màn sương mờ phía xa. Những ngôi nhà mái chóp, ngói xám nằm yên bình dưới chân núi. Nước sông xanh tới mức nhìn được tận đáy, tôi thấy cả những cây rêu mọc từ đáy và nỗi lá trên mặt nước. Tôi nhìn thấy cả cá con đang bơi. Tôi xuống xe để nhìn kỹ hơn. Nước sông lạnh buốt.

Tôi đi qua những khu dân cư. Các xe tải chất đầy mía đen đậu ở đầu xóm. Người ta bán quýt và bưởi theo từng bao ở hai bên đường. Các quả bưởi được xếp trong những bao bì 50 kg, những bao bì như thế được xếp thành hàng dài. Bưởi đã thành từng đống lớn trên các tấm bạt. Ở đây còn có cả hồng khô - những quả hồng dẹt không hạt được phơi khô, teo lại có hình như bánh su kem, màu bánh mật, đôi khi phủ một lớp phấn trắng bên ngoài. Nhìn những quả hồng, tôi nhớ chị Nguyệt ở Thạch Gia Trang. Chị có một "ngăn tủ" bí mật trong ngăn đá tủ lạnh đựng toàn quả hồng. Mỗi lần về quê mùa đông, chị sẽ mua hồng và tích lại, để dành ăn quanh năm. Cách ăn của chị cũng rất độc đáo. Hồng chín khá mềm, chị để trong tủ đá, khi nào ăn, chị lấy hồng ra ngâm vào nước cho tan đá. Sau đó, chị chỉ cần chọc một lỗ nhỏ trên quả hồng rồi mút chất lỏng bên trong như người ta ăn trứng sống.

Khi dừng chân nghỉ, tôi nhận được tin nhắn của chị Hạ Chanh. Lúc này chị mới ngủ dậy và không nhìn thấy tôi. Chị trách tôi không gọi vì sáng nay chị định đưa tôi đi ăn phở Quế Lâm. Chị tự trách mình tối qua đã bận nói chuyện mà không hỏi han gì tới tôi. Để chị khỏi nghĩ ngợi, tôi nói rằng tôi để dành một chút nuối tiếc làm lý do quay lại. Chị Hạ Chanh dặn tôi lần sau tới Quế Lâm nhất định phải liên lạc với chị, vì có rất nhiều nơi chị muốn đưa tôi đi, có rất nhiều

món ăn mà chị muốn giới thiệu.

Mười hai giờ trưa, tôi đến một thị trấn nhỏ được quy hoạch rất quy củ. Hai dãy nhà bên đường được xây giống hệt nhau. Không có hàng quán gì cả. Tôi nhìn thấy một cái cổng chào với hai dòng chữ lớn, dòng đầu tiên ghi: ĐIỂM DU LỊCH DO TỔ CHỨC DU LỊCH THẾ GIỚI ĐỀ CỬ. Dòng thứ hai ghi: ĐIỂM DU LỊCH THÍ ĐIỂM QUỐC GIA.

Tôi bắt đầu vào Dương Sóc.

Đoạn đường tiếp theo của tôi giống như một con đường giữa rừng, những cánh rừng xen kẽ với núi. Buổi sáng, khi nhìn các dãy núi mấp mô, tôi cảm thấy khá phấn khích, nhưng qua thời gian, khi mắt đã nhìn quá nhiều, tôi bắt đầu cảm thấy việc ngắm những cảnh vật na ná nhau cũng nhảm chán.

Khoảng gần hai giờ chiều, tôi tới trung tâm Dương Sóc. Khu này nhộn nhịp hơn hẳn. Đâu đâu cũng thấy những người khách du lịch đi bộ và các hàng rong bán đồ lưu niệm. Tới một khu chợ nhỏ trong hẻm, tôi tìm được một hàng xôi hạt dẻ, là loại xôi nếp được nấu với hạt dẻ Trùng Khánh loại to. Ăn xôi này vị khá giống như xôi sắn của Việt Nam, hạt dẻ rất bùi, gạo nếp rất ngọt.

Lịch trình của tôi hôm nay khá thoải mái. Tôi có thời gian để tham quan Dương Sóc. Tôi đạp xe quanh bờ sông, rồi lên cầu đứng nhìn ngắm dòng sông, ngắm thuyền bè chở khách. Tôi đứng ở thành cầu bên này, rồi lại chuyển sang thành cầu bên kia để nhìn. Xa xa, phía những dãy núi hình tam giác và hình mâm xôi đan xen với nhà cao tầng. Lòng sông tấp nập thuyền bè, đôi khi in hình những khóm tre ngả bóng. Nước sông xanh biếc, không có một bóng rác hay túi ni

lông nổi lên.

Ở đây có một hạng mục đi du thuyền trên sông và ngắm nhìn những dãy đá vôi, giống như Hạ Long có tour đi thuyền trên vịnh. Ngày trước tôi đã đi nhiều tới mức phát chán Hạ Long. Tôi cũng chẳng còn chút hứng thú nào với kiểu đi thuyền trên sông này.

Thời điểm tôi còn làm hướng dẫn viên du lịch ở Hạ Long, chỗ ngay sát vịnh hay chỗ thuyền cập bến bao giờ cũng ngổn ngang rác rưởi, túi ni lông, chai lọ... Khi đưa khách Trung Quốc đi thuyền tham quan vịnh, tôi luôn phải dặn dò: có đồ đặc gì thì phải để vào sâu bên trong thuyền, không được để sát cửa sổ. Khi thuyền chạy, có những thuyền cá nhỏ hoặc thuyền chèo bán hoa quả đi sát vào thân thuyền. Người ta sẽ dùng dây móc vào thuyền của chúng tôi, rồi leo lên để bán hải sản, hoa quả và đồ lưu niệm. Có nhiều lúc, nhân khách không để ý, người ta sẽ lấy trộm những món đồ để sát cửa sổ, trong tầm với của họ, rồi cho thuyền chạy đi hướng khác.

Tôi chứng kiến nhiều cảnh người ta bắt nạt khách du lịch hoặc các cô bán hoa quả liên tục kể khổ bằng tiếng Trung. Các cô kể rằng họ có bốn đứa con, các cô phải đi làm để nuôi chúng nó, đứa nhỏ nhất bao nhiêu tuổi, các cô khó khăn ra sao... Sau khi kể xong, các cô gợi ý xin tiền hoặc tìm kiếm sự thương cảm và giúp đỡ. Những người này nói được nhiều thứ tiếng thông dụng, như tiếng Trung, tiếng Anh, đôi khi có người nói được cả tiếng Nhật và tiếng Hàn, nhưng chỉ là những câu đơn giản để chèo kéo hoặc giao tiếp thông thường.

Khi đưa khách tham quan vịnh xong và trở về khách sạn, tôi cũng gặp những người bán hàng rong đứng chờ sẵn ở sảnh. Cứ thấy một

xe trả khách, hoặc nhìn thấy khách du lịch, họ sẽ cầm một mớ vòng gỗ, vòng giả ngọc trai để bám theo. Họ nói rằng vòng làm từ một loại gỗ tốt nào đó, rằng đây là ngọc trai thật, ngọc trai nhân tạo... Ngay cả trên những nhà thuyền du lịch cũng có những nhân viên mang các khay đựng vòng gỗ hoặc đồ massage làm từ gỗ để mời chào. Tôi không dám chắc về chất lượng của những thứ người ta bán, nhưng tôi biết không phải tất cả đều là hàng thật. Những người khách du lịch sẽ xem hàng, thỉnh thoảng có người mua.

Tôi không thực sự hiểu rõ cảm giác của mình, nhưng tôi đoán một trong những lý do tôi chán nghề hướng dẫn viên, vì tôi có suy nghĩ mình góp phần lừa khách. Tôi lôi kéo họ từ nơi này sang nơi khác. Nhà thuyền du lịch bao giờ cũng ăn mối với một bè bán hải sản nào đó để khách xuống tham quan và mua hàng. Trong các tour du lịch luôn có điểm dừng tại những nơi mua sắm ở Hạ Long hoặc Hà Nội, những điểm này cố định trong tour, bán tất cả các đặc sản Việt Nam, từ bánh đậu xanh tới vòng mã não, trầm hương, đồ nội thất gỗ, áo dài, nước hoa... Nước hoa được quảng cáo là rẻ hơn so với hàng chính hãng vì miễn thuế. Trầm hương luôn được quảng cáo là mùi hương vĩnh cửu, trừ tà, trừ bệnh, giúp người đeo dễ ngủ. Thực sự lúc đó tôi đã tin rằng thứ gỗ đó là trầm hương thật, vì tôi nghe nói rằng Việt Nam và Lào có rất nhiều trầm hương.

Tết năm ngoái, tôi đi dịch hội chợ cho những nhà buôn hương trầm của Việt Nam. Các nhà buôn này phần lớn là người miền Nam. Họ có cửa hàng ở cả miền Nam lẫn vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Mỗi tháng, họ sẽ tham gia hội chợ triển lãm ở Bắc Kinh, Thiên Tân hoặc Sơn Đông, hoặc một thành phố nào đó, mỗi triển lãm kéo

dài từ 4 đến 5 ngày. Mỗi lần triển lãm họ có thể bán được cả tiền tỉ, nhưng bán hàng chỉ là chuyện phụ, chủ yếu họ tìm kiếm cơ hội hợp tác với những nhà buôn đồ cổ hoặc trang sức của Trung Quốc để bán buôn hoặc ký gửi hàng.

Ở hội chợ, mỗi gian hàng này trưng bày nhiều khói trầm với các mức giá khác nhau. Trong tủ kính, người ta bày những vòng hạt làm bằng trầm hương hoặc nhang làm từ trầm với các kích cỡ khác nhau. Có rất nhiều loại trầm như trầm đất, trầm nước... bán theo đơn vị còn nhỏ hơn cả gram. Đôi khi người ta mua cả lá trầm, lá trầm được tán thành lớp mỏng, dùng để xông hoặc hút thuốc.

Ở trong một khu có rất nhiều trầm, tôi hỏi anh bán hàng: “Tại sao có nhiều trầm như thế?” Anh bảo tôi: “Bây giờ làm gì còn trầm tự nhiên. Đây là trầm nhân tạo. Người ta dùng một loại hóa chất để đẩy nhanh sự biến đổi của gỗ. Có đôi khi người ta ngâm gỗ bình thường trong dung dịch chứa trầm hương để tạo mùi. Theo thời gian, mùi trầm sẽ bay đi.”

Khi tôi tham dự hội chợ, các mặt hàng từ trầm hương kiểu này rất được ưa chuộng. Có vẻ người Trung Quốc tin vào sự thần kỳ của nó. Họ tin rằng trầm hương tốt cho giấc ngủ hoặc giúp họ giảm huyết áp. Mỗi chiếc vòng trầm hương có giá từ mấy trăm tệ tới mấy ngàn, thậm chí có cái 20.000 tệ. Có một người khách chọn một chiếc vòng giá niêm yết là 20.000 tệ, sau một hồi mặc cả, giá còn 8.000 tệ. Ngày hôm sau, vị khách này quay lại gian hàng để trả vì nhìn thấy vết nứt trên mặt gỗ. Sau khi đàm phán, thuyết phục rất lâu, bên bán chỉ chấp nhận đổi món khác chứ không chấp nhận trả tiền.

Hôm nay, tôi đi được khá nhiều ở Dương Sóc. Tôi đi dọc sông, tới

hang động Cánh Bướm. Càng đi vào sâu, phong cảnh càng đẹp. Những dãy núi và hàng tre hai bên bờ in bóng xuống lòng sông xanh lục. Dưới bến có những chiếc bè tre đang chờ khách. Thuyền lớn thuyền nhỏ tấp nập trên sông, có cả những chiếc du thuyền có mái che ở giữa, hai đầu cong cong điệu đà như thuyền của vua đi vi hành.

Đi tiếp, tôi gặp những luống dâu tây người ta trồng riêng cho khách du lịch xuống tham quan và hái dâu. Chỉ còn sót lại một vài quả dâu bé xíu màu trắng điểm chút hồng nhưng người ta vẫn bán vé cho khách. Dọc đường vẫn gặp những bao quýt và bao bưởi xếp thành hàng dài.

Tầm bốn giờ chiều, mặt trời bắt đầu khuất dần, chỉ còn những tia nắng bị núi chặn lại, xuyên qua khe núi, hắt lên mặt đường. Ra khỏi địa phận Dương Sóc, núi cao hơn và đường dốc hơn. Ở lòng sông, tôi nhìn thấy những con thuyền nhỏ, có người đội nón lá, cầm que tre xuống lòng sông và đẩy thuyền đi. Ánh sáng mặt trời lúc hoàng hôn vàng vọt hắt xuống lòng sông, xen kẽ giữa bóng đen của núi và hàng cây, thêm người đánh cá xuất hiện trong khung cảnh ngược sáng và tung lươi, trông giống như một bức tranh phong cảnh.

Gần tới Lệ Phố, ngoài bưởi và quýt, tôi còn gặp những người bán khoai sọ. Lúc này tôi mới bắt đầu để ý, hóa ra đây chính là khoai sọ Lệ Phố, đặc sản mà người Việt Nam vẫn hay nhắc tới.

Đến sáu giờ tôi tới được thành phố. Theo lịch trình, tôi nghỉ một đêm ở Lệ Phố và hôm sau đi tiếp tới Liễu Châu. Trên bản đồ Baidu, có một danh sách dài các khách sạn được liệt kê cùng với giá cả, thường từ 200-300 tệ. Tôi vẫn theo lối cũ, chọn những nơi cách xa

trung tâm, giá vừa rẻ mà ngày mai đoạn đường của tôi sẽ được rút ngắn một chút. Tôi đi qua trung tâm thành phố, ra tới khu quốc lộ. Bên đường chỉ có các ga ra ô tô, trạm xăng dầu, chẳng có bóng dáng nhà nghỉ nào.

Tôi vòng xe quay lại trung tâm, vòng đi vòng lại hai lần. Đi vào một ngõ nhỏ, tôi thấy một nhà nghỉ khá rộng, có dựng sẵn vài chiếc xe máy của khách. Cô chủ nhà nghỉ khoảng 40 tuổi, dáng người nhỏ, tóc đen buộc phía sau khá giản dị. Giá phòng ở đây là 30 tệ. Tôi chẳng hy vọng nhiều, tôi cũng không lên xem phòng, tôi chỉ cần một chỗ để nghỉ ngơi. Cô chủ nhìn xe đẹp, đồ đặc và hộ chiếu của tôi mà chẳng tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Con gái của cô cũng đi lang thang du lịch như những người bạn Trung Quốc mà tôi gặp, bây giờ đang làm tình nguyện ở Tây Tạng. Nhìn vẻ mặt và lời kể về con gái, tôi đoán cô có chút gì đó tự hào về việc con cô đi nhiều, về việc con gái cô đang làm.

Phòng của tôi nằm ở phía cuối hành lang tầng ba, chăn gối trắng tinh, có cả bàn ghế, ti vi và đầy đủ dụng cụ vệ sinh dùng một lần. Khi đặt đồ xuống, tôi nhìn thấy một con gián ngọ nguậy dưới chân. Tôi nghĩ rất vui vẻ: Hôm nay không có ai tâm sự, chỉ có người bạn này chào đón.

Tắm rửa xong, tôi ra ngoài kiếm đồ ăn. Khu này khá nhộn nhịp, đầu ngõ là một siêu thị điện máy, các tòa nhà và trung tâm thương mại ở ngay ngã tư. Buổi tối, nhiều thanh niên ra vào trong các cửa hàng quần áo hoặc túm tụm bên những quầy đồ nướng, lẩu di động bên đường. Tôi bước vào mấy hàng đồ ăn trên vỉa hè, thử ăn tất cả các món lạ mắt.

Cả buổi tối hôm nay tôi dùng hết một nửa gói giấy ăn. Tôi chảy nước mũi liên tục. Trước khi đi ngủ, tôi cuộn giấy lại và nhét vào hai bên mũi. Tôi bắt đầu ho. Có lẽ do đi mưa, tôi chớm ốm từ khi còn ở Trường Sa. Thêm một vài hôm sương mù ẩm ướt, tôi càng mệt và khó chịu.

Tôi bị viêm xoang mãn tính từ khi học lớp sáu, tính đến nay đã mười mấy năm. Bạn bè tôi thường nhớ tới tôi với hình ảnh một đứa thò lò mũi xanh. Ở Việt Nam, cứ mùa đông và mùa xuân, hoặc khi thời tiết ẩm và lạnh là tôi lại bị sổ mũi. Mẹ tôi đã làm đủ cách, như chọc xoang, xông thuốc bắc, thuốc nam, nhưng tôi càng bị nặng hơn. Bệnh này để lại nhiều di chứng cho tôi. Trước đây, mũi tôi thẳng, nhưng sau cả tháng chọc xoang, xương mũi của tôi bị nâng lên, phần giữa sống mũi bị gồ và hơi tím lại.

Tôi bị chảy nước mũi và chảy mủ. Đầu tôi rất nặng. Như mọi lần, tôi không uống thuốc mà để bệnh tự khỏi.

## CHƯƠNG 26



### Lệ Phố - Liễu Châu: 142 km

*Ngày thứ hai lăm: 19/1/2014*

Sáng nay, tôi là người cuối cùng rời khỏi nhà nghỉ. Những chiếc xe máy tối hôm qua cũng không còn ở đây. Bên ngoài đường chính rất tấp nập, người ta ra vào các cửa hàng bên đường. Trung tâm thương mại, cửa hàng, siêu thị điện máy đua nhau bật loa ầm ĩ: khuyến mại cuối năm, hoạt động ưu đãi đặc biệt...

Ra tới quốc lộ, không khí khác hẳn. Bụi và xe tải rất nhiều. Bên đường, người ta bán nhiều khoai sọ còn to hơn cả khoai Lệ Phố hôm qua tôi nhìn thấy, có củ to hơn cả bắp chân tôi. Dần dần, ruộng vườn và đồi núi hiện ra trước mắt tôi, núi ở đây cao hơn, lớn hơn nhưng chỉ toàn một màu nâu đất đá, chẳng trồng được cây gì. Có lẽ do núi nên đường dốc hơn. Thỉnh thoảng, những chiếc xe khách từ Liễu Châu tới Thâm Quyến dừng lại thả khách dọc đường. Đôi lúc khi đang lên dốc, tôi nghe thấy từ phía bên kia tiếng ì ạch của xe tải đang vật vã bám đường, giống như một con quái vật đang dùng hết sức leo dốc. Khi xuống dốc, con quái vật này vẫn phải giữ nguyên vận tốc chứ không được thả dốc thoải mái, vì khúc đường vừa dốc vừa ôm cua, tầm nhìn bị hạn chế. Có những đoạn đường rất vắng

về đến nỗi tôi đi một mình trên đường mà nghe thấy cả tiếng chim hót. Thỉnh thoảng, không có sức để đạp, tôi xuống dắt bộ.

Tôi vẫn bị sổ mũi liên tục. Tôi treo một cái túi rỗng ở bên tay lái, một túi giấy ăn khác gắn trên khung xe. Vừa đi, tôi vừa rút giấy để lau và bỏ rác vào túi rỗng.

Khoảng mười giờ, tôi gặp một biển quảng cáo rất to treo giữa hàng cây: LÀNG TRƯỜNG THỌ KIM TỨ CHÀO ĐÓN BẠN, bên dưới ghi chữ KHU TỰ TRỊ DÂN TỘC DAO KIM TỨ. Phòng nền của hàng chữ này là hình ảnh các dãy núi ẩn hiện trong mây, có hình một loài hoa lốm đốm giữa màu xanh của núi.

Có vẻ đây là một vùng đất rộng người thưa, khoảng cách giữa các ngôi nhà khá xa. Các ngôi nhà đều có mái bằng, đa phần sơn trắng, chỉ có phần mái đỏ. Có những ngôi nhà hai tầng, kiến trúc tầng hai y hệt tầng một. Nắng gắt nhưng không xua được cái lạnh của miền núi. Đi qua một con suối có nhiều sỏi, tôi dừng xe xuống nghịch nước. Nước trong vắt, tôi có thể nhìn rõ từng viên sỏi và những chú cá con luồn lách trong hốc. Ở phía trên con suối có một ngôi nhà dân, vách đan bằng nữa. Tôi nhớ tới những ngôi nhà trong phim cổ trang, trong phim *Phong Vân* ngày xưa tôi và em gái mê mẩn. Mỗi tối, bố tôi đi ngủ trước, hai chị em tôi học bài tới tám giờ rồi mở cửa phụ phòng ngủ và trốn sang nhà hàng xóm xem nhò. Ti vi nhà tôi đặt ở phòng khách, nếu bật lên chắc chắn bố tôi sẽ biết. Xem xong, chị em tôi lại chui về theo lối cũ, cứ thế đến mấy chục tập phim. *Phong Vân* là phim cổ trang nhưng các nhân vật trong phim này đều được xây dựng rất hiện đại và phong cách. Tôi vẫn ấn tượng những cảnh trong phim: các ngôi nhà bằng tre nứa dựng

cạnh hồ hay suối, cảnh rừng trúc... Cho tới bây giờ, tôi vẫn rất thích các khung cảnh như vậy.

Hôm nay, đi dọc con đường tôi chỉ thấy nhà dân và ruộng vườn, đồi núi, không có bóng dáng của hàng quán. Ngay cả một cửa hàng bán đồ tạp hóa cũng không có. Càng đi sâu, càng mỏi mắt tìm kiếm, tôi càng chỉ thấy những ngôi nhà ngói, tường màu nâu san sát, điểm thêm vài làn khói bốc lên. Những vườn hoa cải nở vàng rực xen kẽ với các ngọn núi đen. Ngoài xe tải và xe khách, thỉnh thoảng trên đường có những người dân địa phương di chuyển bằng xe kích từ làng này sang làng khác.

Khoảng mươi một giờ trưa, cảnh đồi núi và dân cư thưa thớt kết thúc, tôi đến một thị trấn. Ngay đầu thị trấn có một cái chợ. Ở cổng chợ, người ta bày những đống mía tím lớn, những thùng cam, có cả các bức tranh khổ lớn để treo tường - tranh không được lồng trong khung, chỉ là hình chụp phong cảnh in trên khổ giấy bóng lớn, phong cảnh thường là cảnh thần tiên, in các chữ Phúc, Lộc, Thọ. Cây mía dài xếp thành từng hàng, những phần mía ngắn hơn người ta cắm vào xô như cắm tầm xuân.

Khu chợ này chỉ là những túp lều bạt thấp lè tè, giữa lối đi cảng các tấm vải bạt kích cỡ khác nhau, không theo một trật tự nào. Người ta chia chợ thành từng khu, có khu hoa quả, có khu đồ khô... Tôi không nhớ hôm nay là bao nhiêu Tết. Ở khu chợ có một bãi đất mới hơn, nổi bật hơn hẳn, câu đối treo kín trên tường, phía trước có những bàn dài để viết. Có một dãy dài các câu đối đỏ, chữ đen, đôi khi có những hàng chữ màu vàng.

Tôi dắt xe một vòng quanh chợ. Ở đây là vùng quê, người ta nói

thứ tiếng mà tôi chưa từng nghe thấy, và họ chỉ trò chuyện, giao dịch bằng tiếng địa phương. Nét mặt ai cũng hờn hở trong nắng. Những đứa trẻ con bám theo bố mẹ đi chợ Tết, mắt chúng mờ to, háo hức quan sát mọi thứ. Với tôi, đi chợ Tết là một điều kỳ diệu không thể thiếu mỗi lần về nhà cuối năm. Đi chợ là một dịp để thay da đổi thịt cho ngôi nhà của tôi - gia đình tôi sẽ thay thế những vật dụng đã cũ và mua thêm các thứ cần thiết.

Ra khỏi chợ, quang cảnh yên ắng hơn nhiều. Tôi đi qua những ngôi nhà được trát bằng đất, tường bao bên ngoài màu nâu hơi vàng, giống màu đất cát trồng khoai, tường hơi nứt nẻ như đất hạn hán, mái ngói đã chuyển sang màu xám xịt. Cửa gỗ của từng căn nhà luôn có hai câu đối hai bên, phía trên có một hàng bốn chữ. Ở giữa cửa dán một miếng giấy hình vuông, có khi màu đỏ, có khi màu trắng, viết những nội dung gì tôi không nhìn rõ.

Đường rất dốc. Có lúc tôi thả dốc, đồng hồ chỉ vận tốc tới 50 km/giờ. Một nửa tôi muốn phanh lại cho đỡ nguy hiểm, một nửa tôi muốn bù đắp lại những lúc phải ì ạch leo dốc. Xe tôi rất nặng vì nhiều đồ đặc chở phía sau, nhưng khi thả dốc, tôi bay rất nhẹ, chỉ cần một cơn gió mạnh thổi chêch hướng, xe đạp của tôi sẽ bị tạt sang một bên. Tôi nắm chắc tay lái, ngồi ghì xuống để tăng trọng lượng và giữ thăng bằng.

Càng gần về phía Liễu Châu, xe tải trên đường càng nhiều, bụi càng dày đặc. Con đường tôi đi mới chỉ rải đá chứ chưa rải nhựa, mỗi lần có xe qua là một lớp bụi lại được cuốn lên. Những hàng xà cừ hai bên đường đã nhuộm màu xám.

Năm rưỡi chiều, bánh sau của tôi bị thủng sǎm. Không có lè

đường, cũng không có không gian để tôi dừng lại và tự vá xe. Đường rất nhỏ, chỉ đủ chỗ cho hai chiếc xe tải tránh nhau. Đây cũng là một đoạn đường đang thi công dở. Ngoài những hàng cây, tôi không thấy có nhà dân. Tôi dắt bộ hơn 30 phút thì tìm thấy một hàng sửa xe máy.

Trong cửa hàng nhỏ, sắc mùi dầu nhớt, các dụng cụ đều bám bụi đen. Chỉ có một chú thợ sửa xe nhưng có ba người khách đang chờ sửa xe máy.

Khi tôi đặt vấn đề nhờ chú vá săm bánh sau, chú nhìn ba người khách đang chờ và bảo tôi: “Hiện giờ chú đang bận, nếu chờ được thì chờ, nếu không thì đi tiếp xuống dưới con dốc, có một người sửa xe đẹp.” Tôi vừa đi từ phía con dốc lên, tôi chẳng nhìn thấy người sửa xe đẹp nào. Chú thợ liền dắt tôi ra ngoài cửa, bảo tôi hỏi thăm ông Mã sửa xe.

Tôi lại dắt xe vòng lại. Cửa hàng sửa xe của ông Mã nằm cạnh một khu thu mua đồng nát, nhưng ông Mã đã đi ra ngoài, không biết bao giờ mới về. Tôi đành quay lại hàng sửa xe máy, tự mượn đồ đạc để vá xe.

Trong lúc tôi loay hoay bỏ đồ đạc xuống, tháo bánh, một trong những người khách đang chờ sửa xe ba gác tiến tới chuyện trò và phụ giúp tôi. Chú gần như dán mắt vào lốp xe để tìm ra nguyên nhân gây thủng săm. Tôi cũng lần mò hai lượt săm xe mà vẫn không biết tại sao. Chú săm soi mấy lượt rồi tìm thấy một viên đá nhỏ găm sâu vào tận bên trong lốp xe. Chú dùng mọi cách, từ lấy đũa xe, tăm tre, rồi tất cả các vật nhọn chú tìm được... cuối cùng cũng lấy được viên đá ra ngoài.

Viên đá để lại một lỗ rất lớn trên lốp xe. Tôi rất sợ nếu cứ để như thế đi tiếp, một viên đá nào đó sẽ lại chui vào lốp và chuyện này tiếp tục lặp lại. Cả chú kia và tôi đều là dân nghiệp dư. Tôi lấy một lọ keo dán 502 ở cửa hàng đồ đầy vào lỗ thủng. Đây là cửa hàng sửa xe máy nên không có phụ tùng xe đẹp. Sau khi hoàn thành công cuộc sửa chữa, cả tôi và chú nhìn chiếc xe với vẻ thỏa mãn.

Xong xuôi, tôi mới kịp nhìn người giúp mình. Chú khá gầy. Trong lúc vá xe với tôi, chú nói không ngừng và luôn miệng cười. Chú khoảng 40 tuổi, đi một chiếc xe ba gác cải tiến, trong thùng xe có rất nhiều bao bì rỗng.

Khi tôi gửi tiền, chú chủ cửa hàng bảo tôi: "Tiền nong gì, toàn mày với ông kia tự làm chứ tao có làm gì đâu mà lấy tiền, miếng vá kia là khuyến mại". Tôi chất đồ lên xe và chào các chú để lên đường. Lúc này là khoảng sáu giờ tối, tôi vẫn còn 25 km nữa mới tới được Liễu Châu.

Trời bắt đầu mờ tối. Đi tới gần Liễu Châu, tôi cảm giác nơi này có gì đó rất khác. Tôi không thể giải thích tại sao. Tôi gặp một con đường rất rộng, giống như vừa mới xây dựng. Đèn đường bừng sáng, nổi bật giữa khung cảnh núi non. Những chiếc xe đẹp điện cứ rít lên trong đêm, người đi làm về đi lại nườm nượp. Tôi qua một cây cầu bắc ngang sông để đi vào trung tâm, trở về với nhà cao tầng, đèn đường xanh đỏ và những ngã tư lắp nập.

Trước đó, tôi có nghe nói Liễu Châu có đặc sản là quan tài. Người Trung Quốc có câu: Ăn ở Quảng Châu, chơi ở Hàng Châu, lấy vợ ở Tô Châu và chết ở Liễu Châu. Theo lời kể, quan tài ở Liễu Châu được làm từ gỗ linh sam mọc trên vách núi cao trong rừng

sâu, loại gỗ này thả xuống nước không chìm, chôn trong đất không mục, có mùi thơm. Theo quan niệm của người Trung Quốc, hai chữ “quan tài”(棺材) có cách phát âm tương tự với chữ “quan” (官) trong từ “quan chức” và “tài” (财) trong từ “tài lộc”. Người Liễu Châu thường tặng nhau những chiếc quan tài như lời cầu chúc thăng quan tiến chức. Quan tài dùng làm quà tặng nhỏ và được trang trí cầu kỳ, không giống như loại “quan tài thật”.

Liễu Châu cũng là một thành phố công nghiệp. Khi đứng trên cầu nhìn ngắm, tôi hơi choáng ngợp. Hai bên bờ sông, người ta mắc một dãy đèn chạy dài, một chuỗi đèn màu xanh. Cây cầu phía đối diện như được tô kín bởi những ngọn đèn vàng rực, hai hàng cây bên đường chằng những chuỗi đen màu cam. Phía xa xa, tôi nhìn thấy thứ gì đó được gắn những chùm đèn trăng tinh. Tất cả ánh sáng hòa trộn như một lễ hội băng đăng.

Tôi khá vất vả mới tìm tới được chung cư của người bạn hôm nay sẽ cho tôi ngủ nhờ. Khu chung cư nằm sâu trong hẻm, đối diện những cửa hàng ăn nhỏ và tiệm cắt tóc bình dân.

Người bạn này tên Lan, là người tôi tìm thấy trên mạng cách đây vài ngày. Tôi chẳng ôm hy vọng sẽ được ai đó cho ngủ nhờ ở Liễu Châu vì đây không phải một điểm du lịch, những người cho ở nhờ tại đây không nhiều. Khi nhận được email của Lan, tôi cảm thấy mình rất may mắn.

Tôi đứng chờ một lát thì Lan ra đón. Tôi đoán cô bạn này chỉ tầm tuổi tôi, dáng người dong dỏng cao, tóc dài, khuôn mặt trái xoan. Căn hộ của Lan ở trên tầng chín, không có thang máy. Tôi khóa xe đẹp ở dưới và vác đồ lên nhà. Tôi phải nghỉ giữa chừng hai, ba lần

mới lên được tới nơi.

Nhà của Lan là một căn chung cư cũ, khá rộng, giá thuê là 500 tệ/tháng, có đầy đủ phòng khách, nhà bếp, hai phòng ngủ và một ban công. Phòng khách rất rộng, có một bộ salon dài ấm áp. Lan ở chung với một bạn nam khác, mỗi người một phòng.

Vừa bỏ đồ đạc xuống, Lan đã kéo tôi đi ăn món mà bạn giới thiệu là đặc sản Liễu Châu: bún ốc. Vừa nghe đến món này, tôi đã phì cười. Mùa đông năm ngoái, tôi ngồi tàu hỏa từ Bắc Kinh tới Nam Ninh. Trong lúc chờ đổi tàu từ Nam Ninh về Hà Nội, tôi tới nhà một người bạn học đại học. Thời điểm ấy, bạn tôi làm việc ở Nam Ninh và yêu một anh Trung Quốc người Liễu Châu. Hai người cũng dắt tôi đi ăn bún ốc, họ cũng giới thiệu là đặc sản Liễu Châu. Ăn bát bún cay xè mà chỉ có bún, đậu, thịt, rắc thêm lạc rang ở bên trên, tôi ngạc hỏi: “Làm gì có con ốc nào đâu?”. Hai người phì cười bảo tôi: “Gọi là bún ốc không có nghĩa là có ốc ở bên trong.” Tôi hỏi tiếp: “Vậy tại sao gọi là bún ốc?”. Bạn tôi bảo: “Vì nước dùng của nó làm từ ốc.” Tôi không biết điều này có đúng không.

Lần này, Lan đưa tôi tới một tiệm ăn lâu đời chuyên bán bún ốc. Tiệm ăn khá đông, người ăn phải đến quầy thu ngân mua phiếu trước, sau đó đưa phiếu cho nhà bếp, đợi người ta gọi tên để lấy đồ ăn. Người ta bưng ra cho chúng tôi hai bát bún khá to. Tôi không cho thêm gia vị, nhưng khi ăn, tôi toát hết mồ hôi, nhất là khi cắn những miếng đậu rán vừa hút nước vừa cay. Tôi thấy nóng tới tận dạ dày.

Lan còn gọi hai chai nước đậu nành, loại nước đậu đụng trong chai thủy tinh nhỏ xíu, giá chỉ có 1 tệ một chai. Đây là loại nước làm

thủ công, có mùi vị rất lạ. Tôi không hiểu do được uống nước đậu nành nguyên chất hay vì sao, nhưng tôi cảm thấy mùi vị giống hệt với loại nước đậu nành tôi được uống lần đầu tiên khi học lớp năm. Lần đó tôi được chị họ đưa lên Hà Nội chơi. Chị đưa tôi đi tham quan Hồ Tây, gọi cho tôi một chai nước đậu nành đựng trong chai thủy tinh đục màu sữa. Khi uống chai nước, tôi liên tưởng tới... mùi cám lợn. Hồi nhỏ, khi nấu cám lợn, tôi cho mấy củ chóc vào trong nồi cám, khi cám chín thì tôi cũng lấy củ chóc ra bóc ăn. Tôi thấy mùi vị của nước đậu nành lúc ấy giống hệt mùi vị của củ chóc.

Hồi tôi còn nhỏ, hàng xóm nhà nào cũng có một vườn chóc sau nhà. Những vườn chóc là nơi lý tưởng để chúng tôi chơi trốn tìm và bắn bòm. Những cây chóc cao gấp đôi, gấp rưỡi đám trẻ chúng tôi. Ngoài củ chóc, hoa chóc cũng là một món ăn ngon. Chúng tôi hái những bông chóc rồi mứt, mật hoa còn ngọt hơn cả mật hoa dâm bụt. Củ chóc to hơn củ riềng một chút. Tôi và mấy đứa trẻ con ở nhà đều có chung cảm nhận là củ chóc luộc với cám lợn ngon hơn luộc như bình thường.

Hồi nhỏ, tôi thường nấu cám lợn luân phiên, ví dụ hôm nay nấu củ chóc giã nát, ngày mai tôi sẽ nấu khoai lang. Lợn cũng được đổi bữa thường xuyên. Tôi giã củ chóc đến rộp tay. Tôi để chừa lại vài củ chóc vẫn còn nguyên vỏ để bỏ vào nồi, sau khi cám chín, tôi lấy ra rửa đi, chỉ cần bóc vỏ là ăn được. Nấu cám xong, tôi thái chuối hoặc băm bèo trộn thêm vào, sau đó mới cho lợn ăn. :

Chỉ có lần đầu tiên được uống sữa đậu nành ở Hồ Tây tôi mới có ấn tượng này. Về sau, nhất là khi đã uống những loại nước đậu nành pha sẵn, tôi không còn nhớ tới mùi cám lợn nữa. Lần này,

không hiểu sao, ở giữa thành phố Liễu Châu tôi lại tìm được mùi vị hệt như mùi củ chóc trong tuổi thơ tôi.

Ăn xong, Lan đưa tôi tới khu ẩm thực của dãy chợ đêm. Trước khi bước vào, Lan quay lại và nói với tôi: “Bạn mình diệt từ đầu tới cuối nhé!” Tôi đang rất no sau bát bún kia. Cũng giống như lần ở Vũ Hán cùng với Tiểu Tịch, tôi và Lan đi dọc từ đầu tới cuối, vừa đi vừa ăn những xiên thịt nướng hoặc mực nướng.

Các món ăn ở đây không khác gì ở những dãy phố ẩm thực ở Vương Phủ Tỉnh tại Bắc Kinh, khu ăn uống ở Thành Đô hay Vũ Hán mà trước đây tôi đã tới, vẫn là các món nướng, món rán lặp lại hoặc biến tấu hơn một chút, bánh bao nhỏ hoặc khoai tây rán vòng, đôi khi có những loại đồ ăn mang phong cách nước khác như sushi hay tteokbokki, thậm chí có bán cả bánh của Thổ Nhĩ Kỳ chấm vani, chocolate và dầu.

Lan lôi tôi vào một cửa hàng bánh mì. Tôi tưởng Lan mua bánh mì để ngày mai ăn sáng hay đi làm, nhưng Lan bảo vào đây mua đồ cho tôi ăn đường, tôi ăn gì cứ lấy. Đây là cửa hàng bánh mì mô phỏng kiểu Paris Baguette của Hàn Quốc, có hai loại bánh chính là mặn và ngọt, có nhiều kiểu bánh như bánh mì chà bông, su kem... Lan nhắc lên đặt xuống từng loại bánh một, vừa nhắc vừa nói: “Cái này khô quá làm sao ăn được?” “Cái này để lâu làm sao được?...”

Trước khi vào cửa hàng bánh mì này, Lan đã mua một túi lương khô cho tôi rồi. Tôi vốn thuộc dạng không thích đồ ngọt, tôi cũng không thích kiểu bánh mì Trung Quốc lắm.

Tôi nhìn các loại bánh mì một lượt. Ở quê tôi, ai đi làm xa hoặc đi chơi đâu, quà cho bọn trẻ con ngoài bánh kẹo thường chỉ có bánh

mì. Ngày còn nhỏ, khoảng hai tháng bố tôi về nhà một lần, mỗi lần ngóng bố, tôi ra đón từ tận cầu, nơi bố tôi xuống xe. Chỉ khi đó tôi mới được ăn bánh mì. Niềm mong ngóng bố gắn liền với niềm mong ngóng bánh mì của tôi.

Ngay cả tới tận bây giờ, mỗi lần tôi về nhà, bà nội tôi vẫn hỏi một câu quen thuộc: “Bánh mì của tao đâu?” Câu hỏi đó không có nghĩa rằng bà muốn tôi mua bánh mì làm quà, mà đây là câu nói đùa: Quà của bà đâu? Bánh mì với những người quê tôi chính là thứ để chỉ quà của người đi xa về.

Khi nhìn những chiếc bánh mì Pháp, tôi lấy một cái giống bánh mì dài, loại người ta vẫn bán ở Big C. Lan nhìn tôi ái ngại, tưởng tôi làm khách. Rồi Lan hỏi: “Có còn sức chiến đấu không?” Cô bạn biết một quán chè rất ngon, nếu tôi từ chối thì sẽ rất nuối tiếc.

Quán chè Lan dẫn tôi tới rất đông khách, chủ yếu là học sinh và các cặp đôi hẹn hò. Chúng tôi phải chờ khá lâu mới có thể gọi món. Menu quán có đủ các loại chè Thái và nhiều loại chè giống ở Việt Nam: các món chè làm từ đậu đỏ, đậu đen, nước cốt dừa, trân châu, có cả kem xôi. Dù tôi đã rất no nhưng Lan vẫn cố nhòi nhét, bạn gọi thêm bốn cốc chè bốn loại khác nhau. Lan đẩy hai ly chè qua phía tôi rồi bảo: “Chiến đấu đi, lát leo chín tầng đó.”

Hai năm trước, khi vừa tốt nghiệp đại học, Lan và một bạn gái khác đi du lịch qua một nửa Trung Quốc. Theo lời Lan, đây là quãng thời gian đáng nhớ nhất của bạn từ trước tới giờ. Hai bạn nữ đi trong vài tháng, tiêu hết khoảng 10.000 tệ, mỗi ngày chỉ ngồi nghỉ xem ăn gì, chơi gì, đi đâu. Khi trở về với cuộc sống thường nhật, Lan bị lôi xuống hiện thực trong khi đầu óc vẫn mơ tưởng và nhung

nhớ khoảng thời gian trước đó. Tôi rất hiểu cảm giác này, nó không hề dễ chịu. Dần dần, Lan cũng học được cách chấp nhận. Sau hai năm, cảm xúc này dịu đi rất nhiều.

Nghe Lan kể, tôi nhớ lại những bức ảnh dán trên tường ở phòng bạn, những bức ảnh chụp phong cảnh biển ở Thanh Hải, Vân Nam, Tây Tạng, Tân Cương... Toàn những nơi hết sảy với tôi. Bây giờ, Lan đã có công việc ổn định, bạn không nói trước được việc mình có thể trở lại những nơi này hay không.

Ăn chè xong, tôi và Lan lê lết về nhà. Cả buổi tối đi chơi, tôi quên mất mình bị sổ mũi. Vừa về đến nhà, suối mũi tôi lại tuôn trào. Nể bạn, tôi uống hết đồng thuốc Lan đưa dù rất sợ bị loạn thuốc. Tôi đã tự uống thuốc tôi mang theo, ở Quế Lâm, chị Hạ Chanh cũng đưa tôi một loại thuốc khác.

Nhưng tôi bị sổ mũi càng nặng thì chứng tỏ tôi càng về gần tới nhà. Tôi nhét giấy vào mũi, thỉnh thoảng đang ngủ phải dậy thay giấy. Lan vẫn bật máy tính để làm báo cáo gì đó. Cuối cùng, giấc ngủ của tôi cũng đến dù khá chập chờn. Thỉnh thoảng tôi bất giác tỉnh dậy vì cái mũi khó chịu. Do phải thở bằng miệng nên môi và họng tôi khô rát.

## CHƯƠNG 27



# Liễu Châu - thị trấn Thiên Giang: 130 km

*Ngày thứ hai sáu: 20/1/2014*

Sáng tôi ngủ dậy thấy Lan có vẻ rất đủng đỉnh, không có vẻ gì là vội đi làm. Lan chờ tôi sắp xếp đồ đạc rồi đưa tôi đi ăn sáng ở một tiệm ăn cách nhà khoảng 15 phút đi bộ.

Tiệm ăn này chỉ bán một loại bánh cuốn tráng mỏng nhưng không bày ra đĩa để chấm nước mắm như ở Hà Nội mà cho vào một bát to, có nước dùng và gia vị. Loại bánh này tôi thấy hơi nhạt, vì không giống như bánh cuốn Việt Nam, món này không cuộn thêm thịt, mộc nhĩ, nấm hương, hành... Quán khá đông, chúng tôi phải kê thêm bàn để ngồi bên ngoài.

Ăn xong, chúng tôi chia tay nhau, Lan về để chuẩn bị đi làm còn tôi lên đường. Trong thời gian của một ngày, có lẽ tôi thích nhất thời điểm xuất phát là vào sáng sớm như thế này. Tôi vừa hăm hở với khởi đầu mới, vừa hồi hộp chờ đợi những điều sẽ xảy đến. Khi cuối ngày, hoặc buổi chiều, tôi mệt mỏi và luôn trong tình trạng phải cố gắng để chạy đua với bóng đêm.

Sau lần bị thủng săm, vừa đi đường tôi vừa nơm nớp lo. Vết keo dán 502 ở lốp xe của tôi đã khô và rơi ra từ bao giờ, để lại một lỗ

hổng còn to hơn trước. Tôi chẳng biết làm thế nào. Vẫn còn quá sớm, tôi vào một hàng tạp hóa bên đường mua thêm keo 502, keo dán chít. Tôi lấy một ít giấy ăn nhét vào lốp và đỗ keo lên trên.

Hôm nay tôi xuất phát khá sớm, vừa đi tôi vừa nhìn nắng lên. Người đi lại ngược xuôi, ra vào các quán ăn sáng nghi ngút khói hoặc người ta co ro ở bến xe buýt chờ xe. Những người khác bước vội vào trong các tòa nhà. Những người chờ đồ bằng xe ba gác đang gù lưng đạp. Các bà mẹ thì cố kéo tay đứa con đi học.

Bốn mươi cây số đầu tiên của ngày, tôi được đi trên đường bằng. Đường thẳng tắp, hai bên là những ruộng lúa đã gặt hoặc các ruộng rau vụ đông. Nhà cửa xen kẽ, có nhiều nhà hai tầng và ba tầng, nhưng kiến trúc của chúng giống như những khối hình hộp bê tông chồng lên nhau, không hề có ban công, ở phía mặt tiền là một cửa sổ dài. Người ta phơi miến dong trên các giá trước cửa, miến rũ xuống vàng óng ánh như tóc người mới nhuộm.

Tôi cũng đẹp xe qua những mảnh ruộng trồng hành theo từng hàng xanh rì. Ở Trung Quốc, người ta không có thói quen dùng hành củ khi nấu ăn, họ ưa hành lá hoặc lá tỏi hơn. Thỉnh thoảng, khi tụ tập, chúng tôi muốn nấu mấy món của Việt Nam đành lấy hành tây thay thế. Không hiểu có phải vì tôi không chịu tìm kiếm hay không, nhưng có lần tôi mua hành củ, người ta bán cho tôi loại làm giống về dùng. Hôm nay, khi đi qua những khu ruộng này, tôi cảm thấy rất bình yên. Trước mắt tôi là một khu đất dài bát ngát, hành phủ xanh mướt như thảm cỏ, xa xa có những ngọn núi nhỏ và xen kẽ, giống như được đặt chồng lên nhau trên khu đất này, mờ ảo sau màn sương.

Đoạn tiếp theo, tôi gấp các cánh đồng bạt ngàn mía đang thu hoạch. Mía chất thành từng đống sát nhau ngay bên vệ đường. Đây không phải loại mía tím người ta hay bán ở chợ để ăn, những cây mía này khẳng kiu, cong queo. Các cây mía chưa được chặt, lá đã chuyển sang màu úa. Ở những cánh đồng mía đã được thu hoạch, dưới đất chỉ còn những lá mía khô.

Tôi dừng lại dưới một bức tường đá, giữa tường khoét những vòm như vòm cầu. Buổi trưa, giữa một ruộng mía mênh mông, tôi lôi bánh mì ra ăn, giống như tôi đang đi picnic ở một vùng quê vắng vẻ. Gió thổi qua những lá mía khô xào xạc.

Tuy vậy, cảm giác hờ thoái mái của tôi tắt ngấm sau khi lên đường một đoạn. Tôi đạp xe qua một hẻm núi, bắt đầu gấp những đoạn đường dốc lên dốc xuống. Con đường uốn lượn ôm sát vào những dãy núi. Tôi không nhớ mình đã đi qua con dốc được một đoạn bao xa trước khi bỏ cuộc, xuống xe dắt bộ. Khi tôi ở bên này dốc, tôi chỉ nhìn thấy phần đầu chiếc xe tải đang leo lên, sau đó là phần thân, khi xe lao xuống dốc, tôi mới thấy cả chiếc xe.

Đang dắt bộ được vài bước chân, tôi thấy phía trước có một ông cụ đi xe đạp Phượng Hoàng\*. Những tiếng cót két phát ra theo từng vòng đạp của ông. Đằng sau xe, ông chở một bao tải màu xanh, loại bao bì 50 kg đựng đầy đồ đạc. Người ông ngả hẳn về phía trước, tuy những vòng quay bánh xe rất chậm nhưng đều đặn và bền bỉ. Tôi ngây người nhìn ông một lúc rồi nhảy lên xe đạp tiếp.

Khi tôi tới đỉnh dốc và thả dốc, xe tôi chạy nhanh hơn xe của ông cụ và tôi vượt qua ông. Tôi nhìn gần hơn. Tôi nghĩ ông đã hơn 70 tuổi. Ông mặc bộ quần áo màu đen, đội một cái mũ nồi kiểu Mao

Trạch Đông có lưỡi trai rất ngắn, khuôn mặt ông nhăn nheo, đen sạm. Vì thả dốc quá nhanh, xe tôi trượt thêm được một đoạn dài trước khi phải leo tiếp đoạn dốc mới. Tôi dừng lại và tận hưởng, xe của ông cụ lại vượt qua tôi. Tuy vậy, sau khi lấy lại tinh thần, tôi bỏ qua ông cụ khá xa.

Suốt cả buổi chiều, tôi phải đạp xe qua những đoạn đường uốn lượn, không hề có bóng dáng của ruộng vườn hay đồng lúa. Mặt trời hắt xuống con đường màu đen tạo thành một dải vàng ánh. Chỉ có con đường và núi. Quê tôi thì ngay sát biển, một ngọn núi nhỏ cũng không có, tôi luôn thích cảnh rừng núi, nhưng ở thời điểm này, chỉ cần nhìn núi tôi cũng đã thấy sợ.

Tôi đi qua một tấm biển báo ghi Nam Ninh 170 km. Có lẽ tôi chỉ cần đạp xe thêm 1 ngày nữa là sẽ tới Nam Ninh. Nếu tới Nam Ninh, chỉ cần đạp thêm 2 ngày nữa, tôi sẽ về tới Việt Nam. Con đường về nhà càng ngày càng gần. Khung cảnh những ngày này cũng tựa tựa với miền Bắc Việt Nam, càng ngày càng thêm gần gũi.

Chiều muộn, tôi lại đi qua một khu trồng rất nhiều mía. Người ta trồng mía ở dưới ruộng, trên đồi, phủ kín tầm nhìn của tôi. Chiều muộn, những ruộng mía cứ trải dài, không có dấu hiệu gì của thị trấn hay nhà dân, tôi chẳng còn hứng thú để tận hưởng nữa. Trời tối rất nhanh. Nỗi lo lắng của tôi tăng theo sự di chuyển của mặt trời về phía núi. Theo bản đồ, tôi còn cách một thị trấn nhỏ 20 km, nhưng ở thị trấn này có nhà nghỉ hay không thì tôi vẫn chưa biết. Có lẽ do tâm trạng bất an, không biết phía trước có gì đang đón đợi mình, vừa đi tôi vừa mong ngóng sớm đến thị trấn, nhưng càng ngóng càng cảm thấy nó xa hơn.

Hơn sáu giờ, tôi đi qua một khu có nhiều nhà dân nhưng lại không phải thị trấn cần tìm. Tôi đi qua một cây cầu, thấy đèn đường sáng rực hai bên, có khá nhiều nhà treo biển NHÀ NGHỈ. Những ngôi nhà san sát nhau, nhà nào cũng hai, ba tầng. Tôi vào ngay một nhà nghỉ có chú chủ đang kê sẵn một cái ghế ngoài cửa để đợi khách.

Giá phòng ở đây là 50 tệ có chứng minh thư, 60 tệ không giấy tờ. Giá này đắt hơn những nơi tôi vẫn nghỉ trước đây, nhưng nhìn mặt và thái độ của chú chủ, tôi không buồn trả giá. Khi tôi đưa hộ chiếu, chú bảo: “Đây là cái gì? Tao hỏi chứng minh thư cơ mà?” Rồi chú hỏi: “Mày không phải là người bản địa thì mày là người ở đâu?” Rồi chú nhếch mép: “Việt Nam à? Mày đến đây làm gì ?”

Do quá mệt nên tôi chẳng đi sang chỗ khác. Chú chủ nhà nghỉ bịa vào trong sổ một cái chứng minh thư giả rồi đưa tôi lên phòng. Phòng của tôi ở tầng hai, ngay bên phải cửa ra vào kê một cái giường, có một lối đi nhỏ về phía nhà vệ sinh. Phòng nhỏ nhưng sạch sẽ, chăn ga gối đệm màu trắng nhưng đã mòn vì qua nhiều lần giặt, nước vải ngả màu ngà.

Không có nước nóng để tắm, tôi lấy ấm siêu tốc đun nước pha vào nước lạnh. Mỗi khi về quê, tôi vẫn nấu nước như thế để tắm, hoặc dùng nước nóng tận dụng khi nấu rượu. Một nồi nấu rượu thường có ba khoang, một khoang đựng bã rượu, một khoang để chưng cất, khoang trên cùng có nước để làm lạnh. Khi phần nước này dần dần nóng lên và bốc hơi, tôi múc nước nóng ra ngoài và thay nước lạnh vào.

Tôi tắm xong thì đã khá muộn. Không còn hàng ăn nào mở cửa.

Ở gần bến xe có những dãy hàng hoa quả bán dưa hấu, bưởi, mía, cam, chuối... Hàng nào cũng bán những loại quả giống nhau. Tôi mua một ít hoa quả và ăn nốt bánh mì.

Bánh mì tan trong miệng tôi đắng ngắt. Tôi uống liều thuốc cuối cùng, một viên Panadol tổng hợp, rồi chui vào trong chăn.

Tối nay, cô Mai, một cô giáo dạy đại học ở Hà Nội chủ động nói chuyện với tôi trên mạng. Cô hỏi tôi về chuyến đi, tôi đang ở đâu, tôi có ốm đau gì không... Cô nói với tôi rất nhiều, rằng lúc đầu thấy tôi cứ tổng kết số ki lô mét trên Facebook, cô nghĩ tôi chỉ chơi bời thế thôi, được mấy ngày tôi sẽ phải đi máy bay về nhà. Tuy vậy, tới ngày thứ mười, cô thay đổi suy nghĩ. Cô dặn tôi giữ gìn sức khỏe. Khi nghe cô nói câu này, sống mũi tôi hơi cay cay. Vừa trò chuyện với cô, tôi vừa dùng cuộn giấy của khách sạn để lau mũi. Cả ngày hôm nay trên đường, tôi đã dùng hết gói giấy tôi mang theo.

Sau một hồi trò chuyện, cô Mai khuyên rằng tôi chỉ cần cố gắng đi về tới nhà và chỉ một lần này thôi, vì con gái đi một thân một mình như thế thì không còn gì là nhan sắc. Nghe cô nói thế, tôi biết tôi không có ý định dừng lại. Khi đã ở đây, đã đi qua từng ấy chặng đường, tôi đã có suy nghĩ mới về kế hoạch tiếp theo, một kế hoạch xa hơn, vẫn là đi xe đạp, nhưng sẽ tới các nước Đông Nam Á.

Cô Mai cũng nói với tôi, rằng cô đã có chồng con, cô rất muốn làm như tôi nhưng không thể. Thỉnh thoảng cuối tuần, cả gia đình cô sẽ lái xe đi đâu đó. Tôi biết cuộc sống của mỗi người đều khác nhau. Cuộc sống của cô Mai có lẽ rất hạnh phúc. Có lẽ cô Mai đang lo lắng cho tôi nhiều hơn.

Trước đây, ở trong lớp, cô Mai không nhớ tôi là ai. Có lẽ cô chỉ

nhớ có một đứa trong lớp tên là Xuyến nhưng cô không nhớ mặt tôi thế nào vì tôi nghỉ học quá nhiều. Mỗi môn học tôi đều tính đủ số giờ có thể nghỉ để đi làm thêm.

Trong thời gian học đại học, tôi nhận phiên dịch cho một quán massage chuyên về massage chân, ngâm chân thảo dược của Trung Quốc. Dù nghe từ massage có vẻ nhạy cảm nhưng nơi tôi làm việc là một dịch vụ lành mạnh. Quán massage này mang đậm phong cách Trung Quốc, từ cách trang trí, đồng phục nhân viên, dụng cụ massage, thậm chí cả âm nhạc. Ở đây lúc nào cũng có những bản nhạc đàm tranh.

Tôi làm từ mười hai giờ trưa tới một giờ chiều, dịch nội dung các cuộc họp đầu buổi của ông chủ người Trung Quốc với nhân viên người Việt. Giờ học của tôi ở trường là mười hai rưỡi, chưa kể không phải ngày nào cũng đúng một giờ chiều là tôi xong việc. Đôi khi tôi dịch nói, đôi khi tôi phải dịch văn bản. Trong một giờ vừa để họp vừa để dạy, tôi dịch tổng kết nhân viên nào có lỗi gì, dạy nhân viên các bước massage bấm huyệt. Bình thường, tôi chỉ quanh quẩn ở phòng khách và phòng làm việc. Chưa bao giờ tôi lên tới các phòng massage.

Tất cả nhân viên ở quán massage đều là nữ. Tất cả đều xum xít quanh anh chủ người An Huy, tôi đoán có lẽ vì anh trẻ và độc thân. Anh chủ khá cao, khoảng hơn một mét tám, mắt một mí, nói tiếng Việt rất ngọt. Để hòa đồng với nhân viên, anh thường nói những từ đơn giản, ví dụ: không tốt, không được như thế... Sau một thời gian kinh doanh ở Việt Nam, anh mua được một cái nhà ở Nam Ninh, Trung Quốc, thêm một mảnh đất ở Nam Định, Việt Nam.

Tôi không thích thời gian mình làm việc ở đây, vì ngoài anh chủ ra, tôi hơi dè dặt với nhân viên. Trong những buổi họp đầu giờ, khi có ai mắc lỗi, tôi là người truyền đạt ý kiến khiển trách từ phía anh chủ. Vì tôi là người phiên dịch, nên khi các nhân viên phản bác, họ nói thẳng vào mặt tôi. Tôi không biết vì họ đã lăn lộn ở ngoài đời nhiều hay vì lý do gì, thái độ của họ thường gay gắt. Ngoài giờ họp, thời gian còn lại họ cũng hạn chế tiếp xúc với tôi. Tôi không biết được lý do vì sao, tôi đoán là vì tôi khá thân với anh chủ, tôi biết tiếng Trung và tôi có thể giao tiếp được nhiều với anh.

Các nhân viên trong tiệm massage tôi làm việc thường ít có ai ở lại làm lâu dài. Ở tầng một của tiệm massage có một phòng gọi là Phòng thực hành, chuyên dành để đào tạo người mới. Tôi không hiểu vì sao người ta không làm lâu dài, vì thu nhập ở đây khá tốt, lại được bao ăn, bao ở. Thời gian làm việc mỗi ngày là tám tiếng, chia theo ca. Ngoài tiền lương, họ còn có tiền bo của khách. Có lần, tôi nghe thấy một đám nhân viên ngồi nói chuyện với nhau, có một bạn tổng kết rằng tháng đó bạn nhận được hai mươi triệu.

Tiệm massage nơi tôi phiên dịch rất lành mạnh, đơn thuần là trị liệu, không giống nhiều tiệm khác. Có một lần, ở Hà Nội, tôi dẫn một ông khách người gốc Trung Quốc nhưng đã sống ở Nhật mười năm vào ăn hải sản ở một nhà hàng trên đê Yên Phụ. Tầng trên nhà hàng này có một tiệm massage. Vì đi bộ cả ngày, ông khách của tôi khá mệt mỏi và muốn tìm một nơi để được massage toàn thân. Tôi muốn ngồi đợi ở dưới nhưng ông nhất quyết mua hai vé.

Quán massage nơi tôi vào nằm trên tầng năm của một căn nhà trên đê. Khi cửa thang máy vừa mở, tôi nhìn thấy một quầy thu ngân

và một dãy ghế để ngồi chờ. Ở đây có cả nhân viên massage nam. Tất cả quản lý, thu ngân và bảo vệ đều là nam. Có một em gái nhân viên ôm eo một chú khách hàng đi qua mặt chúng tôi, em gái này liên tục gọi “anh”. Tôi cũng nhìn thấy các em gái nói giọng miền Tây đi qua đi lại. Các em mặc những chiếc váy liền, độ dài chỉ bằng một chiếc áo phông.

Tôi rất muốn chờ bên ngoài để chơi điện tử nhưng ông khách khăng khăng kéo tôi vào. Massage cho tôi là một em gái 19 tuổi. Vừa massage cho tôi, em vừa kể chuyện. Lúc đó, tôi 21 tuổi nhưng tôi nghĩ em gái này trẻ hơn tuổi 19 rất nhiều. Dáng người em khá nhỏ, có lẽ em chỉ cao hơn mét rưỡi một chút. Nhìn cách làm việc của em so với các nhân viên tôi từng tiếp xúc ở quán massage kia, tôi thấy em khá vụng về. Tôi cảm giác em gái này là trẻ vị thành niên, và tôi cảm thấy rất không thoải mái.

Trong phòng massage có một buồng xông hơi thuốc nhưng vừa vào phòng khoảng mấy giây tôi đã ho sặc sụa và lập tức phải chui ra. Khi tôi vào bồn tắm, em gái cầm sẵn một cái khăn bông, ngồi ở thành bồn với chiếc váy rất ngắn. Sau đó, tôi được em massage bằng tinh dầu. Tôi không thể thả lỏng bản thân. Gói massage này kéo dài hơn một giờ nhưng được chừng 15 phút, tôi than mệt và bảo em gái ra ngoài trước. Em không chịu, vì như thế người quản lý sẽ tưởng em không làm hết nhiệm vụ và khiển trách em. Tôi mặc quần áo, ngồi nghịch điện thoại, em gái miền Tây cũng ngồi cạnh, chủ động gọi chuyện với tôi. Phòng massage của tôi mờ mờ tối và rất ngọt ngạt.

Khi tôi ra ngoài được một lúc, ông khách của tôi mới ra. Nhìn ông

như được hồi sinh. Ông cười nói không ngót. Khi ra đường gọi taxi, ông bảo tôi: “Thái độ phục vụ ở đây đúng là số một!”

Tôi có nhìn thấy em gái nhân viên phục vụ cho ông. Em gái này khá cao, dáng đẹp. Theo lời ông khách, em cũng 19 tuổi và đến từ một tỉnh phía Nam Việt Nam. Em nói chuyện với ông khách bằng tiếng Anh. Ông cứ tấm tắc khen con gái miền Nam Việt Nam xinh, eo nhỏ, giọng nói ngọt.

Thỉnh thoảng, tôi vẫn nhận dẫn khách lẻ hoặc những công việc, tạm thời như vậy nên chẳng môn học nào ở đại học tôi có điểm chuyên cần. Tuy vậy, các cô giáo ở trường tôi đưa địa chỉ Facebook của họ cho sinh viên để cô trò gần gũi. Phần lớn các bạn bè trong lớp của tôi đều trở thành bạn bè của các cô trên Facebook nên tôi cũng làm theo. Trong thời gian tôi đạp xe từ Bắc Kinh về Hà Nội, không chỉ có cô Mai, những cô giáo cũ cũng hay vào bình luận ảnh của tôi đăng trên Facebook và trò chuyện với tôi.

Cô Mai cho số điện thoại của cô và dặn khi nào tôi về tới Hà Nội thì gọi, cô sẽ *đón gió*\*. Khi nào tôi về, cô nói, tôi sẽ được mời qua nhà cô và cô sẽ trổ tài nấu nướng với tôi.

## CHƯƠNG 28



### Thị trấn Thiên Giang - Nam Ninh: 133 km

*Ngày thứ hai bảy: 21/1/2014*

Buổi sáng, tôi tỉnh dậy và ra ngoài tìm đồ ăn. Tôi rất muốn ăn cháo. Tôi đi qua một hàng ăn sáng và hỏi ăn cháo, cô bán hàng nhăn mặt với tôi. Cô bảo quán của cô chỉ có bún và phở. Nhìn cô khá dữ dằn, tóc xoăn buộc cao, người nhỏ. Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống ăn.

Đây là một quán tạm được cảng bằng bạt, quây xung quanh là các vách nứa. Trong quán khá đông. Chỉ có tôi, cô chủ và hai người phục vụ là nữ. Hai chiếc bàn được kê trong quán, một bàn đựng các sợi bún, phở, một bàn kê tủ kính, bên trong có các loại thịt chân giò, gà, thịt quay, có một cái thớt rất to để thái thịt. Tôi không suy nghĩ lâu, gọi luôn món phở, nhưng khi bát phở bưng ra, tôi chỉ ăn được một miếng thịt và một miếng phở rồi bỏ nguyên cả bát đứng lên. Tôi chỉ thấy đắng ngắt trong miệng.

Tôi lên đường đi tiếp, vừa đi vừa ngó quanh xem có hàng bán cháo nào không. Gặp hàng rong bên đường nào tôi cũng dừng để hỏi, nhưng vẫn không có. Tôi đành mua nước đậu nành uống tạm.

Hôm nay tôi xuất phát khá sớm. Bầu trời trước mắt tôi chuyển từ

màu xám, sang vàng, rồi sang màu đỏ. Đường vắng tanh, không một bóng xe đi lại. Có lẽ hôm nay người ốm nên tôi muốn băng mọi giá phải tìm được cháo để ăn. Tôi đi qua một cái chợ. Chợ họp buổi chiều, buổi sáng người ta chỉ bán đồ ăn sáng. Nhìn những quầy hàng bán quẩy rán, bánh rán, bánh bao... bốc khói, tôi cảm thấy rất ngán ngẩm. Vẫn không có cháo. Một cô chủ quán bảo tôi rằng ở đây người ta không bán cháo.

Khoảng hơn tám giờ, tôi gặp một đoạn đường đang rải đá. Cây cối và các bờ tường hai bên đường bạc trăng vì bụi. Đá nhỏ lỗn nhỗn trên đường vì chưa được rải nhựa. Dòng sông bên đường mới được lắp lại một nửa. Hơi nước bốc từ dòng sông giống như ở Hồ Tây buổi sớm. Các nhà dân hai bên đường, nhà nào cũng nuôi trâu. Chuồng trâu được dựng ngay ở sân, trước lối vào nhà, chỉ gồm bốn thanh tre hoặc bốn cọc bê tông dựng lên, mái là những thanh gỗ và thanh tre vắt ngang, bên trên là một đống rơm hình mâm xôi. Các con trâu được buộc vào những cọc tre. Chiều cao từ mặt đất đến đống rơm chỉ hơn con trâu một chút, nó chỉ cần nâng cổ lên là có rơm ăn.

Hai bên đường, người ta bắt đầu bày hàng ra bán, mặt hàng chủ yếu là thịt. Các bác bán thịt mặc những chiếc tạp dề dài quá cả đầu gối, hai bên tay cũng may rất dài, hàng cúc phía sau lưng, trông giống như trang phục của bác sĩ phẫu thuật. Những khách hàng buổi sớm co ro giấu tay trong tay áo. Nắng xuyên chéo qua mái che của những gian hàng nhỏ. Những người bán hoa quả cũng bắt đầu xếp táo, quýt, dưa hấu lên quầy. Các loại rau buổi sớm mơn mởn. Có một hàng quần áo mở sớm nhất, cô bán hàng ngồi giữa nắng

sưởi ấm. Hôm nay trời đẹp và có nắng, tôi bỏ đồ ra phơi. Gió thổi, một lúc sau quần áo của tôi đã khô.

Tầm hơn chín giờ, tôi đi vào một đoạn đường rất xấu.

Người ta vừa ủi mặt đường cũ lên nhưng chưa làm lại nên trên đường chỉ có một lớp bê tông cũ và lỗn nhỗn những viên đá từ lớn đến nhỏ. Tôi rất lo lắng cho lốp xe phía sau. Sự chống đỡ tạm thời của keo 502 chắc chắn không ăn thua gì với đá dăm hay các vật nhọn khác.

Tôi đang trên đường tới Nam Ninh. Hôm nay, tâm trạng tôi rất tốt. Tôi đạp xe thảnh thoảng. Nhìn thấy một xưởng làm chum vại trên đường, tôi dừng lại ngắm nghía một lúc. Những cái chum được quay thủ công, phơi thành từng hàng trong nắng giống như trong một xưởng làm mắm. Những thửa ruộng ven đường đang trong mùa phơi ải, cỏ dại mọc phủ kín những luống đất.

Tôi vừa đi vừa nhìn ngắm, tầm mười một giờ, tôi tới một thị trấn lớn. Con đường nơi đây khá nhộn nhịp với ô tô con và xe đạp điện, ruộng vườn nhà cửa hai bên. Tôi gặp những chiếc xe Mercedes và BMW dừng lại giữa đường, có một đám người bước xuống và chỉ trở vào các mảnh ruộng. Tôi cứ suy nghĩ miên man cho tới lúc nhìn thấy một cột mốc bắt đầu bằng chữ X. Đường quốc lộ ở Trung Quốc có gắn các cột mốc bắt đầu bằng chữ G màu đỏ, cột mốc ở đường cao tốc có chữ G màu xanh. Nhìn chữ X, tôi biết mình đã lạc vào một huyện lỵ.

Theo bản đồ trên điện thoại, tôi đã đi lạc một đoạn khoảng vài cây số. Tôi không đi ngược lại mà chọn đi tiếp vào ngã rẽ trước mặt. Ngay đầu góc quặt có một hàng tre dài, các ngôi nhà ở đây đều lợp

mái ngói, có cổng, có tường bao, có cả những cái ao được đào lên từ ruộng... Tất cả cảnh vật đều thân quen với tôi. Tôi tiếp tục men theo con đường này để vào một khu dân cư. Đường nhỏ nhưng vẫn rất tấp nập. Các ngôi nhà hai bên xây hai tầng, ba tầng theo lối kiến trúc cầu kỳ hơn các ngôi nhà hình ống tôi đã gặp. Khi đi trong khu này, tôi có cảm giác đang ở khu Mỹ Đình Hà Nội mà tôi từng trọ. Chỉ có điều, nằm cạnh dãy nhà này vẫn là những ngôi nhà ngói xám mốc, tường nâu nhạt đã bong tróc hết lớp vôi, thỉnh thoảng có các tiệm sửa xe và những cửa hàng tạp hóa nhỏ.

Tới một cái đình mái ngói, phía sau là một rặng tre, tôi tìm thấy một hàng cháo bát bảo. Giá cháo khá rẻ, cháo đậu xanh, cháo bát bảo giá chỉ 1,5 tệ, bánh nếp giá 1 tệ. Đã trưa, tôi thở phào vì tìm được nơi này. Chị bán hàng nhìn tôi ăn với vẻ rất tò mò. Khi tôi gọi tới bát cháo thứ hai, chị càng ngạc nhiên hơn nữa. Tôi ăn hai bát cháo và một cái bánh nếp rất ngon mà chỉ mất 4 tệ.

Qua hết thị trấn, khoảng giữa trưa, tôi bắt đầu đi vào một đoạn đường núi không nhà dân, chỉ có những hàng cây ôm lấy sườn núi. Thỉnh thoảng, tôi gặp những chiếc xe máy chở hai người bịt kín từ đầu tới chân, sau lưng chằng linsk đầm đặc và va li, có lẽ là những người đi xe máy về quê ăn Tết.

Những hàng cây bên đường đổi từ xà cừ sang keo, sang tre, nhìn rất mát mẻ và tươi mới. Cành cây vươn dài ra giữa đường tạo thành một cổng vòm, gần như che kín đoạn đường này. Lỗ chõ trên đường có một vài điểm nắng xuyên qua những tán cây, in trên mặt đường các vệt sáng loang lổ.

Tôi đạp xe qua những rặng trúc. Có một đám người tập trung ở

đây trong một cái lều tạm, có rất nhiều thùng các tông xếp ở ven đường, bên trong đựng đầy ống nhựa, bên ngoài dán chi chít giấy màu đỏ có hình pháo hoa nở xòe. Dọc đường tôi đi, có rất nhiều điểm bán pháo như thế. Thỉnh thoảng, tôi gặp một vài chiếc ô tô dừng lại mua.

Con đường trước mặt tôi thẳng tắp, nhưng thỉnh thoảng lan can bằng kim loại hai bên đường ngắt quãng, mở lối vào các ngôi làng nhỏ nằm cạnh sườn núi. Các ngôi nhà ở đây không hề trát vôi mà để nguyên gạch, mái ngói lợp đã ngả xám. Nhiều ngôi nhà san sát nhau thành một cụm lợt thôm giữa những ngọn núi.

Hơn năm giờ chiều, tôi bắt đầu vào tới thành phố Nam Ninh. Mặt trời sắp lặn, còn thành phố đã vào giờ cao điểm. Xe máy và xe điện dồn thành một làn, kín mõi ngã tư đèn đỏ.

Người bạn hôm nay cho tôi ở nhờ là Phùng Vĩ, một người tôi quen qua phần mềm chat QQ. Phùng Vĩ đang muốn tìm hiểu về du lịch Việt Nam, sau khi tìm bạn qua bộ lọc ở QQ với các đặc điểm về giới tính, ngôn ngữ, nơi ở... cậu tìm ra tôi. Phùng Vĩ gửi tin nhắn cho tôi giới thiệu rằng cậu muốn tìm hiểu về Việt Nam. Công việc của Phùng Vĩ khá thoải mái, không yêu cầu phải ở cố định một chỗ nên cậu muốn tới Đà Nẵng và ở lại một thời gian để nghỉ dưỡng và làm việc.

Phùng Vĩ hẹn tôi ở cổng Đông của Đại học Sư phạm Quảng Tây. Tôi đứng chờ một lúc lâu vẫn chưa thấy cậu xuất hiện. Cuối cùng, tôi thấy Phùng Vĩ lững thững đi bộ ra, tay cầm một điếu thuốc đã cháy một nửa. Dáng người cậu khá nhỏ và gầy. Hiện tại, cậu đang ở một mình trong một căn phòng chỉ có một cái giường và một ghế

salon, sợ tôi ngại nên cậu đưa tôi vào một nhà nghỉ gần đó, dùng chứng minh thư của cậu để thuê phòng. Sau khi để tôi ở lại nhà nghỉ để tắm rửa và sắp xếp đồ đạc, Phùng Vĩ về nhà nấu cơm cho tôi ăn.

Chỗ này đối diện trường đại học, có khá nhiều nhà nghỉ mọc san sát. Đối diện trường còn có một con phố đi bộ mua sắm, khu nhà nghỉ này nằm trên con phố song song với phố chính kia. Nhà nghỉ tôi đang ở có bốn tầng, vừa cho thuê dài hạn vừa cho nghỉ qua đêm. Căn phòng Phùng Vĩ thuê cho tôi khá sạch sẽ và rộng, thậm chí có cả kệ để nấu ăn. Có lẽ trước đây nó là một phòng trọ khép kín.

Tôi tắm rửa, thay đồ xong thì Phùng Vĩ tới đưa tôi đến một cái hẻm sâu hơn, nơi cậu đang thuê trọ. Chỗ này là một dãy trọ nhiều tầng, phòng của Phùng Vĩ nằm trên tầng ba. Phùng Vĩ cũng chỉ mới chuyển tới đây được vài ngày, trước đây cậu thuê một dãy trọ khác. Phòng ở hiện tại có giá 500 tệ, rộng hơn 20 m<sup>2</sup>, có riêng phòng ngủ, phòng khách, có cả bếp và nhà vệ sinh. Vừa vào tới nhà, tôi đã thấy một nồi lẩu chờ sẵn và một đĩa cá xốt cà chua.

Khi ngồi ăn cơm, Phùng Vĩ kể rất nhiều về kế hoạch của mình. Trước đây, cậu học tiếng Tây Ban Nha ở trường Ngôn ngữ Bắc Kinh. Sau khi tốt nghiệp, cậu ở lại Bắc Kinh cùng bạn bè mở trang web dạy tiếng Tây Ban Nha. Hiện tại, cậu đang phỏng vấn xin một công việc tại Tây Ban Nha, nếu thành công, Phùng Vĩ sẽ lên đường, còn nếu không như ý muốn, Phùng Vĩ sẽ qua Việt Nam, tới Đà Nẵng “ở ẩn” và chăm sóc trang web dạy tiếng. Vấn đề của Phùng Vĩ là muốn ở Đà Nẵng ba tháng trở lên. Thực sự tôi không biết làm thế nào để xin được visa ba tháng ở Việt Nam.

Khi nói chuyện với tôi, Phùng Vĩ vẽ ra một viễn cảnh rất thơ

mông. Cậu sẽ thuê một phòng hoặc một ngôi nhà nào đó ngay sát bờ biển Đà Nẵng, hằng ngày tĩnh dậy chỉ cần kéo rèm ra đón nắng, vừa nhìn cảnh biển vừa uống cà phê vừa làm việc.

Tôi đang ăn cơm thì chị gái gọi điện. Chị hỏi thăm tình hình và báo cho tôi một tin: bố đã biết về chuyện đi này, có lẽ sắp gọi điện cho tôi, tôi nên chuẩn bị tinh thần. Tôi không thấy sợ, vì天堂 nào việc cũng đã rồi và tôi hiểu tính bố. Bố tôi rất hay mắng nhưng không để bụng, chỉ cần bố tôi nói xong là hết chuyện. Thêm vào đó, từ trước tới nay, tôi làm việc gì cũng tự mình lo liệu, khi nào có kết quả tôi mới nói với bố mẹ, một việc hoàn toàn mang tính chất thông báo.

Bố mẹ tôi luôn bảo: “Bố mẹ chỉ học đến trung học thôi, không thể bằng bọn mày bây giờ, vì thế, chỉ có bản thân con cái mới biết được cái gì tốt, cái gì hợp với mình.”

Năm tôi học cấp ba, mẹ đi làm xa, chỉ có tôi, bố và em gái ở nhà. Thông thường, người đàn ông xa vợ dễ đổi tính khí. Bố tôi hay mắng mỏ nhiều. Thời gian ấy, tôi học vẽ vì muốn thi Kiến trúc. Tôi đi học một lớp vẽ toàn con trai. Từ đó, tôi bắt đầu chơi với con trai và chơi game. Thời gian chơi game của tôi nhiều hơn thời gian học vẽ. Khi chơi game, tôi trốn học.

Mẹ gửi tiền về cho cả gia đình và tôi là người quản lý số tiền ấy. Tôi lấy lý do đi học vẽ để chơi game. Số tiền đóng học phí tôi cũng dành cho game. Để vẽ giỏi, năng khiếu chỉ là một phần, phải luyện tập rất nhiều. Tôi toàn luyện ở quán game, quán net nên học chậm hơn các bạn và dần dần nản chí. Học vẽ được một năm, tới năm lớp mười một thì tôi bỏ.

Tới lớp mười hai, tôi vẫn chơi game. Nhiều người ngạc nhiên vì trước đây tôi có thành tích học khá ổn. Thời cấp ba, tôi trở thành “tấm gương xấu” cho mọi người. Ngày trước, tôi có niềm vui trong học tập, vì tôi học giỏi, có thành tích. Dần dần, tôi tìm thấy niềm vui lớn hơn trong game, tôi tự hào về bản thân, tôi cảm thấy mình tìm được thế mạnh mới của mình.

Tôi chơi game ngày đêm. Tôi bỏ học để chơi game, nhưng một nửa lý do là để nói chuyện với một bạn nam tên là Hòa.

Tôi chẳng nhớ tại sao Hòa lại kết đôi với tôi. Ban đầu, việc kết đôi trong game Audition\* là ở trong phòng nhảy. Nếu nhảy “perfect” nhiều thì sẽ có trái tim. Tôi chơi với Hòa nhiều do cả tôi và Hòa đều có thể nhảy “perfect”, sau đó chúng tôi thân hơn và nói chuyện nhiều hơn.

Tôi là chỗ để Hòa tâm sự. Tôi là người mà Hòa sẽ nói những chuyện cậu không thể nói với ai. Trong mắt bạn bè, lúc nào Hòa cũng là người chơi đẹp, lúc nào cũng vui vẻ, chỉ cần nghe một cuộc điện thoại là nhào đến, bạn bè có vấn đề gì thì giúp nhau luôn. Mọi người chỉ biết bố Hòa đã mất, mẹ Hòa làm ngân hàng có rất nhiều tiền, Hòa muốn gì cũng có. Nội dung cuộc nói chuyện của tôi và Hòa xoay quanh gia đình. Hòa hay kể về bố.

Năm tôi học lớp mười hai, vào tháng Mười hai, Hòa gặp tai nạn. Cậu đi chơi đêm, phi xe máy vào gầm xe tải rồi chết. Hôm cậu gặp chuyện, rất nhiều người cùng chơi game trong nhóm gọi điện hỏi thăm tôi. Tôi không đi dự đám tang của Hòa. Tôi vẫn sinh hoạt bình thường, vẫn chơi game, vẫn vào nói chuyện với nhân vật của Hòa trong Audition.

Một lần, tôi đang ngồi chơi game trong quán thì thấy có người đàn sau búng tai. Bố tôi không nói gì, chỉ nhẹ nhàng bảo tôi cứ về nhà, tối bố đi làm về sẽ nói chuyện sau. Cả ngày tôi lo lắng, nhưng đến tối, bố không đả động gì tới chuyện này.

Một hôm, tôi nói tôi phải đi học thêm. Mẹ dặn tôi mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang. Tôi đi được một lúc, mẹ dắt xe đạp đi theo. Chính mắt mẹ tôi thấy tôi vào hàng điện tử, chơi game hai, ba tiếng. Mẹ dựng xe đứng ngoài cửa chờ tôi. Khi nhìn thấy tôi ra khỏi quán điện tử, mẹ vẫn đạp xe đi chợ mua thức ăn nấu cơm như không có chuyện gì xảy ra.

Hồi đó, tôi chứng kiến nhiều cảnh bố mẹ đánh đập con vì con chơi game. Có người chửi um cả quán, chửi cả chủ quán. Có người bắt con quỳ lạy ngay ở quán game, quỳ lạy cái máy tính và xin nó tha cho... Sau khi bị bố phát hiện, tôi sợ mình cũng bị như thế, nhưng chẳng có gì xảy ra.

Tôi quyết tâm rất nhiều lần để bỏ game. Nhưng tôi đã thực sự rơi vào guồng. Không chơi game, tôi có cảm giác bồn chồn, bất an, tiếc nuối. Nếu tôi dừng chơi một phút, một giờ, tôi sẽ kém người khác\*. Người ta chơi cùng thời gian với tôi, tôi bỏ chơi vài ngày là họ đã lên một mức khác, còn tôi vẫn giậm chân tại chỗ.

Tháng Tư là sinh nhật tôi. Bình thường, năm nào mẹ cũng tổ chức sinh nhật cho tôi. Năm ấy, mẹ tặng quà, mua bánh kẹo, cho tiền tôi mời bạn bè đi ăn. Mẹ còn gửi cho tôi một bức thư. Đọc xong thư, tôi khóc không ngừng. Sau đó, tôi bỏ chơi game và bắt đầu ôn thi đại học. Tháng Bảy thi, tôi có hơn hai tháng để ôn thi nhưng cuối cùng vẫn trượt.

Bức thư của mẹ chỉ nói hai điều: từ trước tới nay, mẹ luôn tự hào vì tôi. Nhà có ba chị em, tôi có thành tích học tập tốt nhất. Năm nào tôi cũng đi thi học sinh giỏi huyện, học sinh giỏi tỉnh. Mẹ có nghe nhiều người nói về chuyện tôi bỏ bê học hành và chơi game nhưng mẹ không tin. Mẹ kể về việc mẹ đi theo tôi, đứng bên ngoài hàng game để chờ. Mẹ không trách tôi, có thể lỗi là do mẹ đã không quan tâm tới tôi nhiều trong thời gian này. Câu cuối cùng, mẹ nói tôi cố gắng lên. Mẹ yêu tôi. Đây là lần đầu tiên mẹ nói yêu tôi.

Tôi không nhớ kỹ lá thư vì tôi chỉ dám đọc một lần. Cảm giác tội lỗi và xấu hổ khiến tôi không dám mở lá thư ra lần thứ hai.

Khi thi đại học xong và kiểm được việc làm ở Hà Nội, tôi muốn trốn tránh những lời hỏi thăm của người quen nên báo với bố mẹ rằng tôi sẽ ở lại Hà Nội chờ kết quả. Tôi cũng muốn được trải nghiệm cuộc sống sinh viên ngay trong thời gian ngắn.

Thời gian đó, tôi bán hàng cho một cửa hàng lưu niệm trong khu tập thể sau khuôn viên trường Đại học Hà Nội. Chị chủ cửa hàng là người Việt Nam có chồng là người Trung Quốc. Cửa hàng nằm trong một con phố nhỏ, ở đây có rất nhiều tiệm ăn đồ Hoa, biển đè cũng viết tiếng Trung, vì có nhiều du học sinh Trung Quốc sang Việt Nam học tiếng, nhất là từ vùng Vân Nam và Quảng Tây. Có nhiều bạn người Trung Quốc tới mua hàng ở cửa hàng tôi làm việc, thỉnh thoảng các bạn mang một tờ báo hoặc một quyển sách tiếng Việt tới đọc cho tôi nghe rồi nhờ tôi chỉnh âm, dù lúc đó tôi không hề biết một câu tiếng Trung nào ngoài “Ní hảo”.

Cửa hàng lưu niệm mà tôi làm việc nằm ở tầng một của một tòa nhà bốn tầng. Tầng một có gian ngoài là cửa hàng của tôi, bên trong

là một phòng trống cho thuê. Hồi năm 2008, khi tôi làm ở đây, căn phòng được một chị người Sơn La có anh người yêu Trung Quốc thuê với giá 1 triệu đồng. Theo quan sát của tôi, anh người Trung Quốc rất hiền và ga lăng. Tôi thường thấy anh xách túi cho chị mỗi khi ra đường, anh hay mua đồ ăn sáng cho chị. Tôi cũng nghe thấy các cô hàng xóm nói chuyện về chị, theo các cô, đây chỉ là một mối quan hệ lợi dụng lẫn nhau, con gái thì lợi dụng để học ngôn ngữ hoặc tiền bạc, còn người nước ngoài thì lợi dụng về tình cảm trong lúc xa nhà...

Thời điểm tôi làm việc ở đây, có một chị sinh viên tiếng Hàn năm thứ tư của trường Đại học Hà Nội bị anh người yêu Hàn Quốc giết. Anh ta cho xác chị vào vali và đốt ở một đoạn nào đó gần Lê Văn Lương. Người ta chỉ phát hiện ra vụ việc khi thi thể của chị lòi ra khỏi vali. Lúc đó, ngày nào người ta cũng túm nầm túm ba nói về vụ án. Chị sinh viên vốn là gia sư tiếng Việt cho anh người Hàn, hai người sau đó nảy sinh tình cảm và trở thành người yêu của nhau. Vì ghen tuông hoặc một lý do nào đó, anh người Hàn trong lúc tức giận đã đánh bạn gái và dẫn tới án mạng.

Lúc đó, tôi chưa được vào đại học. Tôi cảm thấy bốn năm học đại học là một bước ngoặt đưa tôi tới một cuộc sống khác hẳn. Tôi cảm thấy chị kia đã gần tới đích nhưng tất cả đã tan biến. Tôi thấy rất tiếc nuối cho chị.

Sau thời gian đi làm thêm, tôi chọn học khoa Tiếng Trung ở trường Đại học Phương Đông, một trường ngoài công lập, vì tôi đã trượt đại học nguyện vọng một. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi lặng lẽ làm thủ tục sang Bắc Kinh. Tới tận khi gần nhập học tôi mới có

giấy báo, đến lúc ấy tôi mới nói với bố mẹ. Bố mẹ tôi cuồng cuồng vì không có thời gian chuẩn bị...

Lần này, ngoài việc thông báo bố tôi đã biết chuyện và sẽ gọi điện, chị tôi còn cho biết thêm rằng mẹ đang ốm. Mẹ tôi ốm nặng tới mức nằm liệt trên thuyền, không thể dậy đi chợ được. Khi ở trên thuyền, mẹ sẽ phải đợi hơn một tuần sau, khi thuyền cập bến cuối cùng thì mới có thể xuống bờ và bắt xe về trung tâm. Trong thời gian bị ốm, mẹ vừa phải chịu đựng bệnh tật, vừa phải chờ đợi. Trên thuyền không có bác Sĩ, điều kiện rất hạn chế, chỉ có những người cung buôn bán giúp đỡ lẫn nhau, họ tự đoán mò về triệu chứng và cách chữa bệnh. Mẹ tôi vốn có sức chịu đựng rất tốt. Nếu mẹ bỏ chợ và nằm nghỉ trên thuyền mấy ngày liền như thế, tôi biết bệnh của mẹ rất nặng.

Nhin đồng hồ đã khá muộn, tôi biết bố sẽ không gọi điện ngay cho tôi, vì bố tôi đi ngủ từ bảy, tám giờ tối. Ăn xong, tôi chào tạm biệt Phùng Vĩ và đi lòng vòng quanh khu nhà trọ để suy nghĩ.

Chuyến đi sắp kết thúc, tôi chẳng có gì để lo lắng. Tôi đã đi được một chặng đường dài, đã quen dần với khó khăn, dù tôi cũng không thấy khó khăn gì nhiều. Từ rất lâu, tôi muốn mẹ nghỉ chợ để ở nhà. Chị tôi đi lấy chồng, em gái tôi học ở Hà Nội, mẹ tôi đi chợ suốt, chỉ có mình bố ở nhà. Bố tôi buồn, còn mẹ thì đi lại vất vả. Cho tới thời điểm này, mẹ tôi vẫn là trụ cột chính trong gia đình, nếu mẹ tôi nghỉ chợ, gia đình tôi không còn nguồn thu nhập nào. Bố làm thợ mộc trong nhiều năm và bị viêm phổi. Do uống rượu nhiều nên bố tôi còn bị bệnh dạ dày và gan. Thỉnh thoảng đến mùa cày bùa, bố tôi sẽ giúp bạn bè lái máy cày vài ngày. Dù tôi đi học không phải xin tiền

bố mẹ nhưng tôi vẫn cảm thấy bất lực vì không thể giúp đỡ được gì cho gia đình. Bạn bè bằng tuổi tôi đã đi làm, trong khi tôi vẫn còn vật vờ.

Tôi luôn mênh mông giữa việc làm thế nào để mẹ bớt khổ, làm thế nào để gánh bớt áp lực cho mẹ tôi, với việc làm thế nào để được sống cho bản thân, được làm những gì mình thích, được đi đến đâu mình muốn. Câu nói quen thuộc của mẹ tôi là: đi làm nốt năm nay, năm sau sẽ nghỉ. Nhưng mẹ tôi đã nói câu này nhiều năm rồi. Mẹ tôi đi làm xa từ năm tôi học lớp sáu, từ năm 2001 đến tận bây giờ.

Từ trước tới nay, mẹ tôi làm rất nhiều nghề. Trước khi đi bán quần áo dọc sông Đà, mẹ làm hàng xáo, buôn hoa quả. Sau đó, mẹ chuyển sang bán hàng khô ở chợ. Rồi mẹ làm phu hồ, đi nấu ăn. Mẹ đi chợ miền ngược vào mùa nước nổi. Mùa nước cạn, mẹ chuyển sang đi thuyền nhỏ, chỉ khi nào nước cạn tới mức thuyền nhỏ cũng không đi được, mẹ mới ở nhà trồng cây, nếu có việc gì làm thì mẹ cũng sẵn sàng đi luôn. Thời gian này chỉ khoảng vài tháng.

Mẹ tôi bảo: đời mẹ đã khổ lắm rồi nhưng không ăn thua gì với bà ngoại của tôi. Hình ảnh mẹ tôi nhớ nhất là bà ngoại một mình đội 25 kg bún và đi bán rong hằng ngày. Tuổi thơ của mẹ là ba giờ sáng bị bà gọi dậy để xay bột làm bún, buổi trưa giã cua nấu riêu. Ước mơ của mẹ là có một giấc ngủ đủ.

Khi sinh tôi ra, nhà tôi chẳng có gì ăn. Bà ngoại tôi đến thăm, mang cho mẹ tôi sáu cái bánh đúc. Mẹ định ăn hai cái, để cho bố tôi hai cái và chị tôi hai cái, nhưng mẹ đã ngồi ăn một lúc hết cả sáu cái. Bà tôi ngồi khóc vì quá thương mẹ. Bà chẳng có gì để cho mẹ ngoài sáu cái bánh đúc.

Mẹ tôi nghèo nhất trong số những đứa con của bà ngoại. Bố mẹ tôi lấy nhau với hai bàn tay trắng. Sinh nhật tôi năm nào cũng có đứa chuột, vì tôi sinh ra vào mùa đứa chuột. Mẹ tôi tròng được hai luống đứa, và cũng chỉ có đứa chuột để ăn.

Món khoái khẩu của tôi hồi nhỏ là cơm trộn với mỡ lợn. Bát cơm nóng vừa xới, tôi trộn với mỡ đặc cho mỡ chảy ra vừa ngậy vừa thơm, chỉ cần như thế là tôi ăn được hai bát. Tôi còn trộn cơm với gói gia vị trong mì tôm để ăn và thấy rất ngon. Hồi đó, tôi thích những ngày mưa. Dì tôi bán chè, nếu mưa thì sẽ ế, như thế, dì sẽ gửi chè về cho chúng tôi. Tôi trộn cơm với chè đỗ đen để ăn.

Hồi nhỏ, tôi cũng rất thích đến nhà bà ngoại, vì bà sẽ mua đồ ăn vặt, bánh rán hoặc thứ quà gì đó cho tôi. Mẹ tôi thì không bao giờ mua những thứ đó. Mẹ bảo rằng tiền để mua kẹo bánh cho trẻ con có thể dành mua hoa quả cho cả nhà. Tôi không có tiền tiêu vặt. Nếu có 100 đồng mua thanh qué để ăn thì giống như một mơ ước trở thành hiện thực. Có một lần, tôi đến lớp sớm để trực nhật. Tôi nhận được 400 đồng ai đánh rơi. Tôi vui cả một tuần.

Thực ra, tôi không bị cái nghèo ám ảnh. Tôi chỉ nghĩ đây là kỷ niệm. Có những thứ này, giống như tôi có những vốn sống khác nhau, những trải nghiệm khác nhau để làm phong phú đời sống của tôi. Nói là nhà nghèo, không có gì ăn, nhưng thời điểm đó tôi rất vui, rất hài lòng, rất thích thú với bát cơm trộn mỡ hay chè đỗ đen ấy.

Trước đây mẹ tôi từng bảo: nếu tôi không đi Bắc Kinh, nếu tôi theo chị họ đi làm hướng dẫn viên, có lẽ tôi sẽ kiếm được rất nhiều tiền. Trong gia đình tôi, tất cả mọi người đều nhìn chị họ với con mắt kính nể vì thu nhập của chị rất khá. Làm hướng dẫn viên, mỗi tháng

chị chỉ cần đi ba, bốn tour là dư tiền sinh hoạt cho cả tháng. Chị họ tôi tự mua đất, tự xây nhà, trả nợ cho bố mẹ. Mỗi lần về quê chị đều biếu tiền cho các cô chú.

Tôi suy nghĩ miên man nhưng không tìm ra được cách giải quyết nào. Mâu thuẫn giữa mong đợi của tôi và kỳ vọng của gia đình quá lớn. Tôi có rất nhiều dự định, rất nhiều ước muốn cho riêng mình, nhưng tôi cũng phải có trách nhiệm với gia đình. Tôi không có thời gian để hoàn thành tốt cả hai...

Đi bộ tới một ngã tư, không biết phải rẽ theo hướng nào, tôi ngồi bệt xuống bậc thềm của một cửa hàng đã đóng cửa ở vệ đường. Tôi nhìn dòng xe đi lại một lúc rồi quay về phòng đi ngủ.

## CHƯƠNG 29



# Thành phố Nam Ninh - xã Bản Lợi: 125 km

*Ngày thứ hai tám: 22/1/2014*

Buổi sáng, tôi xuống thanh toán tiền phòng và nhắn tin chào tạm biệt Phùng Vĩ. Tôi biết Phùng Vĩ chưa dậy vì cậu là cú đêm.

Khi tôi vừa xuất phát được một lúc, bố tôi gọi điện. Bố hỏi: “Đi đến đâu rồi?” Tôi trả lời: “Con sắp về đến nhà rồi.” Từ khi biết tin tôi đạp xe về nhà, ngày nào bố cũng lo. Bố dặn tôi đi cẩn thận, vì ở nhà mẹ đang ốm. Bố cũng vừa gọi cho mẹ khi thuyền vào một trong những điểm chợ. Mẹ tôi đã được đưa vào một trạm xá gần đó để truyền dịch, khoảng 2, 3 ngày nữa mẹ tôi sẽ về tới nhà. Bố dặn đi dặn lại tôi phải đi cẩn thận.

Tôi dừng hẳn lại nói chuyện điện thoại với bố. Khi nói chuyện xong, tôi đứng lại trên đường một lúc. Tôi òa khóc. Tôi không muốn về nhà nữa. Đoạn đường về nhà càng ngắn lại, tôi càng có cảm giác mình đang phải trở về với hiện thực. Nay giờ đã là giáp Tết, mẹ tôi lại ốm. Khi ở một mình, tôi cảm thấy rất tự do, thoải mái. Khi về nhà, tôi nhìn thấy bố mẹ và mọi người vẫn còn sống rất khó khăn. Tôi có những so sánh như: bình thường tôi ăn một suất cơm mười mấy tệ,

ở nhà, với khoản tiền ấy, bố có thể đi chợ mua cả một bữa ăn. Nhiều lần nhà tôi có việc, vét cả nhà cũng không đủ 5 triệu mà phải đi vay.

Hơn chín giờ, tôi tiếp tục đi dọc con đường này để ra quốc lộ. Hai tiếng tiếp theo, con đường vẫn rất yên ả cho tới khi tôi gặp một đoạn đường toàn màu nâu đất. Những cây chuối hai bên đường cũng bạc màu đất. Các xe lu và xe cẩu đậu ở dọc bên đường, chỉ còn chừa lại một khoảng trống đủ để hai hàng xe đi lại. Những đoạn tiếp theo, ngoài bùn đất, người ta còn rải thêm một lớp đá mỏng. Giữa trời nắng buổi trưa, ở nơi bụi bặm, không làng mạc, tôi vừa đi vừa nhìn chầm chằm vào lớp sỏi đá rải trên đường. Sau lần bị thủng săm, tôi luôn phải quay lại nhìn xem bánh sau có biến đổi gì không. Đoạn đường này kéo rất dài.

Đến mười hai giờ, tôi gặp phải một vấn đề: cứ cách 5 m, trên đường lại có một đồng đá trộn đất sét chiếm trọn hai phần ba con đường. Vừa đói vừa nản, tôi ngồi giữa hai đồng đá, lôi túi cam mua buổi sáng ra ăn, mặc cho người đi lại nhìn và chỉ trỏ. Tuy vậy, sau mấy lượt xe tải đi qua, bụi cuốn mù mịt, tôi cũng chẳng dám ngồi chỗ này nữa.

Đoạn đường tiếp theo còn khủng khiếp hơn. Một nửa đường được lấp bằng những đồng đá cao khoảng 1 m, nửa đường còn lại vừa đủ cho một chiếc xe tải. Con đường này đang thi công nên xe tải chở vật liệu đi lại rất nhiều. Cứ mỗi khi nhìn thấy một chiếc xe tải ở phía xa đang đi ngược chiều tới, tôi phải tấp vào một chỗ khuất, chờ nó qua rồi mới đi tiếp. Đôi khi không có khoảng trống nào, tôi xuống xe, dắt xe lên trên đồng đá.

Qua đoạn đường này, tôi lại tới một đoạn đường đất. Sau khi trời

mưa, đường bị lún xuống, in hằn từng vết bánh xe trọng tải lớn thành các rãnh sâu trên lòng đường. Tôi thấy rất ngọt ngạt và ngán ngẩm. Tới một rưỡi chiều, tôi thoát được khỏi con đường này, bắt đầu đi vào một đoạn đường bằng phẳng, lát đá mới tinh, hai bên đường trồng bạt ngàn mía. Cứ đi như thế, tới ba giờ chiều, tôi chỉ còn cách Bằng Tường 162 km.

Những cây mía trồng hai bên đường khá nhỏ, người ta đang cầm liềm đi thu hoạch. Họ cắt mía như cắt lúa. Có cả những đứa trẻ con lững thững cầm liềm, nhìn chúng có lẽ chỉ khoảng 7, 8 tuổi. Trên những ruộng mía, người ta dàn thành hàng cắt tiến dần lên. Họ đi tới đâu, cây mía đổ rạp tới đó.

Tôi dừng lại bên đường cạnh một đồng mía. Một bác trai từ dưới ruộng mía đi lên, nhìn thấy tôi đang ngồi thẫn thờ, bác ném cho tôi một cây mía ăn cho đỡ khát rồi bác lại cầm liềm phóng xe máy lên đoạn phía trên. Tôi cầm cây mía dài ngoằng, chẳng có dụng cụ nào hỗ trợ, nhưng cây mía khá giòn, tôi chỉ bẻ nhẹ nhàng mà đã gãy làm mảnh khúc. Tôi dùng tay để tước vỏ mía. Buổi trưa nay tôi cũng chưa ăn gì ngoài hai quả cam, vị ngọt của mía làm tôi tỉnh hẳn.

Cả một đoạn đường dài tôi đi qua, phía sau là mía, phía trước là mía. Mặt trời lặn dần, chiều ánh nắng qua những rặng mía, lá mía. Đồng hồ đã chỉ sáu giờ, hai bên đường chỉ có mía và lau, bình thường tôi sẽ lo lắng nhưng tôi đang rất bát皇冠. Đêm nay tôi sẽ phải ngủ ở nhà nghỉ nhưng tôi không thấy dấu hiệu của làng mạc hay thị trấn nào cả. Dù vậy, tôi cứ thong thả đạp xe và ngắm cảnh hoàng hôn.

Tới sáu rưỡi, khi dừng lại nhìn bản đồ, tôi thấy mình đang đi gần

tới một khu dân cư. Ngay lối vào khu này, ở nơi cách trung tâm khoảng 1 km, tôi thấy một nhà nghỉ bên ngoài đỗ nhiều xe tải và xe con. Ở tầng một của nhà nghỉ có một cửa hàng ăn uống, có lề dãy phòng cho thuê sẽ bắt đầu từ tầng hai. Đây là một nhà nghỉ mới xây, phòng khá đẹp và mới.

Khi tôi hỏi giá, chú chủ dẫn tôi lên xem phòng trước. Ở đây có một dãy phòng dài rất đẹp và mới, chăn ga gối đệm, điều hòa, nhà vệ sinh sáng bóng, có cả ti vi màn hình phẳng. Giá chú chủ đưa ra là 100 tệ. Tôi lấy lý do ồn ào, vì bên dưới có cửa hàng ăn uống, có xe cộ đi lại, tôi chào chú chủ để đi tìm chỗ khác.

Nhà nghỉ thứ hai tôi hỏi có giá 60 tệ. Nhà nghỉ thứ ba cũng giá 60 tệ, có một cô lễ tân dáng gầy đét đứng ở bàn lễ tân phủ đầy bụi. Tôi chẳng buồn đi hỏi nơi khác vì có lẽ đây là giá chung của khu này. Nhà nghỉ tôi chọn là một căn nhà hai tầng, hai mặt tiền, tầng thứ nhất chia làm hai, một bên làm nhà nghỉ, một bên để vật liệu xây dựng. Cô chủ tống xe đẹp của tôi sang bên đựng vật liệu xây dựng vẫn đang ngồn ngang sắt thép.

Phòng của tôi có hai giường đơn, ga trắng muốt. Tôi vào nhà vệ sinh rửa mặt, tháo kính ra và nhìn vào gương. Ngoài phần đeo kính được che đi, mặt tôi như được đánh một lớp phấn gam màu khác hẳn với da. Quần áo tôi cũng bọc một lớp bụi rất bẩn. Tắm xong, tôi thấy nhẹ cả người.

Các hàng cơm dưới phố đều đã hết đồ ăn, hàng phở cũng không còn bán. Khắp xung quanh khu chợ chỉ còn rác, lá rau úa và bã mía bốc mùi. Tôi vào một siêu thị nhưng cũng không tìm được đồ ăn nào khả dĩ. Tôi không biết đây là nơi quỷ quái nào. Mới tám giờ tối mà

khắp chốn đều tối om, không có đèn đường, nhà nào cũng đóng cửa. Tôi đành ôm bụng rỗng quay về đi ngủ.

Trong phòng tôi có ti vi nhưng chỉ bắt được hai kênh. Tôi chẳng có gì để xem, đành ngồi dọn lại hành lý, thứ gì không dùng đến tôi sẽ vứt đi cho nhẹ bớt. Hôm sau, tôi sẽ đi từ đây tới Hữu Nghị Quan, và nếu mọi việc thuận lợi, ngày mai tôi sẽ xuất cảnh. Tôi còn gần 130 km nữa trên đất Trung Quốc.

Tôi tự dặn mình phải đi ngủ sớm để sáng mai lên đường sớm. Tôi nghe nói sáu bảy giờ tối là cửa khẩu sẽ đóng cửa nên tôi tự đặt mục tiêu sẽ tới Hữu Nghị Quan trước năm giờ.

Tuy vậy, không hiểu do háo hức hay vì lẽ gì, tôi xoay người liên tục mà không ngủ được.

## CHƯƠNG 30



# Cửa ải cuối cùng

*Ngày thứ hai chín: 23/1/2014*

*Xã Bản Lợi - Hữu Nghị Quan: 126 km*

*Hữu Nghị Quan - thành phố Lạng Sơn: 15 km*

Hôm nay, bảy giờ sáng tôi đã xuất phát. Trời vẫn tối đen.

Ở khu này, chỉ có trạm xăng còn bật đèn. Đường vắng không một bóng người. Tôi vừa đạp xe vừa nhìn trời sáng dần lên. Cảnh vật hai bên lúc là những rặng mía, lúc lại có những hồ nước dưới chân núi.

Tôi đạp xe hơn một giờ trên đường mà vẫn chưa gặp ai. Theo tính toán, hôm nay tôi phải hoàn thành 126 km. Hải quan, cửa khẩu sẽ là cửa ải cuối cùng, tôi rất sợ bị kiểm tra vì hành lý quá tải hoặc gặp một ván đè rắc rối nào đó.

Nhìn từ xa, tôi thấy phía trước bụi mù che kín cả tầm nhìn. Tới gần, tôi gặp một đoạn đường đang sửa. Từ chỗ chỉ có bụi đất, tôi đi sang đoạn đường có hai làn cao thấp khác nhau vì người ta làm một làn đường trước, phần bên kia vẫn đang trong giai đoạn đào lấp.

Làn đường bên này được rải tạm một lớp đá mỏng, nếu không may bị trượt thì xe sẽ rơi xuống hố của làn đường còn lại.

Vận tốc của tôi giảm nhiều do chất lượng đường và do những con dốc. Khi xuống dốc, tôi không dám thả mà phải xuống dắt bộ. Con đường đá lỗn nhỗn rất nhiều ổ gà, ổ voi, nếu đang xuống dốc mà không làm chủ được tốc độ, chắc chắn tôi sẽ ngã.

Đi trên con đường đang làm dở, tôi thấy xót xa cho chiếc xe. Tiếng lốp xe cộ vào mặt đường lạo xao. Thỉnh thoảng, đá bắn từ bánh xe tung tóe sang hai bên. Tôi không biết có phải những người công nhân làm đường đã về quê ăn Tết hết hay không, nhưng chín giờ sáng mà vẫn chẳng có ai làm đường.

Sương mù vẫn lửng lơ sau các rặng mía. Đoạn đường tiếp theo của tôi hoàn toàn là đường đất. Các tẩm biển CÔNG TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG, HẠN CHẾ TỐC ĐỘ được cắm khắp nơi. Tôi cảm thấy giống như mình đang thực hành thi lấy bằng xe máy ở Việt Nam, vì có rất nhiều chướng ngại vật trên đường, tôi phải đi vòng vèo theo hình số 3. Tốc độ đẹp xe của tôi không khá hơn so với dắt bộ bao nhiêu. Từng chiếc xe tải đi qua tôi, kính xe mờ tịt vì bám bụi quá lâu. Hai bên đường, những người đội nón lá lúi húi bên những ruộng mía. Đàn trâu đứng cạnh xe kéo đợi chờ mía về. Các cây mía không được trồng theo hàng hay theo luống, nhìn um tùm như lúa gieo sạ. Người ta tụm thành một đám đông để cùng thu hoạch mía, trên một thửa ruộng có tám, chín người dàn hàng. Vì sương nên lá mía ướt nhẹp, rò nước. Những người đang chặt mía áo cũng loang vét nước, không biết do mồ hôi hay do sương.

Tới hơn chín giờ, con đường của tôi trở nên bẳng phẳng, êm ru.

Giữa ruộng mía bát ngát, sương mù mờ mịt phía trước, tôi vẫn thấy hạnh phúc. Tôi nghĩ đoạn đường đau khổ nhất đã qua.

Nhưng tôi chẳng vui được bao lâu. Mười phút sau, tôi lại gặp bụi đất, lại đá lỗn nhỗn lạo xạo. Mặt trời lên cao, tôi thấy ngọt ngào vì màu xám bạc của đường, màu vàng mờ của bụi và đất đá. Có một đoạn thi công dở, hàng loạt xe tải, xe khách và xe con xếp hàng dài chờ người ta thi công và cất biển chắn. Một bên đường đang trong giai đoạn trải ni lông và tưới nước, một đoạn rải đá dăm bạc trắng.

Mười giờ, tôi quyết định ngồi nghỉ ở một sườn đồi. Xung quanh tôi mía chất thành đống. Những cây mía còi cọc, giống như chỉ có gốc và ngọn, mà ngọn mía cong queo, màu hơi trắng như còn rất non. Tôi lấy bánh mì ra ăn. Có một anh từ trên đồi đi xuống. Anh bảo tôi: “Cứ lấy mía thoải mái, mày chờ được bao nhiêu thì chờ.”

Đoạn đường tiếp theo của tôi vẫn không có dấu hiệu gì sẽ yên ả. Người dân hai bên đường mang vòi ra tưới nước để đỡ bụi vào nhà, nhưng với cái nắng hanh giáp Tết, một lúc sau, đường lại khô cong. Xe cộ đi lại khá đông khiến đường càng thêm bụi. Người ta tự buộc những cây tre thành lan can tạm thời hai bên đường, những lá cờ tự chế cắm ngỗn ngang báo hiệu chú ý công trường đang thi công... Xe cẩu đi qua, để lại bánh răng hằn lên con đường đất. Chẳng có nơi nào bán đồ ăn, cũng không có cửa hàng tạp hóa. Nhà cửa hai bên đóng im ỉm.

Khi lên dốc, tôi thấy một bà lão đẩy xe ba bánh. Nhìn thấy bà, nhiều người mở cửa đứng ngóng, hoặc họ ra ngoài đường đợi. Trên xe của bà có chở một khối màu trắng, đậy vải lén trên. Lúc bà dừng lại, tôi nhận ra bà bán đậu phụ. Vì không có gì ăn, cũng chẳng có gì

để mua, tôi mua hai miếng đậu và ăn giữa con đường đầy bụi như ăn bánh mì. Vừa đói vừa khát, tôi cứ thế đứng bên đường, chẳng thèm dựng chân chống xe đạp, tôi cầm đậu cắn từng miếng. Đậu rất mềm và ngọt.

Đi trên đường, tôi gặp một cây xoài phủ đầy bụi. Trên cây treo những câu đồi đỏ, có khoảng sáu, bảy câu đồi được treo lên, và khoảng ba, bốn người đang chụm lại bình phẩm dưới bóng râm của cây xoài. Có lẽ cây xoài chính là một gian hàng tạm bán câu đồi Tết. Những chiếc xe máy vụt qua, tôi nghe rõ tiếng bánh xe mài vào đá khi lăn trên đường.

Khoảng một giờ chiều, tôi tới một cái chợ nhỏ nằm giữa con đường núi vắng vẻ. Ở đây có mấy hàng hoa quả bán táo, cam, quýt. Người ta bán nhiều loại bánh nếp, bánh rán làm bằng nhiều nguyên liệu khác nhau, nặn thành nhiều hình thù khác nhau. Đám trẻ con quây quanh những hàng bánh. Có một hàng bán thứ gì giống như bánh cuốn. Mặc dù vừa mới ăn trước đó hai tiếng, tôi vẫn ghé vào hàng này.

Tôi không biết người ta có gọi món này là bánh cuốn hay không. Thay vì tráng bánh bằng những tấm vải bọc trên mặt nồi, người ta đun một nồi nước sôi lớn. Trong lúc nước vẫn sôi, một khay nhôm được thả vào trong nồi nước để nổi lên, rồi bột được đổ vào khay nhôm và đầy vung lại. Một lúc sau, khay nhôm được nhắc ra, bột bên trong đã chín thành một lớp mỏng tựa như bánh cuốn. Hành lá, mộc nhĩ được rắc vào bên trong và cuộn lại như ở Việt Nam. Cứ ba cái bánh như thế là một suất, chấm với nước tương để ăn, loại tương khá giống xì dầu.

Khoảng hai giờ chiều, tôi đi qua một thị trấn. Đây là trung tâm của một huyện, cơ sở hạ tầng khang trang, giống như một thế giới khác hẳn với nơi tôi vừa đi qua. Tôi đạp xe qua những khu nhà cao tầng, các chung cư đang xây dựng dở. Có một cái chợ tạm có rất nhiều cô bán hàng đầu đội khăn vuông, mặc quần áo theo mốt của mấy chục năm trước ngồi bán gà đụng trong những cái bu đan bằng tre. Các bu gà xếp thành hàng dài. Các cô ngồi trong nắng, gò má cao hơi ửng hồng.

Đi hết thị trấn, toàn bộ hy vọng của tôi tan biến. Một lớp bụi mù lại xuất hiện trước tầm mắt. Tôi đứng ở một ngã ba, nếu đi thẳng thì tôi sẽ tới lớp bụi. Bên trái tôi là con đường dẫn tới cao tốc thẳng ra Hữu Nghị Quan. Đã hai giờ chiều, nếu đi tiếp con đường đang làm dở, tôi sẽ phải đi qua cả một đoạn đường dài đau khổ. Nếu đi cao tốc, đường sẽ ngắn hơn, đẹp hơn, nhưng xe đạp bị cấm ở đây.

Tôi từng đạp xe trên cao tốc vì đi nhầm khi từ Vũ Hán tới Xích Bích. Lần này, quá chán nản với đoạn đường vừa bụi vừa gồ ghề, tôi rất muốn chọn phương án cao tốc. Tôi đánh liều đi xuống con đường dẫn tới trạm thu phí. Con đường này dài khoảng 2 km nhưng khi tôi còn cách trạm thu phí chừng chục mét, nhân viên bảo vệ ở đây ra hiệu tôi quay lại. Tôi nhìn con đường thẳng tắp phía trước rồi ngậm ngùi quay lại ngã ba. Đi trước tôi trên đường là một ông cụ đi xe Phượng Hoàng màu đen rất cũ, phía sau chở một cái giỏ, rau trong giỏ tràn ra ngoài. Tóc ông bạc trắng. Ông mặc một bộ quần áo của quân nhân như trong các bộ phim dân quốc. Ông miệt mài đạp xe trên con đường đầy bụi, không có vẻ gì bận tâm. Có lẽ ông rất quen với việc đi lại trên con đường này. Những tám biển CÔNG

TRƯỜNG ĐANG THI CÔNG, GIẢM TỐC ĐỘ; CÔNG TRƯỜNG ĐANG ĐI CÔNG, CẤM THÔNG HÀNH cấm khắp nơi. Người ta cấm một bên đường, tất cả mọi phương tiện dồn vào làn đường còn lại.

Đến ba giờ, tôi đi vào đoạn đường đẹp hơn. Tôi cảm giác mình đang bị đem ra làm trò đùa. Tôi chỉ được sung sướng khoảng chục phút, rồi lại gặp đường xấu. Có lẽ càng tới giai đoạn cuối, mọi chuyện càng không có gì như dự kiến. Có lẽ tôi đang trải qua những thử thách cuối cùng. Phía trước mặt tôi có cả một dàn xe tải chở đầy mía, mỗi hàng khoảng hơn chục xe. Họ đang phải dừng lại để kiểm tra hành chính.

Đến tầm khoảng năm giờ, khi đang đi, tôi gặp một cái biển rất to, bên trên viết tiếng Trung, bên dưới tiếng Việt: HOAN NGHÊNH CÁC DOANH NHÂN TRUNG VIỆT ĐẾN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG TRUNG QUỐC CHI NHÁNH BẰNG TƯỜNG LÀM NGHIỆP VỤ THANH TOÁN. Khi nhìn thấy dòng chữ tiếng Việt này, tôi biết sắp đến Bằng Tường và tôi sắp bỏ lại đoạn đường quái quỷ phía sau. Tuy nhiên Bằng Tường thì chưa thấy đâu, trước mặt tôi đã là một con dốc khá dài ở giữa núi non trùng điệp. Đường dốc, tôi thậm chí không đủ sức để dắt bộ. Tôi nghĩ tôi sẽ tìm một cái xe tải trống nào đó để đi nhờ. Nhưng không hiểu sao, tôi không thể mở miệng, thậm chí việc đưa tay ra vẫy tôi cũng không làm được.

Đã năm giờ, tôi còn hơn 20 km nữa mới tới được Hữu Nghị Quan. Tôi rất lo sáu giờ tối người ta không làm việc nữa, nghĩa là tôi chỉ có một tiếng để đi hết 20 km. Cuối cùng, vừa dắt xe vừa đạp xe, tôi qua được con dốc, tới gần Bằng Tường hơn.

Khi đang lên một con dốc nhỏ, tôi nhìn thấy một cô đi xe địa hình

đi chậm lại và hỏi chuyện. Cô mặc đồ *outdoor* từ đầu tới chân, tết tóc hai bên dài gần chấm lưng, kính cận dày cộp. Cô có lẽ khoảng hơn 40 tuổi. Cô giới thiệu là người Mông Cổ, vừa kết thúc hành trình đạp xe qua mấy nước Đông Nam Á, tiếp theo cô sẽ đi đến đảo Hải Nam. Theo lời cô, mùa đông ở Mông Cổ rất lạnh và chẳng có gì chơi, con cô đã tốt nghiệp và đi làm, cô chẳng còn gì phải lo lắng, chỉ việc một mình đi chơi và tìm nơi tránh rét.

Như nhớ ra điều gì, cô quay sang hỏi tôi: “Giờ này mà còn lang thang ở đây làm gì? Mà định đi đâu?” Tôi trả lời tôi đang tới Hữu Nghị Quan, không biết mấy giờ họ đóng cửa. Cô bảo tôi qua sáu giờ họ sẽ không làm việc. Đã năm giờ bốn mươi phút, còn 14 km nữa mới đến Hữu Nghị Quan. Với thời gian và quãng đường này, chắc chắn tôi không tới kịp, nhưng tôi vẫn cố đi tiếp. Tôi cứ đến đó xem thế nào, cùng lăm là đi thăm dò trước để sáng mai quay lại. Tôi đã dự định hôm nay phải qua được cửa khẩu, nên tôi muốn bằng mọi cách phải rút ngắn khoảng cách tới biên giới Việt Nam. Tôi không muốn ngủ lại địa phận Trung Quốc hôm nay.

Đường phố ở Bằng Tường khá rộng. Tôi đi qua các dãy nhà chung cư, những khu đô thị cao tầng mô phỏng kiến trúc tháp đồng hồ Big Ben ở London, mô phỏng kiến trúc châu Âu... Tôi cũng nhìn thấy những cửa hàng đồ gỗ Việt Nam có biển hiệu viết bằng cả tiếng Trung và tiếng Việt bán gỗ trắc, chu sỹ, trầm hương...

Sáu giờ tối, tôi gấp tấm biển viết bằng ba ngôn ngữ Anh-Trung-Việt: Đồng Đăng 13 km, Lạng Sơn 26 km, Hà Nội 179 km. Con đường tôi đang đi được ngăn với cao tốc bằng một hàng rào kiên cố. Trời đã tối.

Trước đây, tôi chưa từng qua biên giới và tới Bằng Tường. Những lần đón khách ở đầu Lạng Sơn, tôi chỉ đứng ở phía bên kia cửa khẩu để đón khách, chờ khách lên xe. Những lần đưa khách về, tôi chỉ đứng bên kia và giúp khách làm thủ tục. Tôi không nghĩ rằng đường từ Bằng Tường tới biên giới là đường núi. Trước đây tôi nghĩ qua biên giới sẽ là bến xe hoặc khu chợ tấp nập bán đồ của cả hai nước.

Đường từ Bằng Tường đến biên giới uốn lượn quanh núi, không hề có nhà cửa. Chỉ thỉnh thoảng có những xe taxi tận dụng từ những chiếc ô tô đời cũ đón khách dọc đường để chở qua biên giới. Nhìn những chiếc xe này, tôi lóe lên một chút hy vọng, có lẽ vẫn còn giờ làm việc nên người ta vẫn còn đi. Đã hơn sáu giờ. Tôi mệt, đường dốc, dù vội nhưng có những đoạn tôi vẫn phải xuống dắt bộ. Trong lúc nản chí, cố vớt vát tia hy vọng cuối cùng, tôi thấy có người đi bộ về phía cửa khẩu.

Tôi đã nghĩ tới phương án đêm nay trải ni lông để ngủ trên đường. Các ngôi nhà hai bên ngắn ngang cát, gạch vữa và giàn giáo. Tôi mệt, tôi không muốn lại phải đạp một vòng quay lại Bằng Tường tìm chỗ ngủ. Đến sáu giờ bốn mươi, tôi nhìn thấy một đám người đứng bên cạnh những chiếc vali trên đường. Tôi đã tới Hữu Nghị Quan.

Ngay đầu cửa khẩu có một thanh chắn, bảo vệ ngồi hai bên, phía trên có tấm biển ghi BÁN VÉ THAM QUAN CỦA KHẨU. Tôi hỏi một chú bảo vệ lối để đi vào nơi làm việc, tôi cũng hỏi luôn giờ này còn làm thủ tục xuất nhập cảnh không. Chú bảo vệ còn lo lắng cho tôi hơn cả tôi. Chú gần như hét vào mặt tôi: “Nhanh lên còn kịp, bảy giờ

người ta hết giờ làm việc.” Tôi chỉ kịp cảm ơn chú rồi nhảy lên xe phóng thẳng.

Khoảng cách từ cổng chỗ gấp chú bảo vệ tới nơi làm việc không hề ngắn. Trong lúc vội vàng, tôi vẫn ngoái lại nhìn cái cổng ghi dấu biên giới Việt Nam-Trung Quốc. Tôi gần như phi hẳn xe từ trong sân vào tòa nhà làm việc.

Ở khu xuất cảnh của Trung Quốc chỉ còn hai nhân viên. Một anh nhân viên nhìn hộ chiếu của tôi, bắt tôi bỏ mũ, bỏ kính, chỉnh lại trang phục, đầu tóc. Anh nhìn đi nhìn lại và lầm bầm: “Không giống.” Tôi bảo: “Em biết bây giờ nhìn em rất thảm nên không giống trong ảnh.” Ngay lúc ấy, có một bạn đồng nghiệp của anh qua hỏi thăm và hỏi tôi: “Mày đẹp xe từ Bắc Kinh về đây hả?” Nơi cấp visa cho tôi là Bắc Kinh, trong tờ khai của tôi ghi nơi thường trú là trường tôi. Anh hỏi một câu rất ngây thơ: “Mày đi đường cao tốc à?” Anh nhân viên còn lại lườm anh: “Thế mà cũng đòi làm người Trung Quốc, cao tốc thì ai cho mày lên mà đi ?”

Tôi làm thủ tục khá nhanh gọn. Làm xong thủ tục, tôi mới để ý người ta không hề bắt tôi dỡ đồ xuống để quét an toàn. Người ta để mặc cho tôi dắt xe từ phía cửa này qua cửa đi để đi ra. Khi ra khỏi khu làm việc ở biên giới Trung Quốc, tiến về phía biên giới Việt Nam, tôi vẫn theo thói cũ, phóng xe đi vào. Tôi bị một anh bảo vệ nói tiếng Trung với tôi: “Không được như thế, mày phải dắt xe vòng qua lối kia.” Tôi xuống xe và dắt vòng qua khu làm việc.

Ở bên phía Việt Nam, tôi vừa dắt xe vào bên trong, ở quầy làm thủ tục, một chú hải quan vẫy tay từ xa ý gọi tôi tới quầy của chú. Lúc đó chỉ còn hai, ba quầy làm thủ tục. Tôi thở hổn hển. Chú nói

với tôi bằng tiếng Anh, đại ý xin chào và mời đưa hộ chiếu. Tôi bảo: “Dạ, hộ chiếu của cháu đây.” Chú gần như phản xạ tự nhiên, rụt cỗ lại, nhìn tôi rất kỹ: “Tao tưởng mà là Tây?”

Chú là người Việt Nam đầu tiên tôi gặp và nói chuyện. Chú không hề có sự hách dịch và quan cách như người ta vẫn thường nói về hải quan. Trước đây, khi làm thủ tục xuất cảnh cho khách ở biên giới, tôi đều kẹp vào giấy tờ một tờ hai trăm. Lần này, chú vui vẻ và trò chuyện với tôi rất nhiều. Chú hỏi bạn trai tôi đâu, tại sao lại đi một mình? Chú bảo sẽ giới thiệu mấy thằng đệ của chú cho tôi. Chú cộp cho tôi một cái dấu cùng với nụ cười rất tươi. Ngay cả bên phía Việt Nam, tôi cũng không bị kiểm tra hành lý. Mọi thủ tục chỉ xảy ra với cái hộ chiếu của tôi. Tôi hơi ngạc nhiên vì điều này.

Đây là lần thứ hai tôi đi qua cửa khẩu. Lần trước khi ngồi tàu từ Bắc Kinh tới Nam Ninh, từ Nam Ninh về Việt Nam, khi quá cảnh ở biên giới Trung Quốc, tôi phải vác hành lý xuống, qua cửa quét an toàn, rồi lại lên tàu, lại qua cửa quét an toàn phía Việt Nam, rồi lại lên tàu.

Sau khi làm thủ tục xong, tôi ra ngoài. Anh bảo vệ vừa nãy bảo tôi xuống dắt xe, khi nhìn thấy tôi lại bảo: “Nhớ nhé, lần sau không được phi xe vào như thế nhé!” Tôi quay lại bảo: “Vâng, sẽ không có lần sau nữa ạ.”

Ra khỏi khu vực hành chính của cửa khẩu, tôi đến khu tập kết xe tải của phía Việt Nam. Lúc ấy, điện thoại của tôi vẫn còn sóng Trung Quốc. Tôi tranh thủ gửi tin nhắn và đăng một status trên WeChat để thông báo với mọi người, những người đã giúp đỡ tôi, rằng tôi đã tới nơi, đã vào tới địa phận Việt Nam.

Khi đứng trên con đường tối om, chỉ có ánh sáng xe tải, tôi nghe thấy tiếng ti vi, tiếng bản tin thời sự, tiếng trò chuyện của những người bốc vác, tiếng chửi tục của những chú lái xe. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Tôi đã về!

Đứng trước quốc huy ở ngoài sảnh khu nhập cảnh Việt Nam, bên dưới dòng chữ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, tôi thực sự muốn hé lén mà không dám. Tôi cho tay vào miệng cắn. Trước đây, tôi trải qua rất nhiều cung bậc cảm xúc. Tôi cứ nghĩ mình sẽ phải ở lại phía bên kia biên giới trong đêm nay, tôi sẽ không kịp làm thủ tục xuất cảnh. Nhưng cuối cùng tôi đã kịp ở đây.

Tôi gần như đã quên mất con đường đất đá lúc nãy, những đoạn phải dắt bộ, tôi bỏ lại tất cả phía sau.

Tôi còn 15 km nữa mới tới được thành phố Lạng Sơn. Đường về thành phố tối om, lúc ấy là hơn bảy giờ tối giờ Việt Nam, đèn pin yếu, thỉnh thoảng tôi hơi giật mình. Đầu óc tôi khá mông lung, nhìn những cột mốc, tôi cứ tưởng bia mộ. Đoạn đường này tôi thấy trôi qua khá nhanh, nhưng tôi vừa đói vừa mệt.

Dù mới hơn bảy giờ Việt Nam, nhưng tính chênh lệch múi giờ, đã là hơn tám giờ Trung Quốc và tôi vẫn chưa ăn gì. Trong người tôi không có một đồng tiền Việt Nam nào cả. Một năm nay tôi chưa về nhà. Số tiền Việt còn lại khi đến Bắc Kinh, như những đồng polime mươi ngàn, hai mươi ngàn tôi đã tặng cho những người tôi có cảm tình, hoặc những người tôi gặp. Họ tò mò về tiền Việt Nam, họ hỏi sao lại có tiền làm bằng nhựa? Trước đây, tôi cứ định nịnh tới biên

giới sẽ đổi được tiền, nhưng vì quá muộn nên tôi chẳng hy vọng gì.

Đến thành phố Lạng Sơn, việc đầu tiên tôi làm là đi tìm chỗ đổi tiền nhưng nhìn mãi chẳng có cửa hàng vàng nào cả. Không có tiền thì không ăn được, không mua sim điện thoại để gọi được. Sim điện thoại của tôi nếu không phát sinh cuộc gọi trong ba tháng thì sẽ bị khóa nên sim cũ chẳng có tác dụng gì.

Đi tới một khu nhà đối diện với chợ Kỳ Lừa, ở những cửa hàng Made in Cambodia, tôi nhìn thấy mấy cây ATM. Thời điểm đó, tôi đã rút gần hết tiền trong tài khoản, nhưng trong thẻ ngân hàng, thật may còn khoảng 80-90 tệ, vì còn số dư mà tôi không rút ra hết được. Tôi rút được 200 ngàn tiền Việt.

Tôi đi theo trí nhớ đến một quán ăn bình dân ở ngã tư, bên trên một con dốc. Đây là quán ăn tôi hay tới ngày trước mỗi khi tới Lạng Sơn. Tôi ăn tối hết 50 ngàn, mua sim 50 ngàn, nạp thẻ 50 ngàn.

Nạp thẻ xong, tôi ngồi gọi điện. Rồi chỉ kịp thông báo cho bố mẹ và gọi cho chị họ tôi để chị tìm chỗ ngủ cho tôi. Chi nhánh văn phòng du lịch công ty chị ở trên đường Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn. Tôi cũng gọi cho đứa bạn thân của tôi có dì ở Lạng Sơn. Trước đây hai chúng tôi từng tới nhà dì chơi mấy hôm. Chỉ từng ấy cuộc gọi là hết tiền điện thoại. Tôi loay hoay bật 3G nhưng không được. Tôi đã quên mất cách dùng 3G ở Việt Nam. Thông thường, ở Trung Quốc, chỉ cần mua sim và bật 3G. Tôi không biết cách đăng ký 3G ở Việt Nam. Hồi còn ở nhà, tôi không có smartphone để dùng nên cũng không biết cách. Lúc này, tôi cứ thắc mắc tại sao bật 3G, khởi động lại điện thoại rồi mà không thể lên mạng, không thể nhắn tin cho ai.

Một lúc sau, chị tôi gọi điện thoại báo là người cầm chìa khóa văn phòng lại không ở Lạng Sơn. Tôi bảo chị là tôi sẽ tìm tạm một chỗ nghỉ nào đó trong lúc chị tìm thêm. Tối hôm đó, gần như tôi huy động mọi mối quan hệ của mọi người, từ bạn của em họ, tới bạn của bạn của chị gái tôi. Mọi người tán loạn vì sợ tôi không chỗ ngủ, vì sợ tôi chỉ còn 50 ngàn tiền Việt trong túi, không đủ thuê nhà nghỉ. Tôi vẫn còn nhân dân tệ nhưng không có chỗ để đổi.

Tôi lang thang trên đường. Trời lạnh nhưng tôi rất muốn ăn kem. Tôi mua tạm một hộp sữa chua cứng ăn tạm. Tôi rất thích cảm giác ăn kem mùa đông. Tôi đứng ở vỉa hè ăn hộp sữa chua thì bạn tôi gọi điện, thông báo rằng bạn đã liên hệ xong xuôi. Tôi chỉ nhớ lảng máng đường tới nhà dì của bạn, vì cũng hai năm rồi tôi chưa ghé qua.

Lúc tôi dừng ở cổng và gọi cửa, dì ra mở cửa và héo àm lên: “Trời ơi sao mà nhanh thế? Nó vừa gọi điện cơ mà?”

Dù xét theo vai vế, đây là dì của bạn tôi nhưng chỉ hơn bạn tôi vài tuổi. Nhà bà ngoại bạn tôi rất đông con, dì là con út. Chồng dì làm hải quan ở cửa khẩu Tân Thanh, dì không đi làm mà ở nhà với con trai 5 tuổi, quản lý một cửa hàng nhỏ chuyên về gội đầu và chăm sóc da mặt. Con trai của dì cứ quần láy tôi bắt chơi với nó. Dì thậm chí còn phải quát nó tránh xa tôi ra để tôi đi tắm.

Khi đi tắm, tôi nhìn vào trong gương. Lông mi, lông mày, tóc tôi như được nhuộm vàng. Khi rửa mặt, tôi nhìn bọt sữa rửa mặt biến thành màu đất như vừa giặt một cái áo bẩn.

Lúc tôi xuống dưới, dì đã chuẩn bị xong đồ ăn. Hình như hôm nay là cúng ông Công ông Táo, tôi được hưởng lộc luôn. Lúc ấy quá

bữa, có thể do tôi quá mệt, nên tôi không thấy đói. Dì thì cứ dồn hết món này đến món kia vào bát tôi.

Trong lúc tôi ăn, dì chuẩn bị sẵn đệm sưởi, dọn phòng cho tôi.

## CHƯƠNG 31



### "Người rừng đã về"

*Ngày thứ ba mươi: 24/1/2014 Lạng Sơn - Hà Nội: 165 km*

Tôi tỉnh dậy lúc sáu giờ sáng. Dì và em vẫn đang ngủ. Tôi đợi một lúc chờ mọi người xuống nhà. Dì đưa chị em tôi đi ăn sáng và giúp tôi đổi tiền. Ăn sáng xong, em bé nhất định không cho tôi đi, dì phải bế em lên gác dỗ dành, còn tôi trốn đi.

Tôi đạp xe dọc quốc lộ hướng về Hà Nội. Trên đường, nhiều anh lơ xe khách nhìn thấy tôi cứ vẫy trêu: "Hà Nội, Hà Nội đi!" Những đứa trẻ bên đường thì nhìn tôi rồi chỉ trỏ: "Tây kia! Tây kia! Hello! Hello!" Có những đứa còn chạy theo bám vào đuôi xe của tôi, cứ thế chạy theo tôi một đoạn. Tôi đang bịt khẩu trang nhưng tôi cũng không nói một tiếng nào thanh minh vì sợ làm chúng mất hứng và thất vọng.

Con đường Lạng Sơn - Hà Nội này tôi đã đi khá nhiều lần, vừa đi làm, vừa đi chơi. Hôm nay, tôi cảm thấy đường rất ngắn và tôi đi rất nhanh. Tới một hàng sửa xe máy, tôi dừng lại bơm xe. Anh chủ bơm xe cho tôi không lấy tiền. Anh sửa xe hỏi chuyện tôi rồi bảo: "Đi từ Lạng Sơn tới Hà Nội á? Vậy thì 3 ngày mới tới nơi à?" Rồi anh nhìn

xe đạp của tôi và bảo: “Xe này mấy tết năm rồi chưa rửa?” Xe tôi bây giờ nhìn vừa bẩn vừa cũ kỹ, chỉ toàn bụi đất.

Sáng hôm nay, dù đã ăn no nê, nhưng khi nhìn thấy một hàng bánh mì của cô bán dạo đối diện ven đường, tôi đạp xe vòng lại. Từ rất lâu, tôi thèm ăn nhiều thứ mà ở Trung Quốc không có: bánh mì kiểu Việt Nam, cá hấp thanh đậm, chè ở các chợ quê, hoa quả các loại, những loại kem tôi yêu thích...

Tôi đạp xe qua các em nữ sinh mặc đồng phục, đội nón lá đi xe đạp hàng ba trên đường. Tôi đi qua cả những vườn trồng đầy hoa Tết - các vườn cúc, vườn hoa lay ơn, những vườn đào cảnh. Bánh đa kê Bắc Giang cũng được bán dọc hai bên đường.

Tôi đang tiến rất gần về tới Hà Nội. Cứ đi được một đoạn, bạn bè, người thân, họ hàng của tôi lại gọi điện thoại. Tôi dự tính hôm nay sẽ gặp bạn bè ở sân Mỹ Đình. Theo kế hoạch, tôi đi hướng Nội Bài để về, nhưng qua cầu Thăng Long, tôi cứ đạp mãi, đạp mãi, cho tới khi nhìn thấy biển Quốc lộ 5: 5 km, tôi biết mình đã nhầm đường. Tôi lòng vòng mãi mới lên được cầu Long Biên.

Dù ở Hà Nội, tôi rất ít khi tới khu này. Gần như địa bàn hoạt động của tôi chỉ ở Mỹ Đình, Cầu Giấy, rất ít khi tôi lên phố cổ. Từ Long Biên, tôi đi dọc đường đê để vào đường Thanh Niên, sau đó đi tiếp Thụy Khuê, Văn Cao, Liễu Giai, Cầu Giấy và tới Mỹ Đình.

Tôi tới Mỹ Đình lúc tám giờ tối. Khi bắt đầu xuất phát ở Bắc Kinh, tôi đã chỉnh đồng hồ xe đạp về số 0. Hiện giờ, công tơ mét xe tôi báo số 3395 km.

Bạn bè tôi chờ quá lâu nên đã tản đi chỗ khác chơi. Lát sau, một nhóm có em gái tôi, một vài người bạn thân và cả mẹ của một đứa

em thân thiết của tôi ở Bắc Kinh có mặt. Khi nhìn những người thân quen, tôi mới có cảm giác mình thực sự đã về tới nhà. Bạn bè tranh nhau nhảy lên xe đẹp của tôi. Nhận xét chung của mọi người là: Đi như thế mà chẳng gầy đi chút nào. Tuy vậy, tóc tôi dài hơn trước rất nhiều. Mọi người bảo tôi: "Người rùng đã về!"

Tôi vừa tận hưởng giây phút này, vừa nhớ lại những chuyện trước đó. Một lần, trong giờ học ở trường, tôi và đứa bạn Việt Nam quay sang nói chuyện riêng. Tôi hỏi nó từ Bắc Kinh về Hà Nội bao nhiêu cây số, nó trả lời đường chim bay thì 2.000, còn đường bộ thì 3.000. Tôi nhớ về câu lạc bộ xe đẹp mà tôi mới tham gia được một nửa thời gian vì thời điểm mọi người tập huấn, tôi chưa có xe. Có một câu lạc bộ khác tuyển người đẹp xe vòng quanh đảo Hải Nam, điều kiện họ đưa ra đối với nữ là cao 1m65 trở lên. Họ giải thích rằng như thế mới đủ thể lực và phản xạ để tham gia hành trình.

Khi tôi về nhà trọ của em gái tôi ở Mỹ Đình, có một đứa bạn Việt Nam của tôi học ở Bắc Kinh gửi cho tôi một tin nhắn thoại. Nó gần như hét toáng lên, rằng buổi chiều nay nó nhìn thấy tôi trên đường, đoạn gần quốc lộ 5. Đoàn lưu học sinh Việt Nam tổ chức đi quyên góp trên Bắc Cạn, nó nhìn qua cửa sổ xe ô tô và thấy tôi lướt qua. Theo lời bạn tôi miêu tả, nó gần như muốn đập vỡ cửa kính xe để gọi tôi mà tôi không nghe thấy. Nó hét àm lên với mọi người trên xe: "Bạn em kìa! Nó vẫn còn sống!"

Khi tôi về nhà, những người hàng xóm hỏi tôi rất nhiều câu giống nhau: "Tại sao phải đi như thế? Đi như thế thì được cái gì?" Mẹ tôi trả lời thay: "Chẳng qua sở thích của nó thế. Nó thích trải nghiệm, thế thôi." Nghe mẹ nói vậy, tôi biết mẹ rất hiểu tôi. Có một tờ báo ở

Việt Nam viết về tôi. Bà nội tôi đọc và biết tôi xin ngủ nhờ ở nhà những người Trung Quốc, bà tôi bảo: “Hóa ra không phải tất cả những người Trung Quốc đều xấu.”

Năm nay, mẹ tôi về nhà ăn Tết sớm hơn bình thường. Mẹ tôi về nhà trước cả tôi. Mọi năm, tận 28 Tết, khi kết thúc vòng chợ mẹ mới về nhà. Khi mẹ về Nam Định và đi khám, người ta vẫn không biết mẹ tôi bị bệnh gì. Mẹ tôi sốt, truyền dịch, uống thuốc, tiêm rất nhiều thuốc tây nhưng không đỡ. Những người già bảo mẹ tôi bị *bệnh mùa lào*. Không hiểu sao, các ông lang chửa cho mẹ tôi theo cách chữa mùa lào thì mẹ tôi đỡ hơn. Hoặc có lẽ do mẹ về nhà nên tinh thần thoải mái hơn.

Mẹ tôi bảo: “Mẹ sẽ đi chợ nốt năm nay.” Tôi biết, sau này mẹ tôi vẫn đi chợ. Câu nói đó mẹ nói mười mấy năm rồi.



## Lời cuối sách

Khi viết xong tám chương đầu của cuốn *Đường về nhà*, tôi gửi bản thảo chưa biên tập của mình cho bạn bè\*. Một số câu nhận xét tôi nhận được là: ừ đọc cũng được, nhưng chẳng có biến cố gì đáng kể. Chẳng có khó khăn gì cả. Mọi chuyện suôn sẻ, may mắn quá!

Một số bạn bè đề nghị tôi thêm các tình tiết gay cấn vào trong sách. Một số nói họ không chắc sẽ đi hết được hành trình, vì tám chương đầu đọc cũng ổn, cũng hấp dẫn, nhưng cứ như thế tới cuối thì không chắc... Tôi lắng nghe, cảm thấy rất biết ơn bạn bè vì những lời góp ý, nhưng tôi cũng biết mình sẽ không thay đổi được gì. Có thể cuốn sách của tôi không hấp dẫn, có thể giọng văn của tôi khô khan, cộc lốc, nhưng đó chính xác là điều tôi muốn làm. Thêm vào đó, tôi biết tôi là một nhà báo. Tôi đang làm công việc của một nhà báo. Tôi không có ý định dấn thân vào văn chương.

Khi tôi sắp hoàn thành cuốn sách này, em gái tôi gửi cho tôi một bài báo trên *The Guardian* viết về cuộc gặp của một anh nhà báo với một nhà sư Nhật Bản, sau hành trình 1.000 ngày marathon của nhà sư\*. Theo bài báo, rất ít người hoàn thành được hành trình. Những nhà sư thực hiện xong chuyến đi sẽ được coi như ngôi sao, được tất cả mọi người ngưỡng mộ.

Nghĩ rằng nhà sư hẳn sẽ tìm được điều gì minh triết, hoặc tìm thấy bản chất của đời sống, hoặc gặp được những bất ngờ nào đó rất đáng mong đợi... anh nhà báo vượt nhiều khó khăn để tới gặp ông.

Nhưng nhà sư làm anh thất vọng. Ông chẳng coi hành trình 1.000 ngày của mình là điều gì đặc biệt. thậm chí ông còn hỏi anh về cái chết của công nương Diana, rằng bà chết do tai nạn hay do bị ám sát ? Anh nhà báo không hiểu tại sao một nhà sư lại có thể quan tâm tới những tin tức lá cải như một người bình thường.

Tôi đọc bài báo và nhận ra đây chính là điều mình đang suy nghĩ nhưng nó được diễn đạt thật giản dị, dễ hiểu và dễ đồng cảm. Tôi cũng từng giống anh nhà báo. Tôi mong đợi cuộc sống giống như một bộ phim Hollywood - sau một hành trình đầy khó khăn trắc trở, nhân vật chính sẽ trở về an toàn với phần thưởng trên tay hoặc gặp một kết cục có hậu.

Nhưng có lẽ cũng giống như điều mà nhà sư đã nhận ra, thử thách thực sự trong cuốn sách mà tôi chọn để kể lại không phải là chuyến đạp xe kéo dài 30 ngày từ Bắc Kinh về Hà Nội của Xu. Thử thách thực sự chính là việc bạn sống mỗi ngày, can đảm với những lựa chọn, dám gặp gỡ mọi người và học hỏi những điều mới mẻ để có thể sống mạnh mẽ, tươi tắn và bao dung hơn mỗi ngày.

Tôi cũng muốn cuốn sách của mình kể về những câu chuyện Trung Quốc, câu chuyện của những con người bình thường, hằng ngày phải đối mặt và trải nghiệm nhiều điều phi lý trong đời sống, từ những chuyện thất vọng, những khó khăn, cho tới sự tẻ nhạt, tầm thường hoặc những cám dỗ... Tôi không biết có phải do mỗi

duyên kỳ lạ nào đó, nhưng phần nhiều trong số những con người tưởng như bình thường trong cuốn sách này, đằng sau vẻ giản dị và lặng lẽ của họ, là rất nhiều câu chuyện và thông điệp.

Với đặc thù nghề nghiệp của một (cựu) phóng viên, trong cuộc đời mình, tôi đã gặp rất nhiều người giỏi giang, thú vị. Xu không phải là một người như vậy. Em không phải một người đặc biệt, nhưng em thường chọn đẩy mình vào những hoàn cảnh buộc mình phải nỗ lực hơn, bền bỉ hơn. Đứng trước các lựa chọn, Xu luôn chọn việc khó. Trong mắt tôi, Xu đã cố gắng để trở thành một người như thế.

Tôi gặp Xu khi em vừa kết thúc cuộc hành trình một cách hoàn toàn tình cờ. Tôi thực sự tin tôi và Xu có một mối duyên đặc biệt. Lúc đó là những ngày giáp Tết. Tôi tìm thấy nhật ký hành trình của Xu trên một diễn đàn mà tôi chưa từng vào, nhật ký mới dang dở tới ngày thứ năm. Khi đó, tôi đang chuẩn bị cho chuyến đi Mông Cổ vào sinh nhật mình năm sau và cần tìm người đồng hành.

Tôi đã gặp gỡ, phỏng vấn Xu để viết cuốn sách này trong hơn một năm. Chúng tôi đã gặp nhau khi tôi vẫn còn làm việc ở một tòa soạn, khi tôi thực sự rất thoái mái về tinh thần và tiền bạc, chúng tôi tiếp tục gặp nhau khi tôi bỏ việc và gặp khó khăn về tài chính, khi tôi gặp thất bại trong chuyện tình cảm... Tôi viết cuốn sách này khi ngồi trên ô tô từ Bắc vào Nam, viết trên máy bay từ Sài Gòn ra Hà Nội, viết ở Yangon, ở Phnom Penh, ở Siem Riep, ở Bangkok, ở Singapore... Xu nói với tôi rằng em kể lại toàn bộ câu chuyện này cho tôi vì không muốn những người em đã gặp, những người đã giúp đỡ em sẽ bị nhạt dần trong đầu, khi em bị đói sống thường ngày cuốn đi. Nhưng tôi viết vì cảm thấy đây là một câu chuyện cần

phải được kể lại, và có lẽ tôi chính là người được chọn để kể lại. Tôi viết cũng vì một lý do cá nhân, vì việc tiếp tục viết khiến tôi được truyền cảm hứng và có đủ sức mạnh bước tiếp.

Tôi cố gắng hoàn thành xong cuốn sách vào đúng sinh nhật của Xu năm 2015 như một món quà. Tôi biết tôi đã làm chưa tốt như nó có thể, nhưng cũng giống như với Xu, tôi gửi tới những độc giả tương lai của tôi, những người đã chọn đọc cuốn sách này lời chúc về sự can đảm, kiên nhẫn, giản dị, bình tâm và hạnh phúc!

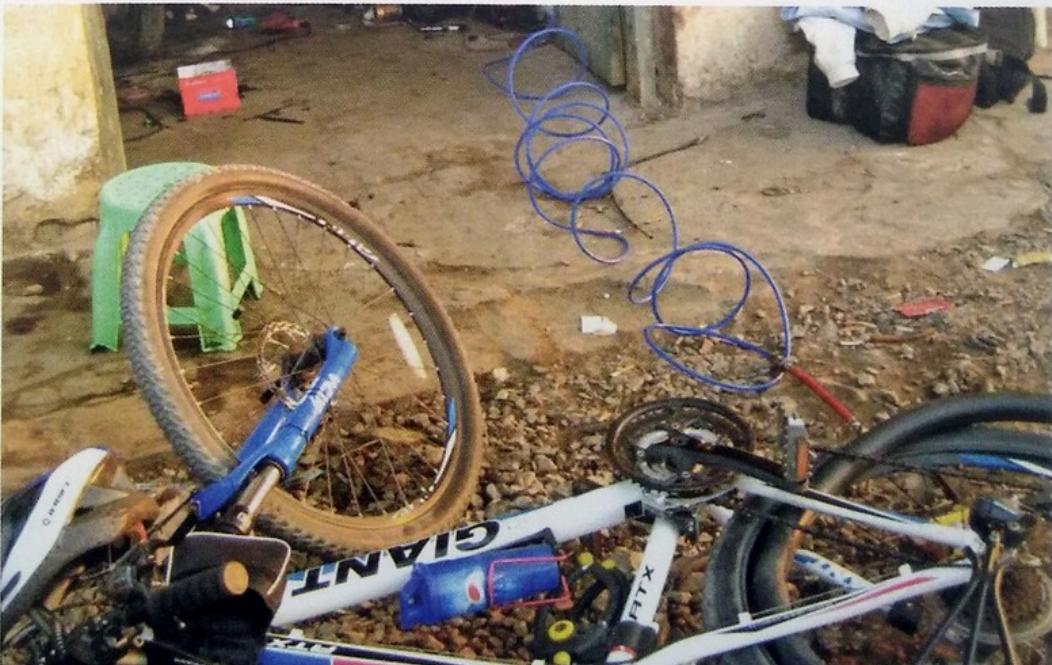
*Singapore, 14/04/2015*

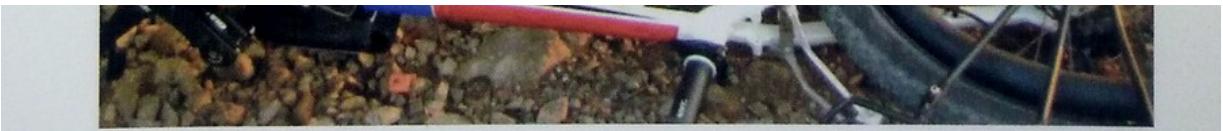
Đinh Phương Linh



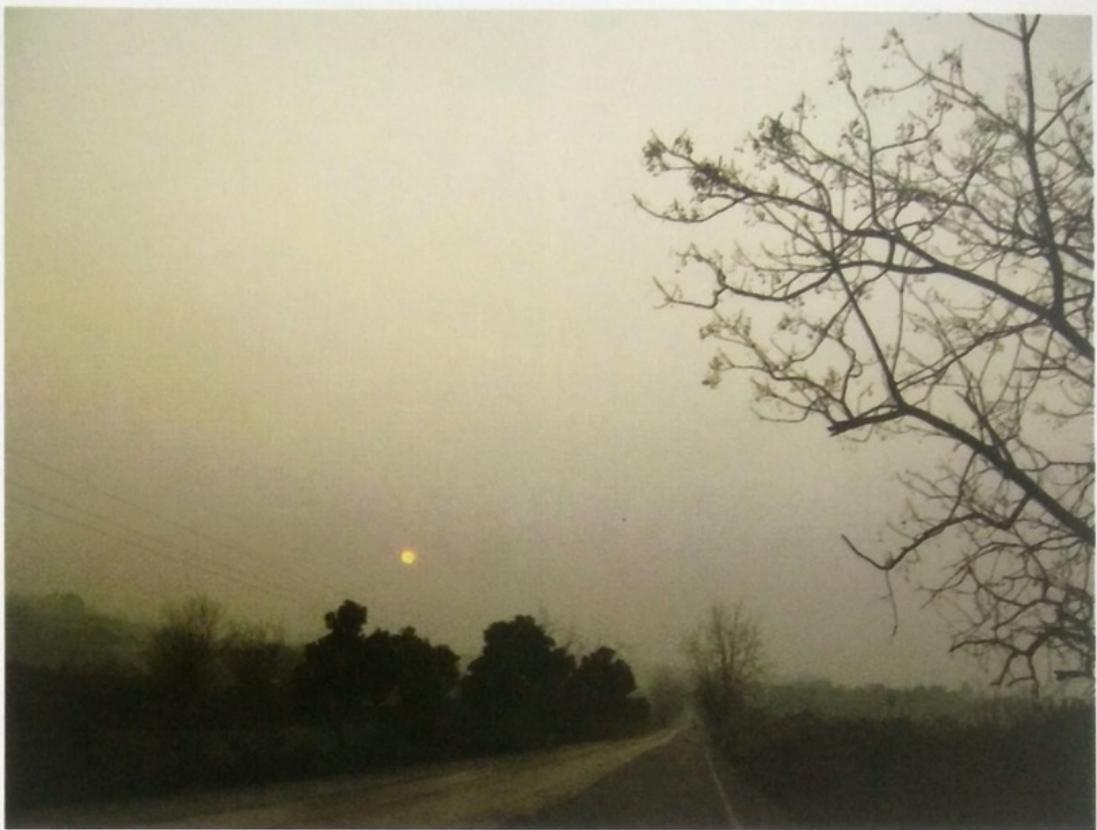
5/1/2014  
đánh dấu ngày leo dốc đầu tiên.

Cột mốc cuối cùng trên hành trình  
với quốc lộ 107.





Xe thủng săm lần hai, trên đường đến Liễu Châu.



Tôi cũng không còn nhớ được là bình minh của ngày nào.





Đồng hồ chỉ 11h30 trưa nhưng con đường vẫn mù mịt sương.





Những ngôi nhà ngói xám trên đường.



Bữa cơm cùng gia đình người Hồi ăn kèm với cháo trắng ở Trụ Mã Điện.

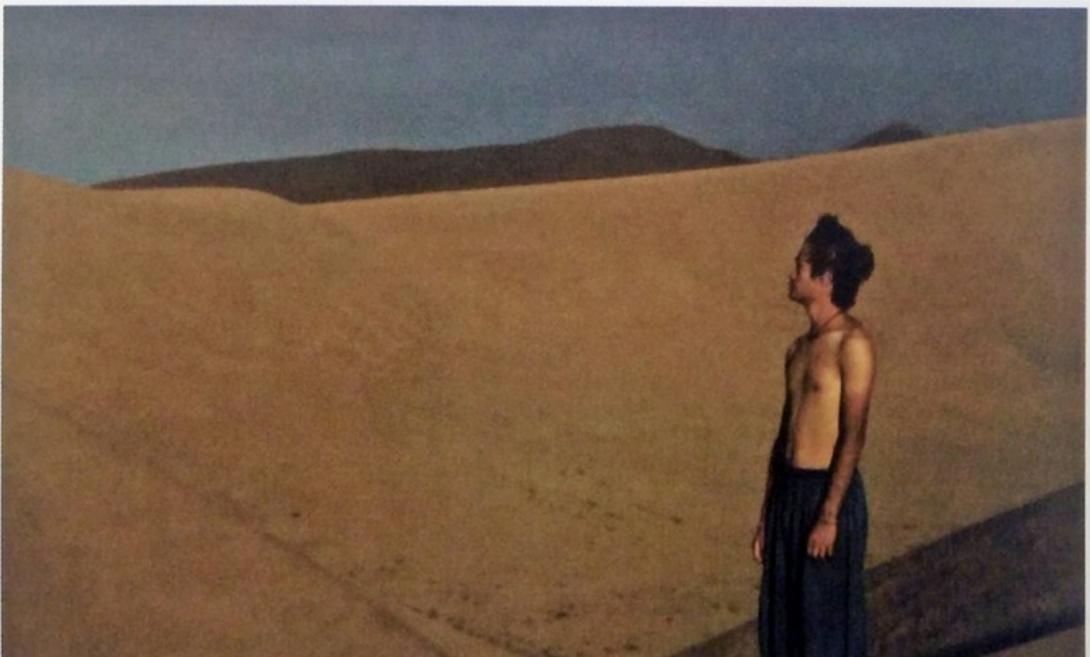


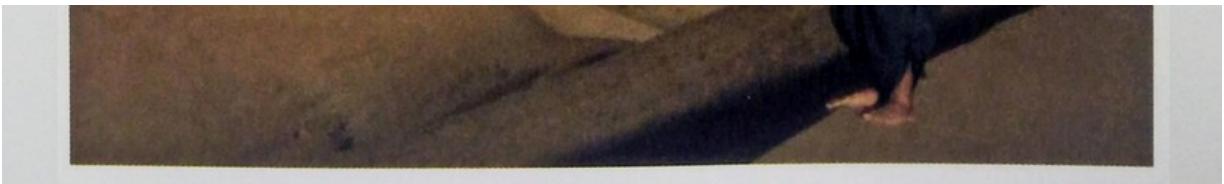


Nhà nghỉ tại chân núi Nam Nhạc, treo rất nhiều vé tàu, postcard, tiền các quốc gia...



Một chiều mùa đông nắng ấm. Hồi nhỏ tôi cũng thường đến nhà bạn học nhóm,  
rồi hái mít non chấm muối ăn.





Tiêu Lưu, mùa hè năm 2013 ở sa mạc Đôn Hoàng.



Một đêm mưa lạnh trong căn phòng ẩm mốc ở Nhạc Dương.





Trên đường đến Hữu Nghị Quan,  
hành lý ngày càng ít đi, bụi đường và thu hoạch ngày càng dày thêm.



Biển báo trên đường đi Hữu Nghị Quan,  
chỉ còn cách một ngọn núi là tới địa phận Việt Nam.





Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Hôm qua còn ở Trung Quốc, sáng nay tinh  
dậy ở Lạng Sơn, chiều tiến về Hà Nội